

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(THẤT THẬP TỬ NIÊN)

TÒA THÁNH TÂY NINH

TẬP SAN

THE ĐẠO



Công đức ĐỨC PHẬT MẪU  
và CỬU VỊ NỮ PHẬT.

Ngày 13 tháng 10 âm lịch hàng năm:

Vía Đức Q. Giáo - Tông Lê Văn Trung

Tập mới  
Số 6

Phát hành 11/99



# Tập San Thế Đạo

## I-Tôn chỉ và Mục Đích:

Tập San Thế Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ biến ánh-sáng chơn-ly của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết, thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

## II-Chủ Trương:

Tập San Thế Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Toà Thánh Tây-Ninh.

Tập San Thế Đạo xin đón nhận tất cả bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan-tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên Tập San Thế Đạo có mục đích xây dựng lợi ích chung cho dân-tộc, đạo pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền-thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu Đạo Học, Triết Học, Tâm Lý Học, Sử Đạo, Văn-Hoá, Khoa-Học Kỹ-Thuật, Thơ Văn, Truyện Ngắn v.v.. và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

## TẬP SAN THẾ ĐẠO

### **TẬP SAN THẾ ĐẠO**

**Chủ Trương :** Ban Thế Đạo/Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

**Chủ Nhiệm :** Nguyễn Ngọc Dữ, **Phó Chủ Nhiệm :** Cao Ninh, **Chủ bút :** Quốc Đạt, **Kỹ-Thuật :** Trần Minh Thành, Trần Chí Dũng, Nguyễn Thị Nga.

**Ban Biên Tập :** Nguyễn Văn Cầu, Nguyễn Ngọc Dữ, Nguyễn Đăng Khích, Lê Quang Liêm, Dương Văn Ngừa, Trần Minh Thành.

**Cộng-tác thường xuyên:** GH Thượng Màng Thanh, GS.Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Song Hát, Hoàng Hồ, Hoàng Thân, Kim Minh, Lê Văn Năm, Ngọc Nương, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần Văn Ó, Tam Thanh, Quốc Thế, Quang Thông, Người Làm Vườn.

**Bài vở gửi đăng và Tài Chánh yểm trợ Ban Quản Nhiệm/hoặc Tập-San Thế Đạo xin gửi về:**

Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose, CA 95121

Phone: 408-262-4209, 408-238-6547, Fax# 408-238-6547

# M U C L U C

<u>1-Những Bài về Ngày Lễ / Vía:</u>	<b>Trang</b>
-Đức Phật Mẫu là ai?	02
-Công đức Đ. Phật Mẫu & Cửu Vị Nữ Phật	05
-Mùa Thu tưởng nhớ Đức Mẹ Diệu-Trì	13
-Tiểu-sử Đức Q. Giáo-Tông	17
-Lễ Kỷ-Niệm Đức Q.Giáo-Tông . . . .	24
-Hộ-Pháp Phạm Công Tắc (tiếp theo)	28
-Thiên tính Phạm Hộ-Pháp	39
-Đức Hộ-Pháp ban phép lành . . . . .	45
-Kỷ Niệm Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu	46
-Phân ưu	52
<u>II-Nghiên-cứu về tôn-giáo/giáo-lý :</u>	
-Dưỡng chơn tập (tiếp theo)	53
-Qui nguyên tam-giáo,hiệp nhất ngũ chi	55
-Suy gẫm	60
-Bí pháp của pháp môn công quả	68
<u>III-Văn-Hoá,Xã-Hội,Giáo-Dục,Thanh-Niên.</u>	
-Tuổi trẻ và vấn-đề hạnh-phúc.	73
-Đố vui giải-trí	78
-Vườn thơ	80
-Chúc mừng	83
<u>IV-Sinh hoạt đạo-sự / Tin tức:</u>	
-Hình ảnh cúng lễ Hội-Yến Diệu-Trì	85
-Tin tức Cali	87
-Hình ảnh sinh-hoạt của TNDHH	88
-Hình ảnh sinh hoạt đạo-sự tại San Diego	90
-Sinh-hoạt Đạo từ Thánh-Thất Seattle	91
-Thông báo của Ban QNHN	94
-Thơ mời họp bạn của Cựu sinh	
Đạo-Đức Học Đường&Lê Văn Trung	95
-Thư ngỏ của Tây-Ninh Đồng Hương Hội	97
<u>V-Linh tinh:</u>	
-Nhấn tin	99
-Báo cáo tài-chánh	100
-Việc liên lạc với Ban QNHN . . . . .	102
-Phân ưu	104
<u>VI-Truyện ngắn / Truyện dài:</u>	
-Cô gái Việt và người chiến binh Mỹ	109
<u>VII -Những bảo trợ viên thường xuyên:</u>	
-Những bảo trợ viên thường xuyên	118

Tập-San Thế Đạo số 6

Phát hành tháng 11-99

# ĐỨC PHẬT MẪU LÀ AI ?

*\* G.H. Thượng Màng Thanh*

Hàng năm cứ đến Tiết Trung Thu Rằm tháng 8 Âm lịch, tín đồ Cao Đài ở quốc nội cũng như hải ngoại thấy đều hâm hở chuẩn bị đón mừng ngày kỷ niệm Đại lễ Hội Yến Diêu Trì Cung, đem trọn lòng chí thành, chí kính dâng lên Đức Diêu Trì Kim Mẫu hay Phật Mẫu để tỏ lòng hiếu hạnh. Vậy Phật Mẫu là ai ?

Trong Đạo Cao Đài tín ngưỡng và tôn thờ một đấng toàn năng gọi là Đức Chí Tôn và đấng thứ hai là Kim Bàn Phật Mẫu, đó là Mẹ sinh ra vạn linh, danh hiệu là Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn, gọi tắt Phật Mẫu.

Phật Mẫu được nhân loại thờ phụng với nhiều danh xưng khác nhau. Tây Phương gọi là Đức Mẹ, Đông Phương gọi là Cửu Thiên Huyền Nữ, Thái Dương Thần Nữ, Tiên Thiên Thánh Mẫu hay là Mẹ Sanh. Người Việt Nam đã biết thờ phụng Đức Phật Mẫu từ lâu đời, nhất là phái nữ. Tại cố đô Huế có hội Tiên Thiên Thánh Mẫu, trước đây do Đức Thái Hậu Từ Cung, mẹ của Đức Cụ Hoàng Bảo Đại, là nữ Phối Sư của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh làm hội chủ, thờ phụng Thánh Mẫu tại điện Hòn Chén. Trong Đạo Cao Đài có đền thờ Ngài ở Thánh Địa Tây Ninh; còn mỗi địa phương đều có điện thờ Ngài bên cạnh Thánh Thất.

Ấn Độ Giáo xưng tụng Ngài là Devi Blagava. Theo Thông Thiên Học gọi Ngài là Đức Mẹ Thế Giới (La mère du monde), theo họ thì Đức Mẹ Thế Giới là một trạng thái ngôi hai của Thượng Đế, Ngài là chúa tể của các vị Thiên Thần. Tinh thần Ngài vẫn ngự trị ở trong thâm tâm con cái Ngài là nhân loại, trong mỗi tầng đẳng cấp của cõi Trời và cõi phàm đều có Ngài hiện diện. Quyền năng của Ngài rất bao la, trí phàm không thể hiểu nổi. Chẳng những Ngài là hiện thân của tình thương đậm đà và kỳ diệu nhất, mà cũng là một đấng cực kỳ uy nghiêm và quyền lực vô song. Ngài luôn luôn đầy ân huệ chứa chan niềm từ bi bác ái, sẵn sàng đáp lại sự kêu vang cầu cứu của nhân loại. Dù quyền năng của Ngài là cứu giúp tất cả sinh linh, nhưng đặc biệt chú tâm đến thiếu nhi và phụ nữ, nhất là lúc sinh sản, vì 2 hạng người này thường yếu đuối cần phải thương yêu bảo bọc nhiều hơn. Ngài luôn luôn ôm ấp ban cho họ sự che chở, sự nương nhờ khi cần kíp, để xô đuổi những sự nguy nan thống khổ đang ở quanh mình họ.

Thiên Chúa Giáo tôn vinh Ngài là Đức Mẹ hằng cứu giúp, là Nữ Vương Hòa Bình.

Trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ dưới tay Phật Mẫu còn có Cửu Vị Nữ Phật phò tá để khai cơ tận độ bảo tồn vạn linh sanh chúng. Khi giải nghĩa Phật Mẫu Chơn Kinh Đức Hộ Pháp nói rằng : “Phật Mẫu là Đấng cầm quyền năng tạo hóa cả càn khôn thế giới, gọi là Thiên Hậu Chí Tôn”. Trong kinh xưng tụng công đức Phật Mẫu nói rằng :

*“ Lương Nghi phân khí hư vô, Diêu Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh.  
Âm dương biến tạo nên hình, Lo cho nhân vật về phần hữu vi”...*



Theo trích dẫn trên thì khi có Trời đất rồi, Đức Chí Tôn phân tánh giáng sanh ra vạn vật, tức là Đức Chí Tôn tạo hóa phần linh hồn là phần vô vi, còn Đức Phật Mẫu sinh dưỡng phần khí chất hình hài là phần hữu vi.

Tóm lại : Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu có từ trong hư vô chi khí, có thể nói Nguồn Sống là một thực thể vẹn toàn, nhìn ở nguyên lý siêu nhiên là Chí Tôn, nhìn ở khí chất hữu hình gọi là Phật Mẫu, chỗ mà Lão Tử nói : *"Đồng xuất nhi dị danh ..."*. Cũng có thể nói Phật Mẫu là biến thân của Chí Tôn, cả hai là một, tuy một mà là hai. Cũng tỷ như trong sinh vật đơn bào nguyên sinh, chưa tiến hóa cao có hàm dưỡng tính giống đực và giống cái. Chúng ta có thể dùng thí dụ sau đây để cụ thể hóa quyền năng của Chí Tôn và Phật Mẫu cho dễ hiểu : Tỷ như một nụ hoa non mới tượng, xem như là bầu Thái cực, trong nụ non đó có cả nhị đực và nhị cái còn lẫn lộn ở trong, tức là có hàm dưỡng tính âm dương trong đó. Khi hoa nở thì nhị đực và nhị cái đều lộ ra riêng biệt, cũng như Thái cực phân Lương nghi là hai yếu tố âm dương trong Thái cực được tách rời, đây là quyền năng của Chí Tôn. Rồi nhị đực và nhị cái thụ phấn mà kết quả, đó là lúc âm dương tác động với nhau mà sanh hóa, đây là quyền năng của Phật Mẫu. Tuy ban đầu thấy một mà trong đó có hai, vì hai là cơ sanh hóa, nếu độc dương thì bất sanh, nếu cô âm thì bất trưởng. Nên Đức Hộ Pháp mới nói : *"Âm dương tương hiệp mới có năng lực sinh hóa ..."*.

Cũng do những yếu nhiệm nêu trên mà trong Đạo Cao Đài thờ Đức Chí Tôn bằng Thiên Nhân mà không thờ hình tượng, còn Đức Phật Mẫu thì thờ bằng hình tượng, vì trong lĩnh vực linh ứng Phật Mẫu cũng đã thị hiện ở nhiều nơi trên thế gian với hình thể con người để nhân loại nhìn thấy. Trước Chí Tôn thì con người có đẳng cấp thiêng liêng cao thấp, sắc phục khác nhau. Còn trước Phật Mẫu thì con người không đẳng cấp, sắc phục như nhau.

### **TÌNH THƯƠNG CỦA CHÍ TÔN VÀ PHẬT MẪU :**

Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu rất thương yêu chúng ta, chúng ta cứ nghiệm thấy bậc cha mẹ hữu hình sinh ra xác thân chúng ta đã thương yêu chúng ta như thế nào, thì hai đấng Cha Mẹ thiêng liêng sinh ra linh hồn của chúng ta càng thương yêu chúng ta gấp bội, vì cha mẹ hữu hình chỉ sinh ra ta có một kiếp, Cha Mẹ thiêng liêng thương yêu lo lắng sinh mạng chúng ta vô số kiếp.

Thánh giáo Đức Chí Tôn cho biết tình thương của Ngài đối với chúng ta như sau :

*"...Các con phải biết, trong trời đất như sanh là con quý của Thầy, nên Thầy hằng để ý lo lường cho chúng con ..."*.

*"... Ôi ! Thầy sanh các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng, y như hình ảnh của Thầy không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu; nghe điều cấm dỗ, mê luyến hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị dày, nên chịu nạn áo cơm, dục quyền cầu lợi"*.

*"... Thầy thường nói với các con rằng : "Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi sự thương yêu Thầy mới tạo thành cần khôn thế giới và sanh dưỡng các con ..."*.

Vì thương yêu chúng ta nên Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu đã khai mở Tam Kỳ Phổ Độ để cứu vớt chúng ta, nên Thánh giáo Chí Tôn đã dạy rằng :

*“... Ta vì lòng đại từ đại bi, vẫn lấy đức háo sanh mà dựng nên Tam Kỳ Phổ Độ , tôn chỉ để cứu vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng để khỏi số mạng luân hồi và nâng đỡ kẻ thánh đức bước vào cõi nhân, cao hơn phẩm hèn khó ở cõi trần thế này ...”.*

Đức Chí Tôn đã lo cho tất cả nhơn sanh, kể có căn cơ đã tiến hóa cao thì được siêu phàm nhập thánh (thượng thừa), còn người thấp thì biết làm lành lánh dữ, để tránh sự quả báo đọa đày (hạ thừa). Ngài sẽ không bỏ sót một ai.

Riêng Phật Mẫu đối với chúng ta càng đậm đà tha thiết hơn, nên trong kinh Thiên Đạo có câu :

*“Riêng thương Kim Mẫu khóc thầm,  
Biển trần thấy trẻ lạc lầm bấy lâu.  
Đòi phen Mẹ luống u - sầu.  
Cũng vì tà mỵ dẫn đường con thương*

Phật Mẫu đã đặt kỳ vọng vào chúng ta đem chúng ta vào con đường hằng sống :

*“Ngồi trông con dặng phi thương,  
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh.*

Trong Phật Mẫu chơn kinh nói rằng :

*“ Vô Địa ngục, vô Quỷ quan,  
Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.  
Chiếu nhũ lệnh Từ huyền thọ sắc,  
Độ anh nhi nam bắc đông tây.  
Kỳ khai tạo nhứt linh đài,  
Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng.  
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,  
Qui thiên lương quyết sách vận trừ”.*

Như vậy Đức Phật Mẫu đã thọ lệnh Đức Chí Tôn khai Đạo để độ con cái của Ngài ở khắp bốn phương. Dùng quyền năng mạnh mẽ diệt tất cả phép tắc của tà quái ở thế gian đã làm cho con cái Ngài mê lầm phải bị sa đọa, để tạo ra một nền đại đồng cho nhân loại chung hưởng”.

Vậy, kế sách Đức Phật Mẫu vận trừ để thể hiện cho kỳ được là hiệp Vạn Chủng về một mối. Đó là cơ qui nhứt hay là “Vạn Thù Qui Nhất Bản” mà Đức Chí Tôn đã mặc khải khi lập giáo Cao Đài với tôn chỉ là: “Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhứt Ngũ Chi”.

Kết luận : Tình thương của Chí Tôn và Phật Mẫu đối với chúng ta thật là vô lượng vô biên, bốn phận của chúng ta là phải lo tu hành lập công bồi đức để trở về hội hiệp cùng Ngài, nếu chưa về được thì cũng có một kiếp sanh cao trọng hơn. Cũng như đối với cha mẹ hữu hình, chúng ta phải ăn ở thế nào để càng ngày càng thăng tiến, hầu tránh được nỗi lo lắng buồn phiền cho cha mẹ, đó là một sự hiếu hạnh vô cùng. -

# CÔNG ĐỨC ĐỨC PHẬT MẪU và CỬU VỊ NỮ PHẬT

Vào cuối tháng 11 năm 1970, HT Trần Văn Rạng đến yết kiến Ngài Thượng-Sanh và tặng Ngài quyển Đại-Đạo Sử Cương để xin lời chỉ giáo.

Đức Thượng-Sanh cho biết sách viết được nhiều những nét cơ-bản của nền Đạo, tuy nhiên cần phải biên chép sâu sắc hơn. Và Ngài nói từ lâu Ngài hoài vọng viết một quyển sách cho phái nữ. Khi Đức Lý Giáo-Tông theo Sắc Lệnh của Đức Chí-Tôn ban phẩm hàm cho phái nữ ngang hàng cùng Nam phái thì Hội--Thánh chưa soạn một quyển sách chuyên biệt nào để nâng cao trí thức và bồi bổ con đường tu cho phái nữ. Ngài định soạn thảo "Công đức Phật Mẫu và cửu Vị Tiên Nương". Ngài nói tiếp: Tài-liệu cầu cơ học hỏi buổi đầu có ghi chép nhưng chưa hệ-thống hóa được. Ngài giao tài-liệu và chỉ giáo HT Rạng phải kê cứu thêm sách sử bên ngoài Thánh Ngôn. Trang đầu tài liệu Ngài trao cho Sử Đạo có ghi cửu vị Tiên Nương như sau:

- 1-Nhứt Nương: tên Hoàng Thiều Hoa, người Bắc phần VN.
- 2-Nhị Nương: tên Cẩm Tú, bà chúa Chân Lạp.
- 3-Tam Nương tên Kim Tuyến, ở cung Diêu-Trì (Thiên Mụ).
- 4-Tứ Nương tên Lê Ngọc Gấm ở Nghệ-An Trung phần, hậu thân là nữ sĩ Đoàn Thị Điểm.
- 5-Ngũ Nương tên là Liễu Hạnh ở Nam-Định Bắc phần (Mẫu Liễu).
- 6-Lục Nương tên Jeanne d'Arc ở Pháp, hậu kiếp tên Hồ Thị Huệ người Biên-Hoà Nam phần.
- 7-Thất Nương tên Vương Thị Lễ người ở Chợ-Lớn, Nam phần VN.
- 8-Bát Nương tên Hồn Liên Bạch ở đời Hán bên Tàu, hậu kiếp tên Hồ Đê ở Bắc phần VN.

9-Cửu Nương là công-Chúa Ngọc-Vạn (con chúa Nguyễn) hậu kiếp là Cao Thị Khiết ở Bạc Liêu, Nam phần VN.

Ngài tiếp lời Đấng A Ồ A chỉ vẽ Hội-Yến Diêu-Trì cung lần đầu tiên vào ngày 15-08 Ất Sửu (1925) tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm. Ngày nay Hội-Yến Diêu Trì trở thành ngày Hội lớn, truyền thống rất vui vẻ của toàn Đạo được tổ-chức hằng năm tại Báo Ân Từ (1) trong ba ngày 14-15-16 âm lịch.

Nhân tiện đây xin sơ lược về việc xây dựng Báo Ân Từ.

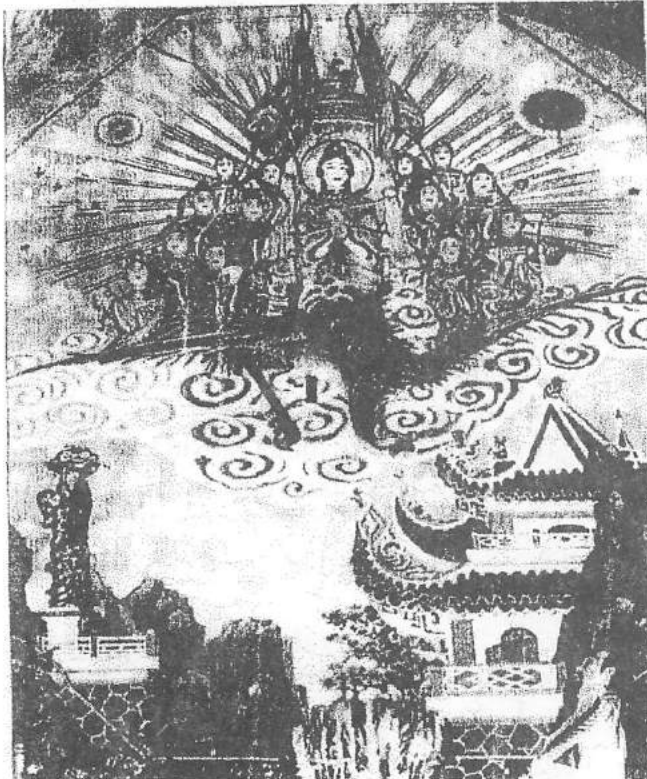
Báo Ân Từ được xây dựng bằng gỗ, vách đất nóc lợp ngói vào năm 1932. Đến năm 1952 Báo Ân Từ được xây dựng lại bằng vật liệu nặng, bê tông cốt sắt: Bề dài 61 mét, chánh diện 36 mét, hậu diện 25 mét. Tháp cửu Long Đài cao 18 mét, rộng 12 mét với 16 gian. Hành lang rộng 2 mét bao quanh, gian đầu phía trước được nở rộng 3 mét, mặt tiền ngang 19 mét. Phần thờ cúng là 10 gian làm nơi thờ Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật. Trên có "la-phông" dù vẽ chạm bóng hoa, tứ linh, sao, sáng chói. Phần hậu diện thờ tam đa Phước Lộc Thọ và hành lễ tang các chức-sắc, lễ cưới của tín-đồ.

Báo Ân Từ tức báo ân tất cả danh nhân liệt-sĩ, liệt Thánh, nên mới có phù điêu Nhị Thập Từ Hiếu tạc quanh mặt tiền. Các chức sắc có công với Đạo đều được làm phép xác và thờ nơi Báo Ân Từ.

Báo Ân Từ nằm trong nội ô Tòa-Thánh, trên đại-lộ Phạm Hộ-Pháp, quay mặt về hướng Đông. Hướng Đông là cung Chấn, nơi vạn vật bắt đầu phát sinh do Đức Mẹ hóa sinh.

Báo Ân Từ được khánh thành vào năm 1955.

# ẢNH TƯỢNG THỜ PHẬT-MẪU VÀ CỬU VỊ NỮ PHẬT



## CÔNG ĐỨC ĐỨC PHẬT MẪU

*Cửu kiếp Hiên Nhiên thọ sắc Thiên  
Thiên Thiên cửu phẩm đắc Cao huyền.  
Huyền Nữ tác Thế Thần Tiên nữ,  
Nữ hảo thiên căn đoạt Cửu Thiên.*

Quán thủ từ trên xuống: Cửu Thiên Huyền Nữ.

### **Thích nghĩa:**

Chín lần thọ sắc Trời phổ-độ chúng sanh Trên Trời ,Bà trên cửu phẩm Thần Tiên và đoạt được mẫu nhiệm sâu kín.  
Huyền Nữ nơi hư linh dùng quyền thế cai quản từ Thần nữ đến Tiên nữ.  
Người phái nữ nào tu tốt phước có thiện căn cũng được lên ngôi Cửu Trùng Thiên khi qui liễu.

Đức Phật Mẫu đắc lệnh Đức Chí-Tôn xuống trần dạy Đạo cho chúng sanh từ khi

có loài người xuất hiện ở thế-gian. Trong thời tam chuyển này, Cung Tạo-Hóa Thiên cũng được Đức Chí-Tôn phái Cửu Vị Nữ Phật giáng trần khai Đạo Cao-Đài.

Trên thượng giới Đức Phật Mẫu nắm Bí-Pháp Âm Quang cai quản các Nữ Thần Tiên .Phật Mẫu là Đức Mẹ tinh-thần của cả Thần Thánh Tiên.Ngài sanh con ra rồi Ngài phổ-độ đui dốt theo đường đạo-đức để đoạt được ngôi vị Cửu Phẩm Thần Tiên ngang hàng với phái Nam (Cửu Trùng Đài).Đây là đặc điểm của nền tôn-tôn-giáo.

Trong Nhứt Kỳ Phổ-Độ thời Nhiên Đăng Cổ-Phật,nữ phái muốn tu phải cải trang thành nam giới mới được vào tu ( Quan-Âm Thị-Kính).Thời Nhị-Kỳ Phổ-Độ:(Công-giáo): Nữ không được làm Linh-Mục.Thời Tam-Kỳ Phổ-Độ Đức Chí-Tôn cho nữ ngang hàng với nam .

Phật Mẫu còn được gọi là Cửu Thiên Huyền Nữ,Thiên Hậu,Tây Vương Mẫu theo thần thoại Trung-Hoa,Thiên Mẫu,Cửu Trùng Thánh Mẫu hay Mẹ Sanh theo tín ngưỡng dân gian.Nay Đạo Cao-Đài gọi là Đức Mẹ Diêu Trì Phật-Mẫu hay Kim Mẫu gọi tắt của chữ Kim Bàn Phật Mẫu,như thế chỉ có từ ngữ Đức Mẹ mà vừa là Thánh,là Tiên,là Phật.

Đức Phạm Hộ-Pháp thuyết đạo trên Cửu Long Đài ngày 15-08 1947 (Đình Hợi) có câu:"Bản Đạo tưởng cả thầy toàn đạo nên biết quyền hành ấy và Bản Đạo đã giải nghĩa bài kinh Phật Mẫu mà ta đọc thường ngày đó."

Phật Mẫu là chủ Âm quang,Chí-Tôn là chủ Dương Quang.Âm Dương tương hiệp Đạo Cao-Đài nương theo đó mà phát-triển như thế quyền lực của Đức Phật Mẫu đồng đẳng với Đức Chí-Tôn.Đó là quan-điểm mới mẻ.Còn theo Kinh ,Phật Mẫu là Mẹ Sanh của toàn cả nhân loại chường quản cung Tạo-Hóa Thiên.

Nơi Đức Phật Mẫu ngự là Cung Tạo-Hóa Thiên,Diêu-Trì Cung Tây Hóa Cung (1)



hay ở Côn-Lôn(2) và theo Văn châu chỉ Thiên Hậu,có nhiều cung lăm điện,ở mỗi nơi người mặc một sắc áo riêng (3).Đức Phật Mẫu cho Nhị Nương coi vườn đào,cứ ba nghìn năm trái chín một lần ăn vào thì được trường sinh bất tử thường dùng để bày tiệc đãi yến các vị Thần Tiên (4) sum họp gia-đình,còn việc thay cung đổi áo là do vận hành theo thời-gian,do theo thời-tiết,do trình-độ tiến hóa của con người nhằm để phổ-độ đúng với câu Cửu Kiếp Hiên Viên Thọ Sắc Thiên.

Từ vua Hiên Viên Hoàng-Đế,Đức Phật Mẫu đã 9 lần thay hình đổi dạng giáng trần để phổ-độ con cái của Người :

1-Đời vua Hiên Viên Hoàng-Đế giáng trần phổ-độ người Trung-Hoa,truyền sách Lục Nhâm Độn Giáp.

2-Đức Mẹ ISIS ở đền Memphis nước Ai-Cập,tay cầm Thiên Thơ hóa sanh vạn-vật.

3-Thiên Hậu Héra (Junon)nghiêm trang ngự trên Ngai rực rỡ bên phải Thiên Đế Zeus để trị vì Thiên đình ở Hy-Lạp.

4-Đức Mẹ Léméter ở Hy-Lạp là Thánh Mẫu của vũ-tru.

5-Maya,Mẹ Sanh của Thích Ca (Cakya Mouni) tại kinh-thành Ca-Tỳ La-Vệ được 7 ngày thì Bà qui tiên (năm 536 trước T.L )

6-Đức Mẹ Devi Bhagava hay Jagadamba ở Ấn-Độ,hiện thân của tình mẫu tử chan chứa lòng từ-bi bác ái luôn luôn chăm sóc chúng sanh và vạn loại..

7-Thánh Mẫu Maria sanh chúa Hài Đồng ở hang BêLem thuộc xứ Jésusalem Do-Thái.

8-Phật Mẫu giáng hạ ban cho Vua Hán Võ Đế quả đào tiên và độ Vua tu hành ( sự tích này được đạo Cao-Đài tạc tượng thờ phụng hiện nay.)

9-Kỳ ba phổ-độ này Đức Phật Mẫu và cửu vị

Tiên Nương giáng trần khai mở Đạo Cao-Đài tại ViệtNam.

Khi tuần du trong càn-khôn thế-giới để thăm con cái Đức Phật Mẫu ngự trên lưng chim Thanh Loan.Chim loan là một loài chim và .khi nào thái-bình thịnh trị thì mới xuất hiện.

“Mẹ vui được thấy các con biết lo cho Đạo,cho chúng sanh tức là lo cho mình vậy. . .phải hiểu cho rõ.Nếu chúng sanh chưa ai đắc đạo,thì phải cầu cho người đắc đạo trước ta.Nếu mình cứ mong cho cao phẩm giá,tức là trái với Thiên ý.Mình hãy trao đổi tánh đức lo chung cho thiên hạ ấy là phương-pháp tu tất.”

## SỰ TÍCH CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG

### HOA NHẤT NƯƠNG

(Thủ bối tỳ bà áo xanh)

Hoa Thu ủ như màu thẹn nguyệt  
Giữa thu ba e tuyết đông về.

Non sông trải cánh tiên loè,  
Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.

**Thích nghĩa:** Hoa thu tức thu cúc vàng kém màu vàng của trăng.

Giữa mùa thu sóng mắt sợ mùa đông.

Mùa thu khắp nơi cánh hoa tiên nở sáng rực. Nhân hứng mượn đề hoa cúc để làm thơ chào nhau.Theo kinh cửu,cô nhứt nương chăm sóc Vườn Ngạn Uyển,cô thường xem bông trong vườn mà biết được số kiếp con người,trong vườn có bao nhiêu đóa hoa tức bao nhiêu linh-hồn nhưn-loại ở thế-gian.

Nhứt Nương là vị chăm sóc sức khỏe cho chúng sanh.Cô có nhiệm-vụ phổ-độ nhưn-sanh miền trung du,thượng du Bắc Việt theo đạo Cao-Đài.

Theo việc cầu cơ học hỏi của Đức Cao Thượng-Sanh,Bà Nhứt Nương tên Hoàng Thiều Hoa,tướng của Hai Bà Trưng.Bà hoa,người có công dẹp giặc nên Bà Trưng phong là Đông Cung Công-Chúa và được dân

(1)Hoàng Xuân Hãn:Bích Câu Kỳ Ngộ,Đại-Học Huế 1969.

(2) và (4) :Hoàng Trọng Miên:VN Văn-Học Toàn Thư,Quốc Hoa 1959.

(3) Nguyễn Đăng Thục :Tín ngưỡng dân gian Saigon 1964.

tôn thờ ở chùa Phúc Khánh, và miếu thờ ở xã Song Quang, Huyện Tam Nông, Vinh-Phú.

## CẨM TÚ NHỊ NƯƠNG

(Thủ bối Lư Hương áo xanh)

Cẩm-tú văn-chương hà khách đạo ?  
Thi Thần tửu Thánh vấn thùy nhân ?  
Tuy mang lấy tiếng hồng quần,  
Cảnh tiên còn mển cõi trần anh thư.

### Thích nghĩa:

Người khách đạo văn-chương như gấm thêu ở đâu?

Làm thơ như Thần, uống rượu như Thánh, hỏi được mấy ai?

Tuy sanh ra là con gái nhưng là bậc anh thư ở cõi trần và là vị Tiên ở cõi trên.

Cẩm Tú là người khách đạo, không phải ở Việt-Nam. Cẩm Tú hay là Cẩm Bửu (Cambhupura) là công trình văn-hóa lớn của người khách đạo nước ngoài tên là Jyeshthânyâ người Thủy chân Lạp. Nước Thủy Chân Lạp gồm lưu vực sông Mékong và miền Nam Việt-Nam.

Nữ Vương Jyeshthânyâ là cháu 3 đời của Quốc Vương Indrakola cai-trị vùng đất quanh tỉnh Kratié. Nữ Vương xây một ngôi tháp ở Cambhupura là đế đô cũ của Vua. Nhiệm-vụ của Nhị Nương là giữ vườn đào dọn yến tiệc đãi thuốc trường-sanh cho các đấng linh-hồn, rồi đưa lên cõi Thanh-Thiên. Cô có bốn-phận bảo-sanh con người lúc sống như chết, phổ-độ người Chân-Lạp theo đạo mới.

## TUYẾN TAM NƯƠNG

(Thủ bối Long Tu Phiến áo xanh)

Tuyến đức năng thành đạo  
Quảng trí đắc cao quyền.  
Biển mê lác léo con thuyền,  
Chở che khách tục cứu tuyến ngân sông.

### Thích nghĩa:

Cô Tuyến thường tích đức thì thành đạo (tuyến đức là đường đạo-đức).

Hiểu biết rộng thì được quyền cao.

Biển trần (Mê tân) cô đưa thuyền Bát Nhã bập bênh để chở khách trần tục khỏi đọa xuống chín suối. (là cứu tuyến ngân sông).

Cô Tam Nương rất quảng trí xuất hiện trần gian để độ thế. Thường cô mặc áo tràng trắng có viền kim tuyến, người đời gọi là Bà Kim-Tuyến. Người ta truyền lại khi Nguyễn Hoàng rời bỏ họ Trịnh từ Thăng Long vào miền Trung tìm nơi đóng đô chưa được, thì may thay gặp Bà già mặc áo quần trắng có viền Kim-Tuyến trên ngọn đồi. Bà trao cho Nguyễn Hoàng một nén hương đang cháy mà dạy: Người hãy cầm nén hương này mà đi, bao giờ hương tắt thì đó là nơi đóng đô. Khi nhang tàn quả nhiên Nguyễn Hoàng thấy trước mắt một vùng núi sông hiền hòa (Sông Hương Núi Ngự) thế nên Nguyễn Hoàng chọn làng Phú Xuân (nay là Huế) để làm kinh-đô. Để nhớ ơn Bà già tặng nhang, Nguyễn Hoàng cho xây dựng trên ngọn đồi một ngôi chùa, đó là chùa Thiên Mụ bên sông Hương. Thiên Mụ là người đàn-bà ở cõi Trời. Bà giáng hạ độ khách tục khỏi bến mê và cứu tuyến.

Có câu: Biển mê lác léo con thuyền,

Chở che khách tục cứu tuyến ngân sông.  
Bà Tam Nương ở cung Diêu Trì có phận-sự độ người miền Trung và Nam Trung Phần VN theo đạo mới, chèo thuyền Bát Nhã đưa khách trần khỏi bến mê để về cõi Tiên.

## GẤM TÚ NƯƠNG

(Thủ bối Kim Bồng áo đỏ)

Gấm lót ngõ chưa vừa gót ngọc,  
Vàng treo nhà ít học không ưa.  
Đợi trang nho sĩ tài vừa,  
Đằng giao khởi phụng chưởng ngựa Tiên thi.

### Thích nghĩa:

Gấm có trải dài theo đường ngõ cô cũng không màng. Cô không ưa vòng vàng châu báu treo đầy nhà mà chỉ kén bậc nho sĩ tài ba để kết duyên.

Đằng giao khởi phụng là rồng bay phụng dậy tức ám chỉ người tài hoa xuất chúng, thì phú như Tiên.



**Sự tích:** Vào năm 1655 chúa Nguyễn sai Nguyễn hữu Tiến, Nguyễn hữu Dật đem quân vượt sông Gianh ra Bắc đánh quân Trịnh. Trịnh Đào thua chạy về An Trường (nay là Nghệ An)..quân Nguyễn thừa thắng đuổi theo chém giết, rồi chiếm Nghệ An. Cô Gấm sanh trong một gia-đình thủ công nghệ bị chết trong cảnh loạn quân lúc cô mới 9 tuổi, linh-hồn cô phượng phát tá túc ở đền Sòng (Thanh-hoá nơi thờ Liễu Hạnh). Cô Gấm chuyển kiếp vào nhà họ Lê, ở Văn Giang. Ông Hương cống Lê Doãn Nghi nằm mộng thấy linh-thần tặng cho họ Đoàn (Họ Lê đổi sang họ Đoàn). Ông Nghi lập gia-đình, sinh được hai người con đều hay chữ là Tiến-sĩ Đoàn Doãn Luân và Bà Đoàn Thị Điểm. Như vậy Cô Gấm là tiền thân của Bà Đoàn Thị Điểm và Bà Đoàn Thị Điểm đã giáng cơ cho nhiều bài kinh thế đạo như kinh tụng khi thấy quy vị, vợ chồng tế v. . v. . Phân-sự Bà Gấm là độ chúng sanh khoa bảng văn -chương ở thành thị miền Bắc VN

## LIỄU NGŨ NƯƠNG

(Thủ bối như ý áo đỏ)

Liều yếu điệu còn ghen nét đẹp,  
Tuyệt trong ngần khó phép so thân.  
Hiu hiu nhẹ gót phong-trần,  
Đài sen mây lướt gió thần đưa hương.

### **Thích nghĩa:**

Cây liễu mềm mại yếu điệu còn thua nét đẹp duyên dáng của cô. Tuyệt trong ngần làm sao sánh kịp da dẻ trắng hồng của cô. Cô coi nhẹ chốn bụi trần, mà nhẹ gót thơ thời mây gió về cõi Phật.

Vào đời Hậu Lê năm 1557 ở thôn Thái An, tỉnh Nam Định có nhà họ Lê vợ bệnh suy nhược không sanh đẻ được. Một hôm có một vị đạo-sĩ đến nhà xin trị bệnh. ! bằng cách cho người chồng là Lê Thái Công đánh thiếp lên Thiên Đình. Ông Lê Thái Công tình cờ thấy công-chúa quỳnh Nương lỡ tay làm bể chén ngọc, nên bị Đức Ngọc Hoàng Thượng-Đế đày xuống trần. Khi xã đồng tỉnh lại, Lê Thái Công được tin vợ sanh được một người con gái đẹp

như Tiên giáng trần đặt tên là Liễu Hạnh.  
Có câu :

Liều yếu điệu còn ghen nét đẹp.

Năm 1578 đột nhiên cô Liễu hiu hiu nhẹ gót phong-trần trút xác phàm trở về thượng giới khi chưa hết hạn làm khách trần chuộc tội, thế nên sau đó Thượng-Đế ra lệnh cô xuống trần lần nữa. Chính lần này cô gặp cô Gấm là Tứ Nương .Để việc phổ-độ sớm hoàn thành Cô đi khắp Bắc và Trung phần VN. Cô xuất hiện ban ngày ở vùng Phù Cát, Thanh-Hoá... .Để tỏ lòng biết ơn Bà dân chúng xây đền thờ Bà ở nhiều nơi như: Nam Định, Đền Sòng,,Phố Cát. Lễ vía Mẫu Liễu là ngày 3-3 Âm lịch, Bà hành pháp ở cõi Xích Thiên. Bà Ngủ Nương nay ở cung Diêu Trì độ nhơn sanh miền Bắc theo đạo mới.

## HUÊ LỤC NƯƠNG

(Thủ bối Phượng Tiêu Diêu Áo đỏ)

Huê ngào ngạt đưa hơi đỏ điệu,  
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.  
Nương mây như thả cánh hồng  
Tiêu diêu phát phượng cõi tòng đưa Tiên.

### **Thích nghĩa :**

Huê là bông có hương thơm êm dịu. Cô là người tài ba có đầy đủ phong-cách riêng, và bay trên mây như Hồng phượng (một loài với chim Loan) .Cô thích ở cõi tiên phát phượng chiếu hồn.

Bà Lục Nương ở cung Diêu Trì điều khiển phượng Chiếu Hồ, nhằm tẩy sạch bợn trần để đưa các linh-hồn vào cửa Tây Phương.  
Có câu:

Lục Nương phát phượng truy hồn,

Tang thương nay lúc bảo tồn chúng sanh.  
Bà Hồ Thị Huê là hậu thân của Bà Jeanne d'Arc tự là Pucelle d'Orleans, nữ anh-hùng nước Pháp ở Domremy tỉnh Lorraine và Champagne. Bà thuộc gia-đình nông dân hiếu thảo vẹn toàn. Năm 13 tuổi trong lúc chăn cừu Bà nghe tiếng nói thiêng liêng giục Bà cứu Hoàng Thái-Tử Charles VII và về sau giải nguy cho nước Pháp.

Bà Lục Nương có phận-sự phổ-độ dân Pháp theo đạo mới. Bà Jeanne d'Arc chuyển kiếp ở VN tên là Hồ Thị Huệ sinh năm 1790. Con của Ông Khâm Sai Hồ Văn Vui và Bà Hoàng Thị người huyện Bình An, Tỉnh Biên-Hoà. Lăng mộ họ Hồ ở gần Thủ-Đức. Chính Bà Lục Nương độ Ông Huyện Thơ ở Thủ-Đức sau Ông Thơ đắc phong Đầu-Sư, và hướng dẫn Đức Hộ-Pháp hành pháp tại Long-Vân Thánh Tịnh ấp cây mù của Linh Trung, Thủ-Đức. Ngoài ra Bà còn độ Ông G. Gobron người Pháp đắc phong Tiếp Dẫn Đạo Nhơn và nhiều người khác.

## LỄ THẤT NƯƠNG

(Thủ bối Liên hoa áo vàng)

Lễ bái thường hành tâm đạo khởi,  
 Nhân từ tài thế tử vô ưu.  
 Ngày xuân gọi thế hảo cừu,  
 Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

### Thích nghĩa:

Cúng lạy thường ngày thì đạo trong tâm khởi hiện.

Người hiền đủ tài đức ở đời thì khi chết không biết lo âu.

Ngày còn thuở thanh xuân gọi như thế là một oán hờn tốt.

Dù duyên nợ được trăm phước ở cõi tục cũng không bằng cái buồn ở cõi Tiên.

Cô Vương Thị Lễ sinh năm 1900 tại Cholon, con Ông Vương Quan Trân (anh ruột Giáo-Sư Vương Quan Kỳ) và Bà Đỗ Thị Sang (con gái Ông Tổng Đốc Phương).

Theo lời Đức Hộ-Pháp thuật lại tiền kiếp của cô Lễ là một vị công-chúa trong triều, có một vị quan yêu cô nhưng vì vấn-đề môn đăng hộ đối nên cô không lấy được vị quan nên thất tình mà chết. Đến kiếp nầy cô đầu thai vào gia-đình họ Vương học trường Sainte Enfance đến trình độ Brevet Elementaire, có nhiều danh gia vọng tộc đi hỏi cưới mà cô không chịu. Cô mắc phải bệnh ngặt nghèo, chạy đủ Thầy mà không hết. Thân mẫu cô mới truyền rao ai cứu được cô thì gả cho người ấy. lúc đó có Ông Thầy thuốc (Médecin Indochinois)

mới bỏ lên Saigon đến chữa bịnh cho cô. Sau đó Cô hết bịnh. thân mẫu cô quên lời hứa, chỉ trả tiền cho thầy thuốc rồi thôi. Riêng cô vẫn giữ dạ keo sơn rồi trở bịnh cho đến chết. Thế nên đêm 30-7-1925 khi ba Ông Cư, Tắc, Sang xây bàn tại nhà Ông Cao-Hoài Sang thì Cô giáng cơ cho bài thi:

Nổi mình tâm-sự tỏ cùng ai,  
 Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.  
 Những ngở trao duyên vào ngọc các,  
 .....

## HỒ HƠN BÁT NƯƠNG

(Thủ bối Hoa Lam áo vàng)

Hồ hơn hoa sen trắng nở ngày,  
 Càng gần hơi đẹp lại càng say.  
 Trêu trăng hằng thối dấu mây,  
 Cột mây tranh chức Phật đài thêm hoa.

### Thích nghĩa:

Cái hồ ở nhà họ Hơn bông sen trắng nở ban ngày.

Càng đến gần hương hoa lại càng thơm ngát. Như trêu cả mặt trăng núp bóng mây (vì trăng sáng lán đẹp để nhưng thiếu hương thơm như sen).

Cả áng mây, sen cũng lướt qua mà lên chốn Phật đài. Thêm hoa là thêm chơn linh đắc quả. Cô Hơn Liên Bạch (sen trắng). Hồ là họ kiếp sau của Cô. Cô cho rằng các loài hoa chỉ có hoa sen là thanh cao tinh khiết đẹp nhất. Ca-dao VN có câu:

Trong đầm gì đẹp bằng sen,

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.

Bà Bát Nương giáng cơ cho Bài Kinh Phật Mẫu bằng chữ Hán ở Nam-Vang (Phnom Penh) đã minh chứng rõ hàm xúc đủ bản nguyên tư-tưởng Đạo Cao-Đài: nhân-sinh quan, vũ trụ quan, triết lý..v..v..

Bà Bát Nương xuống trần vào đời Tiên Hán trước thời Vương Mãng phản triều đình. Bà tên thật là Hơn Liên Bạch, có tài văn-chương, tính thẳng thắn. Bà vì bất bình trước việc bất trung của Vương Mãng mà xui khiến

chư hầu, tướng tá giúp nhà Hán triệt hạ Vương Mãng.

Hậu kiếp của Bà là Hồ Đê ở VN. Cô bắt được voi trắng, dân 72 động tôn Cô là Vua Thiên-Sứ. Thái Nguyên coi Cô là Tiên nữ giáng trần. Danh tiếng Cô bay khắp các châu quận và ngày càng có nhiều hào-khiet đến xin theo. Cô hay tin Hai Bà Trưng tụ nghĩa ở Mê-Linh. Hồ Đê cầm cờ xanh (màu Tiên) cỡi voi trắng (voi thần) cùng 2000 nghĩa quân miền núi về Mê-Linh hội quân. Hồ Đê được phong chức Phó Nguyên Soái. đứng đầu hàng nữ Tướng ngang chức với Bà Trưng Nhị. Hồ Đê ra trận nào thắng trận ấy, có lần đuổi Mã-Viện chạy dài ở Cao-Bằng.

Sau khi Hai Bà Trưng tử tiết (43) Hồ Đê một mình chống giặc. Cô mở đường chạy tới bờ sông Nguyệt-Đức và hét to lên một tiếng, nước rẽ làm hai đón cả người lẫn voi. Cô Hồ Đê đã trở về cõi Trời.

Cô là Bát Nương có bốn-phần bảo hộ, phổ-độ dân Trung-Hoa và người Thượng theo đạo mới, đồng thời đưa các đảng linh hồn vào cõi Phi Tướng Thiên mà hoá vị.

## KHIẾT CỬU NƯƠNG

(Thủ bối ống tiêu áo vàng)

Khiết sạch duyên trần vẹn giữ,

Bạc liêu ngôi cũ còn lời.

Chính chuyên buồn chẳng còn lời,

Thương người noi Đạo Phật Trời cũng

thương.

### **Thích nghĩa:**

Duyên nợ ở cõi trần quyết giữ tròn trong sạch. Ở Bạc Liêu còn truyền thuyết về ngôi "Bà Chúa Sứ".

Nhưng tiếc chẳng trọn đời đối với chồng nên lấy sự chính chuyên thương chồng, để thương dân miền hậu giang. Đến khi qui vị, Đức Chí-Tôn cũng rộng lòng háo sanh cho thành chánh quả.

Bạc Liêu ngôi cũ còn lời tức là chuyện Bà không được lịch-sử ghi rõ mà chỉ còn truyền miệng.

Cô Cao Thị Khiết hậu thân là công-chúa Ngọc Vạn. Từ thế-kỷ 17 có nhiều người Việt đến

đất Chân Lạp (miền Biên Hòa) để vỡ đất làm ruộng. Lúc ấy Vua Chân Lạp Chey Chetta II cũng muốn tìm một đối lực chống lại Xiêm La, nên đã xin cưới công chúa Hy Tông. Năm 1820 chúa Nguyễn gã công-chúa Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp. Vậy Bà Ngọc Vạn trở thành Bà Chúa xứ Chân Lạp. Bà đã đem nhiều người VN đến đất mới Oudong và có người được giữ chức hệ trọng trong triều. Năm 1828 Chey Chetta II mất, Bà Ngọc Vạn thủ tiết thờ chồng.

Có câu:

Chính chuyên buồn chẳng trọn đời.

Bà chuyển kiếp vào nhà họ Cao với tên là Khiết năm 1895. Thân phụ Bà là Đốc phủ Cao Minh Thạnh, thân mẫu là Tào Thị Xúc, bào huynh là Cao Triều Phát ở Tân Hưng, Bạc Liêu. Năm 21 tuổi Bà hứa hôn với Ông Nguyễn Bá Tính và vì không nợ hồng trần nên Bà quy Tiên ngày 27-5 Canh Thân 1920 lúc chưa tròn 25 tuổi. Hiện mộ Bà còn nơi tỉnh Bạc-Liêu. Phần sự Bà là độ người Hậu giang và người bản xứ nhớ ơn Bà nên tạc tượng thờ ở Núi Sam, tục gọi là "Bà Chúa Sứ"

## THƠ VỊNH

(1) **Cô Nhứt Nương** coi vườn Ngạn Uyển,

Cầm Tỳ Bà điều khiển cơ sinh.

Mỗi đóa hoa, mỗi chơn linh,

Trong vòng luân chuyển mắt nhìn biết ngay.

Quyển Chường Quán trong tay nắm giữ,

Các nguyên-nhân sanh tử hẳn toàn.

Từ cõi Thiên, chi dinh hoàn

Hoa nở đầu kiếp, hoa tàn hồn qui.

(2) **Cô Nhị Nương** từ bi độ rỗi,

Cầm lư hương mở hội trường sinh.

Bàn đào mời đủ chơn-linh,

Ngân kiều đỡ gót về trình Ngọc Hư.

(3) **Cô Tam Nương** thuyên từ nhẹ thả,

Cầm Long Tu độ cả khách trần.

Biển mê bát nhả dò lần,

Thanh thiên mở lối chơn thần quy nguyên.

(4) **Cô Tử Nương** cầm riêng Kim Bồng,  
Cõi Huỳnh Thiên điểm rạng văn tài,  
Nắm quyền giám-khảo trong tay,  
Chọn người đức hạnh học hay tuyển  
vào.

(5) **Cô Ngủ Nương** đưa Cao Như Ý,  
Ra lệnh cùng chư vị Thần Tiên,  
Tiếp hồn về cõi Xích Thiên,  
Thông kinh vô tự quả duyên mỹ miều.

(6) **Cô Lục Nương** phườn Tiêu Diêu  
nắm,  
Để truy hồn say đắm biển mê,  
Cõi Kim Thiên Khổng Tước kê,  
Hữu căn tiếp dẫn hồn về Tây-Phương.

(7) Cầm hoa sen **Thất Nương** nguyện  
rối,  
Cõi Hạo Nhiên mở lối vĩnh tồn.  
Âm quang nhiệm-vụ độ hồn,  
Tái sanh vương đạo Chí-Tôn siêu phàm.

(8) **Cô Bát Nương** Hoa Lam tay sách,  
Nhiệm-vụ còn độ khách hồng trần.  
Phi Tướng Thiên tiếp chơn thần,  
Đầu vắn trở gót về gần cung Diêu.

(9) **Cô Cửu Nương** ống tiêu dục thổi  
Giác ngộ hồn cái hối tu thân.  
Nghề hay nghiệp giỏi trong trần,  
Cũng nhờ cứu vị tinh-thần mở mang.

## Thủ bối mỗi Tiên Nương và màu áo

### 1-Nhứt Nương áo xanh:

Đờn Tỳ Bà do tay điều khiển,  
Hoa nở tàn Ngạn Uyển báo tin,  
Bốn dây thể hiện tử sinh,  
Biết tùng pháp Phật diệt tình đoạn căn.

### 2-Nhị Nương áo xanh.

Lư hương Phật Đạo hàng tượng Lý  
Ba điểm dương khởi thỉ càn-khôn.  
Trong Phật Mẫu có Chí-Tôn,  
Lửa là thanh khí tam hồn chúng sanh.

### 3-Tam Nương áo xanh

Quạt Long Tu hình thành pháp bửu,  
Kết Long chim số cứu chơn thần

Làm cơ đình vị nguyên nhân,  
Biển mê độ khách hồng trần về Tiên.

### 4-Tứ Nương áo đỏ:

Cầm Kim Bồng trọn quyền định phận,  
Ghi hiển danh dục tấn trí tài.  
Văn chương khuyến thế chọn bài,  
Chơn thần vui kiếp đọa đày cao-siêu.

### 5-Ngũ Nương áo đỏ:

Đưa Như Ý cung Diêu mở hội,  
Qui chơn thần hiệp khối nguơn linh.  
Bàn đào với phép phục sinh,  
Bí pháp đoạt đạo thể hình trần-gian.

### 6-Lục Nương áo đỏ:

Phườn Tiêu Diêu nhẹ nhàng tay phất,  
Chúng sanh mừng phép Phật truy hồn,  
Nhờ nền chánh giáo Chí-Tôn,  
Khai cơ tận độ bảo tồn lương năng.

### 7-Thất Nương áo vàng:

Sen tượng thể phần tăng màu đỏ,  
Chúng sanh tu nhờ đó thoát hài.  
Chung bó một-một hóa hai,  
Phàm tâm biến tạo liên đài Chí-linh.

### 8-Bát Nương áo vàng:

Giỏ hoa Lam phổ hình sắc sỡ,  
Trăm thức hoa chỉ ở một màu.  
Triết-lý bình đẳng thanh cao,  
Chơn thần phép Phật qui vào bản tâm.

### 9-Cửu Nương áo vàng:

Ổng Tiêu trời hết trăm lại bóng,  
Mỗi lỗ cùng hệ-thống nhịp nhàng.  
Tượng hình thất khiêu sanh quang,  
Điều-hòa cơ-thể bảo toàn trí tri.

## Kết-Luận:

Đức Phật Mẫu và cứu vị Nữ Phật cùng tứ vị  
Nữ Tiên hầu Đức Phật Mẫu có từ thuở khai  
thiên do khí âm dương tạo thành có quyền  
năng vô đối,vô biên,vô lượng cũng như Đức  
Chí-Tôn hữu hữu ,vô vô ,nắm trọn bí quyết  
nhiệm mầu của càn-khôn vũ-trụ

(HT Trần văn Ô sưu chép)



# Mùa Thu Tưởng Nhớ Đức Mẹ Diêu Trì

## Mẹ Linh-hồn của Nhơn Sanh, tận độ các con dưới cõi trần trong Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Hằng năm, đến Tết Trung-Thu, tín-đồ Đại-Đạo khắp nơi đều thiết tha ngưỡng vọng lên Đức Vô-Cực Từ Tôn Diêu-Trì Kim-Mẫu, chung tâm hiệp đức, thiết lễ long trọng, biểu lộ lòng tôn kính và tri ân sâu xa đối với Đấng Từ Mẫu đã luôn luôn bủa tràn Tình Thương Vô Cực và Hồng Ân thiêng liêng xuống cõi hồng trần để cứu vớt các con đang lạc lỏng bơ vơ và triền miên khổ lụy nơi sông mê bể khổ này.

Trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, trên 70 năm nay trong hàng tín hữu Đạo Cao-Đài đã nhận được rất nhiều điệp văn mẫu nhiệm từ cõi hư vô với 2 danh xưng khác nhau với hai giọng nói của Tình Thương cao rộng, của Hồng Ân bao la. Một mặt "Thầy, Đấng Thái-Cực Chí-Tôn" mặt khác "Mẹ, Đấng Vô Cực Từ Tôn" là Cha, là Mẹ linh-hồn của chúng ta, nhơn sanh nơi cõi trần.

Dù đã cảm xúc tốt độ, nhưng đa số chúng ta còn phân vân chưa hiểu vì sao "Đại-Đạo Nhất Khí" "Chơn-Lý Tối Thượng" là Ngôi Một Tối Cao trong vũ-trụ mà còn phân hai hình thái là Cha và Mẹ nơi cõi trần. (?)

Chúng ta hãy nghe lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng sau đây:

### 1-Theo Kinh Đại-Thừa Chơn Giáo.

Nơi mục "Vũ-Trụ" Thượng-Đế dạy rằng:

... Trước khi chưa định ngôi Thái Cực, thì trong khoảng không-gian còn đang mờ mờ mịt mịt với khí Hồng Mông, vì đó là còn trong thời-kỳ Hỗn Nguyên vậy. Không-gian ấy tức là "Vô Cực". Trong Vô Cực ấy lại có "Nguyên-Lý" thiên nhiên tuyệt diệu, tuyệt huyền, rồi lại có thêm một cái "Nguyên Khí" tự nhiên nữa.

Lý với Khí ấy tức là Dương với Âm trong buổi Hỗn Nguyên thời đại.

Lý với Khí lần lần ngưng kết với nhau mà đông tụ lâu đời nhiều kiếp mới thành ra một khối tinh quang rất đầy đủ sự tốt đẹp. Chừng đúng ngày giờ, khối ấy mới nổ tung ra một tiếng vang lừng, dữ dội phi-thường, làm cho rung động cả không-gian, bên có một điểm "Đại Linh Quang" từ trong tiếng nổ ấy văng ra mà lẫn lộn quây quần giữa chốn không trung, tua tủa hào quang, rất chiếu diệu rạng ngời trùng trùng, điệp điệp, rực rỡ chói lòa khắp cả mọi nơi. Ấy là ngôi "Chúa Tể Càn-Khôn" biến hoá ra vậy.

Vũ-trụ từ đây mới có ngôi "Thái-Cực" trọn lành, trọn tốt, toàn tri, toàn năng, thiên biến vạn hoá, vô tận vô cùng, nắm trọn quyền hành thống chưởng cả càn-khôn vũ trụ, lấy cơ-thể Âm Dương mà phân thành biện trước, làm máy động tịnh để gom tụ Khí Hư Vô dạng hóa sanh muôn loài muôn vật.

Máy Âm Dương ấy cứ vẫn vẫn xây chuyển không ngừng nghỉ một giờ khắc nào để mà dưỡng dục chúng sanh, bảo tồn Thiên Địa.

Theo lời dạy của Thượng-Đế trên đây, chúng ta thấy:

-Ngôi Thái cực Đại Linh Quang, Chúa Tể Càn-Khôn Vũ-Trụ, hàm chứa hai nguyên năng "Nguyên Lý" và "Nguyên Khí" tức là "Chơn Dương" và "Chơn Âm".

Như vậy thì "Ngôi Một" chính là ở cõi "Hỗn Nguyên Nhất Khí" và trong trạng thái đó thì chưa có cuộc phân định Âm Dương nên chưa có công cuộc Tạo-Hóa trong Càn-Khôn Vũ-Trụ.

Khi Thái-Cực phân định Âm Dương để hoá sanh vạn vật thì "Nhất Thể" sanh ra "Lưỡng Diện".

A-Chủ Dương Quang tức là Nguyên Lý, là Vô Danh Thiên Địa Chi Thủy, hay còn được tôn xưng là Thượng-Đế.

B-Chủ Âm Quang tức là Nguyên Khí, là Hữu Danh Vạn Vật Chi Mẫu, hay còn được tôn xưng là Lão Mẫu.

Theo đây, chúng ta được biết, nơi cõi "Hỗn Nguyên Nhất Khí" hay là "Vô-Cực Lý Thiên" thì không có Cha, không có Mẹ, hay nói cho đúng hơn Cha Mẹ là "Một". Ngày nay, Đại-Đạo khai mở nơi cõi "Nhị Nguyên" nơi mà vạn vật chịu sự chi phối của định luật Âm Dương, thì chúng sanh cũng phân chia ra hai giống, cũng như nhưn loại thì phân ra có nam và nữ. Cha mẹ phối hợp lại mới sanh ra con. Linh-hồn chúng ta thọ lãnh xác phàm nơi cha mẹ phàm cũng phân ra có nam và nữ.

Tu đến quả vị nơi cõi Thái-Cực Khí Thiên, dù là thuần dương, vẫn còn hình thể nam và nữ. Chỉ khi nào lên đến cõi Vô-Cực Lý Thiên thì hoà hợp cùng Hỗn Nguyên Nhất Khí, không còn nam hay nữ, hay là nam nữ là một.

Hiện giờ chúng ta linh-hồn mang thể xác, cho nên có cha mẹ cõi phàm gian. Nhưng nguồn gốc của linh-hồn chúng ta muôn thuở vẫn có Cha Mẹ thiêng liêng, mà ngày nay chúng ta được vinh hạnh gọi Cha linh-hồn là Thầy là Đại Từ Phụ, còn Mẹ linh-hồn là Mẹ là Đại Từ Mẫu vậy.

## 2-Theo Khuyến Nữ Hồi Tâm Kinh.

Đức Mẹ thiêng liêng đã dạy:

.....  
Trước Thượng-Đế lập ngôi thứ nhất,  
Ấy là ngôi Thái Cực phân minh.  
Đông lai, Dương hỏa hóa sanh;  
Hỏa là Thần đó, Chơn Linh Thượng Hoàng.  
Thái-Cực tịnh: Âm tan làm Thủy,  
Thủy tức Tịnh, chơn vị Diệu Trì,  
Hiệp hòa Thủy Hỏa chuyển vị;  
Bốn căn Dương Khí tổ thì Lý chơn.  
Thái-Cực động tịnh, lẫn đôi lý,  
Ấy duyên do ngôi vị Lương Nghi,  
Thái Dương, Thái Âm nên ghi;

Chủ Dương Ngọc Đế, Diệu Trì phân Âm.

Đoạn mượn phép Dương Âm giao tiếp,

Điểm Chơn Dương lẫn hiệp Thái-Âm,

Sanh ra hai khí chẳng lằm;

Thiếu Dương cùng với Thiếu Âm rõ ràng.

Ngôi Tứ Tượng hoàn toàn thành lập ,

Bát quái đồ đặt sắp Hoá Công,

Chơn hỗn bát phẩm biến thông;

Chuyển luân hoá kiếp trần hồng đó con.

.....  
Theo lời Đức Mẹ dạy trên đây, Đấng mà chúng ta được biết với danh nghĩa là Thầy, Cha linh-hồn của chúng sanh, hay là Đại Từ Phụ, mà trong kinh Ngọc-Hoàng Bửu Cáo, được tôn xưng là:

Đại La Thiên Đế, Thái-Cực Thánh Hoàng,

Hóa dục quần sanh, thông ngự vạn vật . . .

chính là Chủ Dương Ngọc Đế, thời-kỳ nầy giảng Đạo tại Việt-Nam với "tá danh" là "Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma-Ha-Tát", Giáo-Chủ Tối-Cao Vô Vi của Đạo Cao-Đài.

Còn Đấng mà chúng ta được biết với danh nghĩa là Mẹ linh-hồn của chúng sanh, hay là Vô Cực Từ Mẫu, mà trong Phật Mẫu Chơn Kinh được tôn xưng là:

Tạo-hóa Thiên Huyền Vi Thiên Hậu,

Chưởng Kim Bàn Phật-Mẫu Diệu Trì . . .

chính là Chủ Âm Quang, thời-kỳ nầy thường chuyển cơ tá bút với cái hồng danh là Vô-Cực Từ Tôn Diệu-Trì Kim Mẫu, có sứ mệnh thiêng liêng là cứu vớt sanh linh đọa trần với cái danh nghĩa là Đấng từ Mẫu, Mẹ linh-hồn của chúng sanh nơi trần thế.

## 3-Theo Kinh Thiên Đàng Du-Ký.

Trong Bài Ngọc Chỉ giảng cơ tại Thánh Hiền Đường (Đài-Loan) Đức Vô-Cực Từ Mẫu đã dạy như sau:

Diệu-Trì Kim Mẫu tiên thiên thân,

Biến thực Bàn Đào đãi thiện nhân,

Tặng hiện Quan-Âm cần độ thế;

Từ bi cứu khổ khuyến tu chân.

Thiên Đường tịnh địa yếu tâm căn,

Triệt ngộ Bản Lai bất nhị môn,



Du ký thiên thiên, truyền thánh tích;  
Đức phong truyền vấn mẫn càn khôn.

Dịch:

Điều-Trì kim Mẫu côi tiên thiên,  
Trông lăm đào tiên đái kẻ hiền,  
Từng hiện Quan-Âm lo độ thế;  
Tỳ bi cứu khổ khuyến tu chơn.

Thiên Đường đất tịnh quyết về đây,  
Trực ngộ Bốn Lai, pháp chẳng hai,  
Du-ký từng chương truyền dấu thánh;  
Càn-khôn gió đức thổi đêm ngày.

Theo bài Ngọc Chỉ trên đây, chúng ta còn được biết, Đức Điều-Trì Kim Mẫu chuyển thân ra Quan-Âm Bồ-Tát để thể hiện đức "Bi" của Thượng-Đế mà cứu độ muôn loài. Điều-Trì Kim Mẫu là hiện thân của "Tình Thương Thiêng Liêng" bao la vô tận của Tạo-Hóa, sanh quang, dưỡng dục, giáo-hóa và cứu độ chúng sanh đời đời kiếp kiếp không ngừng nghỉ.

Đức Điều-Trì Kim-Mẫu là Mẹ của nguyên linh chúng sanh. Vì chương quản phương Tây của vũ-trụ, trong cương vị Ngũ Lão, nên được tôn xưng là Tây-Hoa Đế Quân từ Hồn Nguyên Nhứt Khí hóa thành Nguyên Thủy Thái Thượng Huyền Nữ.

Nguyên linh của Hồn Nguyên Nhứt Khí biến hóa ra Tam Thanh, Ngũ Lão rồi mới sanh sản ra Con Người, đứng đầu Ngũ Hành là "Kim" cho nên gọi là "Kim Mẫu" đảm trách việc hóa sanh nguyên linh chúng sanh, cho nên xưa nay người thế-gian thường ngưỡng vọng và tôn thờ là "Mẹ Sanh Mẹ Độ" của chúng sanh.

Đức Điều-Trì Kim-Mẫu ngụ nơi Tây-Phương Canh Tân thuộc "Kim" ở cõi trời là "Lợi", ngũ sắc thuộc "Bạch" màu trắng ở cõi đất là mùa Thu trong 4 mùa, nhân-gian hóa sinh ra là "Bạch Đế" tức là Vua Hạ Vũ. Đức Thái-Thượng Đạo tổ dạy rằng:

Hai Đấng đặc trách sanh sản "Nguyên Linh" là Mộc Công và Kim Mẫu. Vua Trời thuở ban sơ sinh ra Trời Đất, tức là Đấng Hóa

Công vận dụng chân khí một cách âm thầm để phân định Ngũ Phương thành hình vũ-trụ, nhưng nếu không có "Con Người" thì chưa đủ "Tam Tài" cho nên Ngài mới ra lệnh cho Ngũ Lão đem giống "Nguyên Linh" gieo trồng.

Cha tức là Mộc Công, Mẹ tức là Kim Mẫu. Dục Hỏa (Lửa dục) là Hỏa Tinh, tinh huyết là Thủy Tinh, Huỳnh Lão là Bà, tương giao biến-hóa thành bào thai rồi sanh ra Người.

Nguyên Linh đầu tiên sanh ra một nam tên gọi là "Bàn Cổ", một nữ tên gọi là "Thái Huyền Ngọc Nữ" hay là "Á Dương, Hạ Giai" ở vào giai-đoạn diên hội giáng trần để mở mang cõi Đất làm nên phẩm vị "Con Người"

Lúc chính khí Ngũ Hành sinh ra "Con Người" khí đó tràn lan ra ngoài, phân tán khắp nơi hóa thành muôn loài vạn vật.

Người sanh ra lúc ban sơ gọi là 96 Nguyên Linh, ý nói rằng Trời là chín (9), Đất là sáu (6), bao la vô cùng tận, không chỉ giới hạn có 96 ức mà thôi. Ngũ Lão thai nghén sinh sản Nguyên Linh cùng vận chuyển chân khí thành ra Con Người có đầy đủ Ngũ Tạng và Ngũ Khí.

Nguyên Linh lúc ban sơ giáng trần còn thuần phác thiện lương, sau vì sống dưới đất lâu đời nhiều kiếp thay chất đổi giống, ô nhiễm hậu thiên quá nặng. Kể từ đó, đa số chúng sanh lúc chết, linh-hồn không được trở về Trời. Bởi thọ bẩm khí trước nặng nề, cho nên bị chìm sâu dưới đáy vũ-trụ, và cũng từ đó tội tình càng ngày càng chồng chất, cho nên Địa Ngục mới được tạo lập ra. Ngũ Lão ở cõi Trời thấy vậy xót thương, mới phân thân giáng trần cứu độ lập ra Ngũ Giáo.

Kim Mẫu là Mẹ Nguyên linh xót thương chúng tử một đi không trở về, nên ban lệnh phổ giáng chân đạo quảng độ người có phúc duyên trở về ngôi xưa cũ nơi cõi Thiên Đàng.

Đức Nguyên-Thủy Thiên Tôn dạy rằng:

... Đức Kim Mẫu là "Lẽ Một" của Ngũ Lão, và là Mẹ của 96 ức Nguyên Linh, cho

nên gọi Mẫu là “Vô Danh” tức là “Không Tên”, là “Đạo”, cho nên Kim Mẫu sau khi thấu tròn Nguyên Linh vào trong cơ-thể mình rồi, lại còn phải biến đổi sao cho “Tam Thanh” trong lảng, sau đó đem Nguyên Linh tẩy rửa cho sạch sẽ để thành “Hồn Nguyên Nhứt Thể” tức là một thể duy nhứt thuở ban sơ. Có như thế sự thấu viên mới được kể là “tròn đầy” vậy.

Đức Phật Tế Công dạy rằng:

Lão Mẫu Vô Cực cưu mang 96 con ở Trời Đất. Bà dạy leo thang Trời, là muốn cho loài người trở về chốn cũ. Đôi mắt Bà trông ngóng suốt mùa Thu. Bà kêu gào cháy cả cổ họng, tức là Mẹ mong con một lòng, nhưng tiếc thay, có được mấy kẻ nghe tiếng Mẹ mà hồi tâm thức tỉnh (?) nghĩ tới Cha Mẹ thuở chưa sinh ở chốn Hư Vô nào(?). Bị bỏ quên ít chục năm tạm trú nơi ngôi nhà trần thế làm bằng gỗ đá, con người liệu còn nhớ nổi rằng nơi cõi Trời Vô-Cực còn có một ngôi nhà bằng vàng mà nước gió lửa không hề xâm phạm được, trải qua vô lượng kiếp không hề hư mục hay đổ nát.

Các Nguyên Linh hãy mau thức tỉnh, tu luyện cho thành thân “Kim Cương” thì không gì tiêu hủy nổi, mau tới cư ngụ nơi cõi Thiên Đàng, bốn mùa đều là mùa Xuân bất tận.

Đức Nguyên-Thủy Thiên-Tôn dạy rằng:

“Không” là tên của nguồn cội Trời Đất. “Có” là tên của Mẹ để muôn loài cho nên Thượng-Đế cùng “Lão Mẫu” có thể nói là “Nhứt Thể Lượng Diện” tức là bên trong cùng chung một “Thể Tính” nhưng bề ngoài hai bộ mặt khác nhau.

Lão Mẫu là Nguyên Thủy, tức là nguồn cội. Sở dĩ chúng sanh kêu là Lão Mẫu hay Mẹ già là ngụ ý rằng Trời và Người tinh thần gắn bó nhau. Mẫu thân coi chúng sanh như con đỏ, thương nó, yêu nó, cho nên khuôn mặt hiền từ của Lão-Mẫu ở trên Trời được coi là hiện thân của sự cứu độ chúng sanh.

Lão Mẫu ngự tại cõi trời Ngũ Lão,

tựa cửa cung Diêu-Trì trông ngóng con thơ dưới cõi trần, thể nguyên độ tận Nguyên Linh, do đó nếu Nguyên Linh dốc lòng đeo đuổi việc tìm Mẹ để trở về nguồn cội, thì kể như đắc Đạo vậy.

Đã biết rằng, con từ Mẹ sinh ra, và nguyên linh của nó do Trời ban phát. Đấng “Thượng-Đế Chí-Tôn” hẳn là vị Chúa Tế chân chính của muôn loài nguyên linh, cho nên vái lạy Lão-Mẫu tức là vái lạy Thượng-Đế Chí-Tôn vậy.

Người tu theo Đại-Đạo, nguyên linh sẽ trở về cõi Trời báii yết Lão Mẫu, sau khi Ngủ Khí Triều Nguyên, nguyên linh sẽ bay lên cõi Trời Tam Thanh, Tam Hoa tụ đỉnh, rồi tiếp tục bay lên cõi Trời Đại-La hiệp cùng Đại-Đạo Vô-Cực.

Lúc còn tại thế nếu giác ngộ thông suốt được Đại-Đạo Vô-Cực, dứt bỏ hình tướng, chăm lo tu tập, công đức viên mãn, một khi vượt thoát được xác thân tù ngục, ắt là một bước có thể bay thẳng về cõi Đại-La không khó.

Ở cõi Thái-cực còn phân chia nam nữ âm dương. Nhưng khi tu lên tới quả vị Vô cực ắt trừ được hết chất âm dương, cho nên Thượng-Đế chỉ là một bầu hư linh trống rỗng thiêng liêng, không nam không nữ, không già không trẻ, nay tôn là “Lão Mẫu” để biểu thị khả-năng có thể sanh sản nuôi dưỡng Trời Đất cùng sanh linh vạn vật, lại còn hình dung Thượng-Đế như lòng Trời từ ái, có đức hiếu sinh, giống hệt như bà Mẹ ở thế-gian thương con vậy.

Hậu thiên còn phân nam nữ, nhưng Tiên Thiên thành Nhứt Khí, tức là “đồng tánh”, nam nữ là “Một”

Tóm lại, người tu theo Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nên biết rằng: Đại-La Thiên Đế cũng hoá dục quần sanh, mà Tào-Háo Thiên Huyền Vi Thiên Hậu cũng sanh quang dưỡng dục quần nhi. Thì rõ ràng là Trời Đất Cha Mẹ, hay Thiên Hoàng,, Địa Mẫu tuy hai mà Một: Tại nguồn gốc chỉ là “Một Đấng Tạo-Hoá” mà thôi.

**THIỆN TRUNG**

# TIỂU SỬ ĐỨC QUYÊN GIÁO-TÔNG

Diệp văn Kỳ ( 1934)



ĐỨC QUYÊN GIÁO-TÔNG  
THƯỢNG-TRUNG-NHỰT

Vài ngày sau khi Ông Lê văn Trung tạ thế, nhưn tôi có tổ dấu thương tiếc với một người bạn thanh niên du học, người ấy liền nói:

-Ông Lê văn Trung đã làm được cái gì mà anh thương tiếc?

-Vậy chớ gần một thế-kỷ nay những người An-Nam "sống lâu ra lão làng" như anh với tôi đã làm được cái quái chi?

Đối với câu nói sắp nhập như kia tất phải có câu trả lời tiêu cực như thế. Chớ xét ra, ở giữa thời-kỳ "nước nhà nhiều nạn" nói khó, tư-tưởng cũng còn khó thay, hướng chi là việc làm, thì hể ai làm được điều chi, dấu cho sự ích lợi của nó nhỏ nhen thế nào, mà mình đã có thể biểu dương được thì cũng nên biểu dương:

Ông Lê văn Trung đã làm được cái gì?

Điều đó chưa biết. Cái điều mà ai cũng nên biết là phải tìm coi cho rõ Ông Trung đã

làm được cái chi chưa?

Ai là người đã nghĩ rằng Ông Lê văn Trung chẳng hể làm được điều chi đáng cho chúng ta chú ý, thì hiện nay chắc họ cũng ăn-năn, nhận sự lầm lỗi của họ.

Ông Lê văn Trung đã làm được cái gì?

Điều đó chưa biết. Chúng tôi chỉ biết rằng từ hôm Ông chết cho đến nay, ở Toà Thánh Cao-Đài Tây-Ninh, số người mỗi ngày đến chịu tang, lấy muôn mà kể. Gia trẻ bé lớn đàn ông đàn bà ở lục tỉnh, ở Nam Vang, ở Lào, thấy đều thương tiếc, khóc than, chẳng khác nào con mất cha mẹ. Nếu như có thể lấy những "chuôn" vải trắng bịt trên đầu để làm thước đặng đo sự nghiệp, công đức của một người quá vãng, thì ta có thể nói rằng sự nghiệp, công đức của Ông Lê văn Trung là lớn nhất ở Nam-Kỳ vậy.

Tóm lại, dấu cho có ai bảo rằng sự nghiệp ngưỡng mộ ấy đều do ở điều mê tín tầm vơ mà sanh ra, thì họ cũng phải công nhận rằng đó là một cái tâm-lý quần chúng cần phải nghiên-cứu, là một "việc xã-hội" cần phải điều-tra.

Muốn nghiên-cứu tâm-lý ấy, muốn điều-tra "việc xã-hội" ấy thì tôi chẳng chi hay hơn là xét cho rõ lai lịch của người đào tạo ra tâm-lý ấy và "việc xã-hội" ấy.

Ý nghĩa của vài tờ tiểu-sử nầy là vậy đó.

Hướng chi "Nữ vị duyệt kỷ giả dung, Sĩ vị tri kỷ giả tử". Tôi tuy không phải là người trong Đạo Cao-Đài, song từ ấy đến nay và nhất là trong hai năm gần đây, Ông Giáo-Tông Lê văn Trung bao giờ cũng lấy tình của người bạn vong niên mà đãi tôi.

Tôi còn nhớ, cách chừng một năm nay, sau khi Ông Nguyễn Phan Long lấy tư cách Giáo-Sư Cao-Đài lên Tòa-Thánh Tây-Ninh ngồi làm chủ-tọa "Hội Vạn Linh" để



buộc tôi Ông Giáo-Tông mà rồi cũng không có hiệu quả. Ông Lê văn Trung kêu tôi mà nói: "cái kết-quả của Hội Vạn Linh này không phải là để rửa sạch những điều họ đã vu-cáo cho tôi, mà chính là để cho "Đạo" được thêm một tín-đồ trí thức Nguyễn Phan Long."

Lại một hôm, như bàn về vấn-đề tôn-giáo, tôi nói với Ông Lê văn Trung:

-Tôi nhớ như tưởng một nhà văn-sĩ Ang-Lê kia đã nói:

*"Tôn-giáo này mà khác với tôn-giáo kia cũng giống như những nhà đấng cao, tuy là khi mới trèo lên, thì người ở bên chơn núi này, kể ở chơn núi kia, chớ chừng đến trên đỉnh cũng gặp nhau một chỗ."*

Ông trả lời:

*-Đạo Cao-Đài chúng tôi cũng vậy. Song chỉ có một điều khác, là muốn sao từ khi đứng ở dưới chơn núi, thì tất cả các nhà đấng cao đều đã biết nhau, yêu thương nhau.*

Gần đây, sau khi Ông đi diện yết Quan Toàn Quyền Robin vừa ra, tôi hỏi:

-Quan Toàn quyền có hỏi chi đến việc Ngài trả Bắc Đẩu Bội Tinh lại cho chính-phủ chăng?

-Quan Toàn quyền có khuyên tôi lấy lại song tôi đã bắu với Ngài rằng: Trả hay không trả Bắc Đẩu Bội tinh là một việc nhỏ dễ tính.

Cái người của Ông, bình sanh, bất kỳ là đối với việc gì, cảnh ngộ nào, ông cũng ung dung, hoà nhã; nói chậm rãi mới nghe qua như tưởng thờ ơ, mà xét kỹ lại thì thâm trầm ý vị.

Chỉ duy trong những lúc đêm tàn, canh vắng, bên ngọn đèn khuya, hay là dưới bóng trăng nuối, ông mới đem ít nhiều tâm-sự mà than thở với những người bạn thanh-niên như chúng tôi đây.

Cái tâm-sự mà Ông đã đặt tên cho nó là "Nhơn Đạo".

Cái "Nhơn Đạo" ấy, ai là người trong Đạo Cao-Đài sẽ kế chí Ông?

Về phần tôi, tôi chỉ biết lấy tình tri kỷ mà vẽ sơ lại con đường của Ông đã trải qua, để họa may gần đây sẽ có kẻ nối theo đó mà đi

cho đến mục-đích của Ông đã tự kỳ: Do Thiên Đạo mà lo Nhơn Đạo, lo Nhơn Đạo cho xong để tròn phận sự đối với Thiên Đạo.

x x x

Ông Lê văn Trung, người hạt Chợ Lớn, con Ông Lê văn Thanh và Bà Văn Thị Xuân, sanh tại làng Phước Lâm, tổng Phước Điền Trung, trong năm 1875.

Sanh ra được vài tháng thì Ông thân của Ngài thế thế. Tuy là sớm gặp cảnh mồ côi cha, song cũng nhờ gốc thuần phong mỹ tục của nhà ruộng rẫy xứ này, và sự dạy dỗ có nghĩa phương của một bà từ mẫu, nên việc học vấn của Ông cũng tuần tự theo trình độ trí thức của phần đông lúc bấy giờ mà mỗi ngày mỗi được tăng tấn.

Qua năm 18 tuổi, nhằm ngày 14 Juillet 1893 thì Ông đã được bổ vào ngạch Thư Ký chánh phủ Nam Kỳ. Chẳng bao lâu Ông lại từ chức, ra tranh cử Hội-Đồng Quản Hạt Quận nhì (Gia-Định-Chợ lớn-Tây-Ninh-Thủ Dầu một-Bà-Rịa-Cấp Saint -Jacques).

Ông thường hay nhắc lại việc này mà nói: "Cái ma lực buộc người hay có xa vọng về chánh-trị nó mạnh lạ thường. Tranh cử lúc đó còn phải tốn tiền hơn bây giờ xấp trăm, xấp ngàn. Vậy mà tiền không, thế lực nỗ có thì tranh cử cái gì mà tôi cũng xin thôi việc quan đặng ra tranh cử."

"-Người ta là con vật chánh-trị" văn-sĩ xưa nào đã nói như vậy?

Ông đắc cử vào làm Nghị-viên Quản Hạt lần thứ nhất vào khoảng năm 1906.

Thầy Thơ-Ký mồ côi, nhà nghèo, thiếu trước hụt sau, mà nay đã nghiêng nhiên là một Ông dân biểu, lại thêm nhằm lúc dân trí chưa mở mang, Hội-Đồng Quản Hạt chỉ còn là cái máy ghi chép "đít cua" thì đáng lẽ Ông cũng theo thường "quì quì, dạ dạ" để xin "mày đai", Huyện hàm, khẩn đất mà thủ lợi. Thế mà không, sau khi đắc cử Hội-Đồng mới nhóm một kỳ đầu tiên, thì đã gặp ngay bản dự thảo thuộc về "lục hạng điền" của Ông Outrey

quyền Thống-Đốc Nam-Kỳ, trình xin Hội-Đồng phải thảo luận và thừa nhận.

Ông và Ông Diệp văn Cương, Hội-Đồng Bến Tre, đứng ra cầm đầu cho tất cả 6 Ông quản Hạt AnNam phản kháng lại bản dự thảo của Chánh-phủ. Song số Nghị Viên AnNam lúc bấy giờ chỉ bằng phân nửa số Nghị Viên LangSa thì đầu cho có phải, kháng kịch liệt thế nào, cứu cánh rồi cũng chẳng có kết quả.

Tình thế chính-trị như vậy mặc dầu, Ông cùng các người đồng-chí cũng chẳng chịu thua. Hội-Đồng quản Hạt với mười mấy lá thăm LangSa, vừa thừa nhận khoản thuế "lục hạng điền" thì bên nầy, tất cả 6 Ông Hội-Đồng Quản Hạt AnNam đều gửi đơn từ chức.

Đối với thái-độ ấy, có lẽ ngày nay chúng ta chẳng lấy chi làm lạ. Song nếu chúng ta thử tưởng tượng lại cái hoàn cảnh chính-trị cách 30 năm nay, thì dám làm như thế, dám phản kháng chánh-phủ một cách công nhiên như họ đã làm, thật là một việc đáng khen, và không phải là không có chi nguy hiểm cho những người xướng xuất.

Từ chức xong, tất cả 6 Ông đều ra ứng cử lại và thấy đều được tái cử. Trừ duy Ông Hội-Đồng Hoài, bị Ông Bùi Quang Chiêu a phụ với Ông Outrey xúi người bà con là Ông Bùi Thế Khảm ra phá nên thất cử,

Hội-Đồng quản Hạt mà được trở nên một Nghị Trường có nhiều ít thanh thế một đôi về chính-trị có lẽ cũng là nhờ vụ "lục hạng điền" làm nước bước đầu tiên vậy.

Trong bước đầu tiên ấy, Ông Lê văn Trung lại là một người hưởng đạo rất khảng khái. Thế lực chính-trị của Ông, từ đó về sau, mỗi ngày mỗi càng lớn thêm. Đối với cử tri, lúc bấy giờ tức là các hương chức, thì Ông là một người đã bảo thủ quyền lợi của nông-dân, điền-chủ, đối với chánh-phủ, thì Ông là một người trong những người mà các nhà đương đạo khó khinh thường.

Nhờ thế lực ấy, nên trong năm 1911 Ông mới hiệp sức với một vài nhà trí-thức, quyền bính Saigon-Chợ Lớn mà khởi xướng được một việc rất mới mẻ có quan hệ mật thiết, ảnh hưởng lớn lao ở giữa xã-hội

Việt-Nam ngày nay. Tôi muốn nói về việc lập Nữ Học Đường.

Đương giữa buổi mà sự giáo-dục của con trai, đàn ông còn hãy phôi thai, cậu nào đậu được bằng cấp thành chung là đã tự thánh, tự thần, xách đi cùng lục tỉnh đặng kiếm vợ giàu; đương giữa buổi ấy mà những anh chàng du học đem về được cái bằng cấp Tú-Tài, thì đã hồ lớn lên một cách rất vinh diệu tự đắc rằng mình quên hết tiếng An-Nam đương giữa buổi mà khắp cả cha mẹ trong nước đều công nhận rằng: cho con gái có nhiều íy học thức là một mối hại lớn cho gia-đình, cho xã-hội; đương giữa buổi như thế mà đứng ra đề xướng nữ học, xin lập trường Nữ học để dạy bên gái bằng như bên trai, có phải là một việc quá bao gan chẳng? những người đề xướng có phải là những bậc tiên kiến chẳng?

Bao gan thật, tiên kiến thật, vì chánh-phủ lúc bấy giờ, như tuồng cũng cho việc ấy là một việc chưa hợp thời, lại trái với phong tục cũ kỹ của An-Nam, nên chỉ tuy là không ngăn cấm, song cũng chẳng chịu xuất công nờ ra làm chi phí, mà chỉ để cho những người xướng xuất mở cuộc lạc quyền, góp của công chúng, cất lên được mấy tòa nhà đồ sộ mà chúng ta còn thấy ở đường Le Grand de la Liraye; tòa nhà ấy đã đào tạo ra biết bao nhiêu nờn tài trong nữ giới.

Vậy mà nếu ai chịu khó lật cuốn sổ lạc quyền năm nọ ra xem, thì sẽ thấy ở dưới mấy lời tuyên bố có tên Ông Lê văn Trung là người khởi xướng đứng kế phượng danh bà cụ Tổng Đốc Đỗ hữu.

Trong một cái phạm-vi chính trị eo hẹp, dưới chế-độ chẳng phải khinh thường mà đã làm được những việc tôi vừa nhắc lại trên đây, thời tuy nó chưa phải là những sự nghiệp của anh-hùng, ví như song thế cũng đủ gọi rằng khởi mang tiếng "quì quì, dạ dạ" là cái danh hiệu của phần đông trong mấy ông Hội-Đồng, từ xưa đến nay, ở xứ nầy. Đó là sự nghiệp.

Còn công danh, nếu lấy theo nghĩa hẹp của nó và theo thế tình, thì Ông Lê văn

Trung, Hội-Đồng Quản Hạt, Nghị Viên Thượng Nghị Viện, thưởng thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, sanh tiền cũng đã từng có đủ công danh.

Nhưng than ôi! dẫu cho những điều đó mà có thể gọi là công danh, sự nghiệp đi nữa, đối với người đã lấy lòng tin ngưỡng làm phương châm cho sự hành vi, lấy đức bác ái, phổ-độ làm mục-đích cho cái đời sống, thì công danh, sự nghiệp cũng chẳng nên nhắc lại làm chi.

Và trước khi đem thân phàm tục để nhờ con "mắt" huyền diệu của Thầy soi thấu, thì Ông Lê văn Trung cũng đã lãnh đạm với công danh sự nghiệp ấy.

X X X

Ba bốn tháng trước khi nhập Đạo, Ông Lê văn Trung đã gửi đơn đề ngày 6 Octobre 1925 cho Quan Thống-Đốc Nam-Kỳ mà xin từ chức Nghị Viên Thượng Nghị Viện.

"Mãi đến ngày mồng năm tháng chạp năm Ất Sửu (28 Janvier 1926) ở Saigon Đức Thượng-Đế giảng cơ dạy hai Ông Cư và Tắc đem cơ vô nhà Ông Trung (Chợ Lớn, Quai Te Stard) cho" Ngài "dạy việc. Hai Ông này lấy làm bỡ ngỡ, vì thuở nay chưa hề quen biết Ông Trung..."

Chuyện trên đây tôi do ở cuốn sách "Đại-Đạo Căn Nguyên" của Đạo Cao-Đài mà chép ra và chỉ để ghi lấy ngày nhập Đạo. Cho tiện sự chia cái đời của Ông ra làm hai đoạn.

Đoạn trước, ở thế-gian, từ ngày 14 Juillet 1893 Ông được bổ ra làm Thư-Ký. cho đến 6 Octobre 1925 là ngày Ông từ chức Nghị Viên Thượng Nghị Viện.

Đoạn sau, thuộc về đời hành Đạo, đời tu niệm của Ông, từ 28 Janvier 1926 cho đến 19 Novembre 1934.

Bước đường ở ngoài thế gian trong khoảng 32 năm được hạnh thông chững nào, thì 9 năm trong Đạo lại càng mắc phải nhiều khổ hạnh chững nấy.

Sau khi nhập Đạo chưa đầy một năm, Ông với các đạo-hữu đi thuyết Đạo khắp cùng lục tỉnh và nội trong mấy tháng mà số



người theo Đạo Cao-Đài tính hơn một triệu, thì Ông cùng Bà Lâm Hương Thanh, Chánh Phối-Sư với 247 đạo-hữu đứng vào một lá đơn trình với chánh-phủ xin phép khai đạo. Lá đơn đề ngày 29 Septembre 1926. Nó là tám giấy khai sanh Đạo vậy.

Lúc bấy giờ, đàn cầu cơ đã có khắp cả mọi nơi: Cầu Kho, Chợ-Lớn, Tân kim, Lộc Giang, Tân Định, Thủ-Đức, mỗi chỗ đều có người chủ trương riêng. Vì Đạo Cao-Đài là do ở cơ bút phát sanh, điều đó ai cũng biết.

Tuy nhiên, chí kinh dinh kiến tạo của Ông ở ngoài đời, Ông vẫn đem nó theo để làm cho đạt một mục-đích khác.

Vì Ông nóng lòng về sự lo cho nền Đạo được thống nhất nên nội trong năm đó, ngày 19 Novembre, đêm 14 rạng mặt rằm tháng 10 năm Bính Dần, thì làm lễ khánh thành Thánh-Thất ở Từ Lâm Tự và lễ chánh thức



khai Đạo.

Tính từng ngày một, từ 19 Novembre 1926, ngày khai Đạo cho đến 19 Novembre 1934, ngày Ông mất, cộng là 8 năm không thiếu, không dư một bữa. Trong điều đó có chi huyền diệu chăng?

Huyền diệu hay không, tôi tưởng ai là tín đồ Cao-Đài, thời cũng phải lấy ngày đó làm một ngày kỷ-niệm rất quý hoá, kỷ niệm lễ chánh thức khai Đạo, kỷ-niệm huý nhật của Ông Quyền Giáo-Tông và kỷ-niệm cho nhớ rằng hành đạo là một việc khó, cơ bút thường hay có những điều lưu tậ. Vì chính ngày đêm đó, có hai tín-đồ nam và nữ tự xưng là Tể Thiên Đại-Thánh và Quan-Âm Bồ Tát nhảy lên làm cho công chúng thất vọng.

Và cũng vì việc rắc rối ấy mà làm cho ai nấy đều ngã lòng thối chí, thành thử nổi lên một cuộc công-kích rất kịch liệt do những người hoặc vì thiện kiến, hoặc vì tư lợi mà sanh ra.

Có một điều lạ chẳng ai ngờ, là cái hậu quả của cuộc công kích ấy chỉ làm cho số tín-đồ Cao-Đài mỗi ngày một đông thêm.

Cách đó chẳng bao lâu, Thánh-Thất Cao-Đài lại phải dời về nơi rừng 140 mẫu, toạ lạc tại làng Long-Thành, Tây-Ninh cho đến bây giờ.

Trong khoảng thời-gian từ ngày lập Đạo cho đến lúc dời Thánh-Thất về làng Long-Thành, Ông Lê văn Trung đã trải qua biết bao nhiêu công khó mới gầy dựng nên được cơ-sở vững chắc ngày nay. Song Ông thường hay nói với tất cả mọi người:

“Công khó ấy đều nhờ ở lòng tín ngưỡng thành kính của anh em, chị em trong Đạo. công của tôi chẳng bao giờ lớn hơn công của một “Tiểu Giáo Nhi” nào.

Tuy nhiên, trong lúc vừa dời Toà-Thánh về làng Long-Thành Tây-ninh, thì các Chức Sắc, các Giáo-hữu, các tín đồ đều đã rõ thấu công lao của Ông đối với nền Đạo, nên ai nấy đều vui mừng về việc Ông được tôn lên Quyền Giáo-Tông nhằm ngày mồng 3 tháng mười năm Canh Ngọ ( 1930).

Vả lúc ấy, là lúc Đạo đương trải qua

thời-kỳ toàn thịnh mà chủ quyền lại được thống nhất về trong tay của một người nhiều kinh lịch, đủ nghị lực như Ông Lê văn Trung thì ai cũng tưởng nền Đạo từ đó về sau sẽ được vững chải hơn.

Ai ngờ hai chữ “Giáo-Tông” lại thành ra cái cớ để khiến những tay cầm quyền Đạo đương thời họ đã làm cho nảy sanh chẳng biết bao nhiêu việc chia lìa, oán khích. Chẳng những là ở trong Đạo thì họ đã buộc tội, viết tờ Châu Tri để thống ma, mà ngoài đời, thì họ lại còn xúi giục tín-đồ lằm lặc đem những việc phi-lý, vô bằng đến Toà mà kiện và vu cáo với các nhà đương quyền rằng để cho Ông Lê văn Trung cầm quyền Đạo tức Cao-Đài là dung dưỡng cho một ổ cách-mạng, họ đã làm cho đến nỗi lúc bấy giờ chẳng có ngày nào mà Ông Lê văn Trung chẳng bị Ông Thẩm án nầy đòi hay là Toà kia đem ra xử. Còn những chức sắc nào trong Đạo mà ai mộ Ông Giáo-Tông thì họ lại kiếm phương thế khác mà làm cho bị tù bị tội.

Đương giữa buổi nguy nan như thế, Ông Lê văn Trung vẫn cứ điềm tĩnh, ngồi lo sắp đặt công việc bên nữ phái trong Đạo, mong sao cho Nam Nữ được bình quyền mà nói rằng:

“Điều ấy là một cái xa vọng của tôi, tôi đã có từ khi còn ở ngoài đời, cho đến ngày nhập Đạo. Lúc trước tôi đã giúp Bà cụ Tổng-Đốc Đỗ hữu lập trường Nữ Học, bây giờ tôi hiệp sức với Bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh tổ-chức các Nữ Viện, cũng đồng một ý nghĩa. Tôi chỉ ước ao sao cho Nam Nữ bất bình đẳng ở ngoài Đời chẳng còn trong Đạo nữa.”

Có nhiều người thấy Ông điềm nhiên như vậy, thì tức mà hỏi:

-Ngài không dùng phương-pháp chi để đối phó với mấy kẻ tiểu nhơn kia sao?

-sao mà lại . . . kêu những kẻ ấy là tiểu nhơn? Nếu may mà mình phải, thời tự nhiên một ngày kia người ta sẽ biết quấy, lo ngại chi sự ấy.

Song, than ôi! lời nói đó chỉ là đúng với lý-tưởng của người lương-thiện, tu hành. Chớ thật tế ở đời nầy có đâu được như thế.

Sau khi đối với Đạo, Đạo biết Ông vô tội; đối với Tòa, Tòa biết Ông vô tội, cái danh hành đạo của Ông được trắng như tuyết.

Ông Lê văn Trung, nguyên Thượng Nghị Viên thường thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, Giáo-Tổng Cao-Đài lại do hai cái án "tuần cảnh" phạt hai tên đánh xe bò của Tòa Thánh về tội xe không thấp đèn và bò thiếu dây buộc ách mà phải bị bắt vô chịu ở khám đường Tây-Ninh. Ngày Ông vô khám nhằm lễ khai hạ, mồng bảy Tết năm Giáp-Tuất (1934) trước vía Trời vài ba bữa.

Tôi còn nhớ khi sơn đấm đem hai bốn sao lục của hai cái án nói trên vô Giáo-Tổng Đường đăng bắt Ông ra Tòa Bó Tây-Ninh, thì Ông chậm rãi, khăn áo chỉnh tề, mang Bắc Đẩu Bửu Tinh và huy hiệu Giáo-Tổng vào rồi đi theo sai nha không nói một tiếng chi khác. Hơn là dặn các Giáo-Hữu các tín-đồ hãy yên lặng mà lo việc cúng vía.

Mấy ngày Ông ngồi trong khám, ngoài Tòa Thánh từ các chức sắc cho đến tín-đồ họ đều nhìn đốì mà chờ Ông.

Mãn hạn ba ngày, Ông về Tòa-Thánh. Chức sắc, tín-đồ người khóc kẻ ôm tay Ông hun. Ông xem cũng như tuồng có ý cảm động nhiều hơn trong những dịp khác.

Làm lễ vía Trời vừa xong, thì Ông liền viết một bức thư gửi cho chánh-phủ mà xin trả Bắc Đẩu Bửu Tinh lại.

Thơ ấy có nhiều câu ý vị sâu xa. Song tôi không muốn thuật ra đây, vì sau khi quan Toàn quyền Robin qua trấn nhậm, Ông đã có vào diện yết Ngài và hai đảng cũng đã điều đình công việc "tự do tín ngưỡng" của Đạo, thì nhắc lại chuyện cũ sợ e có hại đến hòa khí của Ông đã đào tạo ra.

Tôi chỉ muốn thêm rằng trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một "việc làm" sau hết của cái đời sống Ông và nhắc lại lời của Ông đã cất nghĩa "việc làm" ấy:

- "Đừng tưởng tôi trả Bắc Đẩu Bửu tinh mà còn có ý chi phiền Chính-Phủ, trách những nhà đương quyền lúc bấy giờ. Danh giá thể thống của Viện Bửu tinh buộc tôi phải làm như vậy. Tôi mới nói đây chẳng phải vì

ngại sợ điều chi mà chỉ vì ước ao ai nấy đều hiểu rằng tôn-chỉ, mục-dịch của Đạo chúng tôi là hoà bình, thân ái khắp cả chúng sanh" như thị đồng như" thì chúng tôi đâu được phép phiền trách, hờn giận. Hướng chi, theo thiên kiến của tôi đối với vấn-đề thực dân, thì dầu cho lúc ban sơ nó là "việc làm do ở cường quyền" song dần dần bên cai-trị và bên bị cai-trị cùng nhau tiếp xúc, rồi biết rõ nhau mà yêu nhau, thì chúng ta lại có thể hy vọng rằng cái "việc làm do ở cường quyền" kia sẽ thành ra một mối dây đoàn thể, thân thiện của dân-tộc này đối với dân-tộc khác."

Đã nói đến thân thế sự nghiệp của Ông Lê văn Trung tất nhiên là phải bàn đến Đạo Cao-Đài. Vì Ông là một người sáng lập, lại là một Ông Giáo-Chủ. Đạo Cao-Đài là phải, thì Ông là công thủ. Đạo Cao-Đài mà quấy, thì Ông lại là tội Khôi.

Song tôi còn nhớ Chương Thái Viêm, một nhà bác-học Tàu mỗi khi thảo-luận đến các vấn-đề tôn-giáo, đều có nói:

"Thiên trung điều tích, họa gia giai nan, dấu chơn của con chim bay trên không, thợ vẽ nào cũng phải chịu là khó."

Thật thế, người ta muốn tìm ra cội rễ của tôn-giáo thời chẳng khác nào chú thợ vẽ của tôn-giáo muốn vẽ dấu chơn của chim bay trên không.

Hướng chi Đạo Cao-Đài mới phát hiện ra ở xứ này chưa đầy 9 năm, bao nhiêu những lý-thuyết hình thức của Đạo hiện đương còn ở thời-kỳ phôi thai và do cơ bút mà có, thì chẳng thể chi nghị luận cho được xác đáng.

Người tín ngưỡng do sự thần bí mà tín ngưỡng đã đành; chỉ như những kẻ công kích mà cũng đem sự thần bí ra đăng công kích thì thật là lạ.

Song dầu chi đi nữa, tôi cũng nhớ rằng cái "biết" của loài người ngày nay chưa có thể chi giải-quyết được những chỗ khuyết nghi ấy và ở trong khoản vài chục trương giấy viết ra chộp ngày điều tang, thì tôi đâu dám đem một vấn-đề trọng đại như tôn-giáo mà nghị luận.

Tuy nhiên, trước khi ngừng bút, tôi còn muốn đứng về phương-diện xã-hội, mà Ông Lê văn Trung sanh tiền, thường gọi là nhơn đạo, mà kết-luận:

Sự hành động của Đạo Cao-Đài, từ khi sáng lập đến nay, không phải mỗi mỗi đều được tận thiện, tận mỹ. Ở trong đời, có chí là tận thiện tận mỹ. Song nếu xét ra cho thật công bình, thì Đạo Cao-Đài chưa hề làm điều chi có hại đến nhân quần xã-hội. Trái lại, Đạo Cao-Đài đã nhờ truyền bá giới, tổ-chức hay mà gây nên tình thân ái, đoàn-thể trong một triệu mấy dân Nam-Kỳ là một việc đáng làm cho ai cũng nên kính phục.

Đó là tôi chưa nói đến cái đức tin rất mạnh mẽ của tín-đồ. Tôi chưa nói, là vì trước khi tôi muốn nhắc cho các Thiên Phong Chức Sắc trong Đạo có trách-nhiệm kế chí của Ông Giáo-Tông đều nhớ rằng: Đức tin là một con dao hai lưỡi. Nếu dùng nó phải, thì chẳng chi lợi bằng, nếu dùng nó quấy thì chẳng hại nào hơn.

Và chỗ đó là tội là công của Ông Lê văn Trung vậy.

Viết tại Saigon, ngày 28 Novembre 1934

**DIỆP VĂN KỲ**

## **CẢN ĐỀ**

**Đức Q. Giáo-Tông  
trên Dòng Đạo-Sử**

Nét son di lại mãi ngàn sau  
Công nghiệp Giáo-Tông sử chép lâu.  
Liêm chính gương trong lồng Thượng Viện,  
Khoan hồng lượng cả tạc Đài Cao.  
Trường đời xa lánh lòng thư ái,  
Bến giác quay về gót nhẹ phao.  
Thọ mệnh . . . lo tròn vai lãnh Đạo,  
Xây nền phổ-độ lăm gian lao.

14 tháng 7 Quý sửu (12 Aout 1973)

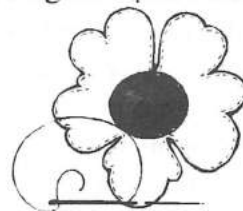
**HUỆ NGÀN**



**Những vần thi  
ban cho Đức Quyền  
Giáo-Tông buổi ban sơ**

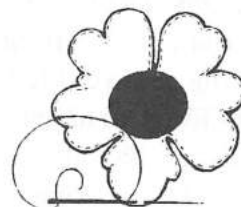
**Ngày 5 tháng 12 Ất Sửu (28-01-1926)**

Một Trời một Đất một nhà riêng,  
Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.  
Cầm mối Thiên cơ lo cứu chúng,  
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.



**Ngày 30 tháng 12 Ất Sửu (12-02-1926)**

Đã thấy ven mây lộ mặt Dương,  
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.  
Đạo cao phó có tay cao độ,  
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.



**Đêm 09 tháng 01 Bính Dần (21-01-1926)**

**Đức Thượng-Đế lấy tên của  
12 vị Môn Đệ đầu tiên cho một bài thi**

**Chiêu, Kỳ, Trung độ dẫn Hoài sanh,  
Bản đạo khai Sang, Quý, Giảng thành.  
Hậu, Đức, Tắc, Cư thiên địa cảnh,  
Hườn, Minh, Mân, đáo thủ đài danh.**

## Lễ Kỷ-Niệm

# Đức Q. Giáo-Tông Thượng Trung Nhựt

( ngày 13 tháng 10 âm lịch)

Hiền Tài Lê văn Năm

### Thi:

Quyền Đời quyết bỏ để tu hành  
Giáo-ly sáng soi vững bước đàng.  
Tông pháp chơn truyền ban khắp chốn,  
Thượng phương chơn-ly độ nhơn-gian.  
Trung thành Đại-Đạo lo sanh chúng ,  
Nhựt rạng vinh quang buổi thế tàn.  
Thánh phẩm quy tiên xin đoái lại,  
Đàn em nhỏ dại cúi trần hoàn.

Hôm nay, ngày 13 tháng 10 âm lịch là ngày Lễ Kỷ-Niệm Đức quyền Giáo-Tông ,toàn thể tín-đồ chúng ta để tâm tưởng niệm đến vị Chức Sắc Đại Thiên Phong Tiên Khai Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ ,lớn nhất, vĩ đại nhất đứng đầu Hội-Thánh Cửu Trùng Đài ,đã để lại tấm gương sáng chói về đức tin mãnh liệt đó: với Đức Chí-Tôn ,Đại từ Phụ, cùng những sở hành đầy gian lao ,khó nhọc để xây dựng và vun bồi cho nền Đạo nên hình tượng quang huy ,tốt đẹp và đầy vinh hiển .Đó là cái ơn ,đề nhứt của Thánh Thể Đức Chí-Tôn mà chúng ta đã và đang hữu hạnh thụ hưởng ngày nay.

Vì thọ thâm ân trọng hậu và nhân ngày lễ vía Đức Ngài,hôm nay tiểu đệ muốn mời chư hiền ,chúng ta hãy quay lại quá khứ một chút để tìm hiểu tiểu-sử và những công nghiệp của Đức Ngài đã gây dựng trong cửa Đạo Cao-Đài ,một nền Tồn Tôn-Giáo mà chính Đức Chí-Tôn Thượng-Đế đã khai minh và ban hồng ân cứu độ cho nhơn loại mà trước hết là dân-tộc Việt-Nam ,là một tuyến dân được Thượng-Đế chọn trong buổi Tam Nguyên Tứ Chuyển nầy.

### Vài nét Tiểu-Sử

## Đức Q . Giáo-Tông Thượng Trung Nhựt

Đức Quyền Giáo-Tông tên thật là Lê văn Trung ,người làng Phước Lâm,Tổng Phước Điền ,hạt Chợ Lớn,Nam Việt-Nam .Người sanh năm 1875,gốc người quê đồng ruộng rẫy,thành-phần trung lưu trong xã-hội.Học xong Trung Học,Ngài thi đậu vào ngạch công-chức chánh quyền thuộc địa Nam Kỳ (secre'taire du Gouvernement de Cochinchine)Sau ít lâu Ngài vào chính trường và đắc cử Hội-Đồng Quản Hạt Nam-Kỳ .Năm 1906,Ngài đắc cử Nghị Viên Hội-Đồng Tư-Vấn Chính-Phủ thuộc địa Đông Dương,được tặng thưởng Đệ Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh.Trong thời-kỳ đó,Đức Ngài có bề thế xã-hội và giao-thiệp rất rộng lớn bởi chức-vụ hiện nay có ảnh hưởng cả Đông Dương nói chung và Nam Việt nói riêng. Với Bắc Đẩu Bội Tinh Ngài có quyền thế đặc biệt với chánh-phủ Pháp và rất được trọng vọng trong xã-hội Pháp và Nam Việt.Trong chức vị tiên khai,chỉ có Đức Quyền Giáo-Tông là người có danh vọng và quyền thế thời bấy giờ.

Đức Ngài có một tâm-hồn hào hoa phong nhã,phong lưu quảng đại,cang trực khí khái có phong độ bất khuất.Ngài dám ăn dám nói ,có những tư-tưởng cấp tiến.Ngài là nhân vật chân thành yêu nước mến dân,một nhà ái quốc cang cường thiết thạch..Cũng vì lẽ đó mà Ngài ra làm chính-trị và tranh cử để nói lên tiếng nói của người dân uất ức ,đau khổ,tủi nhục vì bị đè nén,đàn áp ,nô lệ mà Đức Ngài đã thấy tận mắt ,nghe tận tai,từng chứng kiến và kinh nghiệm từ khi lọt lòng

mẹ. Ngài đã lớn lên trong những khổ nhục đó. Ngài xem chính cái đau khổ, lấm than, uất ức của người dân Việt như là của chính mình vậy. Đây hẳn là một điển hình cho chúng ta thấy rằng "đau khổ là mẹ của ý thức".

Đức Ngài cũng như bao nhiêu người Việt sinh trưởng ở thôn quê, ruộng rẫy miền Nam, là người rất tin-tưởng Trời Đất, các Đấng Trọn Lành. Nên khi Đức Thượng-Đế giáng trần lập Đạo, đàn cơ rất hiển linh. Ông liền tìm cách đến hầu đàn nhiều lần tại nhà Ông Vương quang Kỳ, đàn Chợ Gạo. Chẳng hạn, Ông đã thấy huyền diệu cơ bút và tin chắc đây là chánh đạo, không ngoa. Sản có đức tin nên lòng đã rắp tâm cầu Đạo. Trong khi chờ đợi, thì vào đêm mùng 5 tháng 12 Ất Sửu (28-01-1926), một sự khác biệt xảy ra cho nhóm phò loan là Đức Cao-Đài thỉnh linh ra lệnh đức Phạm Công Tắc và đức Cao Quỳnh Cư mang Ngọc Cơ đến lập đàn tại nhà Ngài. Được sự thăm viếng đặc biệt và sau khi nghe trình bày lý do cuộc thăm viếng này, Đức Ngài rất vui mừng và cấp tốc cho sắp xếp thiết lập đàn cơ.

Đức Cao-Đài có giáng đàn cho biết trước đây không lâu, nơi đàn Chợ Gạo, Ngài đã ra lệnh cho Đức Lý Thái Bạch xây dựng và diu dắt Ông Nghị-Viên vào cửa Đạo. Đức Cao-Đài phán:

"Trung, nhứt tâm nghe con, Sống cũng nơi Thầy, thác cũng nơi Thầy, Thành cũng nơi Thầy, mà Đại cũng nơi Thầy, con lấy sự sáng của con mà suy lấy."

Đức Ngài trước đó mắt gần như mù và Đức Cao-Đài đã làm huyền diệu nên mắt Ngài sáng lại cho đến khi Ngài qui tiên. Độ được Ông Đức Cao-Đài đã thêm được một đệ-tử rất quan-trọng cho công việc Đạo về sau này. Đức Ngài là một đại nguyên căn. Đến ngày 11-11-1926 Đức Ngài đến nhà Đức Thượng Sanh hầu Đức Chí Tôn để nhập môn cầu Đạo. Đức Cao-Đài cho bài thơ tứ tuyệt sau đây:

"Già trí đừng lo trí chẳng già,  
Lương-tâm mình biết hỏi chi xa.  
Thềm đầu Trời ngó lòng nhưn đạo,  
Hư thiệt rồi đây cũng biết mà."

Kể từ đây, Đức Ngài gia nhập vào nhóm phò loan, độ nhưn sanh và học đạo lần lần hầu xả thân hành đạo sau này. Ngài đã từ quan, bỏ hết những tập tục thường tình, hưởng thượng, hành thiện, tu tâm sửa tánh với một ý chí và đặt trọn niềm tin tưởng vào Thượng-Đế ít ai bì kịp. Và Đức Ngài duy trì thái-độ đó cho đến khi nhắm mắt qui tiên. Thật là hiếm có vậy. Thật đáng là một kẻ sĩ, để lại một tấm gương sáng chói xả thân hành đạo cho đời noi theo.

Thượng-Đế từ bi vệt áng mây,  
Trung nhờ huyền diệu tạ ơn Thầy.  
Nhứt nêu gương sáng cho mai hậu,  
Lập Đạo cứu Đời khổ chẳng nài.

### Công nghiệp của

### Đức Q. Giáo-Tông Thượng Trung Nhứt

Sau khi nhập môn vào Đạo và được chính Đức Chí-Tôn giáng đàn thâu nhận làm đệ-tử và đã ban cho nhiều bài thi dạy Đạo, ung đức đạo tâm nhất là đức tin ngày càng thiết thạc, Đức Q. Giáo-Tông đã lập nhiều công nghiệp vĩ-đại mà chúng ta là kẻ hậu học phải biết ơn về những công nghiệp mà Đức Ngài đã xây dựng cho chúng ta thọ hưởng ngày nay. Đó là sự hình thành Toà Thánh vĩ đại, một kỳ quan thế-giới và các cơ chế Đạo cũng như các kinh sách, giáo-lý mà Ngài đã để lại cho chúng ta tu học, nhất là một tấm gương xả thân hành đạo, trút bỏ hết quyền lợi, danh vọng để cầu Đạo, tu hành, phụng-sự cho nhưn sanh và Đạo pháp.

Chức phẩm mà Ngài thọ lãnh trong hàng Thánh Thể của Đức Chí-Tôn là Đầu Sư, kế đó là Quyền Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Người hiểu Ngài hơn hết và cũng là chứng nhân hiểu rõ về Ngài hơn hết không ai khác hơn là Đức Phạm Hộ-Pháp. Do đó mà



### ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG THƯỢNG-TRUNG-NHỰT

tiểu đệ xin mạng phép trích ra một đoạn thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp nói về Đức Q.Giáo-Tông nhằm ngày viá của Đức Q.Giáo-Tông như sau:

“Về quyền hành đạo, không biết vì cơ gì mà Đức Chí-Tôn đã định cho Ngô Minh Chiêu làm Giáo-Tông của Đạo, Đức Chí-Tôn biểu may thiên phục Giáo-Tông và may rồi trong một ngày lại thôi. Ngô Minh Chiêu bị biếm vậy. Hại thay tước vị để treo lên đó mà thôi dùng để cho ai hưởng. Trái ngược lại Anh Cả chúng ta phải chịu mạng lệnh cầm quyền ấy làm cho tâm-lý Đạo và Đời điên đảo, phân phân bất nhất, gây thù gây oán với nhau sanh ra các đảng phái đánh đổ Hội Thánh.”

Hại thay! Ngài phải chịu một trường-hợp khó khăn để chịu một điều oam khúc tình cơ không thể gì bà ọ chữa lấy mình cho đặng. Đàng sau Anh cả chúng ta buổi nọ không

có hậu thuẫn chi hết, cả thầy đều bo bo, chết anh anh chịu, chết em em chịu, không biết binh vực lẫn nhau.. Không có hậu thuẫn biểu sao cường quyền không áp chế bắt cầm tù thị nhục. Nhớ lại nếu Anh Cả không đủ tinh-thần đạo-đức, không đủ trí thức tài tình, một trường chiến đấu buổi nọ không phải dễ gì mà thắng. Họ nhốt trong khám mấy bữa vì không có tiền đóng thuế thân cho bốn đạo, chúng bắt bỏ tù luôn Ngũ Đẳng Bội Tinh trong mình Ngài nữa. Chừng ra rồi Ngài gỡ trả Ngũ Đẳng Bội tinh lại vì nó không có giá trị gì hết, nếu có giá trị thì không bị nhục dường ấy. Trả mà người ta chưa dám lấy, năn nỉ đưa lại cho Ngài Tình trạng Anh Cả chúng ta như vậy. Ngộ nghĩnh thay! Thế gian này từ thuở đến giờ chưa có ai có đức tin lạ lùng như Ngài vậy.

Nền chơn giáo của Đức Chí-Tôn mà triết lý không ai biết đặng, con người ta phải có trí thức để suy gẫm, lấy trí thức tinh-thần để đoán xét cả sự tin-tưởng nơi thế-gian này, chúng ta thấy trí thức tinh-thần tiềm tàng cho thấu đáo cái đức tin của Ngài.

Bần Đạo giờ phút này, đứng tại đây để dấu hỏi do đâu mà có? *tức nhiên ở trên Trời vâng mạng lệnh tới mà thôi, Người vâng mạng lệnh Trời tức nhiên do theo tiếng Trời kêu mới biết rõ.*

Bần Đạo đứng giữa đây Cửu Trùng Đài, Nam nữ, nhất là Nam phái, Bần Đạo ngó thấy người cầm đầu Nam phái có tinh-thần vững chắc lắm. Còn đức tin của Nữ phái buổi nọ không bằng Nam phái.

Nam phái được hưởng một đặc ân của Đức Chí-Tôn, ngày nay lập cửu Trùng Đài Nam phái là nhờ đức tin lạ lùng của Đức Quyền Giáo-Tông Thượng Trung Nhựt buổi nọ lưu lại họ hưởng đó vậy.

Bần Đạo lấy công bình nói quả quyết ngày giờ nào Chức-Sắc Đại Thiên Phong hưởng đặng vinh hạnh sang trọng nơi mặt địa cầu này là Cửu Trùng Đài không có quyền

quên ơn Người Thứ Nhứt của mình đã tạo nên khối đức tin để lại đó vậy. *Đức Quyền Giáo-Tông là ơn Đệ Nhứt của Thánh Thế*



**Đức Chí-Tôn Cứu Trùng Đài mà thôi.**

Bản Đạo đứng tại đây làm chứng cho toàn thể hậu tấn đều nghe tiếng Bản Đạo nói :Bản Đạo lập lại dùm,mỗi khi có tiếng nhắc lại cho họ nghe thấy là phương-pháp của toàn thể trong Đạo đến ơn Ngài đó.”

(Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp)

Đó là vài nét sơ khảo về tiểu-sử và công nghiệp của Đức Quyền Giáo-Tông mà tiểu đệ vừa trích dẫn cho chư hiền tướng lăm hấu ôn lại một số tài-liệu nói về Ngài.

Trước khi kết thúc ,tiểu đệ xin mạng phép trích dẫn bài thi đường luật của Đức Hộ-Pháp đã khuyên chúng ta nên lấy làm bài Thái cúng Đức Quyền Giáo-Tông để thay lời kết-luận cho bài biên soạn nầy như sau:

**THI**

“Cần khôn quen thú phước Linh tiêu,  
Thấy khổ trần gian nghịch Thánh điều.  
Mượn xác phàm riêu cây Phát chủ,  
Nương cơ tạo xu phước tiêu diêu.  
Bầu linh khổ hải đưa thiếu cạn,  
Gậy sắt nhưn sanh chóng dứt đau.  
Muốn đậm cửa tiên chờ bước tục,  
Cởi lau trở gót ruột trăm chiều.

**Hết**

Trích đoạn Bài giảng của Đức Q.Giáo-Tông ngày 23 tháng 8 năm Mậu Thìn(6 Octobre 1928)

.....  
.”Nhiều đạo hữu tưởng lầm rằng ngày Đấng Chí-Tôn vì quá thương nhân loại nơi đây,nên gieo truyền mối Đạo nơi đây,vậy chúng ta cứ ăn chay niệm Phật,thì đắc quả đặng.Nhiều đạo-hữu cũng tưởng lầm rằng mình hữu duyên hữu phần gặp lúc Đạo khai,vậy cứ luyện Đạo thì đắc quả.

**Hại thay!cái tánh cái hạnh phàm phu,sân si ái dục,tham lam khoe danh cầu tướng,nhóm lại nghịch lẫn nhau,gièm siểm nhau,lo đứng cho trên người khác chỗ không tài liệu biện cho có ích chi cả.Tánh hạnh còn như vậy là tánh chưa thuần dương mà làm sao thành đặng.**

Đấng Chí-Tôn hàng nói:”Phần nhiều hữu công mà chưa tận chí,không vì sanh chúng mà giữ phẩm hạnh hoàn toàn,cho nét đường tu của Thầy đã vì các con mà bỏ hóa....”

.....  
”Ngày nào Đạo chưa hoà,người chưa đủ sức kềm chế nhau,tương thân tương ái nhau,cho đủ tinh-thần mãn đạt,thương yêu nâng đỡ nhau.Đạo chưa đủ người ngay chánh hiền lương chỉ nẻo dẫn đường,người Đạo chưa phải sự tham danh chác lợi,trong Đạo chưa biết trật tự kính nhường nhau,thì ngày ấy Đạo chưa trọn lành,thì chưa một ai mong khỏi nội công mà tầm nơi địa-vị Thiêng Liêng được.

Thương hại thay!phần nhiều đạo hữu chưa biết Đạo là gì?Nếu trong Đạo mà chưa biết đức nhưn thì bao giờ thành Đạo nhưn đức được.Là thương xót giúp lẫn nhau,làm âm chất tế độ kẻ nguy cùng.

Mến đức hơn mạng sống của mình.Lòng nhưn phải lấy tánh hiền lương mà đừu kẻ vạy ra chánh ấy là một sự nên làm.Lấy lời cam ngôn mỹ từ,mà khuyên dỗ những kẻ bất bình cho an khuây,lại còn nên làm hơn nữa.Thánh ý muốn cho ta luyện hạnh nét được như vậy thì hoà bình trong Đạo.

.....  
Phần nhiều đã xa nền Đạo cho đến đối có lời Đức Lý Giáo-Tông trách như vậy:’ người trong Đạo có số cho đồngchờ tâm trung không một mảy chi thành thật;hiệp bề ngoài mà lòng Đạo chưa thuần,nét thương tâm chưa có,hạnh đức chưa hoàn toàn.”

Ngày nào mà Đạo chưa được hoà,người một Đạo chưa đồng nhất tâm thì đèn rọi thiêng liêng chưa đủ tỏ mà soi cho mấy chục triệu dân sanh nơi đây.

Ngày nào Đạo chưa hoà,thì không ai được lời Thánh Giáo nữa.

Theo nhân sự làm con mà làm cho Ông cha buồn rầu thì cũng thất hiếu!trong Đạo mà không hoà thì tự nhiên Đấng Đại từ Phụ cũng sầu não với đám con ngõ nghịch.Tôn-chí Đại-Đạo là vậy. “.....

(Tiểu sử Đức QGT,trg 34-36 )

# HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

( 1890-1959)

Đức Nguyên



(tiếp theo từ TSTD số 5)

## XII-Xây Dựng Toà Thánh và Báo Ân Từ.

Thánh ý của Đức Chí-Tôn muốn xây dựng tại Tây-Ninh một ngôi Toà Thánh khang trang để tạo thành khối đức tin cho toàn tín đồ Cao-Đài..(Thánh Ngôn của Đức Chí-Tôn:Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Toà-Thánh,chi chi cũng tại Tây-Ninh đây mà thôi.)

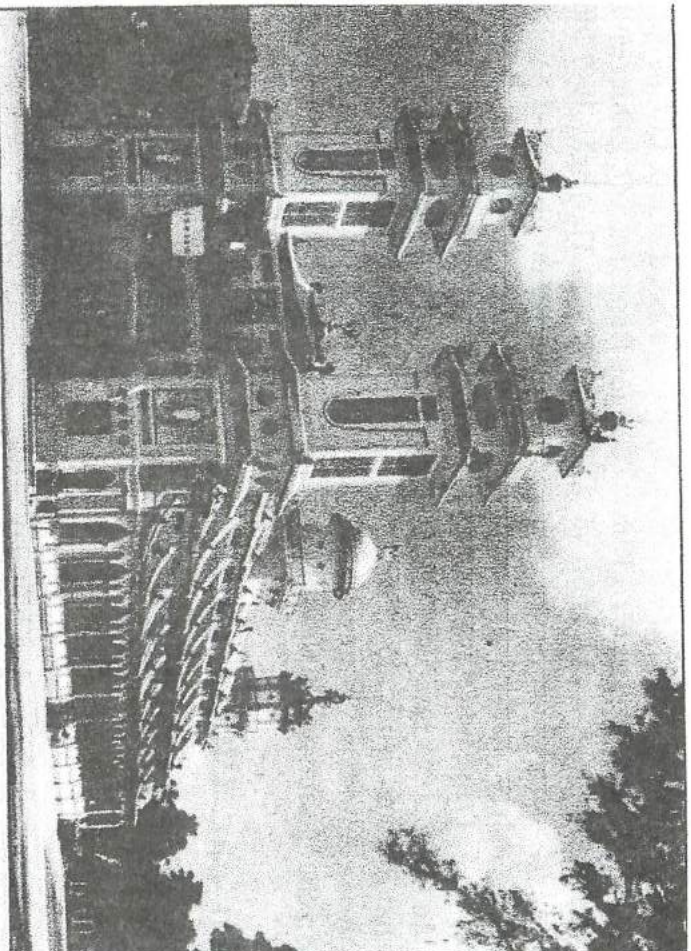
Đức Lý Giáo-Tông theo Thánh ý của Đức Chí-Tôn muốn xây dựng Toà-Thánh theo kiểu vở của Thiên Đình ,làm thành một Bạch Ngọc Kinh tại thế cho thật nguy nga tráng lệ.Do đó,Đức lý Giáo-Tông dạy cắm đất,định hướng,vẽ ra kiểu vở và kích thước Toà Thánh cho Hội-Thánh theo đó mà xây dựng.

Khởi đầu vào tháng 10 năm Tân Mùi(1931),Ngài Thái Chánh Phối-Sư Thái Thơ Thanh lãnh trách-nhiệm khởi công cất Toà-Thánh,đào móng làm hầm Bát Quái Đài.Sau đó tạm ngưng lại.

Kế tiếp,Đức Quyền Giáo-Tông Lê văn Trung hiệp cùng Bà Nữ Chánh Phối-Sư Lâm Hương Thanh tiếp tục xây dựng,nhưng cũng không tiến triển được bao nhiêu.

Tiếp theo nữa,Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh đứng ra vận-động tiền bạc vật liệu để tiếp tục xây cất,có mượn Bác Vật Phan Hiếu Kính làm Cố Vấn,khởi làm lầu Hiệp Thiên Đài ,đổ được plafond chút ít rồi cũng dừng lại,do nền Đạo lúc bấy giờ bị chinh nghiêng,nội bộ chia rẽ vì chánh-quyền Pháp xúi giục.

Khi Đức Hộ-Pháp nắm quyền Chưởng quản Nhị Hưu Hình Đài thì Đức Ngài mới trù tính kế-hoạch xây cất Tòa Thánh cho đạt được thành công.Ngài huy động 500 vị hiến thân công quả bên Phạm Môn làm lực lượng công thợ nông cốt,để khởi đầu tiếp tục tạo tác Toà Thánh vào ngày 1-11 Bính Tý (dl 14-12-1936).Ngài buộc các vị công quả công thợ phải lập hồng thệ trong suốt thời-gian xây cất,không được cưới vợ hay lấy chồng,đăng đủ tinh khiết mà tạo tác Toà-Thánh.Ngài chỉ đạo cho các Châu Đạo và Tộc Đạo nỗ lực lo tiền bạc,vật liệu,lương thực gửi về Toà Thánh



Đến ngày 4-6 Tân Ty (đl 28-6-1941) chánh quyền Pháp vào Toà Thánh bắt Đức Hộ-Pháp đưa đi đày ở đảo Madagascar Phi-Châu, lúc đó việc tạo tác Toà-Thánh đã trải qua được 5 năm nên gần hoàn thành, các phần chánh yếu căn-bản đã xong, công việc phải đình lại chờ ngày Đức Phạm Hộ-Pháp trở về.

Ngày 7-9 Bính Tuất (đl 1-10-1946) Đức Phạm Hộ-Pháp được trở về Toà-Thánh. Ngay sau đó Đức Ngài huy động số công thợ công quả trở lại để tiếp tục phần đắp vẽ, trang trí gấp rút trong vòng 4 tháng và Toà-Thánh được hoàn thành vào ngày 30-Chạp Bính Tuất (đl 21-1-1947).

Qua ngày mừng 3 giêng Đinh Hợi (đl 27-1-1947) Tổng giám Lê Văn Bằng, các Phó Tổng Giám và Tá Lý, đại diện các công thợ nam nữ làm lễ bàn giao Toà-Thánh cho Hội Thánh Ngày mừng 6 Giêng Đinh Hợi (đl 27-1-1947) tức là 3 ngày sau khi giao lãnh Toà Thánh, Đức Phạm Hộ-Pháp thiết lễ trấn thần Toà Thánh, và ngày mừng 8 thì rước quả cá nhân về thờ nơi Toà Thánh.

Nhưng mãi đến tháng giêng năm Ất Mùi, nhân dịp đại lễ Vía Đức Chí-Tôn ngày mừng 9 tháng giêng năm Ất Mùi (đl 1-2-1955) Đức Phạm Hộ-Pháp mới tổ chức lễ Khánh Thành Toà-Thánh, một cuộc lễ vô cùng lớn lao và long trọng nhất của Đạo Cao-Dài từ trước tới nay. Nhờ công trình vĩ đại này mà người tín-đồ Cao-Dài được hãnh diện có được một ngôi Toà-Thánh nguy nga tráng lệ, xứng đáng là một Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Năm 1952, Đức Phạm Hộ-Pháp xây dựng Báo Ân Tự để làm nơi tạm thờ Đức Phật Mẫu và cứu vị Tiên Nương. Điện thờ Phật Mẫu thiết thọ sẽ được xây cất sau này. Đức Phạm Hộ-Pháp có dành riêng một khu đất ở vùng ngoại ô Toà-Thánh trên đường bình Dương, gần xóm Tà-Mun, rộng 4 mẫu làm nơi xây cất Điện Thờ Phật Mẫu chính thức có kích thước rộng lớn gần bằng Toà-Thánh hiện nay.

Như vậy Đức Phạm Hộ-Pháp đã lo xây dựng thành công hai đền thờ:



liên tục để công cuộc tạo tác được liên tục nhanh chóng.

-Một là Toà Thánh để thờ Đức Chí-tôn Ngọc Hoàng Thượng-Đế ,tức là thờ Ngôi Dương của càn khôn vũ-trụ.

-Hai là Báo Ân Từ để thờ Đức Diêu Trì Kim Mẫu,tức là thờ Ngôi Âm của càn khôn vũ trụ.

Đây là điểm hết sức đặc biệt và mới mẻ trong giáo-lý của Đạo Cao-Đài,xứng đáng là một nền tôn-tôn-giáo,và Đạo Cao-Đài sẽ nương theo hai thế lực mạnh mẽ vĩnh cửu Dương và Âm của càn-khôn vũ-trụ mà phát-triển cứu giúp chúng sanh đến 700.000 năm.

### **XIII-Lập các Phẩm Chức-Sắc Hiệp Thiên Đài cấp dưới (1935)**

Năm 1935,có nhiều vị đạo hữu dày công cùng Đạo,được đem vào sổ cầu phong,dâng lên Đức Lý Giáo-Tông.Ngài phê:Để Hiệp Thiên Đài định vị.

Do đó,Đức Phạm Hộ Pháp cầu hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.Đêm 16-2-Ất Hợi (dl 20-3-1935) Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn góp ý lập ra 7 phẩm chức sắc HTĐ dưới Thập Nhị Thời Quân là:

- 1-Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.
- 2-Chương Ấn.
- 3-Cải Trạng.
- 4-Giám Đạo.
- 5-Thừa Sứ.
- 6-Truyền Trạng.
- 7-Sĩ Tải.

Sau nữa,Đức Phạm Hộ-Pháp ra Sắc Lệnh số 34/SL ngày 23-5-Bính Tý(dl 11-7-1936) mở khoa thi tuyển chọn thêm một phẩm thứ 8 nữa là Luật Sự ( đối phẩm với Chánh Trị-Sự và Đầu Phòng Văn) để làm nhân viên cho quyền Tư-pháp của Hiệp Thiên Đài.

### **XIV-Lập Phạm Môn và Cơ-Quan Phước Thiện (1938)**

Khởi đầu,Đức Lý Giáo-Tông lập Minh Thiện Đoàn tại nhà Ông Đinh Công Trứ ở làng Phú Mỹ (Mỹ Tho) ngày 15-7 Mậu Thìn ( 1928).Sau đó,ngày 25-2 Kỷ Tỵ (1929) Đức Lý giao Minh Thiện Đoàn cho Đức Phạm Hộ-Pháp để Ngài thành lập Phạm Môn,theo tinh-thần của 4 câu thi do Đức Chí-Tôn giảng cho:

Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm Môn,  
Khuyến tu hậu nhứt độ sanh hồn.  
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,  
Tỉnh thế kỳ thân đáo chánh tôn.

Các cơ-sở lương điển công nghệ của Phạm môn được chánh thức khai mở vào cuối năm 1930 (Canh Ngọ) tại Tâm Lạch xã Trường Hoà ( Tây-Ninh).

Đầu tháng giêng năm Giáp Tuất ,sau khi Tết xong Đức Phạm hộ-Pháp ra lệnh triệu tập gấp rút các đạo-hữu công quả của Phạm môn về giữ Toà Thánh chống lại lực lượng của Chi Phái dự định dùng bạo lực về chiếm Toà-Thánh.Ngày 20-Giêng-Giáp Tuất (dl 5-3-1934)lực lượng chi phái kéo đến Toà-Thánh,bị các công quả Phạm Môn chặn lại ngay các cửa vào Nội Ô khiến âm mưu của họ thất bại.

Năm Mậu Dần (1938)Đức Phạm hộ-Pháp chuyển Phạm Môn thành Cơ-Quan Phước Thiện,trực thuộc Chi Đạo Hiệp Thiên Đài ,dưới quyền đặc biệt của Hộ-Pháp,do Đạo Nghị Định số 48/PT ngày 19-10 Mậu Dần (dl 10-12-1938) của Đức Lý Giáo-Tông và Đức Phạm Hộ-Pháp đồng ký tên,quy định 12 phẩm cấp Chức sắc Phước Thiện gọi là Thập Nhị đẳng cấp Thiêng liêng kể ra sau đây:

- |              |                |
|--------------|----------------|
| 1-Phật Tử    | 7-Chí Thiện    |
| 2-Tiên tử    | 8-Giáo Thiện   |
| 3-Thánh Nhơn | 9-Hành Thiện   |
| 4-Hiển Nhơn  | 10-Thính Thiện |
| 5-Chơn Nhơn  | 11-Tân Dân     |
| 6-Đạo Nhơn   | 12-Minh Đức    |



Phước Thiện là cơ-quan bảo tồn sanh chúng trên đường sanh hoạt, nuôi sống thi hài, tức là cơ-quan giải khổ cho chúng sanh, tâm phương bảo bọc những kẻ tật nguyền, cô độc, dốt nát, ít oi, và giúp tay cho Cửu Trùng Đài tận độ chúng sanh cho tròn trách-nhiệm.

## **XV-Đồ lưu hải ngoại (1941-1946)**

Từ năm 1940 đến tháng 5 năm 1941, nhà cầm quyền Pháp gây ra nhiều hình thức khủng bố tín-đồ và chức-sắc Cao-Đài. Họ ra lệnh đóng cửa toàn bộ các Thánh Thất và các nhà Sở Phước Thiện.

Ngày 4-6 Tân Ty (dl 28-6-1941) lính mật thám vào Toà thánh bắt Đức Phạm Hộ-Pháp. (Chúng ta lưu ý rằng, trong năm Âm lịch Tân Ty nầy, có tới hai tháng 6 : một tháng 6 trước và một tháng 6 sau ,nhuận. Ngày Đức Phạm hộ-Pháp bị bắt là ngày 4 tháng 6 trước năm Tân Ty. Ngày Đức Phạm Hộ-Pháp bị đi đày là ngày 4 tháng 6 nhuận năm Tân Ty)

Ngày 17-6-Tân Ty (dl 11-7-1941) lính mật thám lại vào Toà Thánh bắt thêm 4 vị chức sắc nữa gồm: Phối-Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo-Sư Thái Gấm Thanh, Giáo-Sư Thái Phấn Thanh, Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến và đồng thời ở Sài Gòn ,chúng đến bắt Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa.

Ngày 4-6 nhuận Tân Ty ( dl 27-7-1941) chánh quyền Pháp đưa Đức Phạm Hộ-Pháp và 5 vị chức-sắc lưu đày ở đảo Madagascar bên Phi-Châu trên chiếc tàu Compiègne.

Trong những năm tháng bị đồ lưu khổ sở, Đức Phạm Hộ-Pháp đã được các Đấng Thiêng Liêng che chở, thoát khỏi được nhiều tai-nạn hiểm nghèo. Khi Đức hộ-Pháp cầm một que nhỏ và tay khoá cát cho bằng thì liền có các Đấng giáng bút an ủi và báo tin cho biết tình hình chuyển biến thế-giới và VN, có tiên tri như bài thi sau đây:

“Hòn đảo nầy đây trước nhất tù,  
Mà nay làm khám nhất thầy tu.  
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,  
Thì lữ Tây Man Nhứt Bốn trừ.”

-Ngày 25-7 Bính tuất (dl 21-8-1946) Đức Hộ-Pháp cùng 3 vị chức-sắc: Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa, Phối-Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo-Sư Thái Phấn Thanh (còn 2 vị kia là Giáo-Sư Thái Gấm Thanh và sĩ Tải Đỗ Quang Hiến đã chết tại đảo, Sĩ-Tải hiến đặc vị Thánh Phi Châu) được chánh-phủ Pháp đưa về VN trả tự-do, đi trên chiếc tàu buôn tên là Ile de France, cập bến Vũng Tàu.

Ngày mùng 4-8 bính tuất (dl 30-8-1946), chánh quyền Pháp làm lễ đưa Đức Phạm Hộ-Pháp từ Sài Gòn về Toà-Thánh. Hội-Thánh và rất đông đảo tín-đồ Cao-Đài tổ-chức lễ nghinh tiếp vô cùng trọng thể và cảm động đến rơi lệ.

Tính từ ngày Đức Phạm Hộ-Pháp bị bắt, ngày 28-6-1941, cho đến ngày Đức Hộ-Pháp đã xa Tổ Đình Toà-Thánh thời-gian là 5 năm 2 tháng 3 ngày, còn nếu tính theo âm lịch thì từ ngày 4-6 Tân Ty đến ngày 4-8 Bính Tuất thì đúng 5 năm 2 tháng.

## **XVI-Tái thu quyền hành, củng cố nền Đạo.**

Khi Đức Hộ-Pháp trở về Toà Thánh thì Đức Ngài gặp phải nhiều việc khó khăn của Đạo mà Đức Ngài phải giải quyết gấp như:

-Sự hiện hữu của Quân Đội Cao-Đài do Giáo-Sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) thành lập theo sự chỉ đạo của Đức Lý Giáo-Tông, trong lúc Đức Hộ-Pháp bị đồ lưu nơi hải ngoại.

Toà-Thánh còn dang dang dở ngổn ngang vì việc xây dựng bị ngưng trệ hơn 5 năm nay.

-Hội-Thánh và các cơ-quan của Đạo rã rời sau nhiều cuộc đàn áp và khủng bố của bạo quyền và chiến-tranh.

Đức Ngài không có thì giờ để nghỉ ngơi, liền bắt tay ngay vào việc huy động công quả công thợ trước đây gấp rút hoàn thành Toà Thánh., cho có chỗ đẹp để trang nghiêm hiến lễ Đức Chí-Tôn và các Đấng Thiêng

Liêng..Sau gần 4 tháng tích cực làm việc ngày đêm của công thợ ,Toà Thánh được hoàn thành,đắp vữa đầy đủ,sơn phết trang trí lộng lẫy.

Ngày mùng 6 tháng giêng Tết Đinh Hợi (dl 27-1-1947),Đức Ngài trấn thần Toà-Thánh.Kế đó,đến mùng 8 tháng giêng,, Đức Ngài tổ-chức lễ rước quả càn khôn từ Báo Ân Từ (gởi tạm nơi đó để cất Toà Thánh)về an vị nơi Bát Quái Đài Toà Thánh,để giờ Tý ngày mùng 9 tháng giêng làm Đại Lễ vía Đức Chí-Tôn.

Mặt khác Đức Ngài lo tổ-chức Hội Nhơn Sanh,Đại-Hội Hội-Thánh,Đại-Hội Phước Thiện để thăng thưởng các chức sắc và chức việc đã đầy đủ công quả hành đạo,bổ nhiệm chức-sắc vào các cơ-quan từ Trung-Uơng đến địa-phương,để củng cố và phát huy nền Đạo.

Ngày 01-12 Bính Tuất,Đức Hộ-Pháp khai Hội Nhơn Sanh.

Ngày 15-12 Bính Tuất,Đức hộ-Pháp khai Đại-Hội Phước Thiện.

Ngày 15-10 Đinh Hợi Đức Hộ-Pháp khai Đại-Hội Hội Thánh CTĐ

Về Quân-Đội Cao-Đài thì đã có sẵn rồi,Đức Ngài chỉ thị cho Quân-Đội Cao-Đài phải thực thi chủ trương Bảo-Sanh-Nhơn Nghĩa-Đại-Đồng,phải là một quân-đội nghĩa hiệp và gương mẫu,bảo tồn nền Đạo của Đức Chí-Tôn và các tín-đồ.

## **XVII-Xây dựng 3 cung: Trí Huệ Cung,Trí giác Cung và Vạn Pháp Cung.**

Đức Hộ-Pháp cho xây dựng 3 cung Trí Huệ Cung,Trí Giác Cung và Vạn Pháp cung,để dự bị sau này làm Tịnh Thất cho những vị tu chơn luyện Đạo.

-Trí Huệ Cung,với Thiên Hỉ Động ở về hướng Nam Toà Thánh,cách Toà-Thánh khoảng 5 km .Thiên Hỉ Động là một toà nhà cất vuông vức ,đúc nóc vàng,hai tầng lầu,rộng rãi,phía dưới có làm phòng ngầm dưới đất,có

cầu thang đi xuống.nơi đây là nơi nhập tịnh của Đức Hộ-Pháp.

-Trí Giác Cung với Địa Linh Động nằm trên đường đi từ Toà Thánh xuống Trí Huệ Cung,cách Toà-Thánh chừng 3 km.Trong Trí Giác Cung có Điện Thờ Phật Mẫu ,là nơi được xây dựng đầu tiên có thờ Đức Phật Mẫu.

-Vạn Pháp Cung với Nhơn Hoà Động,ở Sơn Đình chân núi Bà Đen về phía Bắc của Toà Thánh,cách Toà-Thánh khoảng 10 km.

Chờ khi đến ngày giờ Đức Chí Tôn định,3 cung này trở thành 3 Tịnh Thất để tiếp nhận các bậc thượng thừa đã có đủ Tam Lập vào đây thọ pháp Tâm Pháp Bí Truyền luyện Đạo thành Tiên Phật tại thế.

Khi Đức Hộ-Pháp trấn pháp Long Tu Phiến và Kim Tiên nơi Thiên Hỉ Động Trí Huệ Cung ,Đức Ngài thuyết Đạo ,xin trích ra:

“Ngày mai này trấn pháp Thiên Hỉ Động Trí-Huệ Cung,Bản Đạo lấy làm mừng đã làm tròn phận sự đặc biệt của Bản Đạo.Bản Đạo đã gánh vác về thế pháp Cửu Trùng Đài ,tạo nghiệp cho Đạo là làm giùm cho thiên hạ ,chớ không phải phận sự của Bản Đạo.

Ngày nay là ngày vui mừng của Bản Đạo hơn hết ,là Bản Đạo còn sức khoẻ đầy đủ,cấm bí-Pháp của Đức Chí-Tôn đã giao phó,ấy là phận sự đặc biệt của Bản Đạo vậy.”

**XVIII-Cất chợ Long-Hoa,Mở mang vùng Thánh Địa.**

Kể từ năm 1947 trở về sau,chiến tranh giữa bộ đội Việt-Minh và quân-đội Pháp lan rộng khắp nơi,khiến cho các tín-đồ Cao-Đài từ khắp nơi đổ dồn về vùng Thánh-Địa lập nghiệp càng lúc càng đông.Do đó,Đức Hộ-Pháp cho xây dựng chợ Long-Hoa,có nhà lồng chợ hình chữ thập,chung quanh có 8 cửa,hướng ra 8 con đường với ý nghĩa là Lương Nghi,Tứ Tượng,Bát Quái.

Ngày 5-6 Tân Mão ( 8-7-1951) Đức Hộ-Pháp trấn thần và ban phép lành chợ Long Hoa ,có nói rằng:

“Càng ngày,nhơn sanh quy tụ càng đông,vì thế nguồn sanh sống càng bị bóp nghẹt,nên Bản Đạo cho lập gấp cái chợ nầy để tạo lại một nguồn sanh sống dễ dàng cho nhơn sanh. Ngày giờ nầy,tuy là nhìn thấy cái chợ thô-sơ nhưng rồi đây nó sẽ bành trướng rộng rãi hơn,long trọng hơn,mà chắc chắn con cái Đức Chí-Tôn không bao giờ ngờ như thế,nhưng Bản Đạo dám quả quyết nó phải có và nhất định có ,vì cái chợ Chuyển thế và huyền diệu thiêng liêng của Đức Chí-Tôn đã định vậy.”

Để mở mang vùng Thánh Địa cho có qui cũ,Đức Hộ-Pháp thiết lập Phòng Kinh-Lý Hoà Đồ ,phóng các con đường thẳng tắp như trong bàn cờ ,phân đất ra thành từng lô để cấp phát cho bốn Đạo từ các nơi về lập nghiệp ,định nơi cất trường học ,nhà thương,chợ búa,sân máy bay,nghĩa địa v . . v.

...

Đức Ngài khuyến khích bốn đạo khai phá đất rừng thành ruộng rẫy tạo cho vùng Thánh Địa trù phú sung túc.Đức Ngài lại buộc các con em nhà Đạo phải đến trường do Đạo mở ra để học chữ nghĩa.Dần dần vùng Thánh Địa được mở rộng đến hơn 200 km2.

## **XIX-Đức Phạm Hộ-Pháp lưu vong sang Cao-Miên.**

Sau Hiệp Định Genève ngày 20-7-1954,nước Việt Nam bị phân chia thành 2 miền Nam Bắc,lấy sông Bến Hải làm ranh giới :Miền Bắc do Hồ Chí Minh lãnh đạo,nằm trong khối Cộng-Sản do 2 nước Nga,Hoa đứng đầu;miền Nam do Ngô Đình Diệm lãnh đạo,nằm trong khối Tư Bản do 3 nước Mỹ,Anh,Pháp đứng đầu.

Đức Phạm Hộ-Pháp thấy rõ sẽ có cuộc chiến tranh tương sát tương tàn giữa người Việt-Nam với nhau ở hai miền Nam Bắc do sự xúi dục của ngoại bang ,nên Đức Ngài đưa ra chánh-sách Hoà bình Chung Sống,hoà-giải hai miền Nam Bắc thống nhất đất nước ,nhưng không được chánh-phủ hai miền ủng hộ,nhất là Ngô Đình Diệm dựa vào thế lực

của Mỹ nhất định đánh Cộng-Sản.Do đó Ngô Đình Diệm tìm mọi cách trấn áp Đạo Cao-Đài.

Ngô Đình Diệm đã thúc đẩy Trung Tướng Nguyễn Thành Phương,Tổng Tư Lệnh Quân-Đội Cao-Đài và một số sĩ-quan Cao-Đài chống lại Phạm Hộ-Pháp ,lập Ban Thanh Trừng khủng bố Chức Sắc và bồi lộ Đức Phạm Hộ-Pháp.Đức Phạm Hộ-Pháp bị lính tráng của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương cầm lỏng tại Hộ-Pháp Đường kể từ ngày 20-8 Ất mùi (dl 5-10-1955) cho đến ngày mừng 4-Giêng Bính Thân ( 15-2-1956)

Đức Phạm Hộ-Pháp,qua 4 tháng rưỡi bị bạo quyền áp chế,cảm thấy không thể làm gì khác hơn được nữa,nên Đức Ngài quyết định đi lưu vong sang Cao-Miên cùng với vài chức sắc thân cận.

Đúng 3 giờ sáng mừng 5-Giêng -Bính Thân (dl 16-2-1956)Đức Phạm Hộ-Pháp cùng vài vị Chức Sắc tùy tùng ,lên xe hơi đi qua Nam-Vang theo ngã Gò Dầu Tuy Đức Ngài bị canh chừng nghiêm nhặt,bọn lính tráng của Diệm và Phương đứng gác đầy đường,nhưng nhờ huyền diệu che chở mà xe hơi của Đức Ngài đi không bị ai cản trở hay xét hỏi.Đến chừng chúng phát giác được sự ra đi của Đức Ngài,chúng liền lên xe đuổi theo thì xe của Đức Ngài đã qua khỏi biên giới Việt-Nam.

Đức Ngài xin Hoàng Thân Sihanouk cho tỵ nạn tại Cao-Miên và ở tại Thánh-Thất Kiêm Biên Nam-Vang.

## **XX-Đức Phạm Hộ-Pháp qui Thiên ( 1959)**

Trong thời-gian lưu vong ở Nam Vang,Đức Phạm Hộ-Pháp vẫn tiếp tục vận động cho chánh-sách Hoà-bình Chung sống của Đức Ngài được thực hiện bằng cách gửi văn thơ đến hai vị lãnh đạo chánh-phủ hai miền Nam Bắc VN,gửi đến các cường quốc liên hệ và gửi văn thư đến Tổng Thư-Ký Liên-Hiệp Quốc .Nhưng mỗi nước đều có quyền-lợi riêng và tham vọng riêng nên tiếng kêu

của Ngài không có hiệu quả.

Đức Ngài vì tuổi già sức yếu, quá lao tâm lao lực với nền Đạo, lại mang tâm bệnh nơi lòng, Đức Ngài biết giờ qui thiên của Đức Ngài sắp tới, Đức Ngài gửi văn thư đến Hoàng Thân Sihanouk thỉnh cầu cho Đức Ngài tạm gởi thi hài nơi đất Miên dưới sự bảo-vệ tối cao của Hoàng Gia Miên, đồng thời Đức Ngài cho gọi các vị Chức Sắc và bốn Đạo tại Thánh Thất đến bên giường bệnh để Đức Ngài di chúc:

“Bản Đạo qui thiên, tạm gởi thể xác nơi đất Cao-Miên một thời-gian. Ngày nào nước nhà độc-lập thống nhất hoặc thực hiện đúng theo đường lối Hoà-Bình Trung Lập, sẽ di liên đài về Toà-Thánh Tây-Ninh.”

Ngày mùng 10-04 Kỷ Hợi ( 17-05-1959) lúc 13.30 giờ Đức hộ-Pháp thoát xác qui thiên, để lại bao nỗi tiếc thương trong lòng người tín-đồ Cao-Đài trước một bậc vĩ-nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nền chơn-giáo của Đức Chí-Tôn.

Đức Ngài hưởng thọ được 70 tuổi. Thể xác được liệm vào liên đài .Tháp của Đức Ngài được xây dựng tạm nơi phía Nam Thánh Thất Nam Vang.

Đêm mùng 10 tháng 4 Kỷ Hợi, lúc 10 giờ 45, Ngài Hồ Bảo-Đạo và Sĩ-Tải Bùi Quang Cao phò loan, Đức Ngài giáng cơ dặn dò công việc tế lễ và cho bài Thái tạm:

Ba năm xa cách để chờ may,  
Vạn sự do Thiên đã sắp bày.  
Chí muốn cao bay trong một kiếp,  
Giờ đây nhờ cậy các anh tài.  
Đã đành danh phận còn xa thẳm,  
Nhưng đứng mầy râu chẳng mảy may.  
Một kiếp vì Đời tua gắng trả  
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.

Đêm 13-4 Kỷ Hợi, vẫn Hồ Bảo-Đạo và Sĩ Tải Cao phò loan, Đức Ngài giáng cho bài thái khác dùng hiến lễ Đức Ngài đến mãi sau này:

Đã trót ba năm ở xứ người,  
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.  
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,  
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.  
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,  
Buồn nhìn cội Đạo vốn chơi vơi.  
Rồi đây ai đến cầm Chơn-Pháp,  
Tỏ điểm non sông Đạo lẫn Đời.

Ngay sau khi Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc qui thiên, Nữ Đồng Tử Sarah Barthel tại Paris, kinh-đô nước Pháp, đã nghe được tiếng nói từ cõi Thiêng Liêng về sự liễu Đạo của vị Giáo-Chủ Đạo Cao-Đài. Bà ghi lại trong Bài Chứng Nghiệm đăng trên tạp chí Le Lien des cercles d'e'tudes số 4 tháng 5-6 năm 1959, xuất bản tại Paris, được dịch ra như sau:

### Sự qui thiên của vị Giáo-Chủ hoàn cầu của Đạo Cao-Đài : Hộ-Pháp Phạm Công Tắc

Để liên hiệp tất cả đệ-tử Thần Linh thế-giới, chúng ta hãy than khóc, nhưng vẫn hy vọng:

Hỡi các đệ-tử Thần Linh Tây-Phương: đối với anh chị em ta bên phương Đông và Viễn Đông, chúng ta có bốn phận là hiệp tinh-thần trong việc hợp-tác huynh-đệ để tìm biết về vô hình,

Một tiếng nói trên không trung nói với tôi:

“Sở dĩ đạo đức đưa tới một đời sống hạnh-phúc là vì đạo-đức là một tình thương cao cả và tình yêu này chỉ là một với tình yêu cả nhân loại lẫn vũ-trụ.”

Tiếng nói ấy là tiếng nói nào mà nó thoát ra ngoài vật thể và nó ở ngàn chỗ trên thế-giới địa hoàn để cho tâm hồn yên lặng và mở rộng để có thể nghe được, dầu họ ở phương Đông cũng như ở phương Tây, hoặc ở phương Bắc, cũng như phương Nam, họ chờ đợi tiếp nhận những lời Thánh Giáo giống nhau, những Thánh giáo trạng tỏ rõ sự thỏa



hiệp tâm hồn.

Đức Hộ-Pháp vừa qui thiên ngày 17-5-1959 hồi 13.30 giờ(giờ Cao-Miên) tại chùa Tual Svay Prey,ở hộ đệ ngũ thuộc Châu Thành Nam Vang.Đúng giờ đã định,những vị Thiên Thần cầm lồng vàng tới đón rước Ngài ,và các Hung Thần bị xua đuổi ra xa tít,hợp thành một làn đen xa thẳm như đóng khung không hện mà nên cho một cảnh giới thiên nhiên càng mở rộng thêm mãi.

Những Đấng liễu Đạo lớp mặc Thiên Phục đỏ,lớp Thiên Phục xanh dương, lớp Thiên Phục vàng và cũng còn hàng ngàn và hàng ngàn mặc Thiên Phục trắng.Những vị Thiên Phong sắc phục trắng nói rằng:Tiết độ là mối tình thương yêu làm chúng ta gìn giữ trong sạch những gì mà chúng ta yêu mến.

Những vị Thiên Phong sắc phục xanh dương nói:Thận trọng là mối tình thương yêu phân biệt điều gì đưa đẩy chúng ta đến chỗ thiện và điều gì có thể lôi kéo ta đi xa chỗ thiện.

Những vị Thiên Phong sắc phục vàng lúc bấy giờ nói:Công bình là tình thương yêu đặt chúng ta vào con đường phục vụ cho tình bác ái.

Sau chót những vị Thiên Phong sắc phục đỏ cũng tuyên bố:Dũng lực là tình thương yêu giúp ta đảm nhiệm mọi khó khăn cho cái gì chúng ta yêu mến.

Bốn lớp người nói xong thì tiếng nói của Đấng Thượng-Đế ,tiếng nói ở trong Tâm mỗi người ,dầu ở Thiên giới hoặc Địa giới ,hay ở Trung giới,tiếng nói ấy đã phán:

“Trong 4 màu hiệp lại thành một,con đã xuống thế,hạ mình một cách cao cả,làm một vị Giáo-Chủ tốt.Hộ-Pháp Phạm Công Tắc ,con hãy trở về trong lòng Ta,và góp giữ phần trong lời thánh huấn của Ta,tiếng nói của Ngọc Hoàng Thượng-Đế”.

Ngày 17-05-1959 ,hồi 7 giờ,trong toàn Địa giới,Trung giới ,yên tịnh hay phiêu lãng,tất cả những người nam nữ trong đại cơ-quan đồng tử đều được nhìn thấy và nghe rõ

tất cả những sự việc mà tôi ghi chép y như trên.

Nữ đồng tử Sarah Barthele  
20 đường Alibert,Paris X

## Tổng kết:

Tiểu sử của Đức Phạm Hộ-Pháp gần như là lịch-sử của Đạo Cao-Đài trong 34 năm đầu tiên khai đạo và xây dựng nền Đạo,kể từ năm 1925 cho đến năm 1959.

Đức Ngài là một trong những môn đệ yêu ái đầu tiên của Đức Chí-Tôn Cao-Đài Thượng Đế,lại là người trẻ tuổi nhất ,năm 1925 Đức Ngài mới 36 tuổi,lại được Đức Chí-Tôn đặt vào phẩm vị cao quý nhất ,37 tuổi đặc phong Hộ-Pháp ,và kể từ năm đó ,Đức Ngài phớt bỏ việc đời ,theo Đức Chí-Tôn xā thân hành Đạo trong suốt 34 năm ,cho đến ngày sức mỗi hơi tàn,trở về thiêng liêng vị.

Thời gian hành Đạo của Đức Ngài suốt 34 năm liên tục,nên công nghiệp của Đức Ngài đối với nền Đạo Cao-Đài vĩ đại nhất.

Trong nội 6 toà-Thánh,cũng như khắp vùng Thánh-Địa Tây-Ninh,từ những đền thờ đến các dinh thự,từ những con đường lớn nhỏ đến các cây cầu,từ những ngôi chợ đến các dãy ruộng nương ,đâu đâu cũng thấy được những dấu tích nhắc nhở đến công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài.Thể xác của Đức Ngài tuy đã khuất ,nhưng hình ảnh của Đức Ngài vẫn sống động mãi trong lòng của người tín-đồ Cao-Đài qua nhiều thế hệ.

Ngài là vĩ nhân của Đạo Cao-Đài và cũng như Đức Chúa Jesus,Ngài sẽ là vĩ nhân của toàn nhân loại.

## XXI-Nguyên căn của Đức Phạm Hộ-Pháp

Trong những bài thuyết đạo của Đức Phạm Hộ-Pháp ,một đôi lần Đức Ngài tiết lộ cho biết Ngài là Ngự Mã Thiên Quân giáng trần thay Đức Chí-Tôn để mở Đạo.

Trong Thánh Ngôn hiệp tuyển trang 17, Đức Chí-Tôn dạy lập bàn thờ Vi Hộ Pháp và bảo nhị vị Đầu-Sư Thượng Trung Nhật và Ngọc lịch Nguyệt đến lập thế: "Như ngày sau phạm Thiên Điều, thế có Hộ-Pháp đọa tam đồ bất năng thoát tục."

Trong Đạo sử 2 của Bà Nữ Đầu-sư Nguyễn Hương Hiếu có bài Thánh Ngôn nơi trang 8 và 9 (trùng với Bài Thánh Ngôn trong TNHT I trang 52-53 nhưng đầy đủ hơn) Đức Chí-Tôn có nói:

"Còn như Hộ-Pháp đã xuống trần rồi, còn thờ chỉ nửa, nên các con lập ra 3 bài vị: Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm bên hữu, Thượng Sanh bên tả."

Ngày 15-08 bính Thân (dl 19-09-1956) tại Báo-Ân Đường Kiêm Biên, Đức Thanh-Sơn Đạo-Sĩ giảng cơ (Phò loan Đức Hộ-Pháp và Báo Đạo) nói với Đức Phạm Hộ-Pháp: (Ngài tự xưng là Bản tăng và gọi Đức Hộ-Pháp là Thiên Tôn):

"Nhiều điều Thiên Tôn hỏi thì Bản tăng khó trả lời đặng, duy Nguyệt Tâm đảm đương Thiên vụ, người hiểu biết rõ hơn Bản tăng, vậy Thiên tôn nên hỏi nơi Người."

Chỉ có về bài thi của Bản tăng có hơi huyền bí tiên tri nên Bản tăng có thể giải đáp.

Thiên tôn nhớ lại khi lập thành Phong Thần Bảng, những người đứng vào hàng Thất thánh là ai?

Hộ-Pháp đáp: Lý Thiên Vương, Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra, Vi-Hộ, Dương Tiến, Lôi Chấn Tử.

Phải, thì trước đầu kiếp vào nhà họ vi, còn nay vào nhà họ Phạm. Điều đó có chi khó hiểu mà phỏng đoán. Tiên tri của Bản tăng đã nhiều và chỉ rõ VN xuất Thánh thì đã hẳn rồi, còn chi không rõ rệt, hơn nữa lại còn một điều trọng hệ hơn là Di Lạc giảng linh thì Thiên tôn đã thấy rằng tiên tri vốn không sai sót đủ điều."

Ngày 15-3 Bính Dần (26-04-1926) Đức Chí-tôn thiên phong Ngài Phạm Công Tắc là Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo-Sĩ.

Đức LÝ GIÁO-TÔNG có thổ lộ về nguyên căn và quyền năng của Đức Phạm Hộ-Pháp trong bài thi khoán thủ dưới đây:

- 1- Hộ Giá Chí-Tôn trước đến giờ
- 2- Pháp luân thường chuyển mây Thiên thơ.
- 3- Chưởng quyền cực Lạc phân ngôi vị,
- 4- Quán xuất càn khôn định cõi bờ.
- 5- Nhị kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
- 6- Hữu duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
- 7- Hình hài Thánh Thế chừ nên tướng,
- 8- Đài trọng hồng ân gắng cấy nhờ.

*Câu 1*-Đức Ngài là Ngự Mã Thiên Hộ Giá Đức Chí-tôn từ trước đến nay.

*Câu 2*-Đức Ngài nắm về Pháp, xoay chuyển cơ Trời theo Thiên thơ đã định.

*Câu 3*-Đức Ngài nắm quyền phân định ngôi vị hai cõi Cực Lạc Thế-giới. Chính Ngài được Đức Chí-Tôn sai đi mở cửa Cực Lạc Thế-Giới bằng bửu pháp Giác Ma xử cho các chôn linh đắc Đạo nhập vào cửa Cực Lạc Thế-Giới.

*Câu 5*-Kiếp thứ nhì của Đức Ngài là Chúa Giê-Su mở Đạo Thiên Chúa ở Tây Âu. Như vậy kiếp thứ nhất của Đức Ngài là Vi-Hộ đời Phong-Thần, sau tu thành Phật Hộ-Pháp gọi là Vi Hộ-Pháp.

*Câu 6*-Kiếp này Ngài là Hộ-Pháp của Đạo Cao-Đài, mở ra tại Nam VN miền Đông Nam Á-Châu.

*Câu 7*-Nhờ Ngài mà hình thế của Đức Chí-Tôn tại thế là Hội-Thánh Cửu Trùng Đài được nên hình tướng.

*Câu 8*-Phẩm vị của Ngài rất cao trọng, như sanh gắng cấy nhờ hồng ân của Đức Ngài.

Chúng ta với trí phàm thô thiển không thể hiểu rõ huyền diệu của Đức Chí-Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, nhưng qua các tài liệu sưu tập vừa trình bày trên, chúng ta có thể nêu một thuyết về nguyên căn của Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc:

Nguyên căn của Ngài là Ngự Mã Thiên Quân, đầu kiếp lần thứ nhất là Vi-Hộ đời Phong Thần ở Trung-Hoa. Sau khi hết nhiệm-vụ trong đời Phong-Thần, Vi-Hộ tu thành Phật Hộ-Pháp gọi là Phật Vi Hộ-Pháp.

Thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chí-Tôn cho Ngự Mã Thiên Quân giáng trần là Je'sus Christ mở Đạo Thiên Chúa bên Âu Tây. Xong nhiệm-vụ Đức Ngài trở về thiêng liêng.

Thời Tam Kỳ Phổ Độ, Ngự Mã Thiên quân xin với Đức Chí-Tôn cho Ngài giáng trần thay thân Đức Chí-Tôn để mở Đạo Cao-Đài, với xác thân phàm là Phạm Công Tắc, và Đức Ngài được Đức Chí-Tôn phong là Chương quản Hiệp Thiên Đài.

Vào ngày 15-12-Qúi Mão (dl 29-01-1964) Hội Thánh tổ-chức một buổi lễ long trọng thượng pho tượng Đức Phạm Hộ-Pháp lên ngai Thất Đầu Xà tại Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh:

"Pho tượng Đức Hộ-Pháp thượng lên ngai Thất Đầu Xà là đáp ứng nguyện vọng của Hội-Thánh, và toàn Đạo, là kết tinh của bao nhiêu mồ hôi nước mắt của anh em thợ hồ, thợ đắp vẽ đã hy-sinh làm công quả . . . là một công trình vĩ-đại biểu tượng đến những thế hệ mai sau . . . mà mọi người khi biết đến nền Đại-Đạo, nhớ công trình Đức hộ-Pháp, là ghi nhớ công lao của anh em."

## XXII-Kinh sách và Thi văn của Phạm Hộ-Pháp

Đức Hộ-Pháp lấy bút hiệu là Ái Dân, có trước tác 3 quyển sách:

-Hai quyển Phương Tu Đại-Đạo, Q1 và Q2 theo thể thơ đặc biệt, mỗi câu có từ 7 đến 8 hay 9 chữ, trường thiên, dạy về phần Nhơn Đạo cho các tín đồ nam nữ.

Xin trích ra đây một đoạn ngắn:

Phận làm cha

Cha mẹ rui sanh con hung bạo,  
tội dưỡng nhi bất giáo đã đành.  
Với hình hài mình đã sanh thành,  
Thì chữ đạo chữ tình cân đúng giá.  
Cơ chuyển thế nơi tay đã quả,  
Thay mặt cho Tào Hoá dựng đời.

Vật tối linh thiên hạ là người,  
Cha mẹ vốn là Trời phần xác thịt.  
Phận nuôi dưỡng tuy vẫn cần ích,  
Phải dạy răn kéo nghịch lòng Trời.  
Đã lập Đời ắt phải dạy Đời,  
Đừng dưỡng ác hại người mang nghiệp  
chương. . . . .

-Một quyển Thiên thai Kiến Diện gồm 77 bài thi Thất ngôn Đường luật thuật lại những điều mà Đức Ngài thấy tận mắt khi xuất chơn thân lên viếng cảnh Thiên Thai nơi cõi Thiêng Liêng.

Xin chép ra đây bài thi số 1 mở đầu:  
Ngoài áng đào nguyên sấn bước vào,  
Thiên Thai tiên cảnh trước cao cao.  
Mây lành phủ động ra khuôn cửa,  
Tông rậm bao quanh giống mặt rào.  
Hạc đạo đón đưa bay xạo xự,  
Nai tăng tiếp rước chạy lao xao.  
Lòng Trời lững dững ngàn muôn kẻ,  
Cười nói mừng vui đến miệng chào.

Đức Hộ-Pháp thường xuyên thuyết đạo mỗi kỳ đàn cúng, trong suốt mười mấy năm kể từ 1946, năm Đức Ngài hồi loan từ Mã Đảo đến khi Đức Ngài quy thiên. Đức Ngài muốn "Cây phương thuyết giáo về thành kinh chơn" (Kinh Nhập Hội). Những bài thuyết Đạo này được Ban Túc-ký ghi chép tập hợp thành các quyển sách kể ra như sau:

-Một quyển về Bí-Pháp.

-Một quyển về Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

-Một quyển về Giáo-lý, đã in được 4 quyển, còn quyển thứ 5 chưa in.

Đây là những tài-liệu rất quý báu cho người học Đạo và nghiên-cứu về Triết lý và lịch-Sử Đạo Cao-Đài.

Đức Phạm Hộ-Pháp cũng rất sính thơ. Ngài làm rất nhiều bài thi Đường luật, xướng họa cùng với các thi hữu hiệp Thiên Đài và các Đấng nữ Tiên Điều Trì cung. Xin chép ra sau đây vài bài thi tượng trưng:

Bài thi Đức Phạm Hộ-Pháp họa vận trả lời  
Bát Nương:

Hành tàng hư thiết tại Cha Trời,  
Đông Mậu năm hồ hỏa khắp nơi.  
Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,  
Thất sơn dấy động Thất sơn đời.  
Thế tiêu Xuân Kỷ Long hoa trở,  
Thưởng phạt cuối cùng Thánh đức thời.  
Long Mã ban vương tiêu trận kỵ,  
Cù phi hải sục lý thay Trời.

### Bắc Du cảm tác

Non nước hồn thiêng đã tỉnh dần,  
Xuân Thu xưa nay đổi Xuân Thu.  
Nam phong đở vững xa thơ Hán,  
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần.

Bác ái là đề thi tiến hoá,  
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân.  
Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,  
Chỉ thiếu hòa Nhân để hợp quần.

### Chữ Tiền

Nhơn loại điều linh cũng bởi Tiền,  
Tiền làm lắm kẻ phải thành điên.  
Tiền che tối mắt mờ nhân nghĩa,  
Tiền giục chợ Đồi bán rẻ duyên.  
Tiền khiến nhơn sanh xương máu đổ,  
Tiền làm vận nước phải chinh nghiêng.  
Tiền trang với Lễ, tiền cao-quý,  
Tiền khó trao ra, ít kẻ hiền.

### Hết

## Trích Bài Thuyết Đạo của Đức Phạm Hộ- Pháp

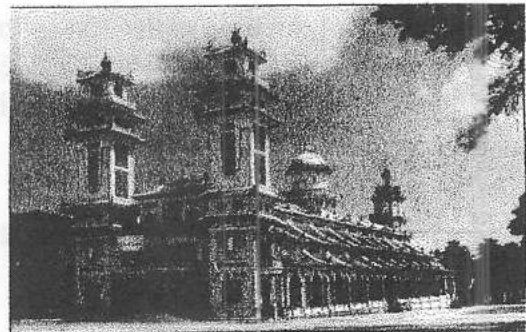
“..... Vậy ai là người thất thế với Chí-Tôn thì phải sớm thức tỉnh tâm-hồn, ăn năn sám hối, cầu xin Đại Từ-Phụ cùng các Đấng Thiêng Liêng, từ bi ân xá tội lỗi tiền khiên, họa may đặng chung hưởng ân huệ của Đức Chí-Tôn ban cho sau này.

Ngày nào toàn thể nhơn sanh đều biết hồi đầu hướng thiện, nhìn Đạo Trời là một cơ-quan cứu thế, thật hành chủ nghĩa thương yêu cho ra thiết tướng thì ngày ấy mới đặng hưởng hoà bình đại đồng thế giới.”

(Thuyết Đạo tại Báo Ân Từ đêm rằm tháng 9 năm Bính Tuất(1946))

“..... Ngày nào toàn thể quốc dân mà biết thực hành hai chữ nhơn nghĩa cho ra chơn tướng, thì chẳng luận là xã-hội nào cũng được hưởng mọi điều hạnh-phúc, đời chiến-tranh sẽ trở nên thái bình an cư lạc nghiệp. ”.....

(Trích bài Thuyết Đạo tại Báo Ân đêm 30 tháng 09 năm Bính tuất (1946))





# THIÊN TÍNH PHẠM HỘ PHÁP

Từ Vân sưu khảo

Thánh Ngôn thuở khai Đạo, Đức Chí Tôn có lần hỏi Đức Phạm Công Tắc: "Tắc! Thầy lấy tánh đức của con mà làm Đạo được chăng?" xem vậy, tính đức của Đức Ngài rất quan trọng tác dụng trong nền Tân Tôn Giáo.

Mỗi Thánh Nhân giáng trần có hai tính đức: một là Nhân tính, hai là Thánh tính. Nhân tính là tính làm người ở thế gian vì mang thi phàm. Thánh tính là tính thiên định cho chơn linh khi lâm phàm. Dù Đức Ki Tô cũng phải mang hai đức tánh đó, nên Ngài ba lần bị quỷ Satan thử thách mới đạt Đạo. Nếu không có Nhân tính mà chỉ có Thiên tính của Trời thì quỷ vô thường làm sao dám bén mảng tới. Trường hợp Đức Phạm Hộ Pháp cũng vậy, vì mang thi phàm mà phải chịu bao nhiêu thử thách để xứng đáng trở về ngôi xưa cảnh cũ.

Nhân tính của Đức Ngài phảng phất nhiều hương vị hiền triết của Thánh Gandhi, Socrate, Ki Tô, Khổng Tử, Nơtra Damus ... Bởi Đức Ngài đã nghiên cứu về đời sống của các bậc siêu nhân vũ trụ này. Bằng chứng là lúc còn sanh tiền, ngoài lịch kỷ niệm Đạo, Đức Ngài còn cho thiết lễ kỷ niệm các vị trên. Do đó vô hình trung con người của Đức Ngài được chung đức qua các Thánh chất đó, trở thành bát tính sau:

1- Hy sinh thân thể và chịu đựng tù đầy mưu tìm hạnh phúc cho nhân sanh: Đức tánh đầu tiên của Đức Phạm Hộ Pháp là hy sinh và chịu đựng. Hy sinh một người để cứu trăm họ, chịu đựng một mình để cứu vớt lấy sinh linh. Đó là

gương hy sinh và chịu đựng của bậc Thánh nhân. Về điểm này, tính đức của Đức Ngài phảng phất tư chất của Thánh Gandhi (1869-1946). Thánh Cam Địa sinh ra đời thì nước Ấn dưới sự đô hộ của người Anh. Ngài theo học trường Anh để tiến sĩ Luật khoa nhưng chống lại sự áp bức của người Anh, Gandhi hô hào đồng bào đầu quân giúp chính quốc. Khi chiến tranh kết liễu, Anh quên lời hứa. Gandhi đứng ra lãnh đạo phong trào quốc gia Ấn, đề ra chính sách bất bạo động, bất hợp tác, năm 1919, Anh ban bố hiến chương Ấn độ (India Act), dân Ấn bất mãn theo Gandhi chống Anh. Gandhi bị hạ ngục từ tháng 3-1922 tới tháng 2-1924. Cuối cùng Gandhi bị bọn quá khích ám sát chết và đất nước vẫn còn chia hai Ấn - Hồi.

Cuộc đời Đức Phạm Hộ Pháp cũng hạ sanh giữa thời Pháp thuộc và chống Pháp. Đến thế chiến thứ hai (1939-1945) theo lời hứa của chính phủ Pháp, Đức Ngài kêu gọi toàn Đạo đầu quân giúp Pháp và cũng bị Pháp cầm tù ở Hồng Đảo Madagascar (1941-1946) trên 5 năm.

Điều phi thường là cả nhị vị không ai giữ địa vị cao trọng nào trong chính phủ và cũng không là chính khách nắm vận mệnh quốc gia. Gandhi nói: "Tất cả những nhà tôn giáo mà tôi gặp, đều là những nhà chính trị gia trá hình. Tuy nhiên, tôi là người mang lớp áo chính trị, nhưng là một nhà tôn giáo." Nhờ lòng tin vào tôn giáo đã thúc dục ông nhận lấy hoạt động chính trị.

Biết hy sinh và hy sinh đúng lúc là một việc hết sức khó. Nếu không chịu đựng nổi những nhục nhằn, những tiếng thị phi mà quyền sinh thì còn chi là một người. Trên 5 năm chịu đựng ở Hồng Đảo, mấy tháng bị thanh trừng (1956)

nhục nhân nơi Hộ Pháp Đường, nếu không là bậc Thánh nhân, vì sự liêm sĩ nhất thời, không liệu chức gỡ rối được thế tình thì danh dự của một người dù muốn hay không cũng bị sứt mẻ.

Chủ thuyết của Thánh Gandhi như quan niệm về quốc gia của Đức Phạm Hộ Pháp: Chủ nghĩa quốc gia của chúng ta không thể làm hại quốc gia khác, cũng như chúng ta sẽ không phá hoại ai, ngược lại không ai có thể phá hoại chúng ta. Đức Ngài còn đi xa hơn phát họa một thế giới đại đồng không biên giới, trong đó mọi sắc dân, mọi tôn giáo sinh hoạt bình đẳng.

**2- Hành động tích cực và tận tâm:** Đức tính thứ hai của Đức Phạm Hộ Pháp là hành động tích cực, quả quyết. Để xướng một việc nhất định phải đi đến kết quả tốt và nhất định vận dụng mọi kế hoạch để thực hiện cho kỳ được, tìm việc chứ không đợi việc. Nếu không có đức tính đó thì kỳ chắc Đền Thánh, Tòa Thánh Tây Ninh xây dựng không xong. Không tiến không vật liệu mà công thợ phải trường trai tuyệt dục, thì thử hỏi không tận tâm và tích cực làm việc, tổ đình đồ sộ kia làm sao hoàn thành.

Thái độ tích cực này giống Theodore Roosevelt (1858-1919) Tổng Thống Hoa Kỳ. Ông là một người tích cực, hoạt động không ngừng và ăn nói hoạt bát, một người thợ đúc những hình dung từ chua chát. Ông có ý kiến hầu hết các vấn đề trên mọi địa hạt và diễn tả với khí phách như thác lũ. Đức Phạm Hộ Pháp giống Roosecelt ở chỗ tích cực và phê kiến trong mọi vấn đề. Sự kiện này, ai có đọc tập "Lời phê của Đức Phạm Hộ Pháp" giống Roosevelt ở chỗ tích cực và phê kiến trong mọi vấn đề, từ việc nhỏ như đắp đường đến nền chính trị đạo to búa lớn, nơi nào cũng có Đức Ngài ghé mắt. Nhưng khác hơn

Roosevelt là không bao giờ dùng ngôn từ chua chát. Trong hai tháng chấp chánh quyền Tổng Thống các công văn do ông ký có thể nổi từ Mỹ Quốc đến Việt Nam, thì Đức Ngài đã ban hành số Thánh Lệnh và Thánh Huấn thật đáng kể (hiện lưu giữ tại Ban Đạo Sử).

**3. Óc sáng tạo huyền bí:** Một tôn giáo có hai chánh pháp: Thể Pháp và Bí Pháp. Thể pháp là hình thể bề ngoài, còn Bí pháp là huyền nhiệm thiêng liêng bên trong. Thiếu một trong hai phép đó thì không là Tôn giáo.

Đấng Chí Tôn lập Đạo căn cứ trên tính đức của Đức Phạm Hộ Pháp thì Ngài cũng giao Bí pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nơi tay Hộ Pháp. Vào năm 1948, Đức Ngài đã bỏ ra thời gian khá dài để giảng về Bí pháp của Đạo, như về chính trị Việt Nam và thế giới. Những tài liệu hiện tản mạn và có thể thu thập thành "sấm Đại Đạo".

Tập tài liệu này, nếu thành hình chẳng thua gì "sấm Trạng Trình" của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ Nguyễn Bình Khiêm hoặc tập "Kenturies" của Nostradamus (1503-1566), nhà tiên tri nước Pháp thế kỷ XVI.

Đức Ngài nắm giữ bí nhiệm các kiến trúc xây cất Tòa Thánh, Thánh Thất, Báo Ân Từ, Điện Thờ Phật Mẫu. Những Chi phái đã chấp nhận giáo lý Đại Đạo cũng không thể phủ nhận về hình thức các thể thức kiến trúc. Chưa kể đến Đạo Cao Đài được phổ quát và truyền bá trong dân chúng là do cặp cơ Cao Thượng Phẩm và Phạm Công Tắc đã phong Thánh tất cả những tướng sús, những tông đồ đầu tiên nền Đại Đạo. Rồi từ đó, vì lý do này hoặc lý do khác, các tông đồ đó lập Hội Thánh riêng, nhưng cũng không thể chối bỏ Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, cũng do nơi cặp cơ này viết ra và cũng chính

Đức Phạm Hộ Pháp được lệnh Ôn Trên chú giải.

Bí pháp Đại Đạo có đâu là một trò đùa, tặng ai thì tặng, ban ai thì ban, mà phải xứng đáng địa vị cao trọng giữ mình thanh cao trong sạch. Đấng Chí Tôn đã giảng dạy: thà làm một tín đồ mà trọn nhiệm còn hơn mũ cao áo rộng mà phạm luật Thiên điều.

4. Chịu nổi thống khổ và oan nghiệt của một người. Vì còn mang thi phạm xác thịt thì còn bao nhiêu thử thách và thọ khổ của một kiếp người. Như Đức Ki Tô bị quỷ Satan khai chiến ba lần. Lần thứ nhất Satan vấn nạn: "Nếu ông là con Thiên Chúa hãy truyền cho những hòn đá này trở thành bánh đi". Ngài đáp rằng: "Người ta không sống bằng bánh, nhưng bằng mọi lời, bởi miệng Thiên Chúa phán ra". Satan mở chiến dịch thứ hai: "Nếu ông là con Thiên Chúa hãy gieo mình xuống". Chúa Ki Tô đáp: "Người chờ thử Chúa là Thiên Chúa người". Và lần thứ ba nó đem Ngài lên ngọn núi rất cao, cho xem tất cả các nước trên thế gian với những vinh quang trần thế và bảo Ngài rằng: "Tất cả những vinh quang phú quý đó ta sẽ cho ông nếu ông quỳ xuống lạy ta". Đức Jesus đáp: "Hỡi Satan hãy cút đi, vì có lời chép rằng: người sẽ thờ phượng chính Chúa là Thiên Chúa của người". Kết quả là ác quỷ bỏ Ngài và Thiên Thần hiện đến hầu hạ Ngài.

Đức Ki Tô chỉ chịu đựng và truyền đạo trong ba năm, còn Đức Phạm Hộ Pháp phải chịu lắm nỗi nhục nhằn từ năm 1926-1959, ánh vinh quang chỉ ló vào khoảng năm 1959-1955. Ngay từ ngày khai đạo, trong bài thuyết đạo năm 1954, nhân lễ kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông, Đức Hộ Pháp nói: "Khi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến Gò Kén

mở Đạo, Bản đạo có xin phép nghỉ sáu tháng (vì công chức). Đến chừng trở lại làm việc người ta không cho Bản đạo ở Nam Việt nữa, đổi Bản đạo lên Kiên Biên. Nơi đó, Bản đạo vừa làm việc, vừa mở Đạo mục đích làm thế nào cho Đạo chóng thành tựu.

"Từ khi lập Đạo chịu khổ hạnh truân chuyên, chịu nhục nhã, chịu mọi điều thống khổ".

Rồi đến năm 1941, Đức Ngài bị chánh phủ Pháp bắt đi an trí ở Di Linh, Sơn La sau cùng đày sang Hồng Đảo (Phi Châu) ròng rã 5 năm 2 tháng 3 ngày.

Trong thời gian đó, các Đấng có giảng cơ cho Ngài các bài thơ sau:

#### Bài I

Hòn đảo này đây trước nhốt tù,  
Mà nay lam khám khảo tahỳ tu.  
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,  
Thì lữ Tây Man, Nhứt Bốn trừ.

#### Bài II

Nôxilao, tiếng dặt buồn cười,  
Mi đã rước ai hơi hơi người.  
Lượng thăm búa ghềnh tình ô ạt,  
Gió sấu xô dảng ái tơi bời.  
Yêu phu điệu gọi thương cành sớm,  
Giọng ngạn quyền khêu gợi buổi mới.  
Tổ quốc đơn đường bao dậm thẳng?  
Thưa xa thăm thăm một phương trời!

Năm 1946, Đức Ngài hồi loan, tái thủ quyền hành. Đến năm 1955 xảy ra biến cố "Số là đầu tháng 8 năm Ất Mùi (1955) vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài do chính tay Đức Hộ Pháp thành lập, khi đã được quốc gia hóa, ra lệnh lập "Ban trừng phạt" bắt nhiều đạo hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo cũng bị câu lưu mấy tháng và ép buộc phải khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài.

"Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm tại Hộ Pháp Đường, chung quanh có

quân đội võ trang canh phòng, từ 20 tháng 8 năm Ất Mùi (1955) đến mừng 5 tháng giêng năm Bình Thân (1956)". (Thuyết Đạo của Đức Cao Thượng Sanh đọc nhân lễ Triều Thiên Đức Hộ Pháp năm 1964, trích theo đại đạo nguyệt san số 5/64).

Việc trên, chẳng khác nào Juda bán Đức Jésus cho bọn giáo trưởng Caiphe. Một lãnh tụ tôn giáo mà bị chính tín đồ mình bêu xấu thì thử hỏi đứng địa vị phạm nhân, thiếu độ lượng có lẽ xảy ra điều gì khác hơn là tấm lòng đại độ phản tỉnh ra đi. Một đoàn hần tâm lý hết sức cao nhã. nếu những ai còn chút lương tri, còn chút hương vị đạo đức, chắc chắn không khỏi tòa án lương tâm xét xử. Còn được sống lâu thì còn dạy dứt nhiều, càng tiếc một hành động vội vàng, vội kỹ, quên hẳn nghiệp đạo chung, quên hẳn vị đại diện tôn giáo mà bao nhiêu tín hữu đang thờ kính.

"Kính Đạo phải kính Thầy", không Thầy thì ai giữ Đạo cho ta kính!

5. Người bình dân: Điều này quá hiển nhiên, vì "ngày nay Thầy đã khai Đạo nơi Đông Dương là Cực Đông của Á Châu, mà lại khai nơi xứ Nam Kỳ là xứ thuộc địa, dân tộc yếu hèn, ngu xuẩn. Ấy là do nơi Thiên cơ tiền định cả muôn năm, lại để thưởng cái lòng tín ngưỡng của người Nam từ thử". (Bài Thuyết Đạo của Đức Quyền Giáo Tông năm 1933).

Đức Chí Tôn đã chọn hạng bình dân Việt Nam để giáo Đạo và chọn hạng trung lưu để lãnh đạo. hạng bình dân tấm lòng trong sạch, cơ hàn, đáng được đặc ân. Nhóm trí thức thì ảnh hưởng nhiều Tây phương, phóng túng thái quá và nhiều thủ đoạn, mưu lược. Sự hiện diện của họ nhiều khi chỉ là sự dựa thế hơn là sùng Đạo, vì Đạo mà

cầu. Đức Hộ Pháp tuy hạng trung lưu, nhưng lại đứng về phe bình dân. Đức Ngài thường nói: "Không cần người giỏi, chỉ cần biết làm và chịu làm là được". Sở dĩ, Đức Chí Tôn thay vì chọn bậc bác học thông thái để giáo Đạo, lại chọn hạng trung lưu và bình dân mà giáo, là để cho thế gian thấy rõ quyền năng của Đức Chí Tôn; bằng không đời sau với tật sùng bái cá nhân sẽ cho rằng Đạo Cao Đài do các bậc thông thái ấy bày ra chớ không phải Trời lập.

Đức Phạm Hộ Pháp còn coi các thợ hồ, nông phu là con của Thượng Đế. Trong một lời phê năm Tân Sửu, Đức Ngài viết: "Qua đã biết trước thế nào trong mấy em cũng có đứa ngổ ngục. Gấm bị trước vì Phối Thánh Thoại muốn cho nó trả quả đời với Phối Thánh lúc ở phạm. Đáng kiếp, Gấm đã đụng đầu xe lửa, cũng như mẹ con út Giáo đụng đầu xe lửa Màng (cũng Phối Thánh) buổi trước vậy. Mấy em ráng cẩn thận coi chừng ăn hiếp mấy ông Thánh ẩn thân, bất ngờ phải ngồi cửa Phong Đô mà khóc đa nghe". Việc này trùng hợp với việc Thánh Ganđhi nâng đỡ giai cấp Paria, cùng đinh của Ấn Độ, hết lòng thương họ vì họ không được nhà nước đối xử bình đẳng, bị ghét bỏ, cho là cặn bã của xã hội. Riêng Thánh Ganđhi thì cho họ là "Con của Thượng Đế". Nhờ vậy mà xóa bỏ được thành kiến giai cấp ở Ấn Quốc.

Đức Phạm Hộ Pháp trong câu văn ngắn đã nhắc lại 2 lần "đụng đầu xe lửa". Thật vậy, nhóm bình dân, thợ thuyền khác nào như xe lửa. Nhất là ông Bùi Ái Thoại, thợ hồ đắp vữa và Phạm Văn Màng công quả tạo tác Đền Thánh. Họ là những người như chiếc xe lửa đã định hướng, chỉ biết đi về một phía. Ai có đàn áp chửi mắng thế nào, họ vẫn giữ lòng đạo đức để làm công



quả. Khi qua đời, nhị vị này hiển Thánh. Đức Phạm Hộ Pháp mới cảnh giác cho những ai lấy quyền tước, khôn ngoan khinh bỉ kẻ nghèo hèn bình dân, rồi thế nào cũng trả quả nhân tiền.

6. Có hấp lực mãnh liệt: Đức Ngài có một nhân diện mãnh liệt và một sức lôi cuốn trong khi thuyết đạo. Ngoài cái khẩu khí của một chơn linh lâm phạm, Ngài còn am tường thủ thuật nói trước công chúng và phương pháp của Socrate là đặt những câu hỏi làm thế nào cho khách bàng quang chỉ có thể đáp có mà thôi. Chính nhờ vậy đến ngày nay, chưa thấy ai phản đối hành động của Đức Ngài chỉ trừ biến cố thiếu suy nghĩ cuối năm 1955.

Nhờ có giọng nói ôn tồn mà Đức Ngài thuyết đạo rờng rã hằng tháng về "Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống" và "Bí Pháp" vào ban đêm. Đêm nào cũng đông chật tín hữu, giờ mà mọi người ngoại Đạo đang yên giấc. Nếu không có một mãnh lực hấp dẫn lôi cuốn được người nghe, mấy ai có thể theo dõi được những ngày triển miển thuyết giảng đó.

Nhân diện của Đức Ngài mạnh đến nỗi kẻ đối diện, đừng nói đến tín đồ, ít dám nhìn thẳng tạng mặt Ngài. Lời Ngài xuống là rầm rập tuân theo, dù là Chức sắc Đại Thiên Phong đương quyền. Tất cả kính mà hành theo, chớ không phải sợ. Bởi vì kính, dù Đức Ngài đã qua đời mà không ai dám cải sửa điều gì còn nếu sợ mà làm theo, thì khi Ngài triệu Thiên chắc người ta sẽ bươi móc và chối bỏ những di sản của Đức Ngài. Sự kính trọng ấy đóng thành khối và trở thành ấn tượng trong đầu mỗi tín hữu coi lời Đức Ngài nói là một định đề hằng dùng.

7. Công bình và chính trực: Đọc những lời phê của Đức Phạm Hộ Pháp về việc

Đạo, ta thấy rõ đức tính công bình và chính trực, hai đức tính ảnh hưởng nơi Nho giáo, cách hành xử đối với các tông đồ của Đức Khổng Phu Tử.

Ngày 17-3 Nhân Thìn, Đức Ngài phê về việc đánh lộn như sau: "Xem rõ vụ đánh lộn đã nêu gương xấu cho đám trẻ nơi Long Hoa Thị do một Lễ Sanh và một vị Giáo viên trường Đạo Đức. Hai người thế mà làm gương như thế. Lễ Sanh Hoàng đã dạy đàn em đánh lộn, võ sĩ chớ không phải là một vị Lễ Sanh của Hội Thánh. Hoàng không nên phạm đàn anh có đầu làm Chức sắc.

"Giáo viên Thới là một giáo viên dạy dỗ đoàn thiếu sinh trng trường Đạo Đức mà thô lỗ, không lễ nghi khiêm tốn, hỏi dạy sắp nhỏ học gì?"

"Bản đạo đính án:

"Ngưng chức Lễ Sanh trong 6 tháng và buộc phải cầu khẩn một vị Đại Thiên Phong cho phục vụ và bảo lãnh giáo Đạo cho Hoàng trong 6 tháng mà không thuần nét thì sa thải xuống hàng tín đồ. Giáo viên Thới thì không cho dạy nơi trường Đạo Đức nữa và nếu từ nay còn sanh sự với ai thì bị đuổi ra khỏi Thánh Địa".

Đức Ngài lại phê về việc cầu xin chế giảm phẩm Thỉnh Thiện và Hành Thiện thuộc cơ quan Phước Thiện: "Đạo Luật chơn pháp của Đức Chí Tôn đã dạy, không được phép chế sửa. Nam phái thật hành chơn pháp, đúng lý ra nữ phái cũng phải tùng nam phái mà thật hành luật định. Nghĩ lúc ban sơ, nếu thi hành y luật thì phải thất phạm, nên Bản đạo chế giảm cho Nữ phái mà thôi".

Đức Ngài đã áp dụng câu: "Tư vô tà" của Nho giáo và nhất định hành luật Nho Tông chuyển thế tức lấy công bình chánh trực mà an trị thiên hạ.

8. Khoan hồng và từ bi đại độ: Nói đến khoan hồng và từ bi là nói đến tấm

lòng, nói đến cái tâm của nhà Phật. Đức Hộ Pháp chơn linh Hộ Pháp Di Đà. Dù gặp kỳ Nho Tông chuyển thế, nhưng là một Đấng tu hành, Đức Ngài vẫn hằng thương con cái của Đức Chí Tôn, hạ mình mà dìu dẫn toàn chư môn đệ.

Năm 1955, quí Ngài Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư cầu xin Đức Hộ Pháp truy phong Tướng Trịnh Minh Thế cấp phẩm Thế Đạo, Đức Ngài phê như sau: "Truy thăng Trịnh Minh Thế vào hàng phẩm Quốc Sĩ và đăng thờ nơi Báo Quốc Từ cùng Đức Thành Thái và Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để.

Xem vậy, chẳng những phong tặng phẩm Quốc Sĩ đầu tiên Thế Đạo mà đặc ân cho thờ chung với các vị Vương thì rõ lòng yêu mến người chiến sĩ của Đức Ngài như thế nào!

Khi Hội Thánh Phước Thiện trình về việc ông Giáo Thọ Nguyễn Văn Tường, đại diện ông Đạo Nằm, Phật giáo Thiên Tâm (Long Xuyên) xin về hiệp nhất vào Phước Thiện, Đức Ngài phê: "Cửa từ bi Phước Thiện vẫn mở rộng. Nhất là Phạm Môn là nơi hội ngộ của Cửu Thập Nhị Úc Nguyên Nhân, thì có chi ngăn trở sự hiệp nhất của các Đạo mà xin làm gì. Cứ thông dong vào cửa đăng lập vị mình.

Bản đạo lấy làm vui đẹp và hân hạnh mà tiếp đón họ, chỉ khuyên họ đừng quá mê tín mà thôi".

Do nhiều phức trình số 329/PT ngày 7-17-1952 dâng lên về việc Thiếu tá Khanh xin nhường chức Lễ Sanh cho thân phụ là Cựu Chánh Trị Sự Đỗ Văn Cẩm 73 tuổi. Đức Ngài phê: "Phê y và tư cho Quyền Ngọc Chánh Phối Sư lập Thánh Linh ân phong cho cụ Đỗ Văn Cẩm vào hàng Lễ Sanh phái Ngọc (Hàm Phong). Còn Thiếu tá Khanh chỉ là một vị tín đồ mà thôi. Bản đạo để lời

khen lòng hiếu thảo của Khanh đáng ghi nơi Đạo Sử".

Đại Đạo không phải là nơi nhường tước phẩm thiêng liêng. Đây là trường hợp biệt lệ. Thứ nhất cụ Cẩm đã là cựu Chánh Trị Sự, tức đủ điều kiện lên Lễ Sanh. Thứ hai cụ đã 73 tuổi không biết thăng thiên lúc nào, có thể không đợi Hội Nhơn Sanh phán xét kịp. Đây chỉ có "phụ từ, tử hiếu" lòng hiếu thảo động đến lòng Trời mà thôi.

Bát tính trên xin tóm lược bằng câu: Tâm Vô Quái Ngại, Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi".

Từ Vân

### Trích THÁNH NGÔN

*"... Tâm cũng cõi, Đạo điều-hòa thì cứ bước tới Thấy. Tâm bất định, đạo hạnh không hoàn toàn, thì con đường hám lợi xu danh tới hang sâu vực thẳm."*

(TNHT trang 55, Q2-1966)

*"... Hai thay lũ quỷ lại là phần nhiều, nó bày bố ra mọi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con. Ấy vậy đạo-đức của các con là phương-pháp khử trừ quỷ mị, cũng là phương-điều dắt các con trở lại cùng Thấy."*

(Đàn cơ ngày 19-11-1926)

*"... Nhiều kẻ lại tư lịnh, muốn mở đường riêng khác dựng diu nhưn sanh vào lối quanh co, hai thay! mà cũng tiếc thay! Căn xưa quá trước chẳng chịu lo đến bồi, lại tự dẫn mình vào nơi hang thẳm, sau kết cuộc ra thế nào sẽ thấy."*

(TNHT trang 38, Q2-1966)

# ĐỨC HỘ-PHÁP BAN PHÉP LÀNH CHO MỘT BÀ LÃO CÒM LƯNG

## Luật-Sự La Văn Lực ghi lại

**Lời Tòa Soạn :** Câu chuyện "Đức Hộ-Pháp ban phép lành cho một bà lão còm lưng" do Ngài Sĩ-Tải Tiếp kể tại Phòng Khách Hiệp-Thiên Đài. Lúc đó Luật-Sự La Văn Lực giữ nhiệm-vụ tiếp chuyển công-văn cho Ngài Hiến-Pháp Trương Hữu Đức, Trưởng Quán Bộ Pháp-Chánh. Luật-Sự La Văn Lực đã nghe câu chuyện này và nay xin ghi lại. .

Câu chuyện này đã xảy ra trên 20 năm mà lúc nào HH Luật-Sự cũng vẫn nhớ. Đặc biệt là Sĩ-Tải Tiếp còn nói "Mình không tin Thầy mình thì mình tin ai bây giờ"

Luật-Sự La Văn Lực xin ghi lại để chúng ta thêm vững niềm tin sẵn có.

Vào một buổi sáng, khoảng hơn 9.00 giờ một bà lão còm lưng với sự hướng dẫn của một Bảo Thế, từ hướng rào đi vào Hiệp-Thiên Đài.

Đến thêm tòa hiệp-Thiên Đài, bà lão phải lụm cùm bước từ bậc thêm. Đến bậc thứ năm, bà lão đến hiên Tòa thì có vị Bảo-Thế khác lễ phép đến hỏi bà

muốn tìm ai. Bà lão lột nón lá xuống, úp nón lá xuống thêm và cất tiếng nói là bà muốn tìm Ông Hộ-Pháp, vì có Bảo-Thế đã nói với tôi rằng Hộ-Pháp đã qua bên Hiệp Thiên Đài này.

Lúc đó Đức Hộ-Pháp đang ở tại phòng khách và đang nói chuyện với các vị Thời Quân. Đứng sau lưng Đức Ngài là chư vị chức sắc Hiệp Thiên Đài trong đó có Sĩ-Tải Tiếp. Khi nghe bà lão mong gặp Hộ-Pháp, Đức Hộ-Pháp liền đứng dậy và đi đến trước mặt bà lão còm lưng và nói "Thưa bà, tôi là Hộ-Pháp đây." Bà lão còm lưng tức thì chỉ thẳng vào ngực Hộ-Pháp và nói với giọng rất mừng rỡ: "Vậy Ông là Hộ-Pháp đây à. Nay tôi được biết mặt Thầy tôi rồi. Tôi từ dưới xứ tôi về Long-Hoa ở từ lâu nghe nói Hộ-Pháp mà không biết mặt Thôi cho tôi lạy Thầy tôi một lạy." Nói xong, bà lão liền quỳ xuống lạy Đức Hộ-Pháp và sau đó bà tìm cái nón lá đội lên đầu và từ từ đi xuống các bậc thêm và đi thẳng ra sân Tòa Hiệp Thiên Đài.

Lúc ấy Đức Hộ-Pháp bước theo ra thêm và nhìn theo bà lão đang đi trong sân Tòa Hiệp Thiên Đài. Đức Hộ-Pháp bèn đưa thẳng tay trái chĩa về phía sau lưng bà lão và tất cả mọi người trong Tòa Hiệp Thiên Đài đều nhìn thấy. Bà lão đang đi, lưng còm đột nhiên bà đi thẳng lưng lên và lưng không còn còm như lúc bà lão mới vào Tòa Hiệp Thiên Đài.

Mọi người nhìn theo bà lão cho đến khi bà đã đi khuất dạng..

Thế là Đức Hộ-Pháp đã ban phép lành làm cho bà lão hết gù lưng.

**Hết**

**Kỷ Niệm**  
**BẢO-PHÁP Nguyễn Trung Hậu**  
**Mùng 7 tháng 9 âm-lịch**

**1.- Sơ Lược về Thân Thế**

Tiên phụ tên thật là *Nguyễn Văn Hậu*, thường gọi là *Nguyễn Trung Hậu*, sinh ngày 05 tháng 03 năm Nhâm Thìn (01-04-1892). Người bắt đầu làm thơ lúc 19 tuổi, với bút hiệu *Thuần Đức*. Tốt nghiệp trường Sư Phạm Gia Định (Ecole Normal de Giadinh), người được bổ làm giáo viên ở các trường trong vùng Saigon từ năm 1911. Năm 1922, người giám đốc trường tư thục Internat Primaire de Dakao tại đường D'Ariès, nay là đường Huỳnh Khương Ninh.

Sau cơn bạo bệnh kéo dài đúng 100 ngày, người thoát xác về với Thầy, Mẹ tại Gia Định vào lúc 16 giờ 50 ngày Mùng 7 tháng 9 năm Tân Sửu (16-10-1961), hưởng thọ 70 tuổi. *Tang lễ được Hội Thánh cử hành theo lễ Đạo trong 5 ngày và tạm an táng tại nghĩa trang gia đình tại Gia Định, vì lúc đó thời cuộc khó khăn không thể đem về Tây Ninh.* Ngày mùng 4 đến mùng 7 tháng 9 năm Giáp Dần (18 đến 21-10-1974), Hội Thánh do Ngài Hiến-Pháp, trưởng quản Hiệp Thiên Đài, đã đích thân ra lệnh tổ chức lễ cải táng di thể Ngài Bảo Pháp về Tòa Thánh Tây Ninh.

*Lúc khai mộ sau 13 năm an táng, thi thể Ngài còn nguyên vẹn như mới thoát xác (lúc tẩn liệm không có ướp xác) nên việc xếp ngôi kết già và liệm vào Liên Đài rất thuận lợi. Liên Đài quản tại tư gia ở Cây Quáo – Gia Định. Hội Thánh hành lễ tế điện theo nghi thức Đại Đạo. Ngài Hiến Pháp cùng Hội Thánh lương Đài, Hội Thánh Phước Thiện và đồng đạo đến tận nơi niệm hương cầu nguyện. Sau 2 ngày quản tại tư gia, Liên Đài ký Long Mã (Long Mã rất lớn được bện để trên xe camion) về thánh Địa Tây Ninh làm lễ trong một ngày rồi nhập Bửu Tháp tại Ao Hồ. Trên đường Liên Đài đi từ Gia Định về Tây Ninh, các Thánh Thất hai bên đường đều lập Bàn Hương Án và động chuông cầu nguyện khi Liên Đài đi ngang qua.*

**2.- Nhập Môn Cầu Đạo**

Vào đầu tháng giêng năm 1926, nghe tin quý ông *Phạm Công Tắc, Cao Huỳnh Cư, Cao Hoài Sang* cầu cơ tiên giáng cho thi hay lắm, Người đến nhà ông Cư xem coi tình hình và được bài thánh huấn đầu tiên của Đức Chí Tôn với tá danh “A,Ă,Â” :

*THUẦN* văn chất, *ĐỨC* tài cao,  
*Tên* tuổi làng thơ đã đứng vào.  
*Non* nước muốn noi danh tuấn kiệt.  
*Đến* hồi mùa bút giọt cờ mao.

Vì điểm danh đúng bút hiệu *Thuần Đức*, nên Người có niềm tin, nhưng chưa trọn vẹn. Một hôm khác, trong một buổi xây bàn, Người bạch cùng Đức A, Ǻ, Ǻ rằng :  
“ *Tôi còn nhớ hai câu đối thuở xưa nay chưa ai đối được, nên xin đem ra nhờ Ngài đối chơi cho vui*”. Đức A, Ǻ, Ǻ đáp : “ *Bần Đạo xin hầu đối, nhưng nếu đối ra không trúng, quý vị chớ cười và niệm bần đạo mà chấn chỉnh lại cho*”.

Câu đối Thuần Đức ra : “ *Ngồi yên ngựa dưng bò con nghe*”.  
Đức A, Ǻ, Ǻ đối lại ngay : “ *Cỡi lưng trâu chớ khỉ thằng tê*”.

Thuần Đức ra : “ *Ngựa chạy mang lạc*”.  
Đức A, Ǻ, Ǻ đối lại : “ *Cò bay le bè*”.

Tất cả những người có mặt đều hết sức phục tài Đức A, Ǻ, Ǻ. Cũng vì đó Thuần Đức nhập môn theo Đạo Cao Đài từ thuở ban đầu. Đêm 14 rạng rằm tháng 3 năm Bính Dần (25 rạng 26-04-1926), Người cùng với Ngài Trương Hữu Đức thọ *Thiên Phong Tiên-Đạo Phò Cơ Đạo-Sĩ* (TNHT.Q1, trg19) Hai Ngài trở thành cặp phò loan cho các Đấng phổ độ nhưn sanh.

### **3.- Xã Thân Hành Đạo**

Sau đó ít lâu, vì làm ăn sa sút, Người có câu cơ hỏi Đức Chí Tôn, coi có nên tiếp tục làm giám đốc trường nữa hay không, thì Thầy dạy như sau :

*Con muốn làm sao tự ý con,  
Nhà nghèo nhưn nghĩa miễn vương tròn.  
Thầy đâu nỡ để môn đồ cực,  
Mối Đạo giữ cho ngàn thuở còn.*

Đến ngày 04-08-1926 (21-07-Bính Dần), Người tự thấy khó khăn với cái trường “*Internat de Dakao*” nên cùng với ông đốc Đoàn Văn Bản thỉnh giáo Thầy một lần nữa. Thầy giảng cho mỗi người một bài thi, trong đó bài thi cho Thuần Đức như sau :

*Cái khiếu thông minh con để đâu ?  
Kêu Thầy mà hỏi việc cơ cầu.  
Hễ là quân tử chi màng việc,  
Hễ biết điều cao bớt việc sầu.*

Nghe lời dạy (câu chốt) của Đức Chí Tôn, Người giao trường lại cho ông Huỳnh Khương Ninh xã thân đi hành đạo. Ngài cùng với Ngài Trương Hữu Đức lãnh lĩnh đi phổ độ trong các tỉnh : *Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Định Tường, Bến Tre.*

Ngày 13-02-1927 (12-01-Đinh Mão), Đức Chí Tôn lập *Pháp Chánh Truyền*, Đức Chí Tôn phong Ngài vào phẩm *Bảo-Pháp Hiệp Thiên Đài* (TNHT,Q1, trg99).



Nguyên Đức Chí Tôn có cho biết tiền thân của Ngài *Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu* là *Xích Tinh Tử* và của Ngài *Hiển-Pháp Trương Hữu Đức* là *Từ-Hàng Đạo Nhơn*, ngày 31-07-1927 (03-07-Đinh Mão) may được *Quĩ-Cốc Đại Tiên* giảng đàn, hai Ngài mới xin cho một bài thi kỷ niệm. Bài thi cho Ngài *Bảo-Pháp* như sau :

*Đỏ đỏ một vùng ấy Hỏa tinh,  
Nhà Châu tên tuổi đã dành rành.  
Tam kỳ tái thế an thiên hạ,  
Hậu nhứt thành công hậu hưng tình.*

Ngày 01-04-1933 (07-03-Quý Dậu), *Đức Quyền Giáo Tông* và *Đức Hộ Pháp* ra Châu Trí số 1 cử 3 vị *Thời Quân Hiệp Thiên Đài* tạm qua *Cử Trùng Đài* cầm quyền *Chưởng Pháp*. Ngài *Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu* đảm nhiệm *Quyền Thái Chưởng Pháp CTĐ*. Khi *Đức Q. Giáo Tông* đăng tiên năm 1934 thì Ngài *Bảo-Pháp* trở về HTĐ. Sau đó, Ngài bị bệnh hoạn liên miên nên xin phép lui về tư gia ở *Gia Định* dưỡng bệnh.

Ngày 16-02-1956 (05-01-Bính Dần), *Đức Hộ Pháp* bị *Chánh Quyền Ngô Đình Diệm* bó buộc nên phải đi lánh nạn sang *Nam Vang*, nên đạo nơi *Tòa Thánh Tây Ninh* thiếu người gánh vác, *Đức Thượng Sanh* hiệp cùng một số vị *Thời Quân*, trong đó có Ngài *Bảo Pháp*, trở về *Tòa Thánh* trấn an bốn đạo và đứng ra cầm giềng mối Đạo.

Ngày 14-05-1957 (15-04-Đinh Dậu), Ngài *Bảo-Pháp* được *Hội Thánh* cử làm *Giám Đốc Hạnh Đường* huấn luyện *Chức sắc* hai phẩm *Lễ-Sanh* và *Giáo-Hữu*. Cũng trong thời gian nầy, Ngài tái lập *Đạo Đức Văn Đàn* để khuyến khích thi văn Đại Đạo, được nhiều người hưởng ứng có tiếng vang rất tốt mãi đến ngày nay.

#### 4.- Sự Nghiệp Văn Chương

Về phần đời, ngoài việc dạy học cho trường công, làm giám đốc trường tư, Người còn là giáo sư *Pháp văn* trường *Hưng-Việt*, trường *Nguyễn-Du*, trường *Nguyễn Anh Bốn* (trường *Nguyễn Phan Long* cũ)... Người vừa viết báo cho *Đuốc Nhà Nam*, *Hoàn-Cầu* của ông *Nguyễn Háo Vĩnh*, vừa làm chủ bút cho nguyệt san *Đại Đồng* của *Liên-Hòa Tổng-Hội* do ông *Nguyễn Phan Long* lãnh đạo.

Về phần Đạo, thì ngoài việc làm chủ bút tạp chí *Pháp văn "La Revue Caodaiste"*, Ngài đã sáng tác những sách về Đạo Cao Đài sau đây :

- Luận Đạo Vấn Đáp (1927)
- Tiên Thiên Tiểu Học (1927)
- Bài Thuyết Đạo
- Châu Thân Giải
- Ăn Chay
- Đức Tin

- Chơn Lý (1928)
- Đại Đạo Cấn Nguyên (1930)
- Thiên Đạo (1955) cùng viết với Ô. Phan Trường Mạnh
- Luân Hồi Quả Báo (1956) cùng viết với Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi.

### 5.- Trích Đoạn Từ Quyển-Cao Đài Từ-Điển

Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu đã viết và xuất bản nhiều sách như về Đạo Cao Đài trong số Thời Quân HTĐ. Về việc viết và phổ truyền giáo lý Đạo Cao Đài, Ngài Bảo-Pháp lo ngại có điều sai sót không tránh khỏi, nên Ngài cầu hỏi Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn giáng trả lời như sau (Phò loan : Bảo-Pháp và Hiến-Pháp) :

*“Hậu, sách con làm ra đều có giá trị, là nhờ có Thầy giáng tâm con.*

*Con sợ sai lầm cũng phải, nhưng về sự sai siển, dầu bực Thánh xưa làm sách cũng còn nhiều chỗ khuyết điểm.*

*Vậy con cứ an lòng mà làm ích thêm nữa. Thầy hằng ở bên con mà điều dắt cho trí hóa rộng thêm nghe con !”* (tháng 5-1927)...

Ngoài việc làm văn thi, Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu còn có Thiên tài đặc biệt về viết các câu liễn đối. Tuy Ngài tự học Nho học nhưng lại thông minh lỗi lạc làm cho các cụ đồ nho và người Tàu khâm phục. Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức có thuật lại : *“Tôi còn nhớ lúc nọ, Đức Lý Đại Tiên giáng cơ khen tặng và nói rằng : Ai muốn xin liễn thì xin nơi Hậu.”*

Ngài Bảo-Pháp đã viết câu liễn nơi Thuyền Bát Nhã :

- *Vạn sự viết vô, nhục thể ký qui tam xích thổ.*
- *Thiên niên tự hữu, linh hồn trực đáo Cửu Trùng Thiên.*

Nghĩa là :

- Muôn việc đều không, xác thịt gởi trả lại ba tấc đất.
- Ngàn năm tự có, linh hồn đi thẳng đến Chín tầng Trời.

Hai câu liễn này rất hay. Nhưng khi dâng lên Đức Lý Giáo Tông, Đức Lý chỉnh lại đoạn sau càng tuyệt diệu hơn nữa :

- *Vạn sự viết vô, nhục thể THỔ SANH HOÀN TẠI THỔ.*
- *Thiên niên tự hữu, linh hồn THIÊN TỬ PHẢN HỒI THIÊN.*

Nghĩa là :

- Muôn việc đều không, xác thịt đất sanh hoàn lại đất.
- Ngàn năm tự có, linh hồn Trời ban trở về Trời.

### Một Huyền Diệu Trong Gia Đình

Trong gia đình, Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu là người con rất hiếu thảo. Nhờ công quả của Ngài lập được nơi ĐĐTKPĐ mà thân mẫu của Ngài được siêu thăng và tăng

cao phẩm vị nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, đúng với 2 câu kinh trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Qui Liễu :

*Thong dong cõi thọ nương hồn,  
Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa.*

Mẫu thân của Ngài Bảo-Pháp được Đức Chí Tôn cho phép giáng cơ bài tỏ như sau :  
Ngày 19-2-1929, Phò loan : Bảo-Pháp và Khai-Pháp.

*"Mẹ mừng con, mẹ cảm ơn con đó.*

*Con đâu rõ đặng ngày nay mẹ nhờ công con mà đặng thăng cấp. Nay mẹ đặng vào Đông Đại Bộ Châu. Ấy cũng nhờ ơn của Chí Tôn rất thương mà cho mẹ vào phẩm ấy. Mẹ chẳng biết lấy chi mà thông công cho hai con và các cháu, nên mới dụng huyền diệu mà mẹ đã cầu xin Chí Tôn ban cho mẹ đặng cho con cùng cháu hay rằng Đức Chí Tôn đã giữ lời hứa cùng con. Nay mẹ đến khuyên hai con khá lo sao cho tròn phận sự, ngày thêm vun đắp nền Đạo đặng báo đáp Ôn Trên đã hết lòng vì cả nhà ta. Nếu con có lòng ấy thì mẹ rất vui lòng đó, con hiểu...*

*Mẹ rất vui thấy lòng con, nên mẹ mới xin phép Chí Tôn đến đây tỏ ít lời cho con hiểu. Vậy con khá an lòng mà lo Đạo, chớ nên vì việc nhỏ mà nao chí nghe.*

*Tôi chào nhị vị Thánh (nói với Ngài Trần duy Nghĩa và nhà bác vật Lưu văn Lang). Tôi chẳng biết lấy chi cảm cảnh cho bằng dùng vài lời nhắc đây : Xin nhị vị hết lòng lo hiệp tác mà nâng cao địa vị mình càng ngày cho tốt phẩm.*

*Tôi đây chẳng chi xứng phận mà cũng nhờ ơn Chí Tôn thương tưởng thay. Ấy cũng nhờ sức con mới đặng vậy, không thì biết sao mà kể xiết.*

*Ấy đó, công của nhị vị càng dày thì Chí Tôn càng yêu dấu. Xin khá để hết tâm chí mà hành phận sự. Ấy là lời tôi xin nhị vị khá để ý.*

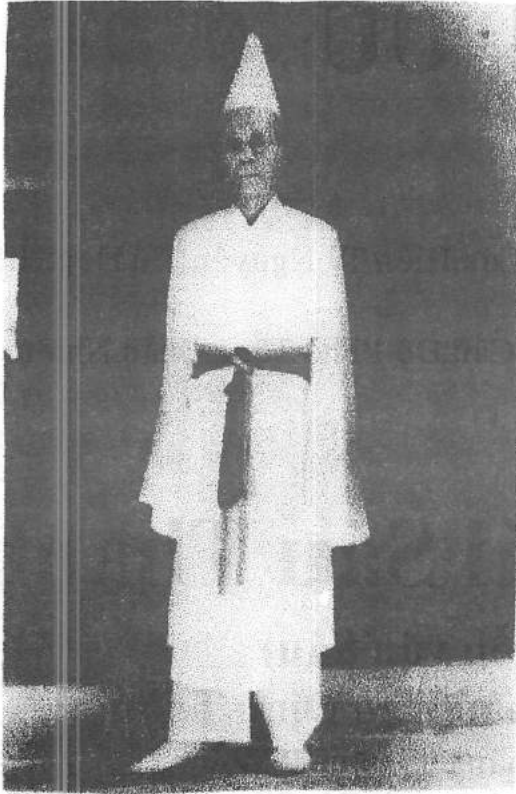
*(Hỏi về ông thân của Ngài Bảo-Pháp)*

*- Mẹ không dám nói. Thôi mẹ lui."*

( Lời người soạn bài : Thân phụ chúng tôi có kể rằng khi bà nội chúng tôi vừa mất, Ôn Trên có về cơ báo cho quý Chức Sắc đang đi hành đạo ở các nơi và bảo về phụ lo đám tang cho mẹ Ngài Bảo-Pháp và chỉ dạy cho nghi thức hành lễ tang vì đây là đám tang đầu tiên trong Đạo. Do đó đám tang này có đầy đủ Chức sắc lo kinh kệ. Thân mẫu của Ngài Bảo-Pháp không có tu mà lại còn có tội. Đức Chí Tôn có bảo Ngài Bảo-Pháp rằng làm công quả thì sẽ chuộc được tội cho mẹ, do đó mới có câu : *Đức Chí Tôn đã giữ lời hứa...* Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển , Quyển nhất, trang 70, đàng cơ ngày 9-12-1926 có đoạn Đức Chí Tôn dạy như sau : "*Ngày nay đã mất hết một người Môn Đệ của Thầy... Tương mãn phần cũng do nơi số mạng tiền định... Sự cầu kinh thì do nơi đám tang mẹ Hậu, đều khác hơn một thí.*" Thân mẫu của Ngài Bảo-Pháp mất ngày 28-8-1926, nghĩa là trước Lễ Khai Đạo : 19-11-1926 ).

*Hiền tài Nguyễn Trung Đạo biên soạn  
theo tài liệu gia đình và theo quyển  
Cao-Đài Từ-Điển của Đức-Nguyên*

## Hình Ảnh đặc biệt về Ngài Bảo-Pháp Chơn Quân



Ngài Bảo-Pháp trong đại phục



Ngài Bảo-Pháp trong âu phục



Liên Đài Ngài Bảo-Pháp Chơn Quân trên đường từ Báo Ân Từ đến Đền Thánh

# PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Thân phụ của Hiền Tài Nguyễn Thị Lúa, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Đẹp, Hiền Tài Nguyễn văn Đôi,

Nhạc phụ của Hiền Tài Nguyễn văn Cầu, Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại,  
là :

## **Giáo Hữu Thái Sáu Thanh**

(thế danh Nguyễn văn Sáu)

**Nguyên Khâm Châu Châu Đạo Định Tường**

qui vị ngày 13 tháng 08 năm 1999

(nhằm ngày 3 tháng 7 năm Kỷ Mão) tại Thánh Địa Tây-Ninh, Việt-Nam

**hưởng thọ 87 tuổi**

Xin thành thật chia buồn cùng Hiền Tài Nguyễn văn Cầu, Hiền Tài Nguyễn Thị Lúa, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Đẹp, Hiền Tài Nguyễn văn Đôi và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Giáo-Hữu Thái Sáu Thanh được sớm cao thăng Thiên Vị nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Xin thành kính phân ưu.

**Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại/BTĐ  
Ban Quản-Nhiệm Nam Cali  
Tập-San Thế Đạo  
Quỹ Tương-Tế Cao-Đài**

**Châu Đạo California  
Tây-Ninh Đồng Hương Hội  
Hội cựu sinh ĐĐHD & LVT**



**Lời người sưu tập** : Người xưa nói : Kẻ có lòng thành,hiếu thảo khi được của ngon, trên không quên dâng cho vua ngự, trong nhà không quên dâng cho cha mẹ, chỗ bạn bè không quên chia sẻ nhau cùng hưởng.

Nay tôi tiếp được quyển “Dưỡng Chơn Tập “ xem đi xem lại nhiều lần, nhận thấy đây là tập sách quý, mà các bậc bề trên không còn tại thế, chỉ còn các bạn đạo xa gần, cho nên tôi không ngần ngại xin đăng trên Tập San Thế Đạo để chúng ta cùng chung hưởng cái Tinh Hoa của Tam giáo được trình bày trong tập sách này.

San Jose, Xuân Kỷ Mão

Đạt Thông Dương văn Ngừa

# DƯỠNG CHƠN TẬP

( Tiếp theo kỳ trước)

## 6-BỆNH (Đau)

Bệnh là nỗi khổ của nhơn sanh,  
Vương mắc triền miên nợ ngũ hành,  
Học phép dưỡng sinh mau giải thoát;  
Trợ an bản thể khỏe hồn linh.

Linh tánh vương mang bệnh khổ trần,  
Thất tình lục dục hại chơn thân,  
Pháp luân thường chuyển hằng khai giải,  
Tụng niệm Nam Mô nhớ dưỡng thần.

Thần khí qui căn, bệnh dứt liền,  
Mới hay phép báu của Thần Tiên,  
Trước lo giải bệnh cho cơ thể,  
Sau vượt sông mê cấy “Pháp Thuyền”

x x x x

Bệnh do đâu mà sanh? Đều bởi vọng tưởng mà sanh phiền não. Phiền não đã sanh thì phía trong thương tâm. Tâm bị thương tổn thì không dưỡng được gì, cho nên không thêm ăn. Tì hư thì khí ở trong phế kém khuyết, nên



mới sanh ho hen .Ho hen thì thủy khí tuyết lẩn cho nên mộc khí chẳng sung, tốc đở gân bại. Bệnh truyền khắp ngũ tạng thì con người phải chết.

Con người đương lúc vọng tưởng mới phát động, tức là lúc tật bệnh phát sanh. Người nay không xét, chờ có đau nhức trong mình mới cho là có bệnh, mà không rõ cái nguyên nhân của nó phát ra chẳng phải một hôm một mai gì. Kỳ thiệt, bệnh lẩn lẩn đến cho mình. Bên ngoài cái thân con người thì có lục dâm là : phong , hàn , thử , thấp , tá o , hỏa (gió, lạnh, nóng, ướt, ráo, lửa). Còn phía trong thì có thất tình là: hỉ, nộ, ai, lạc, ưu, khúg, kinh (mừng, giận, buồn, vui, lo, khiếp, hoảng) (1) Do thất tình mà bệnh, là bệnh nội thương, đó là chứng bất tức (chẳng đủ) Do lục dâm mà bệnh, là bệnh ngoại cảm, đó là bệnh hữu dư (có dư). Bất tức là bệnh hư tổn, thiếu sức, thì phải bổ. Hữu dư là bệnh nhiễm tà khí ở ngoài, thì

phải tả (xổ). Khí huyết hậu thiên thuộc về hữu hình, thọ thương mà bị bìn h, nếu chẳng phản quán (2) tịnh dưỡng thì chẳng mạnh được. Mười vị đại danh y trị bìn thân người. Tam Giáo Thánh Nhân trị bìn tâm người.

Người thân bằng có bìn, ta biết đi viếng thăm. Còn tự mình có bìn, lại không biết viếng xem mình hay sao? Nếu biết tự viếng xem mình: ở trong thì vô tâm, ở ngoài thì vô thân. Tâm thân đều không, thì ai đâu thọ bìn, ai đâu không bìn?

Ai thấy được cái lý đó rõ ràng, thì tự nhiên vô sự.

Thường tưởng lúc bìn, ắt tình trần lẫn thấy giảm. Thường lo ngày chết, thì lòng Đạo tự nhiên sanh.

Xưa kia, Tử Nguơn có tâm bìn, gặp một vị cao tăng kêu mà rằng: Cái bìn của Ngài khởi tại phiền não, mà phiền não sanh nơi vọng tưởng. Vọng tưởng có 3 thứ:

1-Hoặc nhớ đến sự sang hèn, ơn oán, một hai chục năm trước cùng các thứ tình tự vẫn vợ khác. Đây là quá khứ vọng tưởng, nghĩa là vọng tưởng về sự qua rồi.

2-Hoặc việc xảy ra trước mắt, có thể xuôi theo một bề, mà lại cương cầu sanh ra ý kiến nọ kia, dự dự chẳng quyết. Đây là hiện tượng vọng tưởng, nghĩa là vọng tưởng về sự bây giờ.

3-Hoặc trông mong ngày sau giàu sang theo như lòng mình sở nguyện, hoặc trông mong con cháu vinh vang kịp thời, cũng là những chuyện không thể nên được, không thể có được. Đây là vị lai vọng tưởng nghĩa là vọng tưởng về sự xảy đến.

Ba thứ vọng tưởng này khi sanh, khi diệt. Thiên gia gọi là huyền tâm. Hễ xét thấy chỗ vọng này, thì nó liền tiêu diệt. Thiên gia gọi là giác tâm. Cho nên nói: "Chẳng lo niệm dấy lên, duy sợ giác trở chảy; niệm dấy lên là bìn, không tiếp tục là thuốc." Vị cao tăng lại nói rằng: "Cái bìn của Ngài cũng là thủy hỏa chẳng giao. Phạm nịch ái giai-nhân mà làm việc hoang dâm, đó là cái dục ngoại cảm. Hoặc đem tư tưởng giai-nhân mà thành ra mộng

mị, di tinh, đó là cái dục nội sanh. Nhiệm lấy 2 cái dục này thì hao tán nguơn tinh. Nếu bằng đoạn nó được thì thân thủy tự nhiên được tươi nhuận, mới có thể lên giao với tâm.

Còn tư tưởng tầm kiếm chữ nghĩa, bỏ nguĩ quên ăn gọi là lý chường. Lo lắng về chức nghiệp, mà chẳng kể gì cực nhọc, gọi là sự chường. Hai điều này chẳng phải thiệt là nhơn dục, mà cũng tổn tánh linh. Nếu hòa huyễn mà làm mỗi việc, thì tâm hỏa chẳng lên đốt nóng, mới có thể xuống giao cùng thân. Cho nên lục trần chẳng hiện duyên cảnh, lục căn không chỗ phối hiệp, trở ngược về một nguồn, thì lục thức không còn đi ra ngoài nữa.

Tử Nguơn y theo lời, ở riêng trong một thất, dẹp sạch hết muồn duyên, ngồi tịnh trên một tháng, thì bìn tâm đâu mất.

Tự gia hữu bìn, tự gia trị  
Ký tri tu yếu tảo thời y.  
Thoảng nhược kỳ y, chung úy bìn;  
Vô thường lâm đảo, hối truy tri.

Nghĩa là:

Tự mình có bìn, tự mình hay,  
Đã biết thì tua chữa trị ngay.  
Bằng sợ thuốc này, giấu bìn nọ;  
Vô thường đến viếng hối thì chảy.  
Bạch Tấn Lão Nhân nói rằng:

-Có câu ngạn ngữ: "Tâm bìn khó chữa" Chẳng phải thiệt khó chữa, tại chẳng biết được phép, chẳng làm theo phép đó thôi!

Tam Giáo Thánh Nhơn giỏi trị tâm bìn, một lời nói có thể làm kim chỉ nam cho kẻ mang tâm bìn. Mà có ai tin theo đó đâu, có ai làm theo đó đâu!

Xưa kia, làm quan giữ cửa ải, tôi mang chứng từ hư hạ tiết (từ yếu, ỉa rớt). Năm năm thở hơi thốn mồn, uống thuốc nào cũng không thấy hiệu nghiệm, muồn phần không kể sống lấy một. Tôi bèn phứt hết nhân sự, ngồi tịnh phản quán, thung dung xem bộ Tâm Kinh. Một trăm ngày, đọc luôn cuốn kinh, thì bìn tôi liền mạnh.

Đó là phương-pháp kỳ diệu tôi đã kinh-nghiệm, nên mới dám đem ra mà công bố với ai là người có bìn trầm trệ như tôi vậy

(còn tiếp)

## QUI NGUYÊN TAM GIÁO HIỆP NHỨT NGŨ CHI

“Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhứt Ngũ Chi” là “Tôn Chỉ” của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay là Đạo Cao Đài do Thượng Đế dùng huyền cơ diệu bút khai mở tại miền Nam Việt Nam từ năm 1926. Đó là một sự thật hiển nhiên không thể chối cãi được.

Đã là Tôn Chỉ do Đấng Giáo Chủ xác lập, thì mọi môn đồ nhất thiết phải thi hành, hay nói đúng ra là tất cả con người trên thế gian phải thi hành. Bởi vì Thượng Đế khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cho toàn thể nhân loại trên thế gian, chớ không phải để riêng cho một số người nào hay một dân tộc nào. Nhưng dân tộc Việt Nam hân hạnh được điểm phúc nhận lãnh sứ mạng đầu tiên do Thượng Đế ban trao thì phải có trách nhiệm truyền ra cho nhân loại cùng chung hưởng. Còn việc chấp nhận và tin tưởng hay không là tùy theo, tâm tánh, căn cơ của mỗi người.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã khai sáng được 75 năm qua, nhưng Tôn Chỉ “Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhứt Ngũ Chi” vẫn còn nhiều người chưa dám thật tin tưởng, còn nghi ngờ thậm chí có người còn chế nhạo là khác.

Điều này cũng không có gì lạ, Đức Lão Tử đã nói: “Thượng sĩ văn Đạo, cần nhi hành chi. Trung sĩ văn Đạo nhược tổn nhược vong. Hạ sĩ văn Đạo tiểu chi, bất tiểu, bất tức dĩ vi Đạo” nghĩa là Bậc “cao minh” nghe nói đến Đạo, kính cẩn mà thi hành theo một cách rất ráo. Bậc “trung” nghe nói Đạo thì nửa tin, nửa ngờ nên khi nhớ khi quên, khi làm, khi bỏ. Bậc “hạ đẳng” nghe nói đến Đạo thì biếm nhẽ, chê

cười, vì họ chỉ biết tin những gì tai họ nghe được, mắt họ thấy được hoặc họ có thể sờ mó thậm chí cân, đo, đong, đếm được mà thôi. Cho nên, nếu họ lại không cười chê biếm nhẽ thì ra Đạo là cái lẽ thấy đặng, nghe đặng, sờ đặng hay sao? Đạo mà như thế thì đâu còn là Đạo nữa.

Ngay như một vị tiền khai trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng không tránh khỏi choáng ngợp trước cái Tôn chỉ của Đại Đạo nên còn ngại ngại, khiến cho Thượng Đế phải giảng cơ dạy bảo :

*“... Các con phải giữ hạnh mà truyền Đạo ra cho chúng, con thế nào, Thầy cũng thế ấy. Khi thị các con tức là khi thị Thầy, mà khi Thầy thì chửa phải dễ. Các con nói Đạo cho mỗi kẻ*

*Nghe không tùy ý*

*Nếu kẻ nào mà biết hiểu Thánh Ngôn của Thầy nơi miệng các con mà tỉnh ngộ, thì số hàng sống nó vốn còn, còn chẳng thì thôi, để cho chúng nó theo Tà quái. Đạo là quý chẳng bán nài, các con đừng thối chí... “ (TNHT QI,43)*

Một lần khác Thượng Đế đã dạy:

*“... Thầy dạy chư môn đệ một lần cho mà hiểu và nhớ hằng ngày. Nhiều đứa đi truyền Đạo mà trong lòng kính sợ kẻ thọ giáo. Thầy hỏi, phải nghịch Chơn lý chăng?*

*Phải, các con há! .....*

*... Thầy lại thấy một bọn môn đồ, khi đến nói đạo với kẻ nào, thì then thùng, ái ngại, phải nghịch chánh lý chăng?*

*Phải, thiếu tư cách đã đành. Mình vì chữ thiện mà dạy người, thì giá trị mình đã cao thượng rồi, mà còn then nỗi gì?*

*... Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng: Thầy của các con là ông Thầy Trời, nên biết một ông mà thôi, thì đủ, nghe à! ..”*

Tuy rằng chư vị tiền khai Đại Đạo đều là những chơn linh cao trọng, vâng

lĩnh xuống trần làm “Tướng soái” cho Thượng Đế xử dụng để khai mồi Đạo Trời. Nhưng khi đầu thai xuống trần mang thân xác phàm và ít nhiều nhiễm trần nên khi Thượng Đế đến điểm danh khai Đạo thì không thể một sớm một chiều xóa sạch tánh trần, trở lại tánh Thánh.

Ngày nay, Đạo đã khai gần một thế kỷ rồi, kinh sách, Thánh Ngôn, Thánh Giáo quá đủ để cho chúng ta nghiên cứu, tìm hiểu được Chơn lý để cùng dắt tay về bến khởi nguyên!

Ngoài ra người ta còn đặt vấn đề tại sao Đạo Cao Đài chỉ quy nguyên có Tam Giáo trong khi đó trên thế gian có hàng ngàn mồi Đạo?

Xét về nguyên lý thì trong Càn Khôn vũ trụ chỉ có một Đạo duy nhất mà thôi, đó là máy Âm Dương vẫn xoay chuyển động không ngừng nghỉ, giờ khắc nào mà dương dục quần sanh, bảo tồn Thiên Địa do Đấng Chúa Tế Càn Khôn điều khiển. Đấng Chúa Tế Càn Khôn từ đâu ra? Chúng ta hãy thành tâm lắng nghe lời dạy của Đấng Cao Đài Thượng Đế :

#### THI

“Một bầu vũ trụ rộng thênh thang  
Mấy cõi hư linh cảnh lạc nhân  
Pháp nhiệm Tạo Công bày sắp đủ  
Lập thành Đạo Đức dựng cơ quan.

... Trước khi chưa định ngôi Thái Cực thì trong khoảng không gian ấy còn đương mịt mịt, mờ mờ với khí Hồng Mông, vì đó là còn trong thời kỳ hỗn nguyên vậy.

Không gian ấy là Vô cực. Trong Vô cực ấy lại có một cái nguyên lý Thiên nhiên, tuyệt diệu, tuyệt huyền rồi lại có thêm một cái nguyên khí tự nhiên nữa. Lý với Khí ấy tức là Âm với Dương

trong buổi Hồng Nguyên thời đại. Lý với Khí ấy lại lần lần ngưng kết với nhau mà đông tụ lâu đời nhiều kiếp mới thành ra một khối linh quang rất đầy đủ các sự tốt đẹp. Chừng đúng ngày giờ khối ấy mới nổ tung ra một tiếng vang ra mà lẫn lộn quây quần giữa chốn không trung, dẫn tủa hào quang rất chiếu diệu sáng ngời, trùng trùng điệp điệp, rực rỡ chói lòa khắp cả mọi nơi. Ấy chính là Chúa Tế của Càn Khôn vũ trụ đã biến hóa ra vậy; mà vũ trụ từ đây mới bắt đầu có ngôi Thái Cực trọn lành, trọn tốt, toàn trí, toàn năng, thiên biến, vạn hóa, vô tận vô cùng, nắm trọn quyền hành thống chưởng cả Càn Khôn vũ trụ, và lấy cơ thể Âm Dương mà phân thanh biện trực, làm máy động tịnh để gom tụ cái Hư Vô dạng hóa sanh muôn loài vạn vật.” (ĐTCG 410)

Khí Hồng Mông còn gọi là Hư Vô Hạo Nhiên Chi Khí gọi tắt là khí Hư Vô hay khí Hạo Nhiên và còn gọi là Nhất Khí nữa. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có dạy:

“Khí Hư Vô sanh có một Thầy ... Nếu không có Thầy, thì không có chi trong Càn Khôn thế giới này; mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy ... Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy. Thầy đã nói một Chơn Thần mà biến Càn Khôn thế giới và cả nhơn loại. Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy. Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Nên Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn thế giới nên mới gọi là Pháp. Pháp có mới sanh Càn Khôn vạn vật rồi mới có Người, nên gọi là Tăng. Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tăng, lập

thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.

Thầy lập Phật giáo vừa khi khai Thiên lập Địa, nên Phật giáo là trước, kế Tiên giáo rồi mới tới Nho giáo ... “

Trên đây Đấng Chí Tôn, Thượng Đế, Chúa Tế Càn Khôn cho chúng ta thấy sự hình thành Ngôi Chúa Tế vũ trụ Càn Khôn quyền năng vô đối vận dụng máy Âm Dương gồm tụ Khí Hư Vô đặng háo sanh muôn loài vạn vật. Tức là nguồn gốc cái Đạo Trời từ Khí Hư Vô do bàn tay Thượng Đế vận dụng trong hai trạng thái “Vô” và “Hữu”.

- Ở trạng thái “Vô” thì “Đạo” là Nguyên Lý của Trời Đất.

- Ở trạng thái “Hữu” thì “Đạo” là Nguyên Lý hóa dục Vạn Vật.

Thượng Đế (Đại Đạo) thể hiện quyền năng phân ra ba hình thái “Bi, Trí, Dũng” để sanh hóa, dưỡng dục và giáo hóa muôn loài vạn vật. Tức là từ cái gốc là Thượng Đế là Đại Đạo nảy ra ba nhánh là Phật, Tiên, Thánh (Nhứt Khí hóa Tam Thanh). Cho nên dưới thế gian này hiện có trăm ngàn Tôn giáo đi nữa thì cũng không ngoài ba cái nhánh chánh từ gốc Đại Đạo ra là Tam Giáo Phật, Tiên, Thánh vốn đồng nhau, in nhau, không cái nào cao hơn cũng không cái nào thấp hơn cái nào, để tùy trình độ như sanh mà hóa độ, tùy giống dân mà ban hành giáo lý cho phù hợp tâm tính của dân tộc ở mỗi địa phương. Cho nên không có sự cao thấp trong ba nền Tôn Giáo Phật, Tiên, Thánh. Vì cả ba đồng phát xuất từ nguồn gốc Đại Đạo, Thượng Đế hay Chơn Lý Tuyệt Đối.

Nói về Ngũ Chi, trên phương diện sanh hóa thì Nhứt Khí hóa Tam Thanh, rồi Tam Thanh sanh ra Ngũ Khí hay Ngũ Hành. Ngũ Hành là cái yếu tố sanh ra vạn vật, trên phương diện giáo

hóa thì đó là năm đường lối tu hành: Nho đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo. Đó là năm bước tu hành mà mọi Tôn giáo Phật, Tiên, Thánh đều phải có. Cho nên về bí yếu của Tam Giáo Đạo thì:

- Phật thì: Tam Qui, Ngũ Giới.

- Tiên thì: Tam Hoa, Ngũ Khí.

- Thánh thì: Tam Cang, Ngũ Thường

Về Tâm Pháp Thiên Đạo của Tam Giáo không khác nhau:

- Nho (Thánh) giáo gọi là: Chấp trung quán nhứt.

- Đạo (Tiên) giáo gọi là: Thủ trung quán nhứt.

- Thích (Phật) giáo gọi là: Bảo trung qui nhứt

Về đường lối thực hành Tâm Pháp thì:

- Thích giáo thì: Minh tâm kiến tánh.

- Đạo giáo thì: Tu tâm luyện tánh.

- Nho giáo thì: Tồn tâm dưỡng tánh

Về triết lý thì:

- Phật giáo: dạy về luật “Nhân quả”

- Tiên giáo: dạy về luật “Cảm Ứng”

- Thánh giáo: dạy về luật “Báo Ứng”

Tóm lại, nói là ba Tôn giáo có ba cách dạy khác nhau, nhưng căn bản cốt lõi vẫn là một đường phát xuất từ Đại Đạo. Đúng như lời Đại Thánh: “Tam giáo hiển linh ân quang phổ chiếu thông tứ hải. Phiến tâm thanh tịnh, Nho, Thích, Đạo tông bốn đồng nguyên”.

Nói như trên thì rõ ràng Tam giáo, Ngũ Chi đều từ gốc Đại Đạo (Thượng Đế) mà ra. Tâm Pháp, đường lối thực hành không khác. Căn bản triết lý cũng như bí yếu đều không khác nhau. Vậy thì “Qui Nguyên Tam Giáo, Phục Nhứt Ngũ Chi” để làm gì? Hơn nữa Tam Giáo hiện hữu đã có bề thế, quyền lực và ảnh hưởng đến nhân loại khá sâu sắc thì làm thế nào để “Qui Hiệp”?

Câu hỏi chính là câu trả lời vậy!



Lý do Thượng Đế khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để Qui Tam, Hiệp Ngũ; “Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là; Nhơn Đạo – Thần Đạo – Thánh Đạo – Tiên Đạo – Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khấn, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tự phương mình mà thôi. Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhất định qui nguyên phục nhất. Lại nữa Thầy lại giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra Phàm giáo...” .

Theo giáo lý Cao Đài thì cuộc tuần hoàn của Tạo Hóa cứ mỗi “chuyển” là một cuộc thay cũ đổi mới (mỗi chuyển cứ 129.600 năm). Trong mỗi chuyển chia ra làm 3 Đại Nguyên Hội: Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Hành tinh chúng ta đang ở, đã được ba chuyển. Nay đã đến cuối của Hạ Nguyên Tam Chuyển bắt đầu sang Thượng Nguyên của Chuyển thứ tư. Nghĩa là chúng ta đang sống trong thời kỳ biến dưỡng của cuộc thay cũ đổi mới của vũ trụ nói chung, của trái đất nói riêng, mà ngày kết thúc của nó là ngày Đại Hội Long Hoa.

Như thế ta có thể hiểu rằng, mỗi lần thay đổi như vậy thì có Tam Giáo Thánh Nhơn ra đời trong mỗi Nguyên Hội (Thượng Nguyên và Trung Nguyên) đến Hạ Nguyên thì chính Thượng Đế phải đích thân dùng quyền năng tối thượng “Qui Tam Hiệp Ngũ” để cho nhơn loại ý thức được rằng tất cả đều là anh em, từ một gốc (Thượng Đế) sanh ra không phân biệt màu da, sắc tóc mà thương yêu đùm bọc nhau trên con đường tiến hóa.

Nếu không “Qui Tam, Hiệp Ngũ” để mạnh ai nấy làm, rồi tranh cạnh nhau, phân biệt ta cao, mày thấp, tao đúng mày sai dẫn đến sự phân chia để rồi tự diệt. Còn thuận theo ý Trời “Qui Tam, Hiệp Ngũ” tất cả đều nhìn nhận nhau là cùng chung nguồn gốc (Thượng Đế) để cùng nhau đi trên một con đường duy nhất. Ai đi nhanh thì đến đích trước, ai dờ thì lẻo đẻo theo sau. Cùng đi một con đường, cùng học chung một trường, một ông Thầy (Thượng Đế) thì dù cho trước đây không ưa nhau, nay cũng phải ưa, trước kia có ghét nhau nay cũng thương nhau. Như thế danh từ “Đại Đồng huynh đệ” không cần nhắc tới nữa. “Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” nằm trong Thiên ý, Thiên luật chớ không phải do con người ở trần thế này đề xuất với dụng tâm thiện hay bất thiện.

Con người là “Tiểu Thiên Địa” cho nên phải có sự phối hợp đồng bộ với “Đại Thiên Địa” thì mới tồn tại song hành. Cũng giống như dòng nước với con thuyền; nước chảy thuyền trôi dưới ánh trăng bàng bạc thì thật là êm dịu, nhẹ nhàng, nên thơ; người trên thuyền cảm thấy lòng dạt dào cảm khái. Nhưng, nếu vì lý do gì mà thuyền kia đứng lại không trôi theo dòng nước, lập tức bị dòng nước nhận chìm một cách không thương tiếc. Cũng như chúng ta biết rằng trái đất tự xoay chung quanh nó với tốc độ (tính nơi một điểm nào đó trên mặt đất) kinh hồn là 1.666km/giờ. Một trận cuồng phong với tốc độ gió khoảng 200-300km/giờ có thể bứng gốc những tàn cây cổ thụ đồng thời hốt hết nhà cửa, xe cộ lên không. Cho nên giả sử trái đất chỉ cần đứng lại 1 phút thậm chí, 1 giây thôi thì mặt đất sẽ nhả thín như vỏ quả cam, tất cả nhà cửa, cây cối, sinh vật đều bay sạch.

Ồi! câu nói: “Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong” Muốn thuận Thiên thì phải làm giống như Trời làm, tức là Thượng Đế ngoại tại đang làm cái việc “Qui Tam Hiệp Ngũ” để thực hiện cơ qui nhất trong Càn Khôn vũ trụ.

Linh hồn là Thượng Đế nội tại trong nhân thân (Tiểu Thiên Địa) cũng phải biết “Qui Tam, Hiệp Ngũ” trong bản thân, tức là Qui Tam, Hiệp Ngũ sao cho “Tam Hoa Tụ đảng, Ngũ Khí triều ngươn” tức là thực hiện cơ qui nhất trong bản thân, tiểu vũ trụ. Được như thế mới gọi là “Thuận Thiên” vậy.

### **Kết luận:**

“Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” là Thiên ý là qui luật của Càn Khôn vũ trụ, nằm trong nguyên lý “Nhứt điển tán vạn thù, vạn thù qui nhứt điển”, được điều động dưới bàn tay của Thượng Đế (Nhứt Điểm) hay nói khác đi là “Nhứt Khí hóa Tam Thanh” đến thời điểm qui định thì “Tam Thanh qui Nhứt Khí”. Tuyệt đối không phải là ý niệm hay một giả thuyết do con người nêu ra. Cho nên khi nói lên câu “Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” tức là truyền bá lời dạy của Thượng Đế cho mọi người cho nên không phải ngại ngần trước bất cứ ai. nếu như có ai không tin thì tìm các Ngài nơi Bồng Đảo mà hỏi.

Đầu Thu Kỹ Mão  
Đạt Thông Dương Văn Nghĩa.

## **THÔNG BÁO**

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại / Ban Thế Đạo sẽ ấn hành quyển “Giáo-Lý” của Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng. Quyển này sẽ được in theo khổ nhỏ ( 5.5 x 8.50,) dày trên 200 trang, có lời giới-thiệu của Đức Hộ-Pháp, của Đức Thượng-Sanh, của Ngài Bảo-Thế và đã được Hội-Thánh xuất bản.

Đây là một quyển sách giáo-ly căn bản mà mọi người cần phải có trong tủ sách Đạo của mình. Theo dự trù sách sẽ được gửi đến quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong dịp Tết đến (tháng 2-2000).

Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ và đọc giả Tập-San Thế Đạo có nhu cầu về quyển sách này và phát tâm công quả, xin cho biết số lượng sách cần thiết và xin gửi tài chánh yểm trợ về:

**Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose , CA 95121-1716**

Check / hoặc money order xin đề : trả cho **Ban Thế Đạo Hải Ngoại** .Nơi Memo xin đề : **ủng hộ in quyển Giáo-Lý.**

Danh sách quý vị phát tâm công quả ủng hộ sẽ được đăng trong sách. Nhu cầu về sách và mọi sự giúp đỡ về tài-chánh, xin gửi về địa-chỉ nêu trên chậm nhất là **ngày 25 tháng 12-1999** để Ban Quản-Nhiệm đúc kết và lo in ấn.

Trân trọng kính thông báo.

**Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại**

---

# SUY - GÃM

---

\*Quang Thông

## 1. Lời hứa của Đức-Chí-Tôn :

“Chính Bản Đạo buổi nọ, Đại Từ Phụ nói với Bản Đạo một lời thiết yếu:

- Tắc, dưng cả mảnh thân con dâng Thầy tạo Đạo cứu Đời con có chịu chăng ?

Bản Đạo trả lời với Ngài một cách quả quyết rằng :

- Nòi giống con còn nô lệ, nước nhà còn lệ thuộc thì làm thế nào con tu cho đặng.

Ngài cười nói:

- Nhưng điều ấy các con làm không đặng đâu, để<sup>to</sup> cho Thầy.

Tiếng “để đó cho Thầy” , Bản Đạo nhớ lại dễ như không, mà đã hai mươi mấy năm trường rồi đó. Ngài hứa khi Ngài mới đến cùng Cao Thượng Phẩm và Bản Đạo cuối năm Tý đó vậy. Theo phàm tính của chúng ta có lẽ buồn, nhưng vì chúng ta sống trong thời gian, Đức-Chí-Tôn sống trong không gian. Chúng ta tính từ ngày, tháng, năm còn Ngài chỉ lấy quyết định của Ngài làm căn bản mà thôi”.

(Trích Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp ngày mừng một tháng Giêng Canh Dần, 1950)

Qua những lời tâm sự của Đức Hộ Pháp chúng ta biết được Đức-Chí-Tôn hứa sẽ giải ách lệ thuộc cho dân tộc Việt Nam.

Ngày nay chúng ta đang ở thời điểm cận kề năm 2000, tức là Đạo đã khai hơn bảy mươi năm rồi. Và thử hỏi nước Việt Nam hiện tại đã được giải ách lệ thuộc hay chưa ? Và Đức-Chí-Tôn có hoàn thành lời hứa của Ngài hay không ?

Chúng ta vẫn thường tự hào dân tộc Việt Nam có hơn bốn nghìn năm văn hiến . Đất nước ta tuy từng bị lệ thuộc phương Bắc cả ngàn năm tuy nhiên cuối cùng vẫn giành được độc lập tự chủ, vẫn giữ được truyền thống, văn hóa của Ông Cha chớ chưa hề bị mất gốc.

Người Việt Nam với tính hiền hòa, thuần hậu, một xã hội chan chứa<sup>tiếp</sup> yêu, đầy ấp tình người, với huyền thoại một Mẹ sanh “trăm trứng nở trăm con”, với những lời ca dao “bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”.

Dân tộc Việt Nam lại là một sắc dân sùng Đạo, có một đức tin rất lớn nơi Trời Phật. Cho đến đời nhà Lý, nhà Trần cả Tam Giáo, Nho Phật Lão là 3 tôn giáo lớn của Á Đông có một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người Việt Nam. Ngoài ra với phong tục thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên tạo nên một sắc thái đặc biệt trong đời sống tinh thần của người Việt Nam và cho giềng mối đạo đức của xã hội nước ta càng thêm vững mạnh.

Người Việt Nam đặc biệt đề cao tôn trọng Nhân Nghĩa, tạo nên sự điều hòa tốt đẹp trong giòng máy xã hội. Đức Hộ Pháp thuyết Đạo đêm mừng 5 tháng 4 Mậu Tý:

*“Trong nước hiện giờ có các Đạo giáo thanh liêm chánh trực đang làm cha mẹ cho dân, cái tinh thần tạo hạnh làm phúc cho dân, một trang anh dũng biết bảo trọng nền quốc túy, nâng đỡ nước nhà, biết tôn sùng nhơn nghĩa, chúng ta đã ngờ thấy các Đạo giáo của chúng ta đem cái nhơn nghĩa làm hườn thuốc liệng vào tâm lý của loài người là có thể trị đặng cái tinh thần bạo ngược của họ.*

*Nhơn loại vì quá ỷ tài sức nương theo cái tinh thần khoa học mà làm mất tinh thần căn bản nhơn luân. Nên nay ta đem cái Đạo Nhơn Nghĩa mà thức tỉnh loài người, đặng cho họ nhìn với nhau vì danh nhơn nghĩa hầu thương yêu nhau, dắt nhau đi đến chủ nghĩa đại đồng.*

*Cái nền nhơn nghĩa của chúng ta nó có thể làm môi giới cho các chủng tộc trên thế giới, Đạo Nhơn Nghĩa của chúng ta là một căn bản của quốc thể nước Việt Nam và có thể thành Quốc Đạo được”.*

Trong Đạo Cao-Đài chính mình Đức-Chí-Tôn đã đến đã ban cho dân tộc Việt Nam hai câu bất hủ:

*“Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo,  
Nam Phong thử nhứt biến Nhơn Phong”.*

Câu đầu với ý nghĩa rằng: nền Quốc Đạo của nước Việt Nam nay đã biến thành Đại Đạo, tức là nền Đạo bao trùm cả đức tin loài người.

Câu kế: phong hóa của nhà Nam ta sẽ biến thành phong hóa cho toàn nhơn loại.

Trong bài thuyết Đạo đêm mừng 9 tháng 6 năm Mậu Tý (1948), Đức Hộ Pháp thuyết giảng về vấn đề nầy như sau:

*“...căn bản phong hóa Việt Nam ta do nơi đạo nhơn luân, nơi gia đình, dầu ai thuyết minh phong hóa như thế nào đi nữa, nguyên căn tinh túy cũng vẫn do nơi gia đình mà thôi. Cho nên gia đình phân làm 3 hạng: hạ, trung và thượng gia đình. Thượng gia đình là quốc gia, trung gia đình là hương đảng, hạ gia đình là tông đường; không có chi là la, là khó, nhưng căn nguyên ấy ta không sửa đổi đặng bởi ba bậc hạ trung thượng của cơ tấn hóa thế nào thì gia đình cũng thế ấy. Cả càn khôn có thượng giới, trung giới và hạ giới, mặt luật thiên nhiên của sự tiến hóa trật tự ấy không thể tiêu hủy đặng.*

*Tổ chức xã hội của ta hay khéo làm sao đâu, Bản Đạo dám chắc rằng cao thượng hơn hết. Hại thay, quốc dân ôm của báu trong tay mà không biết quý trọng, liệng rồi chạy theo ăn mót đồ bỏ của thiên hạ, lấy làm của. Đức-Chí-Tôn đến đặng thức tỉnh nhơn sanh nên mới có câu Ngài nói với nhà vua: Nam phong thử nhứt biến Nhơn phong là thêm ý rằng: tổ phụ chúng bây để lại cho bây một phong hóa, nó sẽ biến thành phong hóa của toàn nhơn loại vậy.*

*Ngài cho biết rằng chúng ta vốn có của báu, mà của báu ấy thiên hạ đang tìm kiếm đặng sống”.*

Của báu ấy là nền phong hóa tốt đẹp, nền đạo đức tinh thần, thấm đượm tình người....là di sản của tổ tiên ta để lại. Ngày nay di sản ấy được phục hưng và phát huy trong hệ thống tổ chức, giáo lý và triết lý của Đạo Cao-Đài....Và rồi đây nó sẽ có tầm vóc để trở thành của chung toàn thể nhơn loại.....

Nhìn lại thực trạng của đất nước ta hiện tại tuy thoát khỏi sự cai trị của ngoại bang nhưng người CS Việt Nam đã áp đặt chủ nghĩa vô thần làm phá sản các giá trị, đạo đức tinh thần của tổ tiên ta để lại tức là vẫn còn bị lệ thuộc, lệ thuộc nơi ý thức hệ duy vật phản lại tinh thần dân tộc của tiền nhân lưu lại....

Ngày nào mà toàn thể quốc dân ta hiểu được hườn thuốc cứu sanh của dân tộc Việt Nam cũng như của toàn thể nhân loại đang nằm trong tay của Đạo Cao-Đài thì ngày ấy người ta sẽ thấy rằng Đức-Chí-Tôn đã giữ đúng lời hứa của Người.

## **2. Bà Bát Nương giải thích hai câu liêng Chánh Môn:**

*“Thoạt tiên tới cửa Chánh Môn, ta thấy có một tấm bảng lớn có ghi sáu chữ: Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ bằng chữ Nho và chữ Quốc Ngữ....*

*Hai bên tấm bảng Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ có hai câu liêng cũng viết bằng chữ Nho:*

**CAO THƯỢNG CHÍ TÔN ĐẠI-ĐẠO HÒA BÌNH DÂN CHỦ MỤC**

**ĐÀI TIỀN SÙNG BÁI TAM KỲ CỘNG HƯỞNG TỰ DO QUYỀN**

*Nghĩa là Đức-Chí-Tôn giáng trần lần này với danh xưng là CAO-ĐÀI. Cao thượng đài tiền là như vậy. Thánh Ngôn với câu “Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao-Đài, giáo Đạo Nam Phương” là như vậy.*

*Đức-Chí-Tôn là ông Cao-Đài, ông Cao-Đài là Thượng Đế, là Ông Trời. Ông Trời nói: “Ta mở ra cho nhân loại nơi mặt địa cầu này một nền Tôn Giáo lớn là để dẫn dắt nhân loại đi vào con đường hòa bình dân chủ”.*

*Cao Thượng Chí-Tôn Đại-Đạo Hòa-Bình Dân Chủ là như vậy.*

*Ông Trời lại nói: Nếu nhân loại muốn hòa bình dân chủ thì hãy vào đây, vào cửa Cao-Đài và nghe Ta dạy. Hãy tin ngưỡng nơi Ta, tin tưởng lẫn nhau. Sùng bái và tin tưởng, có tin tưởng mới sùng bái, tin tưởng lẫn thứ ba mà cũng là lần chót. Đài Tiền Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền là như vậy.*

*Hòa Bình, Dân Chủ, Tự Do ở đây không phải của một cá nhân ban cho một cá nhân. Không phải của một đoàn thể đảng phái ban cho một quốc gia dân tộc, mà là của Ông Trời ban cho toàn Nhân Loại. Nhân loại muốn có Hòa Bình, Dân Chủ, Tự Do thật sự thì chỉ có tin tưởng nơi Thượng Đế rồi sùng bái Thượng Đế là Đấng Cha chung và cả nhân loại là anh em tuốt thít với nhau.*

*Chừng nào, giờ phút nào mà toàn thể nhân loại nơi mặt địa cầu này tin tưởng như vậy và làm như vậy thì giờ phút đó mới có hòa bình, dân chủ và tự do thật sự. Còn trái lại là giả dối. Đức-Chí-Tôn không có tiếng nói mà có lời nói là như vậy.*

*Đức-Chí-Tôn mở Đạo lần này là lần chót, mục đích cứu rỗi chúng sanh, cứu rỗi cả phần xác lẫn phần hồn. Nghĩa là dẫn dắt chúng sanh vào con đường Nhơn Đạo và Thiên Đạo.*

*Nhơn Đạo là dạy dỗ chúng sanh biết yêu thương lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau, đối xử công bằng lẫn nhau để có Hòa Bình, Dân Chủ, Tự Do thật sự thì không có chiến tranh chết chóc,*



*không có nghèo đói đau thương, tức là cứu rỗi phần xác, tức là giải khổ phần xác, tức là dạy dỗ chúng sanh làm tròn Nhơn Đạo đó vậy.....*

*(Trích tài liệu Bí Pháp trang 27, do Bà Bát Nương giảng bút)*

Từ bài Thánh Giáo nêu trên chúng ta lần lượt tìm hiểu các vấn đề sau đây:

- Đức-Chí-Tôn mở ra nền Đại-Đạo là để dẫn dắt nhơn loại đi vào con đường hòa bình dân chủ. Vậy dẫn dắt bằng cách nào ?

- Trước nhất là vấn đề hòa bình cho nhân loại : Cách nay vài thập niên thì cuộc chiến tranh lạnh giữa hai khối Cộng Sản và Tư Bản đang hồi quyết liệt, người ta sợ một cuộc chiến tranh nguyên tử sẽ xảy ra sẽ có nguy cơ hủy diệt loài người. Nhưng may thay, khối Cộng Sản Liên Xô và Đông Âu đã bị sụp đổ, người ta những tưởng nhân loại sẽ bước vào kỷ nguyên hòa bình, hợp tác, nhưng rồi các cuộc chiến tranh về tôn giáo và chủng tộc như ở Trung Đông, Nam Tư, Nam Dương V...V...đã âm ỉ từ lâu nay lại có cơ bùng phát mạnh hơn ....

Nhân loại đang cần một sự thống nhất tinh thần, mới có thể tạo nên nền hòa bình lâu dài được. Đức-Chí-Tôn đã đến tạo nên Đạo Cao-Đài với tôn chỉ quy Tam Giáo hiệp Ngũ Chi, hướng tinh thần nhân loại về một Đức Tin duy nhất là Một Đấng Thượng Đế toàn năng là Một Ông Cha chung của cả muôn loài. Và tất cả các sắc dân trên trái đất đều là anh em nhau.....Nền giáo lý Đại Đồng của Đạo Cao-Đài là một môn thuốc trị được các bệnh bất đồng về đức tin cũng như sự xung khắc về chủng tộc đã từng gây ra các cuộc chiến tranh khốc liệt cho nhân loại....Thánh Giáo Đức-Chí-Tôn ngày 27-10-1926 có giảng dạy về vấn đề này như sau:

*“Hãy đọc các Thánh Ngôn của Thầy, giáo lý của Thầy sẽ là Đại Đồng. Nếu nhân loại biết tu hành thì đó sẽ là nền Hòa Bình hứa hẹn chung cho tất cả các dân tộc...”*

Trong bài diễn văn của Đức Hộ Pháp trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển cũng có dẫn giải:

*“Chí Tôn đã định khai Đạo dặng thị chứng cho các tôn giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh đấu thù hiểm, làm cho thế giới dặng hòa bình thoát cơ tận diệt”*  
.....

*“Cộng Hòa ! Cộng Hòa ! Ấy là hai lời châu ngọc của Thầy để vào lòng của mỗi người. Mình biết cộng hòa mới làm cho xã hội quốc dân dặng cộng hòa, rồi làm gương cho rực rỡ quang minh mà truyền bá cả tư tưởng cao thượng ấy ra khắp toàn cầu, cho cả nhân loại dặng Cộng Hòa Đại Đồng Thế Giới”.*

- Sang đến vấn đề Dân Chủ, Đạo Cao-Đài dẫn dắt nhân loại đi vào con đường Dân Chủ như thế nào?

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo đêm mừng 8-10-Mậu Tý như sau:

*“Ngày nay chúng ta đều thấy cả toàn mặt địa cầu này đều xu hướng theo dân chủ, dân chủ là gì ? Là đại đa số dân chúng tổng hợp lại nắm chủ quyền, mà ảnh hưởng cũng do đại đa số đó cầm vận mạng mặt địa cầu này. Hại thay có nhiều hạng người không đủ tinh thần học thức hay không đủ tâm đức cầm vận mạng nhơn loại, thảo nào ta không thấy phương tranh đấu ai mạnh là hơn. Làm chúa thiên hạ với phương xảo mị, không phải làm chúa loài người với phương pháp tối*

*cổ. Nhơn loại để lại cái giống loạn, cả tinh thần toàn thể trên mặt địa cầu này đều loạn chỉ vì không có quyền vi chủ.....*

*Bây giờ nhân loại đương chạy kiếm chủ quyền, chủ quyền ấy dầu nó thế nào cũng không thể tồn tại được. Vì cơ cho nên Đức-Chí-Tôn đến, Đức Ngài nói: phương pháp tạo quyền của nhân loại không thể gì bền vững được, Ta coi các người đập phá tan tành hết, Ta đến cho lại, Ta chỉ đường cho.*

*Đường Đức-Chí-Tôn chỉ là con đường Pháp Chánh vậy. Ngày giờ nào trên mặt địa cầu này: quốc gia, xã hội, nhơn quần biết tìm chủ quyền đặc sắc vĩnh cửu, công chánh, tức phải đồ theo Pháp Chánh của Đạo Cao-Đài, tạo thành hình tướng thánh thể quốc gia, có lẽ ngày giờ đó thiên hạ mới thấy chủ quyền của Đạo Cao-Đài định thật quyền cho quốc gia và toàn thể nhơn loại....”*

*Nhưng Pháp Chánh của Đạo Cao-Đài là gì ? Pháp Chánh của Đạo Cao-Đài có gì hay mà phải đồ theo?*

Danh từ Pháp Chánh trong Đạo Cao-Đài dùng để chỉ hệ thống tổ chức, sự phân quyền trong nền chánh trị Đạo . Chúng ta biết rằng từ buổi ban sơ ngay những ngày làm lễ Khai Đạo tại Chùa Gò Kén, Đức-Chí-Tôn đã giảng diễn ban cho bộ Pháp Chánh Truyền quy định quyền hạn của cả chư chức sắc thuộc hai đài Hiệp Thiên Đài và Cửu-Trùng-Đài....Pháp Chánh Truyền được coi như là bộ Hiến Pháp của Đạo Cao-Đài đó vậy.

Nguyên tắc căn bản của nền chánh trị Đạo Cao-Đài là tinh thần Dân Chủ. Sự phân quyền được quy định như sau:

- Cửu-Trùng-Đài: Đứng đầu bởi Giáo Tông và phẩm chót là chức việc Bàn-Tri-Sự là cơ quan Hành Pháp tức là hành chánh Đạo từ trung ương tới địa phương.

- Hiệp Thiên Đài: Đứng đầu bởi Hộ Pháp và phẩm chót là Luật Sự tức là Cơ Quan Tư Pháp của Đạo (căn cứ theo quyển Chánh Trị Đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa).

- Quyền Vạn Linh: Gồm có 3 Hội gộp lại là Hội Nhơn Sanh, Hội-Thánh và Thượng Hội. Quyền Vạn Linh là Cơ Quan Lập Pháp của Đạo (Tam viện chế).

\* Hội Nhơn Sanh: Nghị Viên Hội Nhơn Sanh gồm:

-Tất cả chư vị Lễ Sanh Đầu Tộc Đạo

- Mỗi Tộc Đạo cử ra 1 vị Chánh-Tri-Sự, 1 vị Phó-Tri-Sự, 1 vị Thông Sự.

- Mỗi 500 tín đồ trưởng trai cử ra 1 vị Phái viên dự Hội Nhơn Sanh.

\* Hội-Thánh: Nghị Viên là tất cả ch Chức sắc Cửu-Trùng-Đài nam nữ từ phẩm Giáo Hữu đến Phối Sư.

\*Thượng Hội: Gồm tất cả chư Chức Sắc cao cấp: Cửu-Trùng-Đài từ Đầu Sự tới Giáo Tông và Hiệp Thiên Đài gồm Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh.

Nhận xét chung về nền Dân Chủ Cao-Đài chúng ta thấy có các đặc điểm:

### **1. Chánh Trị Đạo Cao-Đài không phân chia 3 ngành Hành Pháp, Tư Pháp, Lập Pháp biệt lập nhau mà trái lại có sự hỗ tương:**

Như trên chúng ta thấy chư Nghị viên thuộc 3 Hội của Quyền Vạn Linh cũng là chư Chức sắc, Chức việc đương quyền hành chánh Đạo tức là người của Cơ Quan Hành Pháp và 3 vị cao cấp bên Hiệp Thiên Đài là người của Cơ Quan Tư Pháp. Điều này có lợi là chư Nghị viên hiểu rõ sự khó khăn của nền Đạo và hiểu rõ được nguyện vọng của nhơn sanh hơn qua quá trình hành đạo. Hơn nữa chư vị chức sắc này đại đa số cũng do tín đồ công cử vào hàng phẩm Bàn-Tri-Sự rồi lần lần đi lên, tức cũng do chư tín đồ công cử một cách gián tiếp nên họ cũng phục vụ cho quyền lợi nhơn sanh mà thôi.

### **2. Nền Dân Chủ Cao-Đài có tính cách trực tiếp:**

Như trên chúng ta biết thành phần Hội Nhơn Sanh gồm có: tất cả chư vị Lễ Sanh Đầu Tộc Đạo, mỗi Tộc cử ra 1 vị Chánh-Tri-Sự, 1 vị Phó-Tri-Sự, 1 vị Thông Sự, ngoài ra cứ 500 tín đồ trưởng trai được cử ra 1 phái viên dự Hội Nhơn Sanh. Đây là những chức sắc, chức việc thân cận nhất với nhơn sanh và đang cầm quyền hành chánh Đạo địa phương nên hiểu rõ những nguyện vọng của chư tín đồ cũng như nắm vững tình hình sinh hoạt Đạo và những nhu cầu cần thiết hay những khó khăn gặp phải tại mỗi địa phương...

Về phương cách làm việc thì trước khi về họp Đại Hội Nhơn Sanh tại Tòa-Thánh, khai mạc vào ngày Rằm tháng Giêng thì chư nghị viên và phái viên mỗi Châu Đạo sẽ có một buổi họp với tất cả chức sắc, chức việc và tín hữu về chương trình nghị sự mà Hội-Thánh đã ban ra, đồng thời cũng thu thập các đề nghị của nhơn sanh để trình lên Hội Nhơn Sanh bàn thảo. Như vậy, mọi vấn đề, mọi ý nguyện của nhơn sanh đâu nơi địa phương xa xôi nhất cũng được giải quyết thỏa đáng. Nên chúng ta thấy Hội Nhơn Sanh của Cao-Đài được tổ chức một cách chắc chắn và chú ý đến nguyện vọng của nhơn sanh hơn là một Hạ Nghị Viện ở ngoài đời rất nhiều.

*Chúng ta có thể nói: Hội Nhơn Sanh là một hình thức sinh hoạt dân chủ trực tiếp, và đây là một ưu điểm lớn của nền Chánh trị Đạo Cao-Đài đó vậy...*

### **3. Quyền hạn của Hội Nhơn Sanh rất rộng lớn:**

Theo quyền Chánh Trị Đạo của ngài Khai Pháp có giải thích trách vụ và quyền hạn của Hội Nhơn Sanh như sau:

Quyền Vạn Linh có 3 Hội làm cơ quan như trên đã nói: Quyền Vạn Linh đối với Quyền Chí Linh cũng <sup>nh</sup>hữ câu: “Ý dân là ý Trời”, cho nên nhơn sanh có quyền hạn rất rộng rãi trong nền chơn giáo của Đức-Chí-Tôn. Có như vậy ta mới thấy được mặt cân công bình thiêng liêng tại thế.

#### **A). Trách vụ Lập Pháp:**

Hiến Pháp của Đạo tức là Pháp Chánh Truyền do Chí Tôn truyền xuống bằng huyền diệu cơ bút, là một bộ hiến pháp bất di bất dịch, bất khả xâm phạm (cang tính hiến pháp).

Vậy thì quyền lập pháp đây là lập các luật lệ thường thức đặng thi hành Pháp Chánh Truyền, khép mình vào khuôn viên Đạo để có thể đi trọn vẹn con đường phổ độ của Đức-Chí-Tôn một cách sáng suốt, minh mẫn và trong sạch.....

Một đề nghị nào do ý nguyện của nhơn sanh đưa ra 3 hội thay nhau thảo luận và chấp thuận thì đã thành ra ý nguyện chung của 3 Hội, mà 3 hội là cơ quan của quyền Vạn Linh, tức nhiên ý nguyện đó thành ra ý nguyện của Vạn Linh rồi....

Nhơn sanh được tự do đề nghị và thảo luận thế nào cho dung hợp với trình độ tiến hóa của nhơn loại và thích nghi với khắp các địa phương.

\* Trách vụ lập pháp của nhơn sanh có thể chia ra:

a). Quyền Sáng Kiến: - Nhơn sanh được đưa đề nghị lập những Đạo Luật mới tùy theo sự tấn triển của nhơn trí.

b). Quyền Phủ Quyết: - Thảng có điều luật nào không còn thích hợp với phong hóa, cản trở bước đường đạo đức của toàn Đạo, nhơn sanh được quyền xin hủy bỏ.

c). Quyền Phúc Quyết: - Chia làm 2 loại:

-Phúc quyết thăm dò: Hội-Thánh có thể đưa ra 1 dự án luật cho nhơn sanh bàn cãi trước khi lập thành điều luật thiệt thọ.

- Phúc quyết thừa nhận: Cũng có nhiều điều luật do Hội-Thánh ban hành trong vòng 1 năm từ ngày đại hội năm trước, tới kỳ này đem ra cho nhơn sanh xem xét coi điều luật đó trong khi thi hành đã làm lợi cho nhơn sanh hay là làm hại. Thảng làm lợi và còn thích hợp thì nhơn sanh thừa nhận, bằng không xin hủy bỏ.

#### **B). Trách vụ kiểm soát chánh trị:**

a). Quyền Tuyển cử: - Nhơn Sanh tuyển chọn chức sắc của Đạo trong hàng tín đồ. Bắt đầu cho chọn vào phẩm vị chức việc Bàn-Tri-Sự rồi mỗi khi thăng cấp phải có sự công nhận của quyền Vạn Linh hay nói trước hết của Hội Nhơn Sanh.

b). Quyền bầu cử và ứng cử Nghị viên.

c). Quyền ủy nhiệm quyền hành: - Thường những quyền nào trong nền chánh trị Đạo đã khuyết mà không người thay thế, vì nó có tính cách quan hệ cơ quan chánh trị Đạo trao cho Hội Nhơn Sanh để Hội này giao lại cho người nào và trọn ủy nhiệm cho người đó hành sự.

d). Xem xét công việc của Hội-Thánh đã, đang thi hành và kết quả của nó.

#### **C). Trách nhiệm kiểm soát tài chánh:**

Hội Nhơn Sanh còn có trách vụ quan sát tài sản, sổ thu xuất, và đề nghị số phỏng định cho năm tới.

#### **4). Quyền hành rộng lớn của Hội-Thánh em:**

Ba vị chức việc Bàn-Tri-Sự được gọi là Hội-Thánh Em theo Pháp Chánh Truyền. Chánh-Trị-Sự là Đầu Sư em, Phó-Trị-Sự là Giáo Tông em, Thông Sự là Hộ Pháp em. Điều này đã nói lên tầm mức quan trọng của chư Chức việc Bàn-Tri-Sự tức là quyền hạn của Bàn-Tri-Sự cũng giống như Hội-Thánh nhưng thu hẹp trong địa phương Hương Đạo mà thôi.

Điểm đặc biệt là vị Thông Sự có quyền giám sát việc hành Đạo của Chánh-Trị-Sự và Phó-Trị-Sự. Pháp Chánh Truyền quy định như sau:

*“Thắng như đã thấy lẽ vô đạo hiển nhiên của Chánh-Trị-Sự thì Thông Sự dựng phép can gián sửa lỗi, nếu đã nhiều phen mà Chánh-Trị-Sự chẳng nghe và đã có tư tở về Cửu-Trùng-Đài mà Cửu-Trùng-Đài im ỉn thì người dựng phép chạy tở về Hiệp Thiên Đài mà cầu xin sửa trị. Người phải chăm nom binh vực những kẻ cô thế bất câu người có Đạo hay là ngoại Đạo, hoặc là bị tai nạn thành linh, hoặc bị nghèo nàn đói khó, hoặc bị bệnh hoạn cô thân hoặc phải bị tha hương lữ thứ, hoặc bị yếu tha già thái, người dựng trọn quyền buộc Phó-Trị-Sự phải liệu phương giúp đỡ.*

*Bất kỳ chức sắc nào, dầu lớn nhỏ cũng vậy, khi Thông Sự có gặp việc cần dùng gấp rút trong khi hành chánh của Đạo thì buộc phải giúp đỡ binh vực. Những kẻ nào mà Thông Sự đã nhiều phen trách cứ về tánh cường ngạnh, không chịu giúp người trong cơn gấp rút đã đủ chứng cứ thì Hiệp Thiên Đài sẽ xin Hội-Thánh trừng trị....”*

Đọc đoạn Pháp Chánh Truyền nêu trên, chúng ta vô cùng thích thú. Chúng ta chưa từng thấy có bộ hiến pháp nào ban quyền cho các viên chức ở hạ tầng cơ sở những quyền hành đặc biệt như là: *Thông sự có quyền phúc trình thẳng về Hiệp Thiên Đài trong trường hợp Cửu-Trùng-Đài im ỉn.* Như vậy thiết tưởng sẽ không có vấn đề gì có thể khuất lấp được. Điều này thể hiện tinh thần dân chủ cao độ và mới thể hiện được quyền công chánh trong cửa Đạo.....*Và bất kỳ chức sắc lớn nhỏ, khi Thông Sự có gặp việc cần dùng gấp rút trong khi hành chánh của Đạo thì buộc phải giúp đỡ binh vực....*Ở ngoài Đời có lẽ khó làm được như vậy.....

Tóm lại, nghiên cứu qua nền chánh trị Đạo Cao-Đài, chúng ta nhận thấy quả nhiên dầu Lập Pháp hay Hành Pháp cũng đều chú trọng đặc biệt nâng đỡ tầng lớp nhơn sanh thấp thỏi trong xã hội. Có như vậy mới xóa tan được những nổi bất công thường đổ lên đầu hạng nhơn sanh bình dân hay danh từ ngoài đời thường dùng là hạng “dân ngu, khu đen” “thấp cổ bé miệng”....

Đó là phần nào các điểm siêu việt trong luật pháp hay trong nền Chánh trị Đạo Cao-Đài. Nếu thực thi đúng mức thì những bất công trong xã hội sẽ được san bằng..... Chúng ta cũng mong các nhà làm luật ngoài Đời gia công nghiên cứu về nền luật pháp Cao-Đài hầu có thể rút tĩa cái hay và áp dụng cho quốc gia để xã hội loài người đỡ bất công hơn.....như lời Đức Hộ Pháp mong ước:

***“Nếu cả quốc dân Việt Nam lấy quyền công chánh làm thành tương ra, rồi Ngài sẽ lấy tương diện của nó Ngài làm môn thuốc cứu sanh mạng của nhơn loại đó vậy....”***

• Quang Thông

(5/1999)





# BÍ PHÁP CỦA PHÁP MÔN CÔNG QUẢ

Bất cứ một tôn giáo nào cũng đều có pháp môn tu luyện riêng của Tôn giáo ấy mà mục đích cuối cùng của các pháp môn tu luyện là được giải thoát khỏi đường sanh tử luân hồi.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Thượng Đế cũng đã dạy cho các đệ tử một pháp môn bao trùm hết các pháp môn đã có sẵn từ xưa đến nay, do các sứ giả của Thượng Đế lần lượt thay Ngài giảng trần lập Đạo và tùy theo căn cơ của nhơn loại từng khu vực mà dạy cách tu hành theo các pháp môn thích hợp.

Pháp môn của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giản dị chỉ có hai tiếng TAM CÔNG, tức là ba cái công:

- Công quả.
- Công trình.
- Công phu.

Trong bài viết này, xin bàn về cái bí pháp của Công Quả, tức là cái diệu dụng của pháp môn Công Quả, đem đến lợi lạc cho hành giả đến mức độ nào.

Các Đấng Thiêng Liêng thường ví pháp môn Tam Công như ba công đoạn trong công tác xây dựng một tòa lâu đài. Công Quả ví như giai đoạn xây móng đóng cừ làm cho nền được

vững chắc. Công Trình ví như giai đoạn thiết kế, bản vẽ, phòng ốc, vật liệu, chuyên chở. Công Phu ví như giai đoạn hoàn tất phần còn lại của tòa lâu đài.

Người xưa có câu: "Không nên xây lâu đài trên bãi cát" hay ám chỉ người mơ mộng là xây lâu đài giữa không trung. Do đó, việc xây dựng nền móng là giai đoạn thiết yếu nhất trong việc xây nhà. Cũng như công quả là việc làm căn bản bắt buộc phải làm của một hành giả trên đường tu của mình không thể thiếu được, nhất là thời Đại Ân Xá Kỳ Ba này. Bởi vậy cho nên Thượng Đế thường nhắc đi nhắc lại cho môn sinh phải đặc biệt chú trọng pháp môn Công quả.

- TNHT, QI, 27: "...Người dưới thế này muốn giàu có, phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc đạo phải có công quả. Thầy đến độ rồi các con là lập một trường công đức, cho các con nên đạo. Vậy đắc đạo cùng chẳng tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn ..."

- TNHT, QI, 34: "... Vì vậy mà Thầy hàng nói cùng các con rằng: Một trường thi công quả, các con muốn đến nơi cực lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi ..."

- TNHT, QI, 102: "... Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhân sự (công trình) chưa xong thì không

thể nào các con luyện thành (công phu) đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều là phổ độ (công quả) chúng sanh mà thôi ..."

- TNHT, Q II, 13: "... Ấy vậy Đại Đạo Tam Kỳ chẳng khác chi một trường công quả; nếu biết ăn năn trở bước lại nơi đường sáng sửa, giới tâm, trau đức đặng đến hội diện cùng Thầy, thì mới đạt được địa vị thanh cao trong buổi chung qui đó ..."

Đối với chúng ta hai chữ công quả quá quen thuộc, như chiếc áo mặc hằng ngày. Nhưng hầu hết đều thấy chiếc áo của mình xấu, đẹp so với những bộ áo của những người chung quanh, hơn một bậc nữa là biết nhờ nó mà che thân ấm cật, chứ có ai nghĩ đến sự thành hình của nó, trải qua bao nhiêu công đoạn, qua biết bao tay người lao tâm vất vả?

Hai tiếng công quả đã từng thoát ra cửa miệng chúng ta hoặc khi đọc kinh sách biết bao nhiêu lần từ thử tới giờ. Nhưng có ai tìm hiểu đến cái diệu dụng của nó ra sao? Cùng lắm là biết được nó có sự ích lợi cũng như cách làm thế nào mới đem lại nhiều lợi lạc, phần lớn đã tìm thấy trong kinh sách như là: Cho mà không có kẻ cho và người nhận, nào là làm với cái tâm không, không tính toán, nào là vô kỷ, vô công, vô danh v.v....

Cái biết ấy giống như một học sinh học thuộc lòng một bài "Récitation". Khi được kêu trả bài thì không cần suy nghĩ, đọc một mạch từ

đầu đến cuối, không vấp vấp một chữ, ngoài ra còn lên giọng xuống giọng theo thể thơ và vần thơ để cuối cùng được điểm cao, chỉ có thể thôi.

Trong cửa tôn giáo, phần đông chúng ta cũng vậy. Kinh thì thuộc lâu lâu, nhưng nghĩa lý gần như mù tịt. Trước đây các Tôn giáo xuất phát ở các nước khác du nhập vào Việt Nam bằng tiếng Phạn, tiếng Tàu, tiếng Latin, tiếng Pháp lần lần có người dịch ra Việt ngữ để cho người Việt Nam đọc được, thuộc được. Nên nhớ là người Pháp có câu: "Traduire c'est trahir" cho nên dịch giả dù tài giỏi đến đâu cũng không thể dịch đúng được ý nghĩa của tác giả, nhất là kinh điển xa xưa đến nay sao chép lại không biết bao nhiêu lần mà người Việt Nam có câu: "Tam sao thất bản" đấy sao?

Vì vậy cũng không thể trách được nhiều người chỉ thuộc kinh mà không hiểu nghĩa. Muốn hiểu được nghĩa kinh phải là người thượng căn; nếu người có nhiều công nghiên cứu, đối chiếu, so sánh mới có thể hiểu được văn tự chớ chưa chắc đã hiểu được ý kinh. Cho nên cổ đức thường nhắc nhở: "Học kinh cầu lý, bất cầu tự". Muốn cầu được lý là phải có "tâm ý tương thông". Kinh do chư vị Đạo Tổ, Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thượng Đế nói ra hoặc dùng cơ bút điển tả, cho nên phải có tâm trong sáng, vị tha mới có thể tương thông mà hiểu ý các Ngài, nếu không thì hiểu bề ngoài

của văn tự mà thôi. Chẳng những thế, còn diễn dịch theo tư ý mình để rồi dẫn dắt nhưn sanh vào nẻo bàng môn tả đạo. Cho nên trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn xác định các Tôn giáo từ trước vốn phát xuất từ Thượng Đế đều là Chánh Đạo, về sau vì các môn đệ diễn dịch theo ý mình làm cho sai lạc hết. Vì vậy ngày nay Thượng Đế phải đích thân lâm phạm dùng huyền cơ diệu bút chỉnh đốn lại gọi là "Qui Tam, Hiệp Ngũ".

May mắn cho dân tộc Việt Nam còn giữ được truyền thống biết tôn trọng ông bà tổ tiên, cũng như tiếp nhận được Tam giáo cứu lưu, nên được Thượng Đế chiếu cố dùng văn tự Việt Ngữ để truyền bá Tam Kỳ Phổ Độ. Cho nên là người Việt Nam phải hiểu thấu lẽ huyền vi đó mà tìm hiểu cho thấu đáo, trước là không phụ lòng Đấng Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật sau nữa là cho chính bản thân mình và mọi người. Nhất là những ai là môn đệ của Đức Chí Tôn càng tìm hiểu cho rốt ráo và thực hành chu đáo mới khởi uổng kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Cái năng lực mầu nhiệm của công quả không thể xem thường được, mà phần lớn vì mê chấp vật chất lợi lộc mà xem thường. Để diễn tả một cách cụ thể, ví dụ thân xác người ta luôn luôn bị bụi trần vấy nhiễm, mười ngày không tắm, mình mẩy dơ dáy, hôi hám; khi tắm rửa kỳ cọ lớp đất bám chặt vào da thịt tróc

ra, khi tắm xong cảm thấy nhẹ nhàng sáng khoái; cứ vài hôm là phải tắm một lần, nhiều người đổ mồ hôi nhiều phải tắm mỗi ngày một hay hai bận để cho thân thể nhẹ nhàng. Cũng như thế con người đã tiêm nhiễm trần thế: tiền tài, vật chất, công hầu khanh tướng, địa vị sang hèn .v.v... thử hỏi cái lớp ích kỷ đó đã đóng dày lên tâm hồn mình bao nhiêu? Không thể nào tẩy xóa một lần mà cho sạch được. Cũng như người lâu tắm hòm ghét đóng lên da dầy một lớp phải dùng xơ mướp, bàn chải mà chà xát nhưng cũng chỉ trôi một ít mà thôi, vì chà xát nhiều quá sẽ rát da chột không nổi; cho nên phải tắm nhiều lần, mỗi lần phải tẩy rửa lớp bụi mới bám vào và một phần hòm ghét củ. Nếu siêng năng tắm nhiều lần mình mẩy sẽ được sạch trơn, da thịt tươi mát sáng khoái. Cũng như vậy công quả có năng lực tẩy xóa lớp màng vô minh ích kỷ hẹp hòi của con người như mỗi lần tắm rửa vậy. Thử nghĩ cái màng vô minh ích kỷ ấy nó dày bao nhiêu mà che lấp được lương tâm (Thượng Đế tính hay Phật tính) ta đến nỗi khi ta nghĩ điều gì cũng tính đến cái lợi, cái danh cho mình trước nhất, không ai biết nỗi cái nghiệp lực mình đã tạo ra, đành rằng có người mỏng kẻ dày. Nhưng dày mỏng không quan trọng mà quan trọng ở chỗ chúng ta có siêng năng cọ rửa, chà xát nó hay không mà thôi. Mỗi lần tắm rửa chà xát da thịt cảm thấy đau rát, cũng như

mỗi lần làm công quả bố thí cho ra một đồng, một chục, một trăm nó cũng ít nhiều chạm đến cái vị kỷ của mình cho nên muốn khuyên góp công quả khi nào chẳng dặng dưng mới chịu mở hầu bao ra, còn việc nào không ai động đến thì xiết hầu bao lại !! Cũng như cái mặt dơ dính lọ nghe chẳng hạn, thì chà xát bằng cách nào cho sạch thì thôi, còn chỗ khác có dơ thì đã có quần áo che đây! Trái lại làm công quả hay bố thí như thế lại giống như mặt dơ mà lại lấy bột phấn trát lên để che đây lại càng dơ hơn! Cho nên làm công quả bố thí phải thành tâm hành ý, vì lớp vô minh của mình quá sâu dầy, rán ra sức tẩy xóa thì mới mong nó mỏng dần để rồi một ngày nào đó lớp vô minh ích kỷ hoàn toàn được tẩy xóa, thì chơn tâm tức là lòng vị tha, bác ái hiện bày làm cho mình trực diện được với chơn tâm của mình.

Nhiều người khi luận về Đạo đều đề cao cái TÂM. Bởi vì muôn kinh vạn quyển cũng đã từng nói rồi, bây giờ nói nữa cũng không sai. Nhưng cái cốt lõi của nó là làm sao cho cái tâm sáng lên, chứ cứ ca ngợi nó ngoài miệng hoặc bỏ tiền ra in sách để ca tụng nó, mà chính bản thân mình cũng không biết làm sao cho cái tâm mình sáng lên thì cũng như mượn thợ khắc cốt tượng rồi tô phết một lớp vàng cho óng ánh lên và kêu người ta tới lay để cầu xin may mắn vậy. Bỏ tiền ra làm tượng Phật thì được bởi vì

đó là tượng Phật "của mình" chớ bỏ ra một số tiền bằng một phần mười số tiền tạo tượng Phật để giúp đỡ kẻ khốn cùng thì lỡ đi không hưởng ứng. Nhưng khi được mời thỉnh đến thì tỏ ra ta đây ủng hộ hết mình từ A đến Z "Các anh em cứ làm đi, chúng tôi sẽ ủng hộ hết mình, nếu có thiếu tài chánh thì các anh em cố gắng tìm cách giải quyết như thế anh em mới có công quả.

Ôi! con người của thời Hạ Ngươn là vậy đó! Tánh ích kỷ tham lam đã bao bọc cái chơn tâm không còn lối thoát. Bởi vậy cho nên Thượng Đế, Đại Từ Phụ với lòng đại từ đại bi đem đến cho nhơn sanh một pháp môn cực kỳ vi diệu có khả năng lột bỏ cái màng vô minh của ích kỷ tham lam đó là pháp môn Công Quả, cứ mỗi ngày cố gắng thực hiện pháp môn Công quả thì cái màng vô minh ích kỷ tham lam từ từ mỏng đi và rơi rớt để lộ rõ cái Tiểu Linh Quang rành rành sáng chói đương nhiên hòa nhập vào khối Đại Linh Quang. Nói cách khác, nhờ pháp môn Công quả mà thay đổi được một con người Hạ Ngươn u tối, tham lam, ích kỷ, hẹp hòi trở thành một con người Thượng Ngươn Thánh Đức đó cũng là mục tiêu mà Thượng Đế đã nhắm vào cho nên Ngài mới ân cần nhắc nhở: "Một trường công quả, các con muốn đến nơi cực lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi" "..... Ấy vậy Đại Đạo Tam Kỳ

chẳng khác chi một trường thi công quả. . .”  
Mong rằng những lời thô thiển trên đây không  
làm cho bạn đọc cảm thấy khó chịu, trái lại nó  
như một giòng nước chảy xuôi từ nguồn ra biển  
cả, quý bạn đọc nào muốn được mát mẻ hãy  
lồng tay tận hưởng cái mát mẻ của giòng nước

và cũng không cần cố gắng, chắc chắn quý vị  
cũng được giòng nước nâng niu và đưa bạn về  
với biển cả bao la, là Đạo là điểm Một vậy.

Xuân Kỳ Mão San Jose  
Đạt Thông Dương văn Ngừa.

## **Thông Báo** **của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại** **v/v in kinh sách Đạo**

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại trân trọng thông báo cùng quý Cơ-Sở Đạo, quý đồng đạo:  
Thi hành tinh thần phiên họp lần thứ 17 của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại tại thánh-phố San Jose  
ngày 12-09-1999, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại, từ ngày hôm nay đến hết năm 2000, sẽ lần lượt in  
các quyển sách Đạo đã được Hội Thánh duyệt được liệt kê ra như sau:

- 1-Quyển Giáo-Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng.
- 2-Quyển Thiên Đạo của Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu.
- 3-Quyển Chính-Trị Đạo của Ngài Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa.

Sau khi in, sách sẽ được gửi đến quý Cơ-Sở Đạo, quý đồng đạo.  
Xin Quý Cơ-Sở Đạo, quý đồng đạo cho Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại chúng tôi biết số lượng  
sách cần dùng. Chúng tôi sẽ thoả mãn đề nghị của quý cơ-sở, quý đồng đạo.  
Ngoài ra chúng tôi cũng mong nhận được sự ủng hộ tài-chánh của quý cơ-sở, quý đồng đạo và  
mọi sự ủng hộ tài-chánh, xin quý cơ-sở, quý đồng đạo gửi về:

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose, CA 95121

Check hoặc money order xin ghi trả cho: Ban Thế Đạo Hải Ngoại. Nơi memo xin để ủng hộ in  
k/s Đạo.

Chúng tôi mong được sự ủng hộ nhiệt tình của quý cơ-sở Đạo, quý đồng đạo.

Xin thành thật cảm ơn.

Trân trọng thông báo.

San Jose ngày 30-09-1999,

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

# TUỔI TRẺ VÀ VẤN ĐỀ HẠNH PHÚC

Tuổi trẻ có thể được xem như là một trong những giai đoạn sôi nổi nhất, kịch liệt nhất trong đời con người. Trong thời kỳ này, người tuổi trẻ luôn nhìn đời bằng cặp kính màu hồng, và sức lực thì lúc nào cũng vươn vai phù đồng, luôn thấy tương lai trước mặt. Tuổi trẻ có rất nhiều niềm mơ ước và hy vọng tràn trề, bởi những suy nghĩ và việc làm của họ. Vậy hỏi các bạn trẻ, các bạn hãy cố hết sức xây đắp tương lai sao cho được hạnh phúc. Nhưng người trẻ, làm sao các bạn có hạnh phúc? Điều này không phải là dễ, bác sĩ Robert S. Brown đã nghiên cứu trường hợp của một số người trẻ đã trưởng thành mà ít năm trước kia đã quyết định sống phù hợp những lý tưởng kiên định của họ về cuộc đời và xã hội, hay cả việc làm trong cơ chế chánh phủ. Ông cho thấy rằng một phần ba những người ấy rốt cuộc đều thất vọng, chán nản và lo lắng.

Thói thường vẫn hay quan niệm rằng học vấn cao thì sẽ được hạnh phúc. Đó có phải là những quan niệm tiến bộ và ưu việt, một cứu cánh đưa người trẻ đến sự tuyệt hảo trong cuộc sống? Thực tế

ngày nay nhiều người trẻ có bằng cấp cao mà vẫn khó tìm việc làm. Nhiều người khác tuy việc làm với lương cao cũng chẳng giúp họ được gì mấy trong việc mưu cầu hạnh phúc. Ngoài ra, những mối tình lãng mạng vu vơ của tuổi thanh xuân cũng chẳng đem lại hạnh phúc. Thực vậy, tại nhiều nước có đến 80% những cuộc hôn nhân của tuổi trẻ dưới 20 tuổi bị đổ vỡ trong vòng 5 năm đầu tiên.

Vậy các bạn có thể làm gì để tránh được những sự ấy, hầu thực sự hưởng được hạnh phúc ngay từ bây giờ và có một tương lai mỹ mãn? Theo xác quyết một số kinh nghiệm của người xưa, tuổi trẻ thường hay nông nổi thường hay nghe những gì có tánh cách kích động thường hay bị ảnh hưởng bởi người khác cùng lứa tuổi, sẵn dư thừa nhiệt huyết, nhưng không mấy kinh nghiệm về đời sống. Trong ngôn ngữ Trung Đông có câu “Người khôn ngoan thấy điều tai hại, và ẩn mình, những kẻ ngu muội (thiếu kinh nghiệm) cứ đi luôn, và mắc phải vạ.” Thế thì những người khôn luôn có được hạnh phúc chăng? Trong khía cạnh khôn và đại này



ngâm cho ta liên tưởng đến câu chuyện của vua Ai Công nước Lỗ hỏi Đức Khổng Tử: “Người khôn có sống lâu không? Đức Khổng Tử đáp: Có. Khôn thì sống lâu, chớ dại thì sống lâu làm sao được! Người ta có ba thứ chết, tự mình làm cho mình chết, chớ không phải số mệnh chết mà chết. Ăn uống không có chừng mực, thức ngủ không có điều độ, làm lưng khó nhọc quá, người như thế phải chết vì bệnh tật. Phận làm người dưới mà can phạm người trên, lòng tham muốn không chừng, tính yêu cầu không chán, người như thế thì chết về hình pháp. Minh ngu mà kinh địch người khôn, mình yếu mà khinh bỉ người mạnh, không biết lượng sức mình mà cứ giận dữ làm liều, người như thế thì chết về đao binh. Ba thứ chết ấy, thực không phải là số mệnh, chỉ tự mình giết mình mà thôi.” Ngược lại xưa nay, cũng có người cho rằng khôn ngoan thì chóng già, ngu xuẩn thì sống lâu, là lấy lý rằng người khôn dùng trí, dùng sức nhiều thì chóng suy, người ngu chỉ ăn no ngủ kỹ, không lo lắng gì thì sống lâu. Nhưng xét mặt khác, thì trái hẳn lại “khôn thì sống dại thì mất.” Khôn ăn người dại người ăn. Như Đức Khổng Tử đáp với vua Ai Công đây chính là ngụ cái ý đó.

Ôi! Sống chết tùy tại mệnh trời, nhưng thường khi cũng có phần vào đấy, lắm người chỉ ngu xuẩn, không giữ vệ sinh, không hiểu pháp luật không biết tự lượng mà thành không đáng chết phải chết. Chết như thế cũng là chết uổng nên thương, thương vì ngu dại. Một số người trẻ có tinh thần thực tế sẽ công nhận rằng hạnh phúc lâu dài của chính họ là điều ít có người bạn học hay người bạn bè nào khác lại thật sự quan tâm đến. Bạn cứ thử hỏi: “Những việc bạn đang làm hôm nay mà không đem lại được sự hạnh phúc cho bạn trong tương lai thì có ai quan tâm đến điều đó cho bạn không?” Chắc không ai trả lời chính xác bằng chính câu trả lời của bạn. Những người có khuynh hướng duy lý họ thường quan niệm: Hạnh phúc phải chính do bản thân của mỗi con người tạo ra với chính suy nghĩ hoặc việc làm của họ cho nên có câu “Hạnh phúc hay không là tùy ở nơi người.” Mỗi cá nhân đều có một đời sống, một suy nghĩ và một đức tin luôn khác biệt nhau. Không thể ai đoán chắc rằng mỗi các bạn trẻ nghĩ và tin điều gì? Nhưng các bạn trẻ cũng không phủ nhận rằng đức tin sẽ đem lại ít nhiều sự kỳ thú cho tâm hồn trong những lúc các bạn cảm thấy sự tuyệt vọng

trước mắt. Lúc đó có nhiều bạn cho rằng đức tin sẽ là một “Đấng Huyền Năng Vô Đối” đang dang đôi tay huyền diệu che chở hết những nạn tai, mà các bạn đang sắp sửa gánh chịu. Ngài có thể phán xét mọi việc trong cuộc đời của các bạn. Các bạn sẽ cảm thấy tha thiết và lắm khi cảm thấy đang được đắm mình trong một sự huyền nhiệm vô đối (tuyệt đối). Chính trong trạng thái ấy là niềm “Hạnh Phúc.” Tôi có một người bạn, trước đây anh mắc phải một chứng bệnh làm cho anh khó chịu trong suốt thời gian dài. Anh đã chạy chữa qua nhiều bác sĩ cũng như lang y mà không khỏi. Anh nghe người đồn sự hiển linh Bà đen ở Tây Ninh là nếu ai tin tưởng và đến đó cầu nguyện có thể lành bệnh. Thế thì anh đã làm một cuộc hành hương xa từ miền trung vào đến núi Bà Đen Tây Ninh. Với một đức tin mang theo từ nơi quê nhà. M đã cố gắng leo núi được đến nơi chính điện thờ bà và cầu nguyện van vái. Quả nhiên, sau lần hành hương xa đó, một thời gian sau tự nhiên anh khỏi hẳn căn bệnh khổ sầu đó. Anh kể với tôi như vậy.

Đức tin sẽ là một sự mâu nhiệm, có thể giải lý cho các bạn trẻ nhiều vấn đề trong cuộc sống. Và nếu muốn có một niềm tin

vững chắc để xoa dịu bớt những nỗi đau khổ, chỉ duy có niềm tin nơi TÔN GIÁO. Những đức PHẬT, CHÚA, THƯỢNG ĐẾ, ĐỨC CHÍ TÔN, và các THẦN THÁNH, là những đấng siêu hình huyền năng mâu nhiệm (huyền nhiệm). Chắc các bạn cũng để ý thấy nhiều người trẻ khác sống trôi dạt không mục đích gì trong cuộc đời. Họ không có mục đích nhất định nào, và chẳng có tiêu chuẩn vững chắc nào, để làm căn bản cho đời sống.

Họ thường quay sang hút ma túy, cần sa hoặc làm những điều gây kích thích, đầy nguy hiểm hầu lấp đi những trống trải trong đời sống hay để gây hào hứng trong đời sống vô vị của họ. Các bạn trẻ ấy là vì đã đánh mất niềm tin nơi mình đối với các đấng THIÊN LIÊN. Các bạn trẻ ấy đi vào con đường vô vọng mặc nhiên đã chối bỏ một phần mà vốn thật quý báu trong tâm hồn của mình. Như chúng ta xem trước đây, muốn cho đời sống con người có ý nghĩa, và hòa hợp với sự thực tế, thì con người phải công nhận rằng có một đấng TẠO HÓA làm ra vũ trụ đấng đó sáng tạo ra con người, vì con người là tiểu thiên địa [Nhân chi thiên địa]. Do đó muốn sống cho có hạnh phúc, các bạn trẻ nên tỏ ra khôn ngoan và nhận biết đấng

tạo hóa, khi suy nghĩ về cách bạn sẽ sống, hướng đi cho cuộc đời phải có mục đích và sự tự trọng. Mục đích đó là gì? Không ngoài sự nhận thức và biết rằng có đấng TẠO HÓA. Khắp nơi trên thế giới ngày nay có hàng triệu người tuổi trẻ đã suy nghĩ nghiêm chỉnh về đời sống của họ. Họ đã nhận thấy rằng muốn có hạnh phúc thì một trong những điều căn bản là phải sống kết hợp tâm linh với đấng tạo hóa của mình. Đó là mục đích của đời sống. “Văn phòng Thủ tướng Nhật đã mở cuộc thăm dò ý kiến trong nhiều xứ, cốt để xác định quan niệm của giới trẻ về mục đích cuộc đời và tương lai hạnh phúc. Sau khi nghiên cứu kết quả thu lượm được giáo sư Sanshiro Shirakashi kết luận: ‘Giới trẻ khắp thế giới có thái độ bi quan về tương lai’, điều ấy ảnh hưởng đến cách ăn ở và nhân sinh quan của họ. Nhưng điều ấy có thể thay đổi.”

Có một nữ sinh viên tên L kể lại: “với những điều học được ở trường đại học, tôi đã nhận thức lối sống thuở trước mà tôi được dưỡng dục thì nay đã biến mất. Tình trạng ở khắp nơi trên thế giới ngày một xấu thêm, tôi không sao tìm ra được lời đáp cho các câu hỏi của

mình, và tôi không còn biết phải tìm lời giải đáp ấy ở đâu nữa.”

Rồi trong khi về quê nghỉ hè cô đã được gặp một số nhà truyền giáo. Các nhà truyền giáo đã chỉ rõ cho cô về nhiệm mầu của THƯỢNG ĐẾ, sẽ hủy diệt đi những cái ác, những ưu phiền trong tâm hồn con người, đem lại cho con người sự chân thiện mỹ trong tâm hồn con người, nếu như có một đức tin minh chính.

Trở lại học đường, cô đã tích cực tham gia với đồng bạn vào trong nhóm tìm hiểu về đạo pháp vô biên. Nhờ sự học hỏi ấy, cô đã biết được các tiêu chuẩn giúp cho đời sống được ổn định hơn. Và đã được đức tin của cô soi sáng, cho nên cô sống hạnh phúc và sung sướng hơn.

Đức tin cũng tạo cho các bạn trẻ một lợi ích khác, như là sự thắt chặt mối quan hệ trong gia đình. Có tin tưởng vào nguồn gốc, vào ông bà cha mẹ thì mới tạo nên sự hạnh phúc. Có một số gia đình mà giữa cha mẹ và con cái có một vực sâu chia rẽ, dù con cái nhỏ tuổi hay đã đến tuổi thanh niên rồi. Hồ sơ này thường xảy ra khi các con cái chưa có đức tin với cha mẹ, hoặc cha mẹ thường can thiệp vào việc của con cái, và đánh lạc đi niềm tin của chúng nó. Cha mẹ

không tạo được cho con cái mình thấy được một đấng CHÍ TÔN VÔ BIÊN ở cõi trên. Ở đó mới có hạnh phúc trường cửu. Một sự vĩnh hằng, đầy quyền lực, mà bao triệu con người trên quả đất này đều hướng về đó. Dù mỗi danh gọi của các đấng sáng lập ra các nền Tôn Giáo có cách gọi khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một gốc. Trong Thánh Ngôn của Cao Đài giáo có dạy:

Phật Trời, Trời Phật cũng là ta,  
Nhánh nhóc chia ba cũng một nhà  
Thích, Đạo, Gia Tô tay chưởng  
quản

Thương dân xuống thế độ lần ba  
Hoặc

Chín Trời mười Phật cũng là ta,  
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.  
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,  
Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như  
nhà

Thật vậy những đấng toàn thiện, đã qua nhiều thời kỳ xuống trần gian để phổ độ chúng sanh. Qua từng thời kỳ, có nhiều danh gọi khác nhau. Nhưng chung qui vẫn là một, vẫn là đại diện cho sự thương yêu, bác ái, và sự thánh thiện đến với con người, đem lại cho con người, một hữu ích tinh thần – mà không một ai có thể chối cãi được.

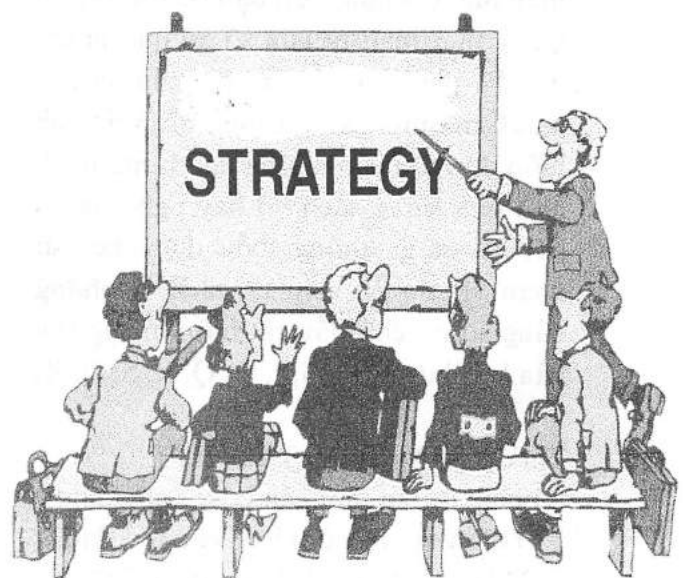
Nếu các bạn trẻ muốn có được một đời sống yên bình, và

thăng tiến trong cuộc đời nên chẳng các bạn phải có sự tập nhận biết đấng tạo hóa trong tâm hồn của mình từ khi các bạn còn trẻ. Đó là một nền tảng vững chắc để mà bước tiến đưa các bạn đến một sự hạnh phúc, vì có tinh thần vững mới tạo ra vật chất có được đời sống ổn định.

## DUY VĂN

### Tài liệu tham khảo:

- Thiên thi truyền đạo
- Thánh ngôn Hiệp Tuyển
- Hàn Thi ngoại Truyền



## MỤC

# ĐỐ VUI GIẢI TRÍ

Quốc Đạt phụ trách

Cùng quý đọc giả thân mến!

Nguyên nhân phát xuất mục đố vui này do lòng quý mến bạn bè, thân nhân rồi đến những người tôi kính trọng như chư vị tiền bối Đại Đạo và những nhân vật tên tuổi mà tôi biết được.

Thưa quý đọc giả, số là hằng ngày lái xe đi làm, trên đường đi và về gặp rất nhiều xe cộ. Mỗi chiếc xe đều có mang bảng số. Có thể mỗi nơi mang ký hiệu khác nhau nhưng riêng tại California các loại xe dùng để đi làm hằng ngày mang hai loại bảng số như sau:

1- Gồm một chữ số, kế đến là 3 mẫu tự rồi tiếp theo là 3 con số. Thí dụ:

1ANC725 hay 2TUZ478 hay 3TKN654

2- Gồm một chữ số, kế đến là một mẫu tự rồi tiếp theo 5 con số. Thí dụ:

1A16570 hay 2T76543 hay 3Q11934.

Tôi thường bị 3 mẫu tự của bảng số xe ám ảnh đến tên của những bạn bè thân thuộc, nhưng tên bạn bè thì có giới hạn còn 3 mẫu tự của số xe quá nhiều do đó phải tính đến tên của những người mà mình kính trọng, rồi phải tính luôn đến tên của những người mà mình biết qua trong sách vở hay nghe người nói tới cũng không thỏa được hết sự hoán vị của 26 mẫu tự, nhất là những bảng số có chữ đầu rất hiếm mang tên của họ như: A, E, G, I, O, Q, R, S, U, X, Y.

Thí dụ: AOL, RTR, YTD, EYT

thì phải tìm ra một câu có ý nghĩa như YTD là yêu trọn đời hay yêu thể dục.

RTR là râu thúi ruột hay răng trắng răng.

Qua một thời gian tôi cảm thấy vui vui và cũng là một phương pháp khôi

phục trí nhớ đồng thời tập cho trí óc làm việc cũng là một điều tốt. Bởi vì tôi nghĩ đến anh chị em chúng ta ngày nay nếu có mẫn phần thì trên mộ bia đều ghi hai chữ HUỞNG THỌ hết rồi, cho nên phần lớn bị nhiễm câu "An bản lạc đạo" nên ít chịu hoạt động dù là chỉ hoạt động bằng trí óc.

Hơn nữa tôi cảm thấy rằng đây cũng là một phương pháp kiểm soát trạng thái ổn định của tâm hồn mình. Lúc nào tinh thần được thoải mái dù gặp bao nhiêu bằng số xe dồn dập mình cũng có thể giải đáp thỏa đáng mà ý nghĩ thanh cao nữa. Ngược lại khi trong lòng không thỏa mái thì khó tìm được lời giải dù là moi óc cố tìm lời giải cách nào đi nữa cũng vô vọng, may ra được lời giải thì cũng không được thanh bai.

Thí dụ.: với bảng số mang 3 chữ ADL có thể giải bằng ý như: Ân điển lành - Anh duy linh - Anh du lịch - Ai đi làm - Anh dốt lắm - Anh đau lắm - Ai đến lâu - Anh đỡ lắm ....

NNN = Nguyễn ngọc Nương - Nguyễn ngọc Ngón - Nương nhau nhé - Người ngà ngọc - Nó nói năng - Như nó nói - Nó năng nổ - Như người ngoài - Người ngọc ghêch - Nghe người ngọc - Nói nhỏ nhẹ - Nói nhẹ nhàng ....

Như quý vị thấy chỉ với 3 mẫu tự, ta có giải bằng nhiều cách như vậy, thế mà khi tâm hồn không ở trạng thái an lạc thì dù là một lời giải cũng khó tìm ra!

Lấy kinh nghiệm bản thân tôi, mong rằng quý bạn đọc cùng nhau tham dự mục "Đố vui giải trí" này.

- Thứ nhất là tập cho bộ óc làm việc linh hoạt trở lại.

- Thứ hai ôn lại quá khứ, kiểm điểm hiện tại, vạch hướng cho tương lai.

-Thứ ba theo dõi trạng thái tâm hồn mình có an-ninh hay không.

Sau đây là câu đố cho kỳ này: Với 30 bảng số sau đây quý vị tìm tên của 30 vị tiền bối hồi mới khai Đạo ( 1926).Thí dụ : PCT là Phạm Công Tắc hay LVT là Lê Văn Trung. Xin mời chúng ta cùng động não:

1- NVC , LKT , LNT , LVT , LVL , TDQ . 2-NNT , NNT , LBT , VQK , NVK , NTV  
3- NVD , NVK , DVB ,LVG , HVG , NVT 4- CQC , PCT , CHS , NTH , THD , HTT  
5- NVC , LVH , NVT , NVH , VVK , PVT.

Bạn nào đáp đúng gửi về Toà-soạn TSTD.Kỳ tới chúng tôi sẽ đăng lên để mọi người tán thưởng.

## TẬP-SAN THẾ ĐẠO

trong năm 2000

Trong năm 2000,Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ ấn hành TSTD số 7,số 8, số 9,số 10 theo hình thức và nội dung như sau:

**Hình thức :**

Khổ nhỏ 5.5x8.5,đen trắng.

**Nội dung :**

Ngoài những mục thường xuyên nghiên-cứu giáo-lýCao-Đài cùng tamgiáo:Nho,Thích,Lão v.v..,mục văn-hoá,xã-hội,thanh-niên,tin tức v.v..mục những ngày lễ vía sẽ chú trọng đến những đề mục sau:

**TSTD số 7:(phát hành cuối tháng 1-2000**

-Tết Nguyên Đán,Lễ vía Đức Chí-Tôn,Lễ Th tụng Nguơn,Vía Đức Thái-Thượng Đạo Tổ,Vía Đức Quan-Âm,Đức Cao Thượng-Phẩm,Phối thánh Bùi Ái Thoại,Tiếp Pháp Trương văn Tràng,Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa.

**TSTD số 8(phát hành cuối tháng 4-2000)**

-Vía Phật Thích Ca,Đức hộ -Pháp,Đức Nguyệt-Tâm Chơn Nhơn,Đức Cao Thượng-Sanh,Bà Đầu sư Hương Hiếu,Ngài tiếp Đạo Cao Đức Trọng.

**TSTD số 9(phát hành cuối tháng 7-2000)**

Lễ Hội-Yến Diêu-Trì ,Vía Đức Quan-Thánh Đế Quân,Vía Đức Lý Giáo-Tông,Vía Đức Khổng-Thánh,Đầu Sư Thái Thơ Thanh.

**TSTD số 10 ( phát hành cuối tháng 10-2000)**

-Lễ Khai Đạo,Lễ Giáng-Sinh ,vía Đức Q.Giáo-Tông,Phối Thánh Phạm văn Màng, Ngài Ca Bảo-Đạo.

Trân trọng mời quý đồng đạo cộng tác gửi bài cho TSTD theo lịch như trên để bài được đăng đúng thời-gian tính.

Ngoài những đề tài thường xuyên ,chúng tôi rất mong được sự đóng góp bài vở về mặt tu tâm sửa tánh để con người càng ngày càng thiện hơn,càng tinh tấn hơn. Thành thật cảm ơn sự cộng tác của quý đồng đạo và thân hữu.

Tập-San Thế Đạo

### Giới-thiệu sách

Trân trọng giới-thiệu quý đồng đạo và thân hữu:

Sách: "Mùa Xuân cho Dân-Tộc

Việt-Nam" của tác-giả là HT Lê Văn

Ngộ,phát hành năm 1999 tại Úc Châu.Sách dày khoảng 570 trang khổ lớn 8.5x11 được đóng thành 2 tập.

Quý vị muốn đọc sách nêu trên xin liên lạc: HT Lê văn Ngộ

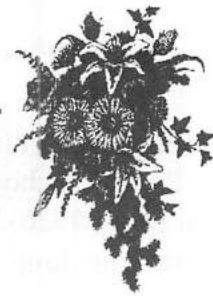
17 Baragoola

Fairfield West,NSW 2165 Australia

Phone#61-2-9604-3258



# VƯỜN THƠ



**Lời giới-thiệu:** Tập-San Thế Đạo trân trọng giới-thiệu cùng quý bạn đọc và thân hữu xa gần “Thi Nhóm Vườn Huệ Trắng” do hiền Huynh Nhật Tân làm Trưởng Nhóm. Kể từ Tập-San này, Thi Nhóm Vườn Huệ Trắng sẽ hợp-tác cùng Tập-San Thế Đạo và phụ trách Vườn Thơ.

**Thi Nhóm Vườn Huệ Trắng** quan niệm rằng Vườn Thơ này là một Diễn Đàn “giao lưu thi ý” không phải chỉ dành riêng cho Thi Nhóm mà ngoài ra còn có sự hòa nhập, cộng tác của các thi hữu xa gần nhằm mục đích trau giồi thi lý Đạo. Đề tài rất rộng rãi bao trùm các thể loại thơ như xướng đối họa, Đường luật, lục bát, song thất lục bát v. . . v. . .

Văn đàn **Thi Nhóm Vườn Huệ Trắng** dựa theo chơn truyền, giáo lý Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây-Ninh cấu trúc thành thơ, không lệch lạc tiêu hướng, không bài xích, không đi ngoài chủ trương của Tập-San Thế Đạo.

**Thi Nhóm Vườn Huệ Trắng** đến hôm nay gồm có:

-Trí Diệu, Nhật Tân, Thiên Chương,,Hoài Việt Dũng, Lee Vinh, Bạch Liên Ân, Trần Hớn Xuyên... v...v. . .

Trân trọng xin giới thiệu cùng quý đồng đạo và thân hữu xa gần và ước mong được sự cộng tác thường xuyên của quý vị thi nhân từ mọi nơi, mọi miền. Mọi vấn đề liên hệ về thi thơ, xin liên lạc Thi Nhóm Vườn Huệ Trắng theo địa-chỉ sau:

HH Thanh Tân  
11478 Fernwood Ave  
Fontana, CA 92337.



Trân trọng giới-thiệu.

**Tập-San Thế Đạo**

## Ngậm Ngùi

Nhân Thế đổi dời, trường chen lấn,  
Mạnh yếu hơn thua vẫn hờm mình.  
Sóng đùa bóng nước lung linh,  
Thuyền trôi lộng gió gập ghình mờ khơi.  
Rừng thu lá úa rụng rơi,  
Trơ cành thân đứng rạc rời nhón nhao!  
Đớn đau....  
Nhân thế  
Ngậm ngùi!  
Bao phen trắc ẩn khôn vui . . .  
Từ bi cứu độ rên trui thế phàm.  
Vạn vật phải đồng cam.

**Trí Diệu.**

## Họa nguyên vận Bài Ngậm Ngùi

Thế-giới đảo điên trò xâm lấn,  
Hoà bình, binh biến vẫn do mình.  
Biết bao đồ thán sanh linh,  
Bước đường sinh tử gập ghình mù khơi.  
Người nằm xuống tựa sao rơi,  
Kẻ còn sống sót rả rời nhón nhao.  
Thảm thương  
Thế sự  
Bùi ngùi,  
hỏi lòng như thế có vui?  
Ngưỡng mong cứu vớt thoát trui cảnh phàm.  
Cơ hàn khổ cực đành cam.  
**Trần Hớn Xuyên.**

## Ly Hương

Lại một lần hơn bỏ nước nhà,  
Trên đường ty nạn tít mù xa.  
Núi sông hiểm trở nhiều ngăn cách,  
Lòng nhớ thương gì? quá xót xa!  
Nhớ buổi tiễn đưa dạ sứt sùi,  
Vẫy tay lần cuối, nhíp đôi môi.  
Quê hương dần khuất sau phi đạo,  
Lưu luyến chi nhiều . . . thời cũng thôi.  
Nhớ mãi thêm xưa sống những ngày,  
Tình đời ném trái vị chua cay.  
Mồ hôi tô thấm tường vôi bạc,  
Nước mắt trộn hồ để tạo xây.  
Nhớ mảnh vườn cây trái trĩu cành,  
Dày công vun quén bón phân xanh.  
Hai mùa mưa nắng luôn trôi mẩn,  
Ấp ủ trong tim cuộc đất lành.  
Nhớ bạn thâm giao nặng nghĩa tình,  
Thăng trầm mấy bận nhục rồi vinh.  
Có ai thốt được câu từ già,  
Mà kẻ lữ hành cúi lặng thinh.  
Nhớ trống Lôi Âm giục cúng đàn,  
Hồi chuông Bạch Ngọc xé không gian.  
Nhơn sanh tế tựu châu Thiên Đế,  
Cầu nguyện muôn loài hưởng thái an.  
Thương Đạo đang hồi gặp giữa nghiêng  
Tin hiển thưa thớt chốn môn thiền,  
Còn tu khổ luyện không lay chuyển,  
Tà mị thừa cơ tiếm lộng quyền.  
Thương chi, thương anh tuổi xế chiều,  
Tính năm còn sống chẳng bao nhiêu.  
Càng suy tưởng đến càng đau đớn,  
Hiu quạnh! bây giờ thấy quạnh hiu!  
Nhớ thương, thương nhớ, nhớ thương hoài  
Đĩ vãng vui buồn khó nhạt phai.  
Dù ở phương trời hay gốc biển,  
Ngày về cố quốc hẹn tương-lai.

Thử-Đồ gia-Nã Đại, mùa lưu vong  
Đầu năm 1985  
HT Võ Hà Quyến

## Tình Quê

Xứ người,  
Chưa gặp dòng sông chảy xiết.  
Mà tình quê,  
Đa diết cuộn lòng đau.  
Xứ người,  
Ai gặp ngọn núi cao?  
Lên tận đỉnh.  
Tìm quê mình- mây khói!  
Bờ duyên hải Tây Nam,  
Biển Trời luôn giáp mặt  
Quê mù khơi,  
Chan nước mặn môi mềm.  
Sóng biển quanh năm cùng lòng ta vỗ  
nhịp,  
Vết thương lòng viễn xứ nhớ ngày  
đêm..

Mùa hạ Nam Cali  
Tam Thanh

## Tâm Huyết

Vì đâu ta phải sống tha hương?  
Tự vấn ngày đêm nỗi đoạn trường.  
Hùng sử tiền nhân - ghi tạc đá,  
Phương danh hậu thế - nguyện noi  
gương.  
Cha-con bên chí : Dân an lạc,  
Ông-cháu quyết tâm : Nước phú cường.  
Đời Đạo hổ tương - tâm với tướng, (1)  
Xưa nay chính nghĩa thẳng vô thường.

Thiên Chương N.H.D  
(Văn Thơ hỗn Việt).

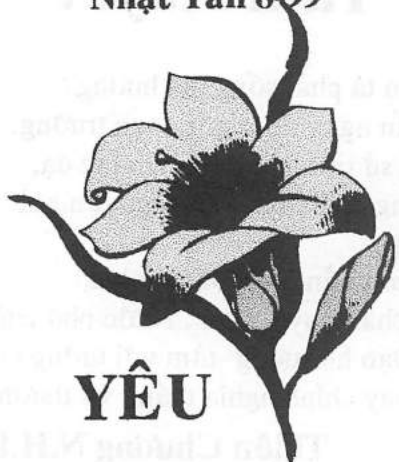
(1) Thánh Ngôn : " Đạo không Đời không  
sức, Đời không Đạo không quyền."  
Đức Khổng-Tử: " Hữu tâm vô tướng-  
tướng tự tâm sinh, hữu tướng vô tâm, tướng  
tùng tâm diệt"

# Mùa Thu cuối thế-kỷ 20

Thế-kỷ hai mươi sắp mãn rồi,  
Thu nầy trăng cuối của Thu thôi.  
Bao năm soi sáng vui sông nước,  
Mấy độ thu phong cột núi đồi.  
Ngã rẽ tâm tình luôn mãi nhớ,  
Đường về nguồn cội gắng trau dồi.  
Từ tâm dưỡng tánh hoà nhân thế,  
Trời nước bao-la dạ nguyệt ngời. . .

Nguyệt ngời chan tỏa khắp trần gian,  
Đuốc huệ minh quang rạng Niết-Bàn.  
Ngưỡng cửa Từ Huyền luôn rộng mở,  
Tầng Trời cửa vị dẫn Thiên Bang.  
Địa hoàn khóa cánh đường Tiên bước,  
Trần cấu hư danh ngõ tục tàn.  
Tĩnh thức chơn thần thuần dưỡng tính,  
Tình thương sứ điệp rực hào quang.

**Nhật Tân 8-99**



Phảng phất hương yêu gợn nắng chiều,  
Tà dương e ấp bóng cô liêu.  
Nhìn về Nam đỉnh ,lòng ray rức,  
Ngẩn hương Tây đài,dạ quạnh hiu.  
Áo trắng phai màu trèm trèm lấm,  
Khăn đen đổi sắc phai nhiều. . .  
Yêu đời mến đạo,chịu ngang trái,  
Ẩn nhẫn cam go,thấm đủ điều.!

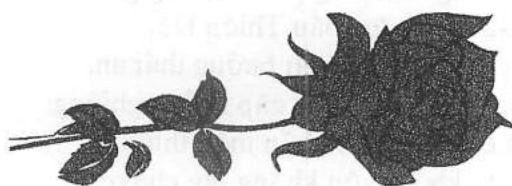
**Nhật Tân**

# Năm 2000 "Canh Thìn"

Thiên kỷ thứ hai đã đến rồi,  
Xuôi dòng lịch-sử mãi chia phối.  
Bôn ba hải ngoại lòng hoang vắng, . .  
Lưu lại quê nhà dạ cúc côi !  
Quần quai đấn đo nhân độ kiếp,  
Âu lo nghĩ ngợi quả công bồi . . .  
Hai ngàn năm tới tua bền sức,  
Đại-Đạo Kỳ Ba nầy lộc chồi . . .

Thầy dạy không thù hãy mến thương !  
Cùng nhau dẫn dắt đến khoa trường.  
Không phân chủng tộc,đồng huynh đệ,  
Chẳng luận giống nòi,muội tỷ nương.  
Kính Đấng Cha Lành hòa sắc thái,  
Nguyện cầu Mẹ Độ kết tâm hương.  
Vòng tay Từ Mẫu luôn nâng đỡ,  
Dẫn hoá,nguyên nhân thoát nghiệt  
đường.

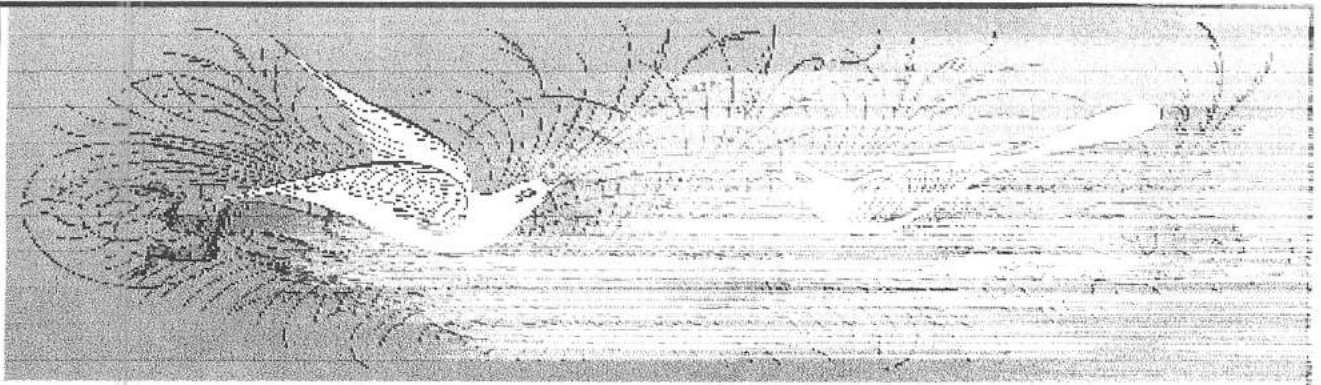
**Trí Diệu 7-99**



## Họa nguyên vận : Bài thơ YÊU

Vui vẻ tự nhiên cảnh sắc chiều,  
Yêu ai đơn lẻ sống cô liêu.  
Yêu người phiêu bạt ngoài sương gió,  
Yêu kẻ xa quê nổi hắt hiu.  
Yêu biết bao nhiêu đời khốn khổ,  
Yêu bằng tất cả nhiệt tâm nhiều.  
Yêu thương như thế mới là quý,  
Yêu chẳng so đo,chẳng đặt điều.

**Trần hớn Xuyên**



## **Chúc Mừng**

1- Được hồng thiệp của Hiền Tỷ và Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn Phước Đức (Sacramento , CA ) báo tin lễ đính hôn của trường nam là

### **Nguyễn Phước Lộc**

đẹp duyên cùng thứ nữ của Ông Bà Dương Quan ( Sacramento,CA) là:

### **Dương tú Phượng**

Hôn lễ được cử hành tại tư gia vào lúc 9.30 giờ sáng thứ bảy ngày 25 tháng 9 năm 1999 (nhằm ngày 16 tháng 8 âm lịch năm Kỷ Mão)

2-Nhận được hồng thiệp của Hiền Huỳnh Hiền Tỷ Lê Thành Trưởng báo tin Lễ Vu Quy của Trưởng nữ là:

### **Lê Huỳnh Phương Thảo**

đẹp duyên cùng cậu:

### **Nguyễn Thanh Hải**

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày thứ bảy 28-08-1999 (nhằm ngày 18 tháng 07 năm Kỷ Mão) tại tư gia ở thành-phố Bellflower , California.

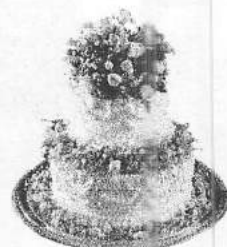
Xin thành thật chung vui cùng quý Huỳnh Tỷ' trong gia-đình Cô Dâu Chú Rể và xin chúc Cô Dâu Chú Rể:

### **Trăm Năm Hạnh Phúc.**

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại  
Ban Quản-Nhiệm Nam Cali  
Tập-San Thế Đạo  
Cựu sinh ĐĐHĐ & LVT



## CHÚC MỪNG



1- Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh, Hiền Tỷ Hồ Văn Dần báo tin Lễ Vu quy của Thứ nữ là:

### Hồ Thị Nhân

Sánh duyên cùng cậu:

### Thanh Văn Hiếu

Hôn lễ được cử hành vào ngày thứ bảy 25-09-1999 (nhằm ngày 16-08 năm Kỷ Mão) tại tư gia ở thành-phố Garden Grove, California.

2- Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh, Hiền Tỷ Võ Văn Dinh báo tin lễ Vu Quy của Trưởng nữ là:

### Võ Thị Thu Hà

sánh duyên cùng cậu:

### Phạm Văn Hiếu

Hôn lễ được cử hành vào ngày thứ bảy 31-07-1999 (nhằm ngày 19-06-năm Kỷ Mão) tại tư gia ở thành-phố Garden Grove, California.

Xin chân thành chung vui cùng quý Huynh Tỷ nêu trên và gia đình Cô Dâu Chú Rể và xin chúc Cô Dâu Chú Rể:

### Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại/Ban Thế Đạo  
Ban Quản-Nhiệm Nam California.  
Tập-San Thế Đạo  
Cựu Sinh ĐĐHD & LVT



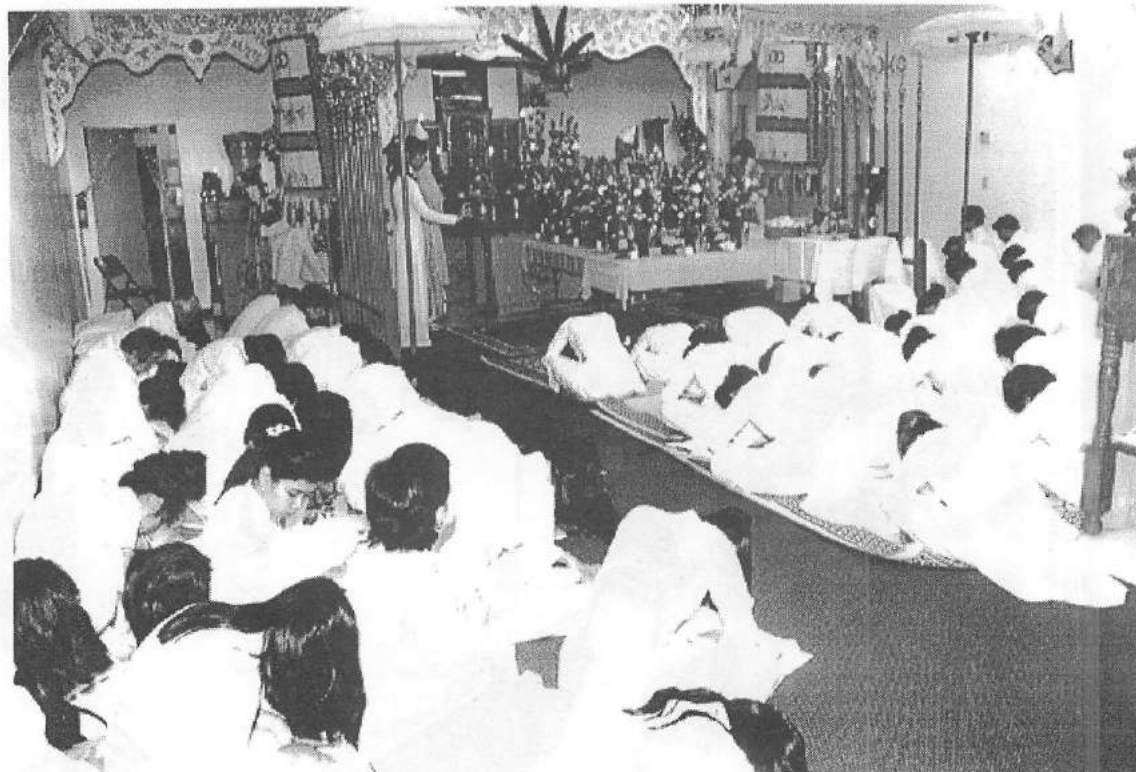
# HÌNH ẢNH THỜI CÚNG LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ (tại Thánh-Thất Orange đường Chestnut)





# HÌNH ẢNH THỜI CÚNG LỄ HỘI YẾN ĐIỀU-TRÌ

(Tại Thánh-Thất Orange đường Chestnut)



# TIN TỨC CALI

## Tin thành lập Tộc-Đạo San Diego

Lúc 8.00 giờ ngày 19-09-1999 (nhằm ngày 10 tháng 8 năm Kỷ Mão) một Phái-Đoàn của Châu Đạo California gồm 18 người dưới sự hướng dẫn của Hiền Tài Nguyễn Văn Xã, Q Khâm-Châu Châu Đạo California đã đến San Diego để dự việc thành lập Tộc-Đạo San Diego..Phái-đoàn gồm có:

### Châu Đạo:

- LS Nguyễn Thị Tư Bé
- HH Đặng Ngọc Thượng, Phụ-Tá Nội-vụ Châu-Đạo.
- Biện Nhi Nguyễn Ngọc Linh

### Ban QN Nam Cali:

- HT Bùi Văn Nho, Tổng Quản-Nhiệm
- HT Trần Văn Thơm, Đệ I Phó TQN
- HT Trần Văn Ô.

### Ban QN Hải-Ngoại:

HT Hồ Văn Hoàng, Trưởng Nhiệm Xã-Hội, và một số đồng đạo thấp tầng.

Đến nơi, Phái-Đoàn đã được Bàn Trị-Sự và đồng đạo 3 Hương-Đạo đón tiếp niềm nở.

Sau khi đồng nhi đọc kinh nhập hội xong, buổi họp được bắt đầu. Mở đầu HH HT Nguyễn Trung Đạo thay mặt đồng đạo San Diego chào mừng Phái-Đoàn và giới-thiệu thành-phần nhân sự các Bàn Trị-Sự 3 Hương Đạo như sau:

### **1-Hương Đạo East San Diego:**

- CTS Nam :HH Nguyễn Văn Hoanh.
- PTS Nam : HH Lê Trung Trực.
- TS Nam :HH Nguyễn Văn Phổ.
- PTS Nữ :HTỷ Trần Thị Kim Dung.
- Từ hàn :HH Nguyễn Tấn Đạt.

### **2-Hương Đạo Linda Vista:**

- CTS Nam : HH Lê Quang Giai.
- PTS Nam :HH Đặng Minh Dương.
- CTS Nữ :HTỷ Thái Kim Ngọc.
- TS Nữ :HTỷ Trần Thị Lợi.

### **3-Hương Đạo San Diego:**

- CTS Nam : HT Nguyễn Trung Đạo.

TS Nam :HH Lê Tấn Hồng.

CTS Nữ :HTỷ La Kim Hoa.

PTS Nữ :HTỷ Đoàn Ngọc Nga.

TS Nữ :H Muội Nguyễn Thùy Trang.

Kế tiếp, phiên họp đã thảo-luận nội-quy-điều lệ tạm thời của Tộc-Đạo San Diego và sau đó đã tiến hành việc công cử một vị Q.Đầu-Tộc Tộc-Đạo San Diego. bằng phương thức bầu phiếu kín. Kết quả là HH Hiền-Tài Nguyễn Trung Đạo đã được toàn thể phiên họp tín nhiệm bầu giữ nhiệm-vụ Q.Đầu Tộc Tộc-Đạo San Diego với tỷ-số phiếu là 39/39 ( 100%)

HH HT Nguyễn Trung Đạo đã ngỏ lời cảm ơn chư Huynh Tỷ Đệ Muội trong phiên họp và nguyện sẽ hết lòng hết sức trên con đường phục vụ Đại-Đạo và luôn tuân theo Tân-Luật, Pháp Chánh Truyền của Tòa-Thánh Tây-Ninh.

Phiên họp kết thúc vào lúc 14 giờ cùng ngày sau khi đọc kinh xuất hội và sau đó toàn thể đồng đạo vào đánh lễ Đức Chí-Tôn nơi Thiên Bàn.

(Tin Hải-Liên)

## Tin Tây-Ninh Đồng Hương Hội

Nhân ngày Tết Nhi Ddông 1999, Tây-Ninh Ddông Hương hội có tổ-chức thi đấu bóng bàn và phát quà Trung Thu tại Hội-trường Nguyễn Bá Học, thành-phố Westminster, California.

Về bóng bàn có 2 giải đơn nam và đôi nam, có 15 đấu thủ ghi tên. Và sau một ngày thi đấu sôi nổi và hào hứng, kết-quả như sau:

Đơn nam : Hạng 1: Nguyễn Thanh Lâm

Hạng 2 :Trần Quốc Nam

Đôi Nam : Hạng 1 : Vĩnh-Lâm.

Hạng 2 :Bầu -Nhân.

Điều đặc biệt và đáng khuyến khích trong giải kỳ này là có 1 nữ đấu thủ duy nhất là Trần Kim Oanh ghi danh thi đấu chung với các nam đấu thủ.

Sau trận chung kết, có một số tay vợt thân hữu đã nhiệt tình đến đấu biểu diễn để khuyến khích phong-trào thể thao của các em

Về Tế Nhi-Đông, đúng 19.00 giờ, lễ rước đèn Trung Thu bắt đầu và các cháu tay xách lồng đèn, miệng hát "Tết Trung Thu rước đèn đi chơi" đi chung quanh công viên Thánh-Thất Orange thật thích thú..Đến 20.00 giờ, các cháu trở vào Hội-Trường và

được các cô chú lo sẵn bánh trung thu và nước uống. Cháu nào cũng có phần vừa ăn vừa thưởng thức văn nghệ Trung Thu do các cháu trình diễn.

Buổi lễ đã được tổ-chức thành công rực rỡ và được chấm dứt vào lúc 22.00 giờ.

(Tin Hoàng Thân)

## HÌNH ẢNH GIẢI BÓNG BÀN



HÌNH ẢNH LỄ TRUNG THU 1999  
(Tây-Ninh Đồng Hương Hội tổ-chức)





**HÌNH ẢNH ĐỒNG ĐẠO THAM DỰ**  
**Buổi họp thành lập Tộc Đạo San Diego ngày 19-9-99**





# Sinh-hoạt Đạo từ Thánh-Thất Seattle

Trần Công Bé

## 1- Tiếp đón Phái-Đoàn Cơ-Quan Truyền Giáo Hải-Ngoại

Lần đầu tiên đồng đạo thuộc Thánh-Thất Seattle hân hạnh được đón tiếp Cơ-Quan Truyền Giáo Hải-Ngoại trên đường đi tham dự Đại-Hội Tôn-Giáo Thế-Giới do Hiệp-Hội Quốc-Tế tranh đấu cho tự do tôn-giáo tổ-chức tại Thành-Phố Vancouver, Canada. Phái-đoàn gồm có:

-Thánh-Thất New South Wales (Úc Châu): HH HT Nguyễn Chánh Giáo, Q.Đầu-Tộc.

-Thánh-Thất Montreal, Canada (3 người) do HH CTS Nguyễn Đắc Đậu, HTỷ CTS Vương Ngọc Lan hướng dẫn.

Thánh-thất News Orleans, Louisiana: HH Nguyễn Văn Đông, Q.Đầu-Tộc, HT Nguyễn Tấn Khoa.

-Thánh-Thất Washington DC gồm có: HH CTS Trần Quang Cảnh, Hiền Tỷ Cảnh, vợ chồng giáo-sư người Nga Sergei Blagow, Ông Christopher Hartney (người Úc.), PTS Lê Văn Cơ, TS Lê Văn Tủa, Hiền Tỷ Quý. . . .

-Thánh-Thất Camden, New Jersey: HH CTS Trần Thái Xương.

-Thánh-thất Dallas, Texas gồm 4 vị do Niên Trưởng Tăng Thái Nghiêm và HTỷ CTS Nguyễn Thị Phụng hướng dẫn.

Trong tình-thần thương yêu bạn đồng môn, huynh Tỷ Đệ Muội phân công đi đón phái-đoàn rước về Thánh-Thất thật chu đáo. Huynh Tỷ Đệ Muội gặp lại nhau tay bắt mặt mừng sau mấy mươi năm xa cách từ khi rời mái học đường v.v...rời đến quốc biển! đạo nạn! quá ư là thay đổi của kiếp người, má cóp, da nhăn, tóc bạc mầu! chỉ còn giữ lại cốt lõi cao cả là tâm hồn dâng hiến cuộc đời còn

lại cho hai Đấng Phụ Mẫu góp công phụng-sự đạo-pháp.

Bữa cơm chay thịnh soạn được quý Hiền Tỷ Muội thết đãi, đặc biệt có cả rau họ chàm mắm đậu mà phái-đoàn thưởng thức tới giờ này chưa rõ là được mang từ Long-Hoa Thị sang!! Phái đoàn vừa ăn vừa đàm đạo quên mất giờ giấc kéo dài đến 2 tiếng đồng hồ. Xong mọi người vội vã thu dọn để tổ-chức buổi họp đặt kế-hoạch và chương-trình trong những ngày dự Đại-Hội.

Buổi họp được tổ-chức lúc 6 giờ chiều trước sân của Thánh-Thất vì bên trong chật không đủ chỗ. Ngoài phái-đoàn còn có sự tham dự của HH HT Mai Văn Tim, HH CTS Nguyễn Văn Sành, đầy đủ chức việc nam nữ BTS Thánh-Thất và một số đồng đạo. Nhân dịp này HH Giáo-Hữu Thái Cẩm Thanh chào mừng tất cả Huynh Tỷ Đệ Muội vì Thầy vì Đạo về gặp nơi đây để cùng nhau chung lo phổ biến nền Đạo Cao-Đài cho người ngoại-quốc biết trong những ngày dự Đại-Hội Tôn-Giáo Quốc-Tế và đây cũng là cái duyên của chúng ta.

Trước khi dứt lời Hh Giáo-Hữu cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho Huynh Đệ ở hải ngoại thương yêu đoàn-kết và đi dự Đại-Hội được thành công như ý nguyện. Kế tiếp HH CTS Nguyễn Văn Sành thay mặt đồng đạo sở tại hân hoan chào Phái-Đoàn Cơ-Quan Truyền Giáo Hải Ngoại đã thăm viếng Thánh-Thất theo thư mời để trau dồi sinh hoạt đạo-sự đồng thời cùng đi dự Đại-Hội.

Đến phần đáp từ HH CTS Trần Quang Cảnh đại diện CQTGHN cảm ơn quý Huynh Tỷ Đệ Muội Thánh-Thất Seattle đã đón tiếp nồng hậu Phái-Đoàn. HH Cảnh cũng trình bày mục đích chánh trong chuyến đi dự Đại-Hội



kỳ này như sau:

1-Phổ biến nền Đạo Cao-Đài cho người ngoại-quốc.

2-Tranh đấu cho quyền tự do tín ngưỡng tại Việt-Nam.

Trước khi phân chia từng toán đi ngủ trong đêm để sáng hôm sau tập trung lại đi Vancouver,phái-đoàn và đồng đạo tại Thánh Thất Seattle chụp chung tấm ảnh lưu niệm.

### **Ngày 29-07-99:**

Sau phần điểm tâm sơ sài để khởi hành sớm vì sợ kẹt xe ở biên-giới Hoa-kỳ-Canada,quý Hiền Tỷ Hiền Muội tại Thánh-Thất chu lo 60 cây kèn đồng nhân của Long-Hoa Thị phân phát cho 3 chiếc xe của Phái-Đoàn và chiếc xe chở HH Giáo-Hữu Thái Cẩm Thanh.Quý Tỷ Muội nơi đây hy vọng phái-đoàn thổi tiếng kèn cho thanh cao hầu mọi sắc dân hưởng ứng và đồng gắng lên nhìn Đấng Cha Chung của nhân loại.

Qua mấy ngày tham dự Đại-Hội,Phái-Đoàn trở lại Thánh-Thất vào lúc 6 giờ chiều ngày 3-8-99.Nơi đây quý Hiền Tỷ Muội đãi bữa cơm thân mật.Ngày 4-8-99 Phái-Đoàn tiếp tục đi về hướng Nam để thăm viếng và trao đổi đạo-sự với 2 tiểu bang Oregon và California.Chỉ riêng HH CTS Xương bay về New Jersey lo chuyện đi làm.Còn lại HTỷ CTS Phụng và 2 vị nữ nữa ở lại tại Thánh-Thất 3 ngày để du ngoạn thành-phố Seattle.Tối đến ba Hiền Tỷ hợp cùng BTS Thánh-Thất tụng kinh thời Tý.Mãi đến sáng ngày 7-4-99 Quý Hiền Tỷ mới trở về Dallas.

Trong dịp ghé thăm Thánh-Thất Seattle,Quý Huynh Tỷ trong Phái-Đoàn CQTGHN nhận thấy đồng đạo nơi đây nỗ lực lập dự án chuẩn bị xây một ngôi Đền thờ Chí-Tôn Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng cho thật khang trang trong tương-lai.Hiền Tỷ CTS Vương Ngọc Lan hứa khích lệ ủng hộ và cho mượn một số tiền đáng kể để kiến tạo khi nào chánh thức khởi công.Được tin phát tâm công quả này sau giờ sóc vọng,mọi người đều hoan hỷ.

## **Phái-Đoàn Thánh-Thất Seattle tham dự Đêm Thắp Nến cho giới trẻ và đồng bào hưởng về năm Thánh 2000**

Vào lúc 9 giờ tối ngày 18-9-99,Phái-Đoàn Thánh-Thất Seattle 5 người do HH CTS Nguyễn Văn Sành hướng dẫn đã đi tham dự "Đêm Thắp Nến Cho Giới Trẻ và Đồng Bào hưởng về năm Thánh 2000" theo thư mời của Cộng Đồng Công Giáo Các Thánh Tử Đạo Việt-Nam.Tổng Giáo-Phận Seattle tổ-chức Đây cũng là dịp Tổng Giáo-Phận nghinh đón Đức Tổng Giám-Mục Phanxico Nguyễn Văn Thuận,Chủ-tịch Hội-Đồng Công-Lý và Hoà-Bình Toà Thánh Vatican từ Roma tới theo lời mời của Tổng Giám-Mục Alex J.Brunett để Ngài làm Chủ Tế Thánh Lễ Đại Trào.

Buổi lễ diễn ra thật long trọng với khoảng trên 5000 người tham dự.Phái-đoàn Thánh-Thất Seattle được chính hai vị Tổng Giám-mục Việt Mỹ và linh mục Quản Nhiệm sở tại Trần Đức Phương tiếp đón một cách nồng hậu.

Trong bài diễn văn của Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận,Ngài kêu gọi tinh-thần đoàn-kết các tôn-giáo để chung lo cho đất nước.Đồng thời việc đổi nền cấu nguyện tổ-quốc Việt-Nam thân yêu sớm được hòa-bình được cử hành theo nghi thức của 3 tôn-giáo Cao-Đài,Công-Giáo,Phật-Giáo với sự tham dự của 2 vị Tổng Giám-Mục Việt Mỹ.

HH CTS Nguyễn Văn Sành đại-diện đồng đạo tại Bang WA được mời lên trước để cầu nguyện.Trong giây phút linh thiêng,hàng ngàn người im lặng hưởng về HH với lời cầu nguyện Đức Chí-Tôn,Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho nhân loại thoát khỏi chiến tranh,cho vong linh các chiến-sĩ bỏ mình vì tổ-quốc và đồng bào tìm tự do chết trên rừng sâu,dưới biển cả được siêu thăng tịnh độ và đất nước Việt-Nam mền yêu sớm được phục hồi..

# Đại lễ cúng Hội Yến Diêu Trì ( 25-9-99)

Trong niềm hân hoan con cái Đức Đại Từ Mẫu và quý đạo tâm đã tổ-chức cúng Đại-Lễ Hội Yến Diêu Trì tại Thánh-Thất Seattle rất long trọng và trang nghiêm. Để tưởng nhớ quê nhà đang sống trong những ngày Đại-Lễ này quý Hiền Tỷ Hiền Muội đã làm nhiều loại bánh kể cả bánh Trung Thu. Đặc biệt, dù sức khoẻ yếu kém, HH Giáo-Hữu Thái Cẩm Thanh cũng cố gắng đến ngủ đêm tại Thánh-Thất để chờ đón cung nghinh Đức Đại Từ Mẫu.

Sau giờ cúng Hội Yến Diêu Trì, HT CTS Trịnh Thị Yên đọc lại lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp tại Cửu Long Đài chiều ngày 15-8 Nhâm Thìn (1952):

“ Mỗi phen chúng ta hiệp cùng Người mỗi năm một lần thử thí nghiệm coi cả con cái của Ngài khi về thì đặng an ủi và có cái vui hứng làm sao đâu, không biết mấy em Nam nữ có cái cảnh tượng đó hay chăng, chớ Bản Đạo mỗi phen được Hội-Yến Diêu-Trì, làm như Bản Đạo có uống một chén thuốc bổ...”

Đặc sắc năm nay sau phần lễ Hội Yến, các em thiếu nhi được hưởng một cái Tết Nhi Đồng vui tươi do Hiền Tỷ CTS Trịnh Thị Yên tặng mỗi em một cái bánh Trung Thu. Hiền Tỷ Trịnh Thị Quyết tặng 40 cái lồng đèn và 2 cháu Thảo tú tặng 10 cái. Các cháu nhi-đồng vui thích ăn bánh Trung Thu, tay xách lồng đèn, múa hát, nhảy tung tăng trong khuôn viên Thánh-Thất.

Nhìn chung năm nay cung nghinh Đức Đại Từ Mẫu đông nhất là nữ phái. Vì thế Nam phái nhường chỗ để nữ phái quỳ cúng. Trước khi chia tay chấm dứt buổi lễ, quý Huynh Tỷ, quý đạo tâm đều cầu nguyện và ao ước có Điện Thờ Mẹ Thiêng Liêng để con cái của Người đến chiêm bái.

**Ngày 26-09-99**

**Phái-Đoàn Thánh-Thất Cao-Đài Seattle dự Đại Lễ huy nhật Đức Thánh Trần Hưng Đạo năm thứ 699.**

Trong buổi lễ có gần 400 quan khách tham dự gồm có Đại-Diện các tôn-giáo, các hiệp-hội, các đoàn-thể người Việt Quốc-gia. Phái-đoàn tôn-giáo Cao-Đài WA gồm 7 vị do Hiền huynh CTS Nguyễn văn Sành và Hiền Tỷ PTS Đặng Thu Hà hướng dẫn.

Sau phần nghi thức tế lễ Đức Thánh Trần các Hiệp-Hội và đoàn thể chọn nữ phái dâng hoa. Hiền tỷ PTS Đặng Thu Hà bưng mâm ngũ quả cùng 3 hiền tỷ khác với cháu gái Đại-Đạo Thanh-Niên Hội trong bộ đạo phục xinh lịch, mỗi vị một bình hoa thử tự tiến lên dâng trên bàn thờ và đồng quỳ lay nhịp nhàng theo nghi lễ tôn-giáo. Quan khách trầm trồ ngợi khen kể đến lần lượt các Hội-đoàn lên dâng hoa gồm có:

-Nữ Đền Quan Thượng Đẳng Đại Thần Nguyễn Trung Trực, -Hội cựu nữ sinh Gia-Long, -Hội cựu nữ sinh Trưng Vương, -Hội Phụ-nữ Mê-Linh.

Năm nay buổi lễ có sự phối hợp của Hải-quân QLVNCH và hội Thủy Quân Lục Chiến. Riêng các em Đại-Đạo Thanh-Niên Hội và Lễ vụ được mời đóng góp buổi lễ long trọng với vai trò lễ sĩ, mặc bộ đồ lễ sĩ đỏ, mào và giày màu xanh xậm từ VN gửi sang thật lộng lẫy.

Buổi lễ chấm dứt cùng ngày thật tốt đẹp.

## Phái đoàn Thánh-Thất Cao-Đài WA tham dự Lễ Quan Thượng Đẳng Đại-Thần Nguyễn Trung Trực

Phái đoàn gồm 5 vị do HH CTS, Nguyễn văn Sành và HTỷ CTS Trịnh Thị Yên, hướng dẫn.

Buổi lễ được tổ-chức vào ngày 2-10-99 tại tư gia với khoảng 70 khách tham dự. Sau phần nghi thức cúng tế, các đại-diện tôn-giáo và đoàn thể dâng mâm xôi và niệm, hương. Được biết Ngài là một vị Đại-Thần trung quân ái quốc và trọn hiếu với phụ mẫu. Ngài nạp mình cho thực dân Pháp, chịu xử trảm để chuộc Mẹ khi giặc Pháp bắt Mẹ Ngài giam cầm. Tấm gương trung hiếu của Ngài thật đáng tôn nghinh và lưu danh thiên cổ. Hiền Đền Thờ của Ngài ở tại Thị Xã Rạch-giá, Tỉnh Kiên Giang.

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose CA 95121  
Phone# 408-262-4209  
Phone & Fax: 408-238-6547

**ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỐ-ĐỒ**  
Thất Thập Tứ niên  
Tòa Thánh Tây Ninh

---

Số 038/VP/BQNH

## THÔNG BÁO

v/v Kế-hoạch hoạt-động của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại đến cuối năm 2000

**Kính gởi : Quý đồng đạo và thân hữu.**

Trong các phiên họp liên tiếp trong tháng 9 tháng 10-1999, Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại đã đưa ra kế-hoạch để hoạt-động từ đây đến cuối năm 2000 như sau:

### **1-Kế-hoạch Thế Hệ Kế Thừa:**

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại sẽ tiếp tục các bước kế tiếp để hoàn thành kế-hoạch "Thế-Hệ Kế Thừa" để sang năm 2000 sẽ bắt đầu thực hiện kế-hoạch mời các vị hiền đức có đạo tâm vào hoạt động trong Ban Quản-Nhiệm.

### **2-Hội Tương-Tế Cao-Đài**

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại, Ban Quản-Nhiệm Nam Cali sẽ đẩy mạnh việc thực hiện các quy Tương-Tế Cao-Đài để thực hiện chủ-trương tương thân tương ái giữa người Cao-Đài với nhau trước, làm tiền đề cho sự hiểu biết cảm thông với nhau trong cộng đồng Cao-Đài.

### **3-Tập-San Thế-Đạo**

Trong chiều hướng phát-triển chung của Đạo Cao-Đài tại Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại sẽ cải tiến Tập-San Thế Đạo từ hình thức đến nội dung bắt đầu từ Tập-San số 7. Kể từ tập-San Thế Đạo số 7, Tập-San sẽ được in theo kích cỡ 5.5 x 8.5 để dễ bề lưu trữ và chuyển gởi. Bài vở sẽ cố gắng được dồi dào và phong phú hơn. Và chính vì vậy, Ban Quản-Nhiệm rất mong được sự yểm trợ về bài vở và tài-chánh từ quý đồng đạo và thân hữu. để TSTD dần dần có chất lượng cao và tốt hầu không phụ lòng tin yêu của đồng đạo.

### **4-In kinh sách:**

Từ đây đến cuối năm 2000, Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại, Ban Quản-Nhiệm Nam Cali sẽ liên tục ấn hành 3 quyển sách như sau:

4.1 Quyển "Giáo-Lý" của Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng.

Quyển này sẽ được in ấn và phát hành trước Tết năm Canh Thìn ( tháng 2 năm 2000)

4.2 Quyển Thiên Đạo của Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu.

4.3 Quyển Chính-Trị Đạo của Ngài Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa.

Quyển 4.2 và quyển 4.3 sẽ được lần lượt ấn hành trong năm 2000.

Trân trọng thông báo cùng quý đồng đạo để được sự góp ý, góp sức vào các chương trình kế-hoạch nêu trên để việc thực hiện đạt được kết-quả .

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

San Jose, ngày 23 tháng 10 năm 1999

TM. Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại

Tổng Quản-Nhiệm,

HT. Nguyễn Ngọc Dũ.



# THỜ MỜI

## Họp Bạn thường niên 1999

Cựu-Sinh Đạo-Đức Học-Đường-Lê Văn Trung và Thân Hữu.

Ban Tổ-Chức Họp Bạn Thường Niên cựu sinh Đạo-Đức Học-Đường-Lê Văn Trung và Thân Hữu thân ái kính mời tất cả các Bạn đồng môn ,thân hữu và gia-đình cùng về họp mặt **LIÊN HOAN TẮT NIÊN lần thứ tư ( 1999)**.

**Địa-điểm** : Hội-Trường Thánh-Thất Orange.

14078 Chestnut Ave, Westminster , CA 92683.

**Thời-gian** : từ 10.00 AM đến 12.00 PM Thứ bảy 25-12-1999.

**Đóng góp** :Mỗi gia-đình USD 20.00 cho 3 bữa ăn và chi-phí tổ-chức.Đóng góp trực tiếp hoặc gửi ngân phiếu cho :

1-Trần văn Hùng , Điện-thoại : 714-638-8369

14141 Erin Rd ,  
Garden Grove , CA 92844

2- Phạm văn Khảm Điện-thoại : 714-839-5109.

9702 Bolsa ave , #100  
Westminster , CA 92683.

**Thời-hạn ghi danh** : Từ nay cho đến hết ngày 12-12-1999.

Đây là buổi họp bạn cuối cùng của thế-kỷ 20,rất mong quý Anh Chị cùng về họp mặt đông đủ.Chúng ta sẽ ngồi bên nhau hàn huyên tâm-sự ,ôn lại những kỷ-niệm vui buồn của thời học-sinh nơi Đạo-Đức Học-Đường và Lê Văn Trung.Gia từ thế-kỷ 20,chúng ta siết chặt tay nhau bước vào thiên niên kỷ mới.Các Anh Chị ở xa không về tham dự được,xin gửi thơ tâm-sự với bạn bè cũ,Ban Tổ-Chức sẽ đọc chuyển trong buổi họp mặt này.

Mong gặp lại nhau.

Thân ái,

Cali,ngày 20 tháng 10 năm 1999.

TM.Ban Tổ-Chức,

**Huỳnh văn Mãng.**

### **Địa-chỉ liên-lac và ghi danh:**

1- **Huỳnh văn Mãng** , Điện thoại # 714-539-8051.

10500 Westminster Ave , #43 ,  
Garden Grove , CA 92843.

2-**Nguyễn văn Hải** , Điện thoại #714-265-5133

14300 Clinton st , #41  
Garden Grove , CA 92843.

3-**Hồ văn Hoàng** , Điện thoại # 714-527-6828.

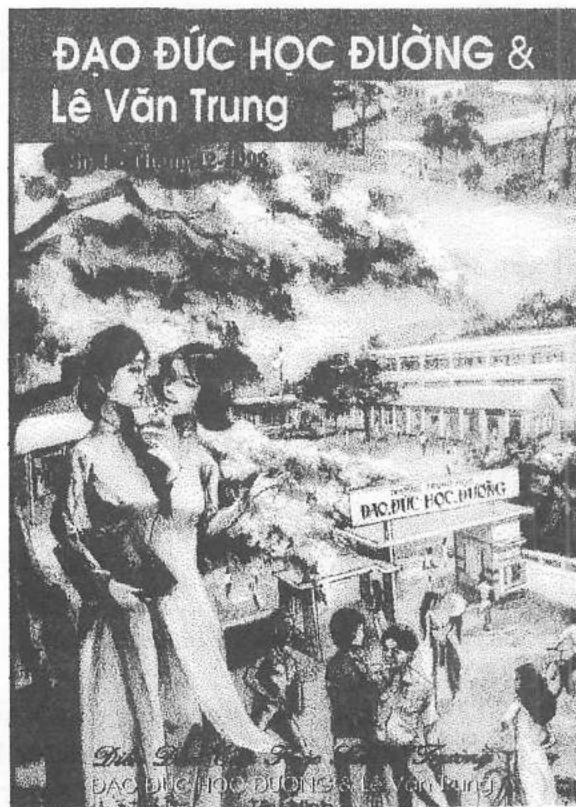
163 W. Westchester Dr , #2  
Anaheim , CA 92843.

# CHƯƠNG-TRÌNH HỌP BẠN

Cựu-Sinh Đạo-Đức Học-Đường -Lê Văn Trung và Thân Hữu.

Ngày 25-12-1999.

10.00AM : Cựu-sinh tế tộ.  
Tay bắt mặt mừng , hàn huyên tâm-sự.



12.00 AM : Cơm trưa.  
13.00 PM : Khai-mạc.  
13.10 PM :Trưởng-Ban Tổ-Chức đọc lời chào mừng quan khách và đồng-môn.  
13.25 PM : Cảm tưởng của cựu-sinh niên trưởng.  
13.35 PM : Cảm tưởng của cựu-sinh ở xa nhất.  
13.45 PM : Văn nghệ.  
14.00 PM :Cử tọa phát biểu ý-kiến.  
16.00 PM :Văn nghệ.  
17.00 PM :Ban Chấp-Hành tuyên-bố mãn nhiệm-kỳ  
-Bầu Chủ-Tọa Đoàn  
-Bầu Ban Chấp-Hành mới.  
-Tân Ban Chấp-Hành tuyên thệ nhận nhiệm-vụ.  
18.00 PM : Cơm chiều.  
19.00 PM :Thắc mắc và đề nghị.  
Văn-Nghệ.  
Dùng cháo.

## THƯ NGỎ

Kính gửi quý đồng hương và thân hữu Tây Ninh.

Vào thư, *Ban Điều Hành Tây Ninh Đồng Hương Hội* chúng tôi, xin gửi đến quý vị lời thăm hỏi ân cần, chúc sức khỏe và an khang.

Ngày 01 tháng 01 năm 1999 vừa qua, thật là sung sướng cho chúng ta kể từ khi đạt được nguyện vọng đã hằng ôm ấp từ lâu: Đó là việc hình thành một "*Hội Ai Hữu*" tên là "**Tây Ninh Đồng Hương Hội - USA**".

Rõ ràng, sự tìm đến nhau và ngồi lại trong không khí hợp quần, thân ái, đã nói lên tấm lòng nhiệt thành và tích cực cao độ của chúng ta. Với sinh khí đầy lạc quan ấy, *Tây Ninh Đồng Hương Hội* trong thời gian qua, đã tổ chức được những buổi sinh hoạt, thăm viếng chia sẻ buồn vui, cũng như gặp gỡ, picnic, thi đua qua các trò chơi thể thao, giải trí ...vv... *nhằm mục đích đẩy mạnh chủ trương của một hội ái hữu đúng nghĩa về tinh thần tương thân tương trợ và an ủi nhau trong cuộc sống trên xứ người :*

Một cuộc sống mà ai cũng canh cánh bên lòng với nỗi hoài hương triu nặng, với lắm đổi cam go, với quá nhiều thử thách.

Một cuộc sống của số đa số mà trước kia phải đánh đổi bằng máu xương và mạng sống với một giá rất đắt để giành cho được tự do ...

Một thân phận của những con người tị nạn ắt không khỏi mang ít nhiều mặc cảm,

Một thân phận luôn luôn phải lo giải tỏa thân phận bằng cách gắng công lo cho thế hệ con em với một hy vọng là: "con hơn cha " để cùng làm gì đó cho gia đình và quê hương ngày mai ...

*Kính thưa quý vị,*

Thể theo tinh thần hưng phấn và khả quan của sự việc như nêu trên, *Tây Ninh Đồng Hương Hội* chúng ta cùng quyết định :

***" Mỗi năm phải ra cho kỳ được một tờ Đặc San "***

Dựa trên quan niệm khoa học và thực tiễn của thế giới hậu hiện đại cũng như trong suốt quá trình tiến hóa của loài người : Sự tồn tại và phát triển của mọi sinh vật trong vũ trụ, tất yếu phải trung gian qua xuyên tằng truyền thông và diễn đạt như : tín hiệu, âm thanh và ngôn ngữ ..vv.. Vì thế, xưa nay báo chí vẫn là linh hồn của mọi tổ chức và các đoàn thể. Do đó, thiết nghĩ chúng ta phải, nên có một diễn đàn hay một tờ báo để phổ biến những thông tin, sinh hoạt, cũng như trao đổi, học hỏi và cùng xây dựng về cái



hay cái đẹp trong mọi lãnh vực. Hay nói nôm na hơn là một mảnh đất để trồng hoa, một chỗ đứng để phóng tới... ( Chân, Thiện, Mỹ ). Gắn nhất, sẽ là một phương tiện để siết chặt tình đồng hương thắm thiết với nhau như một đại gia đình, hầu tạo cơ hội cho con em cũng như chúng ta có dịp tìm tòi, khám phá hay sáng tạo trong mục đích bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc Việt. Và dĩ nhiên, trong mỗi chúng ta thường phải hy sinh không ít đời mình, để làm mạch dẫn cho thế hệ chuyển tiếp sớm nhập dòng sinh mệnh dân tộc.

*Kính thưa quý vị,*

Để đạt được mục tiêu như nêu trên, *Ban Điều Hành Tây Ninh Đồng Hương Hội* kỳ vọng rất nhiều vào lòng nhiệt thành và hảo tâm của quý vị, cùng nhau đóng góp công sức về **BÀI VỞ** hoặc là ... **TÀI CHÁNH**, để tờ báo mang tên **ĐẶC SAN TÂY NINH** có thể ra đời vào đầu năm 2000, nhân dịp Tết Canh Thìn.

Kính mong quý vị nhiệt tình quan tâm và tham gia.

*Một lần nữa kính chúc quý đồng hương và thân hữu thành công, sức khỏe và đoàn tụ.*

**T.M. Ban Điều Hành TNDHH**

Hội Trưởng



Nguyễn Lý Sáng

*Thư từ, bài vở, ngân phiếu, chi phiếu xin gửi về:*

**NGUYỄN LÝ SÁNG**

**17261 Santa Suzanne Street**

**Fountain Valley, Ca 92708**

**USA**

- Ngân phiếu, Chi Phiếu yểm trợ xin đề : **SANG LY NGUYEN**

**Thời hạn gửi bài :**

***Từ nay cho đến hết ngày 30 tháng 11 năm 1999 là hạn chót.***

# NHẮN TIN

**HH Nguyễn Kim Triệu :Úc Châu**  
Đã nhận được thư của HH.Đề nghị rất thiết thực và cần thực hiện. Chúng tôi sẽ nghiên cứu,và cố gắng thực hiện những gì có thể thực hiện được.

**HH Lê văn Thêm: Úc Châu**  
Đã nhận được thư của HH.Cám ơn nhiều.Mong được bài vở từ HH.

**HH Bảo Văn : Úc Châu**  
Đã được thư của HH trong đó có đề nghị v/v gửi thơ ,báo chí qua Úc Châu.Lời HH nói rất chí lý.Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để gửi TSTĐ qua Úc bằng đường máy bay.

**HH Vương Tri Hôn:,Canada :**  
Đã nhận được sách do HH biếu.Thành thật cám ơn.

**HH Nguyễn Hoàng Dũng,Alhambra,CA**  
**HH Trần Hôn Xuyên,Riverside,CA**  
Đã nhận được các bài thi của quý HH:  
Tiển Bàn Lên Đường,Họa vô thần,Tâm huyết,,Yêu,Ngâm ngùi,Hãy nhớ chữ Hòa,  
**Hiền Tỷ Võ Hà Quyển,Canada :**  
Đã đăng bài Ly Hương.Chúc Hiền Tỷ và quý quyến mạnh luôn.

**Hiền Tỷ Nguyễn Thị Mỹ Nga , Dallas,TX**  
Đã nhận được thư,check ủng hộ TSTĐ và Biên Nhận.Xin cám ơn Hiền Tỷ và xin hiền Tỷ theo dõi tin tức trên TSTĐ.Sang năm (năm 2000) theo kế-hoạch,chúng tôi sẽ tiến hành việc thực hiện "Thế Hệ Kế Thừa".

**HH Nguyễn hiếu Liêm:,,Georgia**  
Đã nhận được sự yểm trợ của HH.Cám ơn về lời chúc lành của HH.Chúc HH và quý quyến mạnh khỏe.

**HH Nguyễn Hoàng Chung ,Houston,Texas**  
:Đã nhận được sự yểm trợ của Hiền Huynh.Đã lâu rồi không liên lạc nhau được.Nhớ ngày nào còn ở trong tù. Nhiều kỷ niệm quá phải không Huynh.

Chúc Hiền Huynh và gia đình luôn mạnh.Mong được sự liên lạc thường xuyên của Hiền Huynh.:

**HH Phan văn Lớn,College Park,GA :**  
Đã nhận được thư của Hiền Huynh.Chúc Hiền Huynh và gia-đình luôn luôn khỏe mạnh.

**Hiền Huynh Lê Thành Hưng,Dallas,Texas**  
Đã nhận được thư của Hiền Huynh.Chúng tôi sẽ tìm tài-liệu cho Hiền Huynh.

## XÂY CẤT , TẠO-MẠI THÁNH - THẮT , ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại/BTĐ trân trọng thông báo cùng quý đồng đạo rõ: Ban Quản Nhiệm chúng tôi được biết một số nơi đang xây cất , tạo mại Thánh-Thất,Điện Thờ Phật Mẫu như sau:

### Tại Hải Ngoại :

**Hoa-Kỳ :-Tiểu Bang Texas :** Tạo mại Điện Thờ Phật Mẫu

Địa-chỉ liên lạc:Holy Mother Temple , POBox 940177 , Houston ,Texas 77094 ( Att: HT Trịnh Quốc Thế)

**Canada :** Tạo mại Thánh-Thất Vancouver

Địa-chỉ liên lạc : Thánh-Thất Vancouver , PO Box 74054 Hillcrest , Vancouver , BCV5R1S8 Canada.(Att: CTS Đào Minh Ánh )

Chi-phiếu xin đề:CaoDai Temple of Vancouver.

### Tại Việt-Nam:

1-Xây cất Thánh-Thất Saigon,địa-chỉ 891 Đường Trần Hưng Đạo,Q5,Saigon.

2-Xây cất Thánh-Thất Cholon,địa-chỉ 194-196-198 Đường Ngô-Quyển,P8Q10,Saigon.

Ban QNHN trân trọng thông báo và mọi phát tâm công quả,xin vui lòng liên lạc các nơi trên Trân trọng.

# Ban Quản Nhiệm Hải-Ngoại

# Báo Cáo Tài-Chánh

( Từ ngày 27 tháng 6-1999 đến ngày 27 tháng 10 năm 1999 )

Số thứ tự :	Danh mục	Số tiền USD	Phụ chú
134	HH Đỗ Danh Dự ,San Jose ,CA	20.00	Ngày 30-06-99
135	HT Phan văn Rắc,Marrero,LA	30.00	Ngày 01-07-99
136	HT Nguyễn Đăng Khích,San Jose,CA	20.00	Ngày 18-07-99
137	Trần Thị Lương,San Jose,CA	20.00	Ngày 25-07-99
138	HH Huỳnh Đặng Kim Toàn,San Jose,CA	20.00	-nt-
139	Trần Đức Nhuận,San Jose,CA	10.00	-nt-
140	HT Bùi văn Nho,Riverside,CA	140.00	Ngày 29-07-99
141	Nguyễn Quang Trạch,Atlanta,GA	20.00	Ngày 30-07-99
142	Huỳnh Nhan,San Jose,CA	10.00	Ngày 05-08-99
143	Nguyễn văn Đẩu,San Jose,CA	20.00	-nt-
144	HT Nguyễn Long Châu,San Jose,CA	20.00	-nt-
145	Nguyễn văn Đông,QĐT Thánh Thất News Orleans	40.00	-nt-
146	PTS Mai Ngọc Tuyết,San Jose,CA	20.00	-nt-
147	Dương Huỳnh,San Jose,CA	20.00	-nt-
148	T&N Dental Care,Inc B.S Nguyễn Hữu Tường & BS Tô Mỹ-Huệ 125 N.Jackson Ave,Ste 104,San jose,CA 95116	200.00	Ngày 12-08-99
149	Sandy Dental PC ( Trần Minh Khiết DDS) 1672 Mac Kee Rd,San Jose,CA 95116	200.00	Ngày 14-08-99
150	Nguyễn Hiếu Liêm,Morrow,GA	20.00	Ngày 16-08-99
151	Võ Đông Châu,San Jose , CA	20.00	Ngày 17-08-99
152	Nguyễn Minh Triết ,Sacto,CA 95820	30.00	Ngày 19-08-99
153	Nguyễn Thành Đờm & Lê Tấn Tài,Sydney,Uc	50.00	Ngày 19-08-99
154	Trần văn Nhiều,Anaheim,CA	10.00	Ngày 21-08-99
155	Lê Quang Giai,San Diego,CA	20.00	-nt-
156	Hồ văn Dẫn,Garden Grove,CA	10.00	-nt-
157	Đình Viêt Cư,Garden Grove,CA	20.00	-nt-
158	Phan Thị Coi,Riverside,CA	20.00	-nt-
160	Nguyễn văn Năng,San Jose,CA	20.00	-nt-
161	Nguyễn Thị Hồng Nhung,San Jose,CA	10.00	Ngày 26-08-99
162	Lê văn Hiếu,Westminster,CA	10.00	-nt-
163	Thông Sự Lê Sáng Huệ,St Louis , MO	50.00	-nt-
164	Bùi Thanh Khiết,Seattle,WA	30.00	Ngày 27-08-99
165	Nguyễn Tấn Khoa,Marrero,LA	100.00	Ngày 30-08-99
166	HT Triệu Thị Hương,Ontario,Canada 50đô CaN	32.60	Ngày 03-09-99
167	HT Phạm văn Cờ,Santa Ana,CA	20.00	Ngày 09-09-99
168	Huỳnh Ngọc Lễ,Garden city,KS	20.00	Ngày 09-09-99

169	Lê văn Tông,Riverside,CA	20.00	-nt-
170	CTS Đào Minh Anh,Vancouver,Canada 50 US Canada	32.60	Ngày 10-09-99
171	Lê Thị Chiếu,San Jose,CA	10.00	Ngày 12-09-99
172	Phạm văn Ngọt,Fort Smith,AR	20.00	-nt-
173	Nguyễn Thị Mỹ Nga,Dallas,TX	50.00	- nt-
174	HT Trần Huyền Quang,Marrero,LA	20.00	-nt-
175	Đặng Minh Dương,San Diego,CA	20.00	-nt-
176	HT Trần Quang Nghị,Fort Smith,AR	30.00	Ngày 16-09-99
177	Trần văn Hoành,Marietta,GA	50.00	-nt-
178	Nguyễn văn Bê,Garden Grove,CA	20.00	Ngày 17-09-99
179	Nguyễn văn Luân,Garden Grove , CA	20.00	-nt-
180	Huỳnh xuân Huy,Toronto,Canada	20.00	-nt-
181	Trần văn Thanh,Riverside,CA	20.00	Ngày 18-09-99
182	Hon Tri Vuong,Ontario,Canada 60đóla Canada	39.12	-nt-
183	Di Trần Hầu & Di Trần Tiên Uôi, Sacramento,CA	100.00	Ngày 26-09-99
184	Hồ văn Thôi,San Francisco,CA	20.00	Ngày 28-09-99
185	Nguyễn Thị Đẹp,Milpitas,CA	20.00	Ngày 30.09-99
186	Nguyễn văn Hường,Stone Mountain,GA	30.00	Ngày 16-10-99
187	HT. Nguyễn Hoàng Chung,Houston,TX	20.00	-nt-
188	HH.Hỷ Huỳnh Vân,Fountain Valley,CA	200.00	-nt-
189	HT Lê Thành Hưng,Dallas,Texas	50.00	Ngày 17-10-99
190	HT Mai Văn Tim,Bellevue,WA	20.00	Ngày 22-10-99
191	Trần Công Bé,Bellevue,WA	20.00	-nt-
192	PTS Đặng Thu Hà,Thánh Thất Seattle,WA	20.00	-nt-
193	TS Lê Thị Lo,Thánh-Thất Seattle,WA	20.00	-nt-
194	Trịnh Thị Kim Nhan,Thánh-Thất Seattle,WA	20.00	nt-

**Cộng danh-sách này : USD 2214.32**

**CHI :** Từ ngày 27-06-99 đến ngày 27-10-99

-Chi-phí xã-hội	116.58
-Đóng góp xây dựng Thánh-Thất	200.00
-Chi phí hành-chánh	20.00
-Chi phí in ấn và gửi Tập-San đến đồng đạo	1255.14

**Cộng phần Chi USD 1591.72**

**Kết số dư trong khoảng thời-gian từ 27-06-99 đến ngày 27-10-1999 là:**

**USD 2214.32 – USD 1591.72 = USD 622.60**

*Như vậy tính đến ngày 27-10-1999,kết số dư của tài khoản Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại là: USD 2790.51 + 622.60 = USD 3413.11 ( Ba ngàn bốn trăm mười ba đôla mười một xu).*

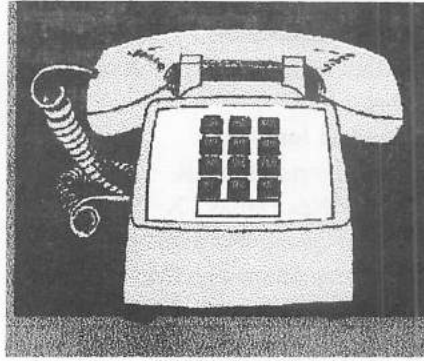
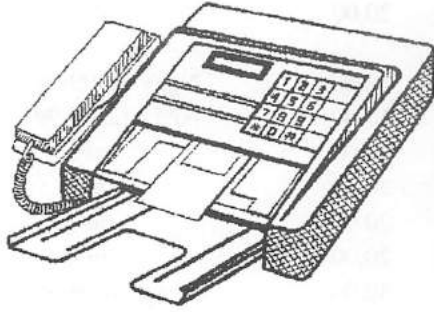
San Jose, ngày 27-10-1999

TM. Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại  
Tăng Quản-Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dứ

Trưởng Nhiệm Thanh Sát

HT Nguyễn Đăng Khích



## **Việc Liên Lạc với Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại/BTĐ, Tập-San Thế Đạo và Ban Quản Nhiệm Nam Cali**

Để việc liên lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại/Ban Thế Đạo, Ban Quản Nhiệm Nam Cali và Tập-San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

### **1-Liên Lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại:**

**1.1 Địa-chỉ :** 3076 Oakbridge Dr, San Jose , CA 95121.

**1.2 Tổng Quản-Nhiệm :** HT Nguyễn Ngọc Dũ  
Phone&Fax # 408-238-6547.  
Email : dutani@juno.com

**1.3 Đệ 1 Phó Tổng Quản Nhiệm :** HT Nguyễn văn Cầu.  
Phone&Fax # 408-262-4209  
Email : nguyencau@hotmail.com

**1.4 Đệ 2 Phó Tổng Quản Nhiệm :** HT Mai văn Tim  
Phone#425-957-9486, Fax# 917-677-6787  
Email : TIMMAI@juno.com

### **2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo :**

Tập-San Thế Đạo  
3076 Oakbridge Dr , San Jose , CA 95121

**Liên Lạc với Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam Cali:**

HH Huỳnh Mãng  
Phone# 714-539-8051

### **3-Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại :**

**3.1 Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Bắc Cali:**

HT Nguyễn Đăng Khích  
Phone # 408-924-0763  
Email: khich@juno.com

### **3.2 Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Texas:**

HT Lâm Hoàng Minh  
Phone # 281-575-0277

### **3.3 Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ.**

HT Nguyễn Thừa Long  
Phone#504-831-3152 (ban ngày)

### **4-Yểm trợ Tài-Chánh**

Mọi việc yểm trợ tài-chánh xin vui lòng gửi về:

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose , CA 95121.

Chi-phiếu/hoặc money order xin để tên người nhận là Ban Thế Đạo Hải Ngoại.Nơi Memo xin để niên liễm/hoặc ủng hộ BQNHN/hoặc ủng hộ Tập-San Thế Đạo.

### **5-Việc Liên Lạc với Ban Quản-Nhiệm Nam Cali.**

#### **5-1 Địa-chỉ:**

Ban Quản-Nhiệm Nam Cali  
14072 Chesnut St  
Westminster , CA 92683.  
Phone# 714-891-9304.

#### **5-2 Tổng Quản-Nhiệm ;**

HT Bùi văn Nho.  
Phone & Fax # 909-687-0962

#### **5.3 Đệ 1 Phó Tổng Quản-Nhiệm :**

HT Trần văn Thơm  
Phone # 714-895-7358.

#### **5.4 Đệ 2 Phó Tổng Quản-Nhiệm :**

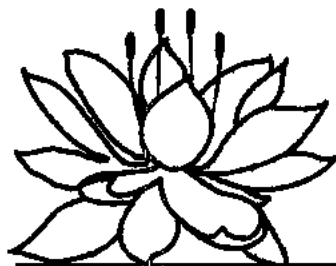
HT Phạm văn Cờ.  
Phone # 714-557-3607.

#### **5.6 Yểm trợ tài chánh:**

Check hoặc money order xin gửi về:

HH Hùng Trần  
14141 Erin Road.  
Garden Grove , CA 92844

Memo xin để:Ban Quản-Nhiệm Nam Cali.



**Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-ly hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo,tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.**

**Nội Luật Ban Thế-Đạo**



# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Hiên nội của Hiên Huynh Hiên Tài Lâm San Hà là Hiên Tỷ

## NGUYỄN HOA SUNG

**Phó Trị-Sự**

Qui vị lúc 03.00 AM ngày 08 tháng 10 năm 1999 (nhằm ngày 29 tháng 08 Kỷ Mão) tại Houston, Texas.

**Thọ 61 tuổi**

Thành thật chia buồn cùng Hiên Huynh Hiên Tài Lâm San Hà và tang quyến. Nguyên cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương hồn Cố Phó Trị-Sự NGUYỄN HOA SUNG được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại / BTĐ**

**Châu Đạo California**

**Ban Quản Nhiệm Nam Cali.**

**Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California**

**Tập-San Thế Đạo**

**Hội cựu sinh ĐĐHD & LVT**

**Hội-Đoàn:**

**Tây-Ninh Đồng Hương Hội.**

**Bang Georgia :**

**Bàn Trị-Sự và Đồng đạo Thánh-Thất Atlanta.**

**Bang Washington:**

**Bàn Trị-Sự và đồng đạo Thánh-Thất Seattle.**

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Bào đệ của HH Nguyễn văn Qui, Giám-Đốc Trị-Sự Báo Saigon-USA, Phó Trưởng Ban Quý Tương-Tế Cao-Đài là:

## Đạo hữu Nguyễn Văn Út

Qui vị ngày 07 tháng 09 năm Kỷ Mão (nhằm ngày 15-10-1999) tại Tây-Ninh, VN.

**Hưởng dương 46 tuổi**

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiên Huynh Nguyễn văn Qui và tang quyến. Nguyên cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương hồn cố đạo hữu Nguyễn văn Út được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại**

**Tập-San Thế Đạo**

**Quý Tương-Tế Cao-Đài**

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân mẫu cố Đ/U Trương Thanh Trị, mẹ chồng Hiền Tỷ Trần Thị Ngọc Vui, dì của Niên Trưởng Tạ Thành Long là:

## Cụ Bà PHẠM TRỊ TRỞ

Qui vị ngày 20-08-1999 ( nhằm ngày 10 tháng 7 Kỷ Mão) tại Long-Thành, Tây-Ninh, Việt-Nam.

**Hưởng thọ 89 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phất Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân độ rỗi hương linh Cố Đạo hữu Phạm Thị Trở được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

Ban Quản-Nhiệm BTĐ/HN  
Ban Quản-Nhiệm Nam Cali  
Tập-San Thế Đạo.

Châu Đạo California.  
Tây-Ninh Đồng Hương Hội  
Cựu-Sinh ĐĐHĐ và LVT

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

## Thông-Sự ĐỖ VĂN GIÁO

Qui vị ngày 30 tháng 08 năm 1999 ( nhằm ngày 20-07 Kỷ Mão) tại Thị Xã Tây-Ninh

**Hưởng thọ 71 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phất Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân độ rỗi cho hương linh Cố Thông-Sự Đỗ Văn Giáo sớm được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Ban Quản-Nhiệm HN/BTĐ  
Ban Quản-Nhiệm Nam California  
Tập-San Thế Đạo.

Châu Đạo California.  
Tộc-Đạo Orange.  
Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Cô của Hiền Huynh Trần văn Hùng, Thủ Bổn Ban Quản-Nhiệm Nam Cali, phu quân của Luật-Sự Nguyễn Thị Tư Bé là:

## Cụ Bà TRẦN THỊ KHOÁ

Qui vị ngày 11-09-1999 (nhằm ngày 2 tháng 8- Kỷ Mão) tại Việt-Nam.

**Hưởng thọ 100 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phất Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân độ rỗi hương linh Cụ Bà Trần Thị Khóa được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

Ban Quản-Nhiệm BTĐ/HN  
Ban Quản-Nhiệm Nam Cali  
Tập-San Thế Đạo.

Châu Đạo California.  
Tây-Ninh Đồng Hương Hội  
Cựu-Sinh ĐĐHĐ và LVT

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân phụ Hiền Huynh Sơn Rotha là: Cựu Dân Biểu

## TRƯƠNG PHONG tự SƠN PHI

Qui vị ngày 15 tháng 9 năm 1999 (nhằm ngày 6 tháng 8 Kỷ Mão) tại Sóc Trăng, Việt-Nam.

**Hưởng thọ 79 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng HH Sơn Rotha cùng tang quyến và thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phất Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân độ rỗi cho hương linh Trương Phong sớm được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Ban Quản-Nhiệm HN/BTĐ  
Ban Quản-Nhiệm Nam California  
Tập-San Thế Đạo.

Châu Đạo California.  
Tộc-Đạo Orange.  
BTS và Đồng đạo Thánh-Thất Anaheim

# PHÂN ƯU

Được tin buồn :

Thân phụ của Hiền Tài Nguyễn Thị Lửa, Nhạc phụ của Hiền Tài Nguyễn văn Cầu( Đệ Nhất Phó Tổng Quản-Nhiệm Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại) là:

## Cụ Ông NGUYỄN VĂN SÁU (Giáo-Hữu THÁI SÁU THANH)

Qui vị ngày 13 tháng 8 năm 1999 ( nhằm ngày 3 tháng 7 Kỷ Mão) tại Thánh Địa Tây-Ninh, Việt-Nam.

**Hưởng thọ 87 tuổi.**

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh Hiền Tỷ Nguyễn văn Cầu và tang quyến và nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương hồn Cố Giáo-Hữu Thái Sáu Thanh được nhẹ nhàng siêu thoát nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Hương Đạo San Diego và gia-đình Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

# PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Thân phụ của Hiền Tỷ Thông-Sự La Kim Hoa và Hiền Tỷ La Huỳnh Hoa, Nhạc phụ của Hiền Huynh Từ Hàn Trần Quang Sơn và Hiền Huynh Lưu Năng , là:

## Cụ Ông La Văn Xướng (Lễ Sanh Hàm Phong Thượng Xướng Thanh)

Qui vị ngày 2 tháng 8 năm 1999 tại Thánh Địa Tây-Ninh, Việt-Nam.

**Hưởng thọ 101 tuổi**

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh Hiền Tỷ Quang Sơn-Kim Hoa, Lưu Năng-Huỳnh Hoavà tang quyến. Nguyện vầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương hồn của Cố Lễ Sanh Thượng Xướng Thanh được nhẹ nhàng siêu thoát nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

**Hương Đạo San Diego**

## PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Nhạc mẫu của Hiền Huynh Phạm Hùng Sơn tự Cường là :

### **Bà VỎ THỊ TAO**

Qui vị lúc 9 giờ sáng ngày 22 tháng 9 năm 1999 ( nhằm ngày 13 tháng 8 Kỷ Mão ) tại ấp Hiệp Lễ, Xã Hiệp Ninh, huyện Hoà-Thành, Tây-Ninh.

**Hưởng thọ 88 tuổi**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia-đình Hiền Huynh Phạm Hùng Sơn và thành tâm cầu nguyện Đức Đại Từ-Phụ, Đức Đại từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi vong linh Bà Võ Thị Tao được an-nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Atlanta, ngày 25 tháng 9 năm 1999

**TM Bàn Trị-Sự và đồng đạo Atlanta**

**CTS Nguyễn văn Hưởng**

## PHÂN ƯU

Được tin buồn :

Hiền nội của Hiền Huynh Hiền Tài Lâm San Hà là Hiền Tỷ :

### **NGUYỄN HOA SUNG**

**Phó Trị-Sự**

Qui vị lúc 3 giờ sáng ngày 8 tháng 10 năm 1999 (nhằm ngày 29 tháng 8 Kỷ Mão) tại Houston, Texas.

**Hưởng thọ 61 tuổi**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Lâm San Hà và tang quyến. Xin thành tâm cầu nguyện Hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng dìu dắt linh hồn cố Phó Trị Sự Nguyễn Hoa Sung an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Atlanta, ngày 11 tháng 10 năm 1999

**TM. Bàn Trị-Sự và đồng đạo Atlanta**

**CTS Nguyễn văn Hưởng**

# Cô Gái Việt và Người Chiến binh Mỹ

Truyện dài tình cảm xã-hội  
Tác giả Ngành Mai

**Vài Lời Giới-Thiệu :** Cuốn tiểu thuyết tình-cảm xã-hội “ *Cô Gái Việt và Người Chiến binh Mỹ* ” được Giáo-Sư Lê Tú Vinh dịch sang Anh Ngữ với tên là “A Vietnamese Girl and An American Soldier”. Đây là cuốn tiểu thuyết tình-cảm đầu tiên của Việt-Nam được đưa vào thị-trường Mỹ do hệ-thống phát hành khắp thế-giới của nhà xuất-bản Dorrance Publishing Inc ở tiểu bang Pennsylvania. Sách đã được bày bán ở các nhà sách lớn của Mỹ như Barnes & Nobles-Waldenbooks -Borders.

Ngành Mai ra trường Sĩ-Quan Thủ-Đức về phục-vụ tại Tây-Ninh và nhập môn Đạo Cao-Đài. Năm 1972, Ngành Mai lập gia-đình với cô nữ sinh Đạo-Đức Học Đường Lê Thị Tuyết Mai, và cùng gia-đình sang định cư tại Hoa-Kỳ năm 1990 trong chương-trình HO. Thời-gian qua, Ngành Mai đã từng viết nhiều bài, bản tin hoạt-động Tôn-Giáo Cao-Đài trên nhật báo người Việt.

Tập-San Thế-Đạo hân hạnh giới-thiệu truyện dài “ *Cô Gái Việt và Người Chiến binh Mỹ* ” với bạn đọc.

Trân trọng giới thiệu.

(Tiếp theo kỳ trước từ TSTD 2,3,4,5 )





### **Tóm tắt các kỳ trước**

Quỳnh Chi, nữ sinh Gia-Long về quê ở Gò Chai, Tây Ninh, nghỉ hè, vô tình phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong bụi chuối thuộc mảnh vườn của cô và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân đạo, cô giúp đỡ băng bó vết thương, cho ăn uống và che giấu, đồng thời tìm cách đưa Bill ra khỏi vùng nguy hiểm.

Mười ngày sau, Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa mở cuộc hành quân vào làng Gò Chai.

## **CHƯƠNG 2**

### **CAY ĐẮNG BẮT ĐẦU**

Dù được sự hứa của Bộ chỉ huy hành quân, yêu cầu ông đến hậu cứ của đơn vị để được giúp đỡ nơi cư ngụ tạm thời, nhưng ông Ký Thân nghĩ rằng nếu mình đến đó để được người ta cho nọ cho nọ thì làm gì khỏi bị báo chí phỏng vấn, ông sẽ phải trả lời hết dài phát thanh này đến hằng thông tấn nọ, và dĩ nhiên các cơ quan tâm lý chiến sẽ vịn vào đó để khai thác. Họ sẽ làm rùm beng lên để tuyên truyền, mà thực chất gia đình ông cũng chỉ nhận được những phẩm vật như đã cấp cho dân chúng rời bỏ làng mạc ty nạn Cộng Sản, nếu đem so với sự sản của ông phải bỏ lại thì chẳng thấm vào đâu hết! Đồng thời phía bên kia cũng nắm lấy đó để tuyên truyền ngược lại và tác dụng chắc cũng chẳng kém gì bên này. Mỗi bên nói một cách khác nhau và cả những chuyện

không có cũng có thể sẽ được dựng lên, miễn là có lợi cho phía mình, họ sẽ khai thác triệt để và rút cuộc dù muốn dù không, gia đình ông cũng biến thành “công cụ” tốt cho cả hai bên sử dụng. Rồi thì thế nào những tin tức bất lợi cũng sẽ được tung ra bay về tới xóm làng, nó sẽ ảnh hưởng không ít đến danh dự của ông, và việc làm nhân đạo của Quỳnh Chi sẽ không còn ý nghĩa nữa! Là một người biết nhận thức, cũng như vì tự ái, ông quyết định không đến đó để nhờ cậy gì hết, gia đình ông đi thẳng Sài Gòn thuê mượn nhà ở và Quỳnh Chi tạm thời đi bán thuốc lá để sinh sống.

Sài Gòn thời gian 1970 tại đường Hai Bà Trưng, một con đường lớn thẳng tắp, khởi đầu từ Cầu Kiệu chạy dài cho đến bến tàu sông Sài Gòn. Dưới lòng đường xe cộ chạy dập dềnh, còn bên trên vỉa hè người qua kẻ lại không ngớt và các dãy phố ở dọc hai bên đường, khoảng gần chợ Tân Định thì hầu hết là tiệm buôn, cửa hàng. Giữa khu thương mại buôn bán sầm uất này có một căn phố bỏ trống, bởi người chủ có sự nghiệp làm ăn khác nên đóng cửa, không buôn bán gì hết, nhờ vậy Quỳnh Chi được chủ nhà cho để thùng thuốc lá phía bên ngoài, bán cho khách bộ hành qua lại.

Dụng cụ mua bán của Quỳnh Chi chỉ vài chục gói thuốc lá nhiều hiệu khác nhau, được xấp thành một lớp bên trong chiếc thùng có nắp lộng kiếng, đặt trên bộ chân bằng gỗ đơn sơ, loại chân quá đất! Ngoài sự nghiệp tài sản của cha mẹ mất hết, tương lai ăn học phải dang dở nửa chừng, mà luôn cả danh dự cũng bị vùi chôn, làm cho người

thân kẻ thuộc bất mãn vì phải chịu mang tiếng lây.

Quỳnh Chi giận muốn run lên và đôi mắt đã lấp lánh những giọt lệ tủi buồn, cô cúi xuống và không sao cầm được nước mắt. Năm Trốn thấy cô đã khóc mà không nói gì lại, được nước anh ta nói tiếp luôn:

- Có hay không cô trả lời đi?

- Anh có quyền gì đặt câu hỏi để tôi phải trả lời?

- Quyền đã từng đi hỏi cưới cô, chứ quyền gì!

- Nhưng tôi đã trả lời dứt khoát rồi kia mà!

- Còn tôi thì lại không dứt khoát! Nhưng thôi đừng nói chuyện cũ nữa, bỏ hết đi! Mình nói chuyện mới, tôi bảo đảm dù cho cô đang mang bầu tôi cũng đi hỏi cưới như thường vậy!

Câu nói anh ta chẳng khác nào như sỉ nhục mình, cô gái tức giận quá, khiến cho gương mặt đỏ hồng lên. Năm Trốn thấy cô càng giận lại càng đẹp, hấn vừa cười vừa nói tiếp:

- Tôi coi “cá trong giỏ là cá của mình” vậy đó, cô yên trí đi!

Quỳnh Chi đứng dậy:

- Nếu anh còn tiếp tục nói nữa buộc lòng tôi phải rời khỏi nơi đây.

- Thôi mà! Mới nói có chút thôi mà cũng giận cũng hờn nữa rồi.

Không trả lời, Quỳnh Chi đứng dậy chuẩn bị dọn thùng thuốc. Năm Trốn nghĩ nếu mình đứng đây nói thêm thì thế nào cô ta cũng sẽ bỏ đi, nên anh ta dịu giọng:

- Nói là nói vậy, chứ tôi đâu nỡ nào nói xấu cô thêm, bởi tôi biết sớm muộn gì cô cũng phải bằng lòng làm

vợ của tôi mà thôi, chứ không còn con đường nào khác hơn đâu!

Quỳnh Chi vẫn làm thinh vì nghĩ rằng nói qua nói lại với hấn ta mãi cũng vô ích chứ chẳng được gì, cô tiếp tục thu dọn thùng thuốc lá. Bây giờ Năm Trốn mới chịu bước xuống lễ đường đi lại chiếc Honda, ngồi lên xe xong hấn nói:

- Thôi bây giờ tôi đi nhé! Ngày mai trở lại cô trả lời dứt khoát để tôi còn tính.

Năm Trốn đạp Honda cho nổ máy và chạy đi, Quỳnh Chi chẳng nhìn theo anh ta làm gì, gan ruột đang rối mù, cô nhớ lại...

## BUỔI ĐI HỎI VỢ KHÔNG BÁO TRƯỚC

(QUỖNH CHI HỎI TƯỜNG LẠI)

Mùa nắng ráo về với làng Gò Chai từ tháng 9 năm ngoái, hôm nay tẩm lịch treo trên vách đã gỡ đến tháng 3 Âm Lịch rồi, mà cái nắng nóng cháy như thiêu như đốt chẳng khác gì tháng giêng tháng hai cũng vẫn còn đè nặng lên con người, lên mọi sự vật, đã làm cho cỏ cây ở làng quê hẻo lánh này trở nên tiêu điều xơ xác. Hễ một cơn gió nóng khô khan thổi qua thì vô số lá tre lại lìa cành rơi xuống, đồng thời tiếng ào ào xào xạc cũng nổi lên theo. Giờ đây hàng rào tre gai bao bọc vương đất vườn của ông Ký Thân trở nên trống rỗng, con đường đất dọc bờ rào đầy ngập những lá tre khô, che lấp hết cả

lối đi. Một số cây tre đã trụi lá trơ cành, lá vàng lá úa của những cây còn lại thì số phận cũng đang chờ những cơn gió kế tiếp. Đây là hiện tượng thời tiết, cứ vài năm lại xảy đến một lần như vậy cho làng Gò Chai, một vùng mà hầu hết mọi người dân đều trông cậy vào mưa xuống để làm mùa.

Tuy rằng năm nay thời tiết hạn hán, gây thiệt hại cho việc gieo trồng, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống người dân, nhưng không phải vì thế mà các tập tục cổ truyền bị bỏ đi hay đình hoãn. Bất kể trúng mùa hay thất mùa, truyền thống sinh hoạt hội hè, đình đám vẫn được tổ chức bình thường như mọi năm. Cách đây không đầy một tuần ở đình làng có lễ cúng, người ta thấy các mâm vẫn đầy ngập hoa quả bánh xôi, cũng như không thiếu một con heo quay vàng bóng để nằm dài trước bàn tế lễ.

Đó là ở ngoài đình làng, còn ở nhà riêng của mỗi người thì gần như hầu hết nhà nào cũng đều có cúng giỗ, kỷ niệm ngày người thân qua đời. Dù rằng cơ cực kham khổ quanh năm, họ vẫn dành dụm để lo cho ngày giỗ quây, tổ chức lớn hay nhỏ thì tùy theo hoàn cảnh của từng người. Ở thôn quê Việt Nam mỗi khi có đám giỗ, thì người láng giềng tự động kéo đến mỗi người một tay phụ giúp nấu nướng, chứ không phải thuê mướn đầu bếp như ở thành thị.

Hôm nay là ngày chủ nhật và tiếp liền hôm sau lại đúng nhằm vào một ngày lễ lớn, nên học sinh các trường trên toàn quốc được nghỉ liên tiếp hai ngày, nhân dịp này Quỳnh Chi rời Sài Gòn về Tây Ninh thăm cha mẹ và cô đã về tới nhà chiều hôm qua. Cô về

thăm lại đúng vào ngày ông bà Ký Thân ở nhà để đi ăn đám giỗ, do lời mời của ông Bảy Ngộ ở vùng đất cách một hàng rào tre, và đây cũng là dịp ông bà nghỉ “xả hơi” luôn. Chỉ trừ các trường hợp mới đầu vụ mùa hoặc đang gặt hái, không thể bỏ dở thời vụ thì mới từ chối lời mời, chứ bằng không thì ai cũng phải nhận lời để tỏ ra thân thiện với xóm giềng, nề nang bà con chòm xóm.

Từ sáng đến giờ bên nhà ông Bảy Ngộ tiếng dao tiếng thớt lộp cộp không ngừng, khói bếp liên tục bốc lên ngùn ngụt, bà con lối xóm đã lai rai có mặt phụ giúp rất đông. Lát nữa đây thức ăn sẽ được sắp đầy lên bàn thờ Tổ Tiên, đầy ở bàn giữa và trên các bộ ván ngựa. Cúng kiến xong là họ cùng nhau ăn uống nhậu nhẹt, nói cười vui vẻ, cho đến xế chiều thì tất cả cùng với chủ nhà lo thu dọn bàn ghế, dọn rửa chén bát xong rồi họ mới ra về. Đây là nét đặc thù của văn hóa dân tộc ở nông thôn Miền Nam Việt Nam.

Do hôm nay cha mẹ ở nhà đi ăn đám giỗ, nên Quỳnh Chi đi ruộng thay thế làm một vài công việc gì đó mà hôm qua ông bà còn bỏ dở dang. Với bộ đồ cũ dành cho những buổi đi ruộng và chiếc nón lá, cô bưng rổ bước ra sân trước, sân là chỗ để phơi lúa sau mỗi mùa gặt, nên được lót gạch tàu màu đỏ. Trước khi đi ra cổng cô nhìn sơ qua hàng cây may được trồng song song với hàng chậu kiểng ở ngoài bìa sân. Hàng mai có hơn 10 cây lớn và cao khỏi đầu này cứ Tết đến là nở rộ một màu vàng trông rất đẹp mắt.

Xem qua một chút, cô bắt đầu rời khỏi bìa sân thì bỗng cô thấy ngoài

cổng rào có mấy người ăn mặc sang trọng, họ đang giẫm rôm rốp trên lá tre khô và rẽ sang lối mòn dẫn vào nhà cô.

Vì cổng ở tận ngoài hàng rào tre ranh bìa đất sát với đường đi, mà nhà cô thì nằm giữa vuông đất vườn rộng cả mẫu tây, nên nhìn ra chỉ thấy dáng người chứ chưa rõ họ là ai. Tuy vậy cô cũng biết là nhà sắp có khách, nên vội vàng quay trở vào để báo cho cha mẹ, lúc ấy ông bà Ký Thân cũng đã chuẩn bị xong, sắp sửa qua đám giỗ, nhưng còn đứng nán ở phía chái trên.

Quỳnh Chi lên tiếng thưa trình:

- Thưa cha, có mấy người khách đến nhà, họ đang đi vào nhà mình.

Ông Ký Thân nói:

- Vậy à! Thôi con vào trong nhà đi, để cha mẹ tiếp người ta.

Quỳnh Chi dạ rồi cô vào nhà đi ngay xuống nhà dưới, kế đó mẹ cô cũng vào sau, còn ông Ký Thân thì đi lại chỗ bực thềm trước cửa nhà, nơi có hàng cột gạch quét vôi trắng. Ông đứng chờ ở đó nhìn ra phía cổng thấy có ba người ăn mặc giống như là đi dự đám dự tiệc đang đi vô nhà. Lấy làm lạ ông nghĩ bụng hay là họ tới nhà đám giỗ, nhưng lại đi lộn qua nhà cửa mình chăng? Và khi mấy người nầy sắp đi đến bìa sân thì ông nhận rõ ba người họ gồm hai người đàn bà đứng tuổi và một cậu trai. Một trong hai bà cỡ sồn sồn nầy là bà Hai Lánh người cùng xóm, nhưng mấy lúc sau nầy ông ít khi gặp, còn bà kia thì ông chưa biết mặt, và cậu trai khoảng 20 tuổi đi sau có xách hai chai rượu chát, ông cũng chẳng hề biết cậu nầy bao giờ, ở đâu, con cái nhà ai.

Ông Ký Thân chưa kịp hỏi thì bà Hai Lánh đã nhanh chân đi trước, bước vào sân gạch đi thẳng một mạch đến ngay bực tam cấp, rồi nhìn ngay ông mở miệng cười, đồng thời lên tiếng vồn vã một hơi:

- Anh chị Ký sửa soạn đi đám giỗ hả? Còn sớm quá mà! Chưa tới giờ đâu, bên đó họ còn nấu nướng lu bu, chưa có xong gì hết! Thôi chịu khó vào nhà một chút đi, tui có chuyện muốn nói với anh chị.

Ông Ký Thân hỏi:

- Tôi sắp sửa qua đám giỗ bên anh Bảy Ngộ, chị đến nhà tôi có chuyện chi?

- Có chuyện cần, anh chị cho tui nói chuyện một chút, bây giờ còn sớm lắm, tui mới ghé qua bên đó thấy đồ cúng còn để đặng đặng đê đê ở nhà dưới, chưa có dọn lên đâu!

Ông Ký Thân không biết mấy người này muốn nói chuyện gì, mà sao lại có cậu trai xách cặp rượu, ông sức nhớ lại bà Hai Lánh là người chuyên môn làm mai. Hơi sinh nghi ông hỏi:

- Còn bà chị và cậu nhỏ đây là ai?

Bà Hai Lánh trả lời liền:

- Chị Ba Đặng đó! Còn thằng cháu này là con trai của chị, nó tên Năm Trốn, hồi trước cũng ở làng Gò Chai mình đó mà!

Bà Ba Đặng và Năm Trốn cùng gật đầu:

- Chào anh! Chào bác!

Vừa nghe tên hai người này, ông Ký Thân không khỏi bất ngờ và thắc mắc, bởi mấy tháng trước bà Năm Linh ở cùng xóm có “đánh tiếng” nói xa nói

gần với ông: “Anh Ký à! Bà Ba Đặng khi xưa ở làng Gò Chai mình, sau này đi Sài Gòn làm ăn trở nên khá giả. Bà ta muốn về làng chọn dâu và để ý đến gia đình anh. Riêng tôi thấy con Quỳnh Chi cũng đã lớn rồi, vậy nếu anh đồng ý kết tình sui gia thì lên tiếng cho bà bước tới, tôi thấy”.

Nghe bà hàng xóm nói như vậy nhưng ông Ký Thân đứng đưng không để ý gì đến lời đánh tiếng kia, bởi lẽ ông thấy Quỳnh Chi tuổi mới vừa 17, lại còn đang đi học, mà ý của ông bà là phải cho con ăn học tới nơi tới chốn, chứ không có ý định gả chồng sớm để phải về làm dâu cho người ta, một số kiếp mà gần như hầu hết các cô gái ở thôn quê Việt Nam phải chấp nhận. Vả lại tuy ông chưa biết mặt, nhưng nghe thiên hạ thường hay đề cập đến bà Ba Đặng này là một người “tay bằng tay, miệng bằng miệng”! Lúc còn buôn bán nhỏ ở các chợ, mỗi khi có sự tranh giành về mua bán thì bà ta có tiếng chửi lộn chẳng thua ai, và nếu có cuộc ẩu đả là ăn nói tục tằn không chừa một từ ngữ xấu nào hết! Về sau làm ăn khá hơn bà đã mua nhà mua phố ở Chợ Lớn, Sài Gòn cũng như hiện đang làm chủ nhiều chiếc xe đồ chạy đường Sài Gòn - Vũng Tàu - Bà Rịa. Tuy là phụ nữ nhưng không kém đàn ông trong các cuộc tranh giành hơn thua ở các bến xe, và đã từng chỉ huy những vụ thanh toán có đổ máu ở bến xe đồ Miền Đông hay Lục Tỉnh.

Nghe đến những sự khùng khiếp kia ông Ký Thân đã xá dài, vì ông vốn là một công chức thời Pháp, một chức

phận được mọi người nể nang và gọi là “thầy ký” nên mới có danh vị là “Ông Ký Thân”. Ông đâu thể ngồi sui với một người mà trong dân gian hễ nói tới là họ ngán ngấm và khinh thường, dù rằng bà ấy có tiền rừng bạc biển bao nhiêu cũng vậy!

Tưởng rằng mình không trả lời thì thôi, người ta sẽ đi hỏi chỗ khác, ai ngờ đâu hôm nay bà Hai Lãnh lại dẫn mẹ con bà Ba Đặng đến đây, đứng vào ngày vợ chồng ông có mặt ở nhà để đi đám giỗ. Ông định lên tiếng từ chối cho khỏi mất công, nhưng vì phép lịch sự buộc lòng phải mời vào nhà, chứ trong bụng ông không muốn tiếp mấy người này chút nào.

Phần bà Ba Đặng từ ngày rời làng Gò Chai đi Sài Gòn làm ăn, gần 20 năm nay chỉ trở về làng đôi ba lần, và các lần về cũng chỉ quanh quẩn ở xóm dưới, tức là xóm nhà mà khi xưa nhà cửa cha mẹ thân nhân của bà ở đó, chứ không khi nào đi lên xóm trên nơi có, nên chưa từng thấy qua nhà ông lần nào. Lúc này khi còn ngoài cổng nhìn vô thấy ngôi nhà là bà đã tự đánh giá rồi, bởi bà đâu có lạ gì với nhà chữ Đinh, loại nhà rất thường thấy ở vùng quê các tỉnh thuộc Miền Đông Nam Việt. Nơi nào dân chúng làm ăn khá giả, ruộng rẫy trúng mùa, thu hoạch năng suất cao, thì loại nhà này mọc lên nhiều, người dân ở vùng này họ quan niệm rằng loại nhà cất theo kiểu chữ Đinh sẽ bền vững, trải qua mấy đời vẫn tồn tại, do đó bất cứ người nông dân nào cũng đều ao ước có được một ngôi nhà như thế. Nhà chữ Đinh cũng còn là biểu tượng cho sự làm ăn sung túc dư giả, đồng thời nó cũng

nói lên được nếp sống lễ nghĩa của người chủ nhà.

Khi bắt đầu nhập cuộc làm mai, bà Hai Lánh đã kể rõ cho bà nghe về ông Ký Thân, một người tuy làm ruộng, nhưng trước đây từng làm thư ký cho Sở Trường Tiền, là người được dân ở đây nể nang. Nhà cửa khá khang trang ở làng Gò Chai, ngôi nhà chữ Đinh của ông cất từ năm 1955, khoảng một năm sau khi hòa bình lập lại trên đất nước, được coi là lớn nhất ở vùng này. Nghe vậy bà Ba Đặng cũng thầm nể trọng và trong cuộc tiếp xúc lần đầu tiên này, thấy ông tư cách đàng hoàng lịch sự nên trong bụng rất vui và mong sao buổi nói chuyện hôm nay sẽ có kết quả tốt.

Hai bà khách vừa bước lên thềm thì bà Ký Thân đã đứng sẵn ở cửa chào mời đưa vô nhà, cùng ngồi chung với bà lên bộ ván gỗ, với cách xấp xếp cho hai bà ngồi day lưng vô vách phía nhà dưới đi lên. Ngồi như vậy vừa đối diện với bà, đồng thời ngó thẳng qua nói chuyện được với ông Ký Thân đang ngồi ở bàn ghế giữa. Còn Năm Trồn cũng nối gót theo hai bà, anh ta để hai chai rượu trên bàn rồi đi lại ngồi ở bộ ván gỗ phía bên kia, đằng sau chiếc ghế của ông Ký Thân đang ngồi.

Ngồi xong bà Ba Đặng đảo mắt qua một vòng thì thấy bên trong nhà bày biện cũng giống như bao nhiêu nhà chữ Đinh khác, nghĩ là bộ bàn ghế đặt ở gian giữa ngay cửa vừa bước vô, thông thường nếu khách là đàn ông thì được tiếp ở đây. Phía trong một chút là cái tủ thờ, nơi tôn nghiêm nhất trong nhà. Hai bộ ván gỗ đầy cộm kê trên bộ ngựa,

đặt ở 2 gian trái phải, tất cả bàn ghế, tủ thờ, ván ngựa đều bằng gỗ quý danh mộc. Tuy là người giàu có nhưng bà Ba Đặng cũng không khỏi khen thầm nhà cửa cùng đồ đạc trang trí trong nhà của ông Ký Thân.

Các người khách hôm nay ăn mặc có phần đặc biệt, người nào cũng chân guốc chân dép, áo quần tươi tắn còn mới tinh, khác hẳn với những bộ đồ đen cũ mốc của hầu hết người nông dân tay lấm chân bùn ở đây. Bà Hai Lánh mặc áo dài màu mấm rước, trên vai giắt chiếc khăn rằn, đeo vài món nữ trang không đắt tiền lắm, nhưng cũng ra vẻ là người mua bán hay làm việc nhẹ nhàng gì đó ở trong mát. Còn bà Ba Đặng thì ăn mặc chưng diện hết cỡ luôn! Thân người hơi mập của bà sang cả trong chiếc áo dài gấm tàu màu ve chai xanh đậm, và chiếc khăn lụa thêu bông hoa nhiều màu cột choàng ở cổ. Khăn áo đều là loại hàng vải đắt tiền nhập cảng từ Hồng Kông, mà chỉ có hạng người quý phái, các mệnh phụ, hoặc giới thượng lưu mới dám dùng. Nội hai tay của bà nhà giàu này cũng làm chói mắt mọi người dân ở đây; cườm tay bên phải đeo chiếc lắc vàng 24 kara không dưới một lạng, còn cườm tay kia thì đeo chiếc vòng cẩm thạch Tàu màu hoa lý đã “lên nước”, đã vậy mà còn thêm nhiều cà rá cùng nhẫn hột xoàn đeo đầy áp ở các ngón tay! Trên cổ hơi lớn của bà ta thì óng ánh sợi dây chuyền vàng y nặng trĩu với mặt cẩm thạch to tổ bố thả nằm trước ngực. Đó là chưa kể cây trâm chạm nhiều hột xoàn ghim trên đầu tóc,



cùng đôi bông kim cương lúc nào cũng chiếu lấp lánh ở hai bên vành tai. Nói tóm lại nhìn vào bà thì ai cũng biết ngay là người giàu có, hạng người tiền dư của để trong cái xã hội nghèo nàn này.

Đợi hai bà khách ngồi xong bà Ký Thân gọi con:

- Quỳnh Chi à! Đem nước lên cho mẹ mời khách đi con!

Từ nhà bếp Quỳnh Chi lên tiếng:

- Dạ! Thưa mẹ con đang nấu nước.

Nghe tiếng nói trong trẻo của cô gái vọng lên từ nhà dưới, bà Ba Đặng cũng đoán được phần nào về nhan sắc của Quỳnh Chi, cô nữ sinh con của ông bà Ký Thân mà hơn hai tháng nay bà Hai Lánh đã hết lời khen tặng với bà, cũng như ngay cả Năm Trồn ngày nào, buổi nào cũng nằng nặc đòi đi cưới Quỳnh Chi cho bằng được.

Riêng cô gái từ lúc quay trở lại đi vào nhà, đã vội vàng xuống bếp nấu nước cho cha mẹ mời khách, lúc lửa đã cháy lên, cô đi thay bộ đồ cũ dành để đi ruộng ra và mặc bộ quần áo khác vào, bởi nhà có khách cô phải ăn mặc đàng hoàng cho để coi. Một lát sau cô từ nhà dưới đem bình nước lên, khế cúi đầu chào hai bà khách và rót nước trà nóng vào 3 cái tách, được mẹ cô sắp sẵn trên chiếc đĩa bàn gần khay trà.

Rót nước xong, cô nhẹ nhẹ để chiếc bình xuống và kính cẩn mời:

- Xin mời hai bác uống nước! Con mời mẹ uống nước!

Bà Ba Đặng nhìn cô gái:

- Để đó cho bác đi cháu!

Vừa trả lời cô gái xong, bà Ba Đặng nói thầm con bé xinh đẹp như thế

này thì bảo sao thằng Năm Trồn không chết mê chết mệt! Hèn gì thằng cha con mẹ của nó, ý có con gái đẹp nên không cần đếm xỉa gì đến lời đánh tiếng của mình và cũng chẳng thêm một tiếng trả lời trả vốn gì hết! Trong bụng thì bà ta để ý nhiều đến cô gái và bực bội nói thầm như vậy, nhưng bề ngoài cũng làm như chẳng chú ý nhiều và gương mặt bà vẫn giữ nét tự nhiên chứ không ra vẻ gì bất mãn.

Còn Năm Trồn vừa thấy Quỳnh Chi dịu dàng trang nhã trong bộ quần áo màu hoa cà, may kiểu ngắn tay, anh ta đã ngẩn người rồi. Phần Quỳnh Chi mời khách bên phía mẹ xong, cô đem nước rót mời cha ở bàn giữa và kể đó cô qua ở bộ ván phía bên kia mời Năm Trồn:

- Mời anh dùng nước.

Năm Trồn cố lấy lại sự trầm tĩnh, nhưng đáp gọn lỏn:

- Cảm ơn! Cô để đó tôi.

Mời cha và Năm Trồn xong, Quỳnh Chi đi trở lại đứng gần bên bà Ký Thân ở đầu bộ ván có hai bà khách, chờ xem mẹ cô có sai bảo gì thêm không. Một lúc sau cô rót nước châm thêm vào 3 cái tách một lần nữa, rồi cúi đầu xin phép mẹ để xuống nhà sau.

Cô gái vừa đi khuất, bà Hai Lánh nhìn bà Ký Thân rồi vô đề ngay:

- Không nói giấu gì với anh chị Ký, chị Ba Đặng tuy mua bán ở Sài Gòn, nhưng khi xưa cũng là người làng của mình đó! Tui chắc anh chị cũng đã có nghe tiếng nhiều về chị Ba đây; từ ngày anh Ba mất, chị đã ở vậy lo làm ăn tạo nên sự nghiệp vững vàng và ngày nay có đến cả chục chiếc xe đồ lờ chạy

đường Sài Gòn, Ô Cấp. Con người ta mà! Dầu có đi đâu thì cũng nhớ làng nhớ nước và chị ba cũng biết anh chị đây là người đảng hoàng, được dân chúng vùng Gò Chai nể nang kính trọng. Ý của chị muốn làm sui với anh chị đó! Thôi thì một đảng có con gái, một đảng có con trai, mong anh chị nhận lời để cả hai nhà cùng vui vẻ.

Bà Hai Lạnh nói một hơi không vấp chữ nào, có lẽ cái nghề môi giới đã dạy cho bà ta trở thành một nhân vật thượng thặng về ăn nói. Bà cố tình nói cho ông bà Ký Thân biết, bà Ba Đặng là chủ nhân của nhiều chiếc xe đồ lờ, (loại xe chở hàng nhà được cải biến thành xe chuyên chở hành khách) người mà bà dẫn đến đây đã có một sản nghiệp lớn chứ không phải là nghèo. Kinh nghiệm làm mai trong nhiều năm qua của bà, thì việc phô trương sự giàu sang phú quý, để cập nhiều đến tài sản của các đám đi hỏi vợ, đã đem lại kết quả tốt cho bà. Và nếu xong mối này thì bà ta sẽ được một "vố" khá lớn, do sự trả công của bà nhà giàu, bởi thế bà dùng tất cả miệng lưỡi điêu luyện nhiều năm đem ra xử dụng với ông bà thân sinh của Quỳnh Chi.

Nhưng ông Ký Thân cũng là người có trình độ, những câu nói êm tai, các lời khoe khoang về sự giàu có của bà Ba Đặng chỉ lôi cuốn được mấy hạng người nào kia, chứ còn đối với ông thì không có giá trị gì hết, chẳng thấm vào đâu, ông rất xem thường những thứ đó. Khoa ăn nói giống như có bài có bản sẵn của bà Hai Lạnh không lọt được vào lỗ tai của ông, chẳng

thuyết phục được ông tí nào cả! Tuy vậy ông cũng lắng nghe hết để xem bà ta trở nghề đến cỡ nào, và cũng không lấy làm lạ bởi thừa hiểu rằng nghề môi giới thì phải như thế. Riêng bà Ký Thân chỉ ngồi nghe chứ không nói được lời nào, vì bà Hai Lạnh nói y như bấp rang vậy, bà đưa mắt nhìn ông chồng để xem phản ứng của ông mà thôi.

Khi bà Hai Lạnh ngừng lại để hỏi, thì ông Ký Thân mới lên tiếng được, ông nói:

- Thành ra là do chị Ba đã nhờ chị Hai đến đây làm mai?

- Phải đó, tui làm mai nhiều năm nay, mọi người làng trên xóm dưới ai ai cũng biết hết! Cặp nào mà được tui làm mai thì thôi ngày nay... ai cũng giàu có làm ăn dư giả hết trơn, con cái thì đầy đàn đầy đống vậy đó anh chị.

Bà ngưng lại nhưng không đợi cho ông bà Ký Thân nói gì hết, bà nói tiếp luôn:

- Không tin anh chị cứ hỏi coi có phải thằng Bào, con trai lớn của anh chị Út Phấn ở xóm dưới đó! Hồi chưa cưới vợ nó nghèo sặc máu, vậy mà tui làm mai cưới được con vợ hiện giờ... thôi nó giàu không biết bao nhiêu mà kể, năm nào lúa cũng đổ đầy bồ ăn đâu có hết.

( còn tiếp )

# BÁNH MÌ SỐ 1 B.B.Q RESTAURANT

Đủ các món ăn Á-Đông

## Chuyên sản xuất

- Pate', Thịt nguội, Bò Viên, Đủ loại giò chả, Nem chua.
- Các loại bánh cuốn tươi Thanh Trì sủ và lẻ.
- Nhận đặt tiệc cho các tư gia.

Bánh Mì số 1  
B.B.Q. Restaurant  
9812 Bolsa Ave, # 100-102  
Westminster, CA 92683



Phone# (714)775-8835  
(714)775-8834

# A.B.C. RESTAURANT

Giá đặc biệt \$1.99 cho mọi thức ăn

## Các món ăn:

Hủ Tiếu, Mì, Cơm, Cháo và Bánh Canh Tráng Bàng.

Nhà Hàng sạch sẽ, vệ-sinh ; Thức Ăn tinh khiết ; Chủ Nhân ân cần tiếp  
đãi nồng hậu.

Chủ Nhân, Ông Bà Huỳnh Long Vân, rất vui mừng được tiếp đón đồng  
hương và đồng đạo.

**Đặc biệt : Mỗi ngày đều có thức ăn chay**

(A.B.C. Restaurant bên cạnh  
Bánh Mì số 1, trong khu  
Little Saigon Market )  
Phone# (714)775-8835

A.B.C. Restaurant  
9812 Bolsa Ave, #100  
Westminster, CA 92683



# SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • San Jose, CA 95116

(góc đường McKee & McDonald, đối diện Mi Lacay, giữa 101 & King Rd.)

Tel. (408) 272-3999

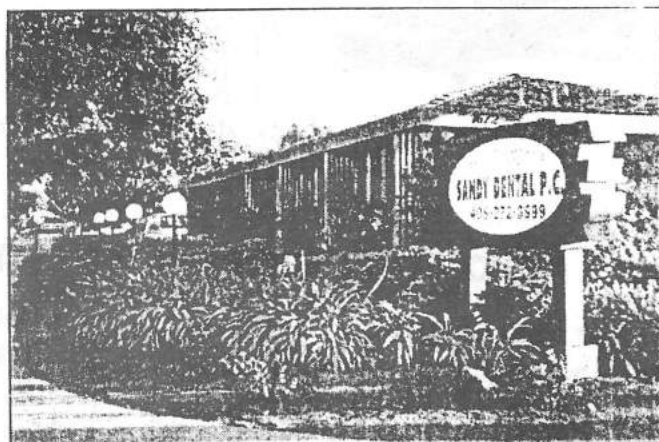
Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@AOL.Com

Hệ-thống nha-khoa Việt-Nam hoạt-động tại NHIỀU TIỂU-BANG. Được sự TÍN-NHIỆM CỦA ĐÔNG-ĐẢO ĐỒNG-BÀO TỪ NĂM 1987. Do nhiều BS NHA-KHOA TRÊN 10 NĂM KINH-NGHIỆM điều hành. Địa-điểm San Jose, trung-tâm thành-phố, gần FWY 101, 280, 680 rất tiện cho các tuyến đường, tọa lạc giữa 1 vườn cây, khu thị-tứ, ngay góc đường với Parking riêng rộng-rãi.

- Trang-thiết-bị TỐI-TÂN và VỆ-SINH TỐI-ĐA.
- Nước dùng thật TINH-KHIẾT.
- 1 BỘ DỤNG-CỤ RIÊNG cho mỗi bệnh nhân.
- NINTENDO GAMESTATION cho trẻ em và CABLE TV.

### ĐẶC BIỆT:

- \* LÀM RĂNG GIÁ BẰNG MEN TUYỆT ĐẸP
- \* Nâng đỡ ĐẶC BIỆT cho HỌC-SINH SINH-VIÊN
- \* GIÁ CẢ NHẸ-NHÀNG, uy-tín, Kỹ-thuật cao cùng với tinh-thần Nghệ-thuật và tình-cảm, tiếp-đãi ân-cần, khung-cảnh trang-nhã, Có vườn cây xanh, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



**Mở cửa 7 ngày trong tuần**  
**Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều**

Nếu đã trên 6 THÁNG mà quý-vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với *Sandy Dental* để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên-dáng.

## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • Tel. (408) 272-3999

### COUPON

- Khám tổng quát
  - X-RAYS
  - Tham khảo và chương trình điều trị
- \$1

## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • Tel. (408) 272-3999

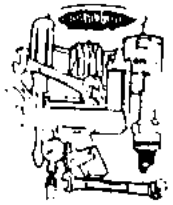
### COUPON

- Khám tổng quát
  - X-RAYS
  - Làm sạch răng (CLEANING)
- \$25

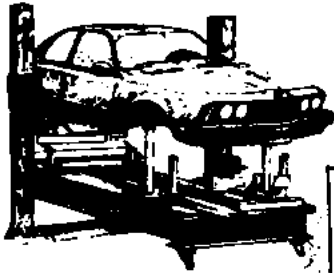
Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu



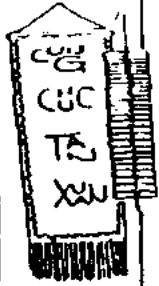
# SAN JOSE



Complete Auto Repair, Painting & Body Work  
60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126  
Tel: (408) 294-0613 / 295-7118 • Fax: (408) 295-7510



## Chuyên Sửa Chữa, Sơn, Làm Đồng Các Loại Xe Mỹ và Ngoại Quốc



精修各類汽車	• 修理電器系統	特價全身噴漆 \$425.00
新裝油漆、換鏡	• 定期安全檢查	
包坐墊、焊氣喉	• 代售新舊車胎	

**AUTO BODY SHOP:**

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm



★

**ĐẶC BIỆT:** CÓ PHÒNG SƠN HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

**AUTO REPAIR:**

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, và lốp xe
- Balance bánh xe bằng computer

**MUFFLER**  
(Ống bô)  
có hàn, thay gán  
**Muffler (Ống bô)**  
các loại xe Mỹ  
và Ngoại quốc

### ★ ĐẶC BIỆT:

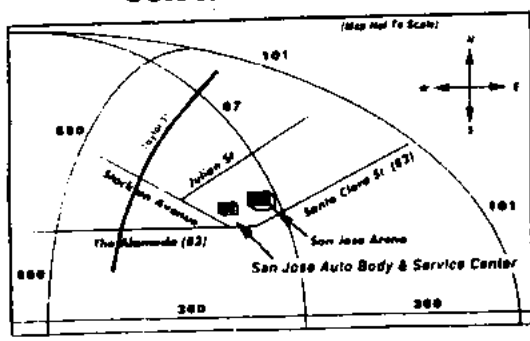
- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- SƠN XE NGUYÊN CHIẾC \$425.00

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí
- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard

### TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM • KỸ LƯỜNG
- THÀNH THẬT • GIÁ PHẢI CHĂNG
- VIỆC LÀM BẢO ĐÀM 6 THÁNG HOẶC 6000 MILES  
Mở cửa 6 ngày trong tuần  
Từ 9 AM - 6 PM  
Nghỉ ngày chủ nhật

Chủ Nhân Kính Mời





# Thông Báo Thay Đổi Địa Chỉ



## T&N DENTAL CARE, INC. NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - SAN JOSE, CA 95116  
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trông ra đường này - Tiệm đường xe Bus 70, 74 và 81)



Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of The Pacific, San Francisco.

Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha Khoa toàn quốc.

Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.

Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.

Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"

Nguyên là Bác sĩ Y Khoa tại Bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

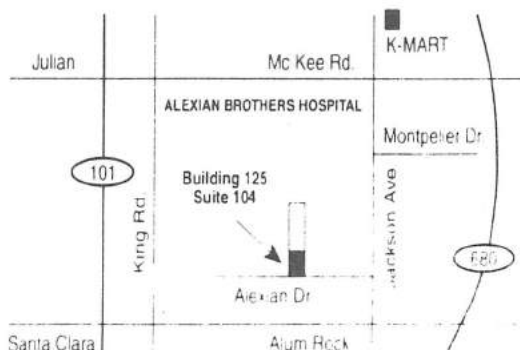
- Phòng mạch hoàn toàn mới, khang trang, rộng rãi.
- Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
- Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
- Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.

### VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA SHAELLEE DUNG NGUYỄN

- Phòng ngừa, chữa trị răng trẻ em và người lớn bị mọc lệch lạc (orthodontic braces)
- Sửa chữa hoặc làm lại mới răng giả cố định (crown, bridge), răng tháo ráp (denture) theo ý quý vị.
- Tiêu giải phẫu răng ngầm và các loại bệnh nha chu (gum diseases)

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9 a.m. - 6 p.m.  
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật





## NỀN CHÍNH TRỊ của ĐẠO CAO-ĐÀI

... “Nền Chính-Trị của Đạo Cao-Đài chủ trương một tinh-thần cao độ quên mình để mưu cầu hạnh-phúc cho người,lúc nào cũng phải hy-sinh để phục-vụ cho nhơn-sanh và tìm phương Cứu Khổ cho Đời.

Chính-Trị Đạo chủ-trương vô-tư,bất vụ lợi ,quên mình để mưu cầu lợi ích cho người bằng một tình thương bao la,rộng rãi,Huynh Đệ Đại Đồng,xây dựng một xã-hội hoà ái cộng tồn;còn về Chính-Trị Đời thì ta thường thấy nào là tranh danh ,đoạt lợi,tranh quyền,tranh vị,giành dứt lẫn nhau miếng đỉnh chung,mùi phú quý,tranh nhau từ miếng ăn,chỗ ở để mưu cầu riêng biệt cho cá-nhân mình,cho đoàn thể mình,hoặc cho quốc-gia chủ-nghĩa mình một đời sống sung sướng hơn kẻ khác.Như vậy bảo sao không sanh ra chiến-tranh tàn khốc,sát hại lẫn nhau còn hơn hùm beo thú dữ.

Nếu mỗi người đều hiểu đặng và thực thi chu đáo nền Chính-Trị của Đạo trong tình thương yêu anh em ruột thịt,tương thân,tương ái,tương trợ lẫn nhau ,lấy của mình san sẻ cho những ai bạc phước hơn thì cảnh đời đau khổ hiện nay sẽ trở thành một Thiên Đàng tại thế đúng như lời Đức Chí-Tôn nói khi mở Đạo:

Hảo Nam Bang,Hảo Nam Bang!

Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn.

Với nhận xét trên thì có thể gọi nền Chính-Trị Đạo là Siêu Chính-Trị.”

**Bảo-Đạo Hiệp Thiên Đài**

**Hồ Tấn Khoa**

(Trích lời tựa quyển Chính-Trị Đạo của soạn giả Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa)

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo,đem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo,tổ điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

**Nội Luật Ban Thế Đạo**

### **TẬP SAN THẾ ĐẠO**

3076 Oakbridge Dr.

San Jose, CA 95121

Phone: (408) 262-4209

Phone & Fax: (408) 238-6547

**KÍNH BIỂU**